

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

OFFICIAL GAZETTE
OF INDUSTRIAL PROPERTY
VOLUME A

4-2008

241

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 241 TẬP A (04.2008)

LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey
MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I</u> : Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II</u> : Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	279
<u>PHẦN III</u> : Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	285
<u>PHẦN IV</u> : Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá	468
<u>PHẦN V</u> : Yêu cầu xét nghiệm nội dung	1368
<u>PHẦN VI</u> : Sửa đổi đơn	1372
<u>PHẦN VII</u> : Chuyển giao đơn	1426

CONTENTS

<u>PART I</u> : Applications for Invention Patents	9
<u>PART II</u> : Applications for Utility Solution Patents	279
<u>PART III</u> : Applications for Industrial Design Patents	285
<u>PART IV</u> : Applications for Trademark Registrations	468
<u>PART V</u> : Requests on Substantive Examination	1368
<u>PART VI</u> : Amendment of Applications	1372
<u>PART VII</u> : Transfer of Applications	1426

PHẦN I

ĐƠN SÁNG CHẾ YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **16691**
- (21) 1-2002-00238 (51)⁷ **C11D 3/29**, D06L 3/02
- (22) 16.08.2000 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP00/08076 16.08.2000 (87) WO01/16271 08.03.2001
- (30) PCT/GB99/02876 01.09.1999 WO
- PCT/GB99/02878 01.09.1999 WO
- 0004990.8 01.03.2000 GB

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.02.2003

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) RONALD HAGE (NL), SIMON MARINUS VEERMAN (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY TRẮNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẨY TRẮNG NỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy trắng dạng lỏng để tẩy trắng có xúc tác nền, đặc biệt là vải giặt, bằng oxy có trong không khí hoặc không khí. Chế phẩm tẩy trắng dạng lỏng này chứa chất hữu cơ mà tạo thành phức chất với kim loại chuyển tiếp, phức chất này xúc tác việc tẩy trắng nền bằng oxy có trong không khí, và chất mang dạng lỏng hoặc dung môi, trong đó chế phẩm này hầu như không chứa chất tẩy trắng peroxy hoặc hệ tẩy trắng trên cơ sở hoặc tạo ra peroxy. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tẩy trắng nền bao gồm bước cho chế phẩm tẩy trắng dạng lỏng này lên nền. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý vải sợi bằng cách cho vải sợi tiếp xúc với chế phẩm tẩy trắng dạng lỏng, nhờ đó phức chất này xúc tác việc tẩy trắng vải sợi bằng oxy có trong không khí sau khi xử lý.

- (11) **16692**
(21) 1-2006-01336 (51)⁷ **A61H 23/00**
(22) 28.07.2005 (43) 25.04.2008
(86) PCT/KR2005/002449 28.07.2005 (87) WO2006/090956 31.08.2006

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.09.2006

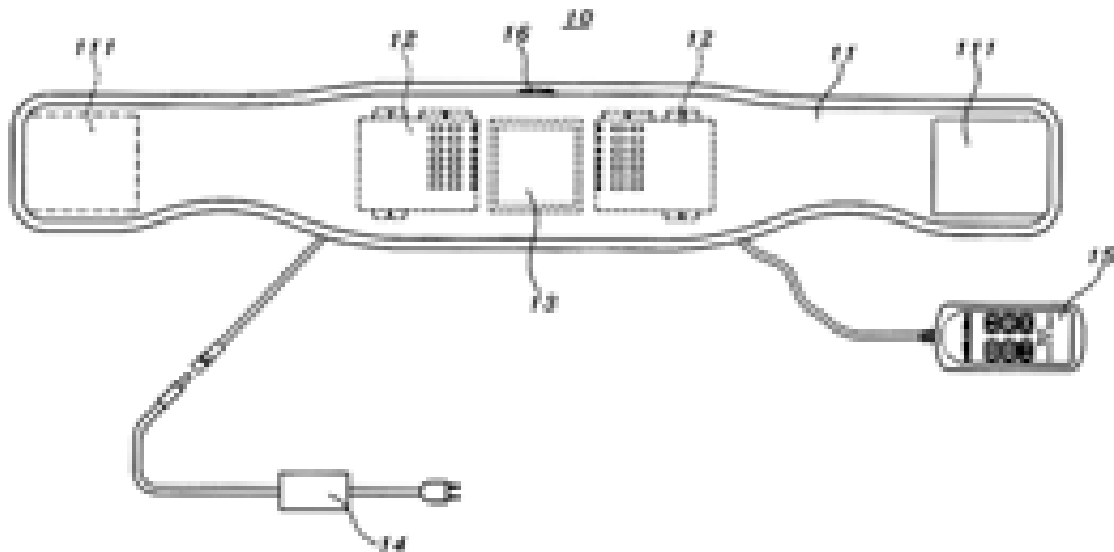
(71) OS HEALTH CARE CO.,LTD. (KR)
438, Taejun-dong, Gwangju-si, Gyeonggi-do 464-805 Republic of Korea

(72) MOON, Young-Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DÂY MÁT XA

(57) Sáng chế đề xuất một dây mát xa trong đó khi phần cơ thể thích hợp được mát xa với các rung động được tạo thành từ các bộ phận tạo rung, trong mỗi bộ phận có lắp đặt một mô tơ và một khối nặng ở một mặt của mô tơ và được lắp đặt trong thân dây với khoảng cách xác định, các chuyển động quay liên tục thay đổi khác nhau do sự kết hợp của các rung động được tạo thành từ các bộ phận tạo rung hoạt động đồng thời với các tốc độ quay và/hoặc cường độ rung của rung động được truyền lên phần cơ thể thích hợp khác nhau, nhờ đó có thể đạt được hiệu quả mát xa và cảm giác thoải mái cao nhất khi sử dụng.



(11) **16693**

(21) 1-2006-01600

(51)⁷ **E02D 5/74**

(22) 28.09.2006

(43) 25.04.2008

(71) MENARD SOLTRAITEMENT (FR)

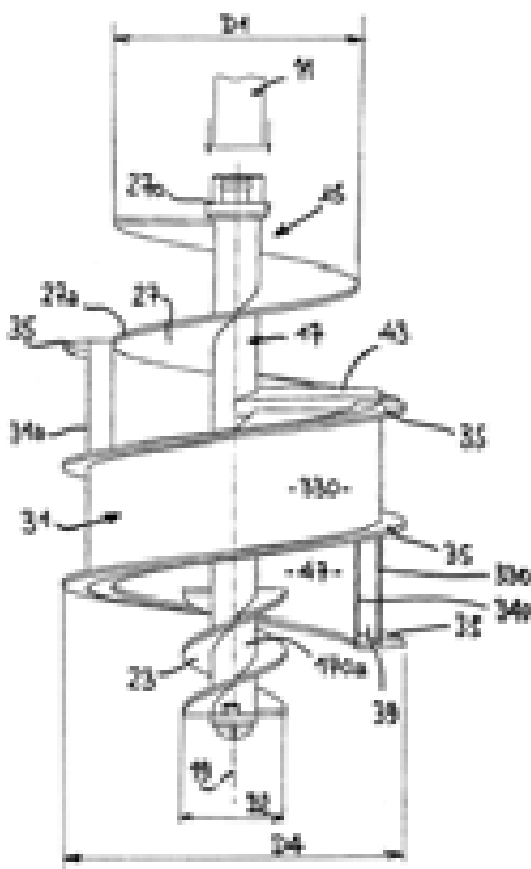
2 rue Gutenberg, F-91620 Nozay, France

(72) Jean-Marie COGNON (FR)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ GIA CỐ NỀN ĐẤT CÓ MÔĐUN ĐÀN HỒI KIỂM SOÁT ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để gia cố nền trên đó một kết cấu tải trọng được bố trí, như là toà nhà, thiết bị gồm một loạt các thể vùi dạng kết cấu được bố trí trong nền và được thích ứng để gia cố nền về mặt cơ học, một loạt các thể vùi có đường kính D hầu như nằm trong khoảng 0.2 m và 0.6 m, hai thể vùi gắn kê trong nền tách biệt nhau một khoảng (A) như là $2D < A < 10D$, loạt thể vùi này được làm bằng vật liệu có môđun Young dài hạn nằm trong khoảng 500 và 10,000 MPa, lớp truyền tải trọng được đặt giữa nền và kết cấu tải trọng được bố trí trên đó, để truyền đi và phân bố tải trọng từ kết cấu tải trọng đến cả nền và một loạt các thể vùi, lớp truyền tải trọng có môđun Young nhỏ hơn môđun Young của một loạt các thể vùi, chiều cao danh nghĩa thứ nhất giữa hai thể vùi gắn kê của loạt thể vùi này, và chiều cao thứ hai nhỏ hơn chiều cao danh nghĩa thứ nhất ở các vị trí nằm ngay trên một loạt thể vùi này, trong đó lớp truyền tải trọng bị nén dẽo bởi một loạt thể vùi mà xuyên qua một phần bên trong lớp truyền tải trọng này.



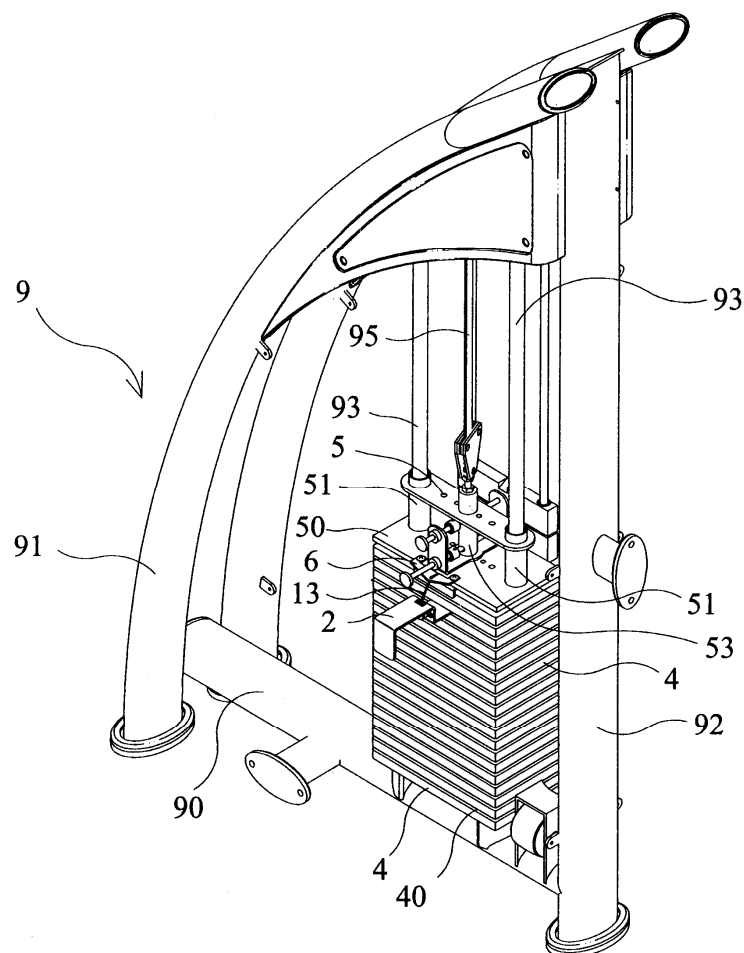
(11) **16694**
(21) 1-2006-01647 (51)⁷ **F16B 2/12**
(22) 06.10.2006 (43) 25.04.2008
(75) HAI PIN KUO (TW)

No. 11, Gong Huan Rd., Tainan City, TAIWAN

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **MÁY TẬP TẠ CÓ CƠ CẤU CHỌN**

(57) Sáng chế đề cập tới máy tập tạ có một khung đỡ, và cơ cấu chọn. Khung đỡ có hai thanh dẫn hướng song song, các tấm tạ, và trục dẫn động. Cơ cấu chọn có bộ phận chọn được lắp vào một khe hở giữa hai tấm tạ liền kề bất kỳ và được nối với trục dẫn động, và một tang lắp trên bộ phận chọn và có dây kéo thu vào được có đầu ở xa gắn chặt vào khung đỡ. Như vậy, dây kéo của tang được duy trì ở trạng thái thẳng không đổi khi bộ phận chọn chuyển động, vì thế dây kéo sẽ không ảnh hưởng tới hoạt động của bộ phận chọn và sẽ không bị rối bởi các tấm tạ, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng thao tác bộ phận chọn, và bảo vệ sự an toàn cho người sử dụng.



(11) **16695**

(21) 1-2006-01695

(51)⁷ **C08B 37/00**, A23L 1/00

(22) 13.10.2006

(43) 25.04.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.10.2006

(71) **CÔNG TY TNHH LÂM VIÊN (VN)**

Số nhà 117, Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thoan (VN), Nguyễn Văn Ngải (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC KÍCH THÍCH TẠO TRÂM HƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh học kích thích tạo trầm hương từ cây Dó. Thành phần chủ yếu của chế phẩm này là các loại nấm ký sinh có tác dụng gây bệnh yếu đối với cây Dó trầm và các chất dinh dưỡng phù hợp với các loại nấm đó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tăng năng suất và sản lượng trầm hương nhờ sử dụng chế phẩm nêu trên.

(11) **16696**

(21) 1-2006-01731

(51)⁷ **G06F 3/00**

(22) 20.10.2006

(43) 25.04.2008

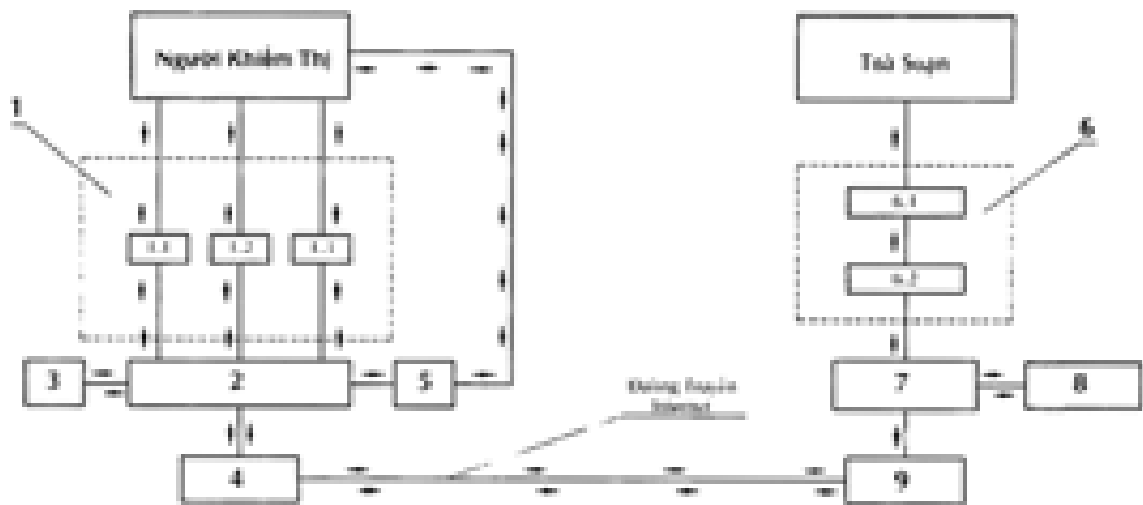
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.08.2007

(75) **THÂN THẾ HÀO (VN)**

23-25 Nguyễn Kiệm, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHO NGƯỜI KHIẾM THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống gồm có máy chủ lưu trữ cơ sở dữ liệu dạng tập tin âm thanh được đọc và ghi âm sẵn và các mã số tương ứng, bộ nhập lệnh, máy vi tính hay máy truy cập thông tin điện tử đọc sẵn để xử lý và xuất thông tin ra loa dưới dạng âm thanh. Để người khiếm thị truy cập và lựa chọn được thông tin điện tử đọc sẵn, sáng chế đề xuất một phương pháp được gồm các bước: người khiếm thị nghe các liệt kê tiêu đề thông tin rồi chọn bài muốn nghe bằng nút tương ứng trên bộ nhập lệnh của máy vi tính hay máy truy cập thông tin điện tử đọc sẵn, sau đó bài đọc sẵn sẽ được phát ra loa, người khiếm thị có thể điều khiển các phím chức năng để kích hoạt các chế độ làm việc.



(11) **16697**

(21) 1-2006-01737

(51)⁷ **B65G 37/00**

(22) 23.10.2006

(43) 25.04.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.06.2007

(71) CÔNG TY TNHH ĐÔNG HÀ (VN)

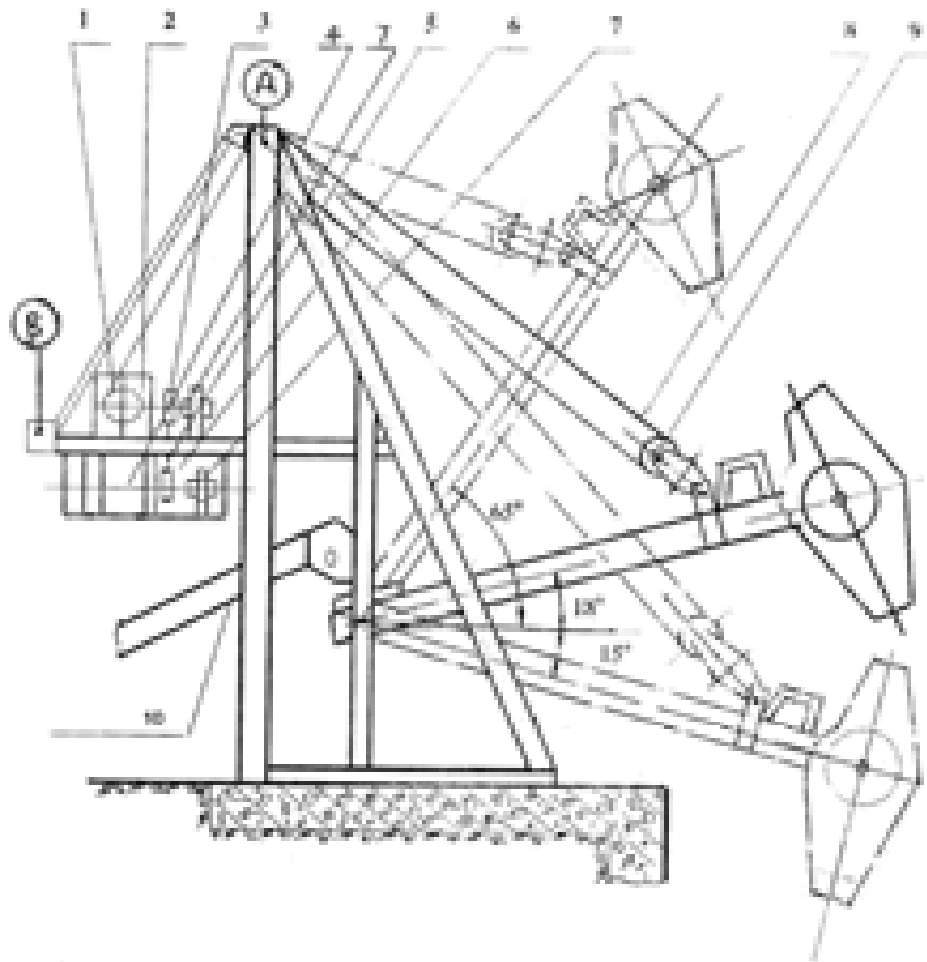
Tổ 48B, phường Cẩm Đông, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(72) Phạm Thanh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

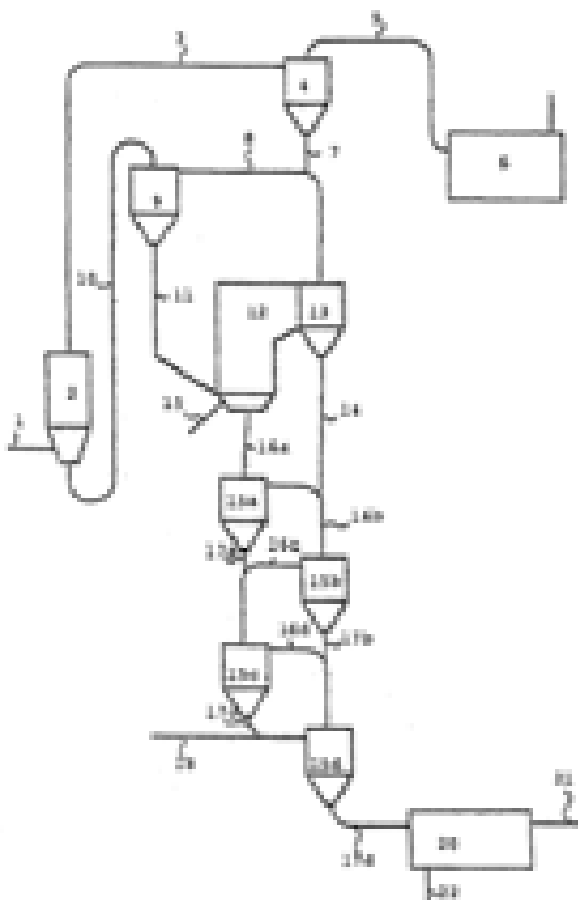
(54) **HỆ THỐNG BĂNG TẢI VẬN CHUYỂN THAN XUỐNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI THỦY**

(57) Sáng chế đã đề xuất hệ thống băng tải với các cụm tời điều khiển dùng để điều khiển các cụm cơ cấu của hệ thống băng tải dùng để vận chuyển vật liệu rời (than) xuống phương tiện vận tải thủy. Theo sáng chế này, băng tải rót trong quá trình làm việc được nâng lên, hạ xuống băng một cáp thông qua hệ thống ròng rọc; Khoảng cách giữa phễu rót băng tải tiếp liệu và máng hứng băng tải rót luôn được giữ một khoảng cách cố định nhờ một cụm tời tự điều chỉnh. Ngoài ra để đổ dải than, vật liệu đều vào boong tàu ở đầu băng tải rót còn được lắp cụm cơ cấu điều chỉnh máng rót xoay.



- (11) **16698**
- (21) 1-2006-01800 (51)⁷ **C10M 125/00**, 169/04
- (22) 31.10.2006 (43) 25.04.2008
- (30) 11/534,314 22.09.2006 US
- (71) AFTON CHEMICAL CORPORATION (US)
500 Spring Street, Richmond, Virginia 23219, United States of America
- (72) Ian Macpherson (US), Allen A. Aradi (US), David Cleaver (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DẦU BÔI TRƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ NHIÊN LIỆU VÀ LÀM GIẢM THOÁT KHÍ THẢI KHI ĐỐT DẦU BÔI TRƠN ĐÃ SỬ DỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cao giá trị nhiên liệu cho dầu bôi trơn đã sử dụng hoặc dầu phế thải, các dầu bôi trơn này có các tính chất cải thiện sự cháy và thoát khí thải. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu bôi trơn có các tính chất cải thiện sự cháy và thoát khí thải khi đốt dưới dạng chế phẩm dầu đã sử dụng. Chế phẩm dầu bôi trơn theo sáng chế chứa một lượng lớn dầu nhớt bôi trơn và một lượng nhỏ chất phụ gia cải thiện sự cháy và thoát khí thải.

- (11) **16699**
- (21) 1-2006-01937 (51)⁷ **B65G 53/16**, C01F 7/02
- (22) 26.04.2005 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2005/014148 26.04.2005 (87) WO2005/104718 10.11.2005
- (30) 10/831,863 26.04.2004 US
- (71) 1. FLSMIDTH MINERALS HOLDING CORPORATION (US)
Nemours Buiding, Suite 1414, 1007 Orange Street, Wilmington, DE 19801, United States of America
2. ALCOA WORLD ALUMINA LLC (US)
100 Technical Drive, Alcoa Center, PA 15069, United States of America
- (72) RAAHAUGE Benny E. (DK), MALEY William S. (AU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT NHÔM OXIT
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất nhôm oxit từ nhôm trihydrat trong đó trihydrat được sấy và được nung nóng sơ bộ, sau đó nước đã liên kết hoá học và tự do còn lại được loại ra khi trihydrat được chuyển hoá bởi quá trình nung thành nhôm oxit và cuối cùng làm nguội xuống nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50°C tới 100°C trong một hoặc nhiều giai đoạn. Trong ít nhất một giai đoạn, nhôm oxit đã nung nóng được làm nguội trong xyclon kiểu dòng ngược.



(11) **16700**

(21) 1-2006-02155

(51)⁷ **A43D 3/00**

(22) 28.12.2006

(43) 25.04.2008

(75) NGUYỄN ĐÌNH THI (VN)

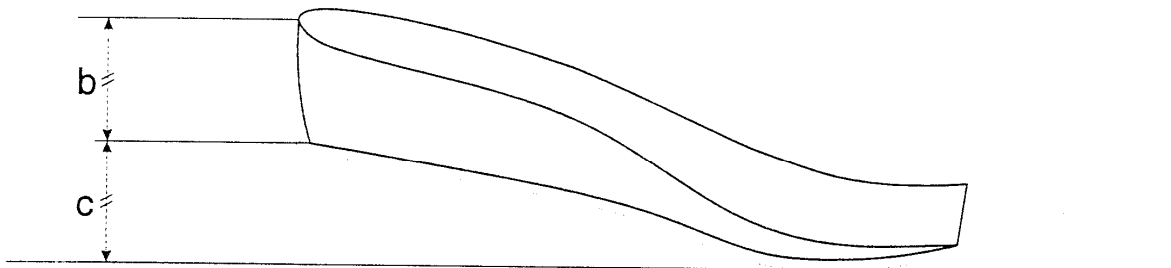
210 lô 4 cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) MIẾNG ĐỘN GIÀY VÀ KHUÔN SẢN XUẤT GIÀY CÓ MIẾNG ĐỘN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến miếng độn tăng độ cao giảm độ dốc cho giày gót nam, khác biệt ở chỗ, đặt trong giày, với mục đích nâng cao cho gót từ bên trong để gót ngoài không cao nhọn, không bị treo chân, giảm độ gắt cho cổ chân không đau mỏi và nhìn đẹp mắt; miếng độn làm bằng các vật liệu như cao su, plastic, gỗ... gồm mặt trên dài dốc từ gót đến ngón chân và dùi hơn mặt dưới phía gót khoảng 1,5 cm, hai bên vành mặt dưới nhỏ hơn hai bên vành mặt trên để tạo dáng cho giày gọn đẹp.

Sáng chế trên có thêm 1 sáng chế phát sinh kèm theo là khuôn làm ra giày đặt được miếng độn bên trong giày, khác biệt ở chỗ, khuôn này có 2 phần liên kết thành 1 khối mà phần trên khớp với bàn chân, phần dưới khớp với miếng độn với mục đích làm ra giày có miếng độn nâng cao gót đặt bên trong giày; khuôn này làm bằng vật liệu plastic, nhôm, gỗ ... gồm phần trên làm theo các thông số tiêu chuẩn đã được xác định để khớp với bàn chân, phần dưới là miếng độn liên kết lại với nhau thành 1 khối bằng đinh vít từ mặt dưới miếng độn, rồi đúc thạch cao hoặc nhôm làm bản mẫu nhân ra các cỡ khuôn khác.



- (11) **16701**
- (21) 1-2007-00149 (51)⁷ **A61K 31/167**, A61B 27/02
- (22) 06.06.2005 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2005/020080 06.06.2005 (87) WO2006/007314 19.01.2006
- (30) 60/582,293 23.06.2004 US
60/629,695 19.11.2004 US
60/660,904 11.03.2005 US
60/672,405 18.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.08.2007

- (71) SIRION THERAPEUTICS, INC. (US)
3110 Cherry Palm Drive, Suite 340, Tampa, Florida 33619, United States of America
- (72) Widder, Kenneth (US), Lichter, Jay (US), Mata, Nathan, L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH MẮT**
- (57) Các hợp chất gây chứng mù thuận nghịch vào ban đêm có thể được dùng để điều trị các bệnh mắt liên quan đến việc sản xuất quá mức các chất thải tích tụ lại trong chu trình thị giác của mắt. Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa lượng hữu hiệu của các hợp chất đó và các dẫn xuất của chúng để điều trị, thí dụ, các bệnh thoái hoá và loạn dưỡng đốm hoặc giảm nhẹ các triệu chứng đi kèm với các bệnh mắt như vậy. Các dược phẩm như vậy có thể được dùng một mình trong liệu pháp điều trị hoặc kết hợp với nhiều tác nhân hoặc liệu pháp khác.

(11) **16702**

(21) 1-2007-00293

(51)⁷ **E04H 4/00**

(22) 09.07.2004

(43) 25.04.2008

(86) PCT/FR2004/050322 09.07.2004

(87) WO2006/016015

16.02.2006

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.01.2008

(71) 1. DESJOYAUX, PIERRE-LOUIS (FR)

La Porchère, F-42480 La Fouillouse, France

2. HOAN TUAN, DUNG (VN)

Room 206, Nam Trang Street, Truc Oach Ward, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam

3. SACCUCCI, JEAN-PAUL (FR)

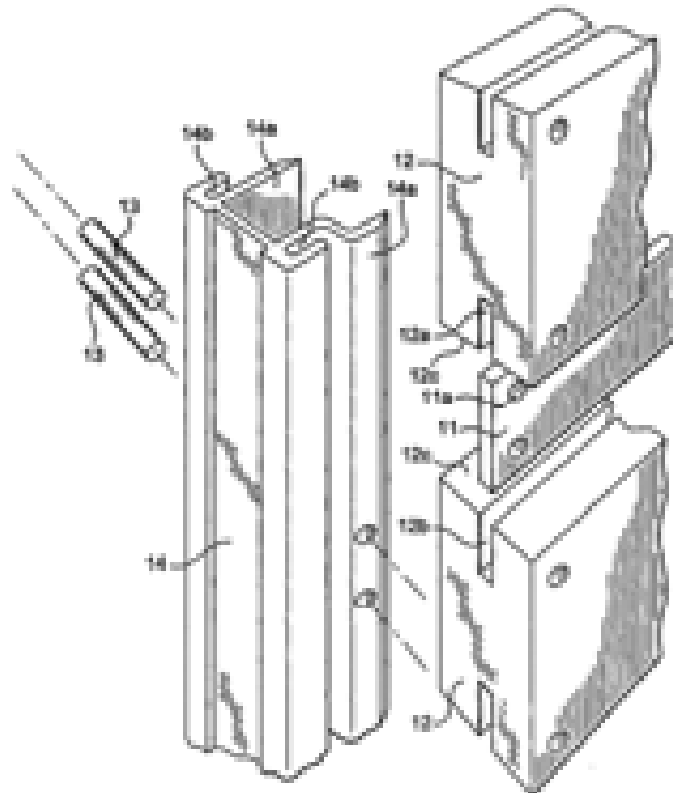
5, chemin du Maupas, F-42340 Veauche, France

(72) DESJOYAUX Pierre-Louis (FR), HOAN TUAN, Dung (VN), SACCUCCI, Jean-Paul (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **CƠ CẤU ĐỂ CHẾ TẠO KẾT CẤU HỖ VÀ KÍN NỔI TRÊN MẶT ĐẤT**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu bao gồm các tấm panel dẹt (P) được tạo ra bằng cách lắp ráp các tấm gỗ (12), trong đó các tấm gỗ (12) có kết cấu để lắp các chi tiết luôn cứng liền khối (2), (11), (15) để lắp ráp, các mép thẳng đứng của các tấm panel (P) tiếp nhận các biên dạng (14, 17) dùng để nối với các tấm panel liền kề theo kiểu xếp thẳng và/hoặc có góc.



(11) **16703**

(21) 1-2007-00494

(51)⁷ **H02J 13/00**, H01H 9/00

(22) 06.03.2007

(43) 25.04.2008

(30) 2006-281792 16.10.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.03.2007

(71) **MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, Ltd.** (JP)

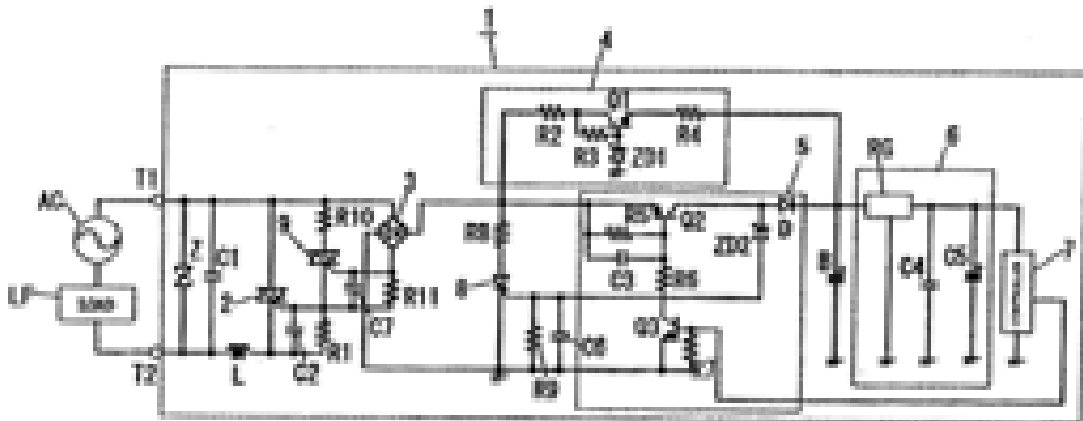
1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan

(72) Kiyoshi Goto (JP), Hirotada Higashihama (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH HAI DÂY DẪN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chuyển mạch hai dây dẫn, bao gồm khối chuyển mạch sơ cấp; khối chỉnh lưu; khối cấp nguồn thứ nhất để phát ra điện năng DC trong khi điện năng được ngừng cấp từ bộ nguồn AC tối tải; khối cấp nguồn thứ hai để phát ra điện năng DC trong khi điện năng sẽ được cấp từ bộ nguồn AC tối tải; khối ổn định; khối điều khiển để bắt đầu quá trình làm hoạt động khối cấp nguồn thứ hai khi điện năng sẽ được cấp từ bộ nguồn AC tối tải; khối chuyển mạch thứ hai để ngắt mạch các cực đầu ra của khối chỉnh lưu trong khi khối cấp nguồn thứ hai được làm hoạt động; và ít nhất một khối chuyển mạch phụ. Khối chuyển mạch phụ được bật trong suốt khoảng thời gian từ các cực đầu ra của khối chỉnh lưu bị ngắt mạch tới khi khối chuyển mạch sơ cấp được bật.



- (11) **16705**
(21) 1-2007-00892 (51)⁷ **B02C 4/42**
(22) 12.06.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/IB2006/051859 12.06.2006 (87) WO2007/004082 11.01.2007
(30) PA200500993 05.07.2005 DK

(71) FLSMIDTH A/S (DK)

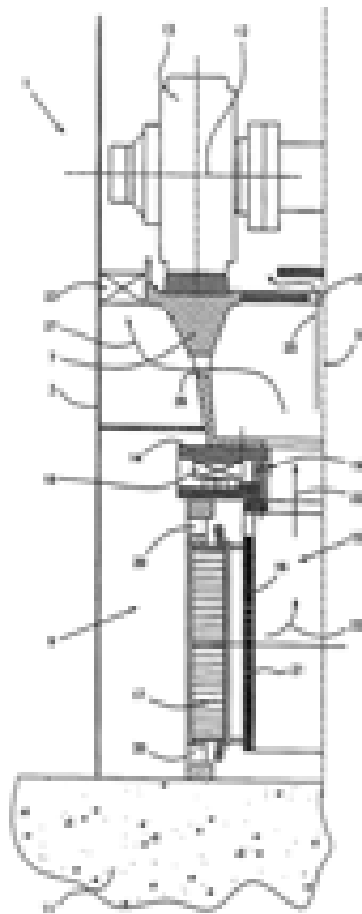
Vigerslev Allé 77, DK-2500 Valby, Denmark

(72) PETERSEN Luis (DK)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY NGHIÊN LĂN

(57) Sáng chế đề cập tới máy nghiền lăn (1) để nghiền vật liệu dạng hạt như các nguyên liệu làm xi măng, clinke xi măng và các vật liệu tương tự, máy nghiền lăn (1) này bao gồm vỏ (3), vỏ này bao quanh bàn nghiền (7), bàn nghiền này quay được quanh trục theo phương thẳng đứng (5), bàn nghiền này được đỡ qua giá đỡ (9) bởi móng máy (11), ít nhất một trục lăn (13) quay được quanh trục gần như cố định (12), trục lăn này có kết cấu để tương tác với bàn nghiền (7) và động cơ điện (15), động cơ điện này bao gồm rôto (16), rôto này được nối cố định với bàn nghiền (7) và stato (17). Máy nghiền lăn khác biệt ở chỗ, stato (17) tạo thành một phần liền khối của giá đỡ (9) dùng cho bàn nghiền (7), khiến cho ít nhất là một số tải trọng tác động bởi ít nhất một trục lăn (13) lên bàn nghiền (7) được truyền qua stato (17) đến móng máy (11).



- (11) **16706**
(21) 1-2007-00940 (51)⁷ **B01F 7/18**, 15/00, 3/04, 13/02, C12C 7/06
(22) 21.03.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/EP2006/002571 21.03.2006 (87) WO2007/006349 18.01.2007
(30) 05015246.1 13.07.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.05.2007

- (71) KRONES AG (DE)
Bochmerwaldstrasse 5, 93073 Neutraubling (DE)
(72) KAMMERLOHER, Helmut (DE)
(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
(54) THIẾT BỊ KHUẤY
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuấy (1) dùng cho thùng (2) chứa hỗn hợp dịch nấu bia và/hoặc dịch bia. Nhằm mục đích này, bề mặt khuấy (12) có ít nhất trong các phần của nó các chỗ không đều (14) gồm các phần nhỏ (14a) và/hoặc các chỗ lõm (14b) nằm cách nhau.

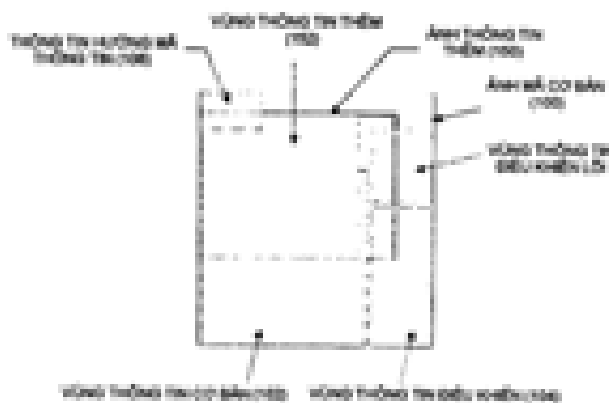


- (11) **16708**
- (21) 1-2007-01088 (51)⁷ **B01J 23/44, 23/52, 37/025, C07C 67/055**
- (22) 30.03.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/012064 30.03.2006 (87) WO2006/127136 30.11.2006
- (30) 11/137,180 25.05.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.05.2007
- (71) CELANESE INTERNATIONAL CORPORATION (US)
1601, West LBJ Freeway, Dallas, TX 75381 United States of America
- (72) RENDE, Dean (US), REKOSKE, James (US), BRICKER, Jeffery (US), BOIKE, Jeffrey (US), WANG, Tao (US), TAKAYAMA, Masao (JP), HARA, Kouji (JP), AOI, Nobuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP PHẦN PHÂN LỚP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP PHẦN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần phân lớp có thể được sử dụng trong các quy trình khác nhau. Hợp phần gồm lớp lõi trong như lõi cocdierit và lớp bên ngoài chẳng hạn gồm oxit vô cơ chịu nhiệt, thành phần dạng sợi và tác nhân liên kết vô cơ. Lớp oxit vô cơ chịu nhiệt có thể là alumin, zirconi, titan, v.v., trong khi thành phần dạng sợi có thể là các sợi titan, các sợi silic oxit, các sợi cacbon, v.v.. Tác nhân liên kết oxit vô cơ có thể là alumin, silic oxit, zirconi, v.v.. Lớp này cũng có thể chứa các kim loại xúc tác như vàng và platin chẳng hạn cộng với các chất cải biến khác. Hợp phần phân lớp được tạo ra bằng cách phủ lớp lõi trong bằng vữa chịu nhiệt bao gồm oxit vô cơ chịu nhiệt, thành phần dạng sợi, tiền tác nhân liên kết vô cơ và tác nhân liên kết hữu cơ như rượu polyvinyl chẳng hạn. Hợp phần này có thể được sử dụng trong các quy trình chuyển hoá hydrocacbon khác nhau bao gồm quy trình sản xuất vinyl axetat.

- (11) **16709**
 (21) 1-2007-01115 (51)⁷ **G06K 19/06**
 (22) 03.11.2005 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/KR2005/003676 03.11.2005 (87) WO2006/049430 11.05.2006
 (30) 10-2004-0089725 05.11.2004 KR
 10-2005-0025240 26.03.2005 KR
 10-2005-0025239 26.03.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.01.2008

- (71) COLORZIP MEDIA, INC. (KR)
 4th Floor, Sinseung B/D, 115-4 Nonhyoun-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-010
 Republic of Korea
 (72) CHEONG, Cheol-Ho (KR), HAN, Tack-Don (KR), KIM, Jong-Young (KR), KIM, Eui-Jae (KR), JEONG, Seong-Hun (KR), KIM, Jae-Yun (KR), CHOI, Han-Yeong (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA MÃ HỖN HỢP VÀ GIẢI MÃ MÃ HỖN HỢP**
 (57) Sáng chế đề cập đến mã hỗn hợp, cung cấp phương pháp và thiết bị để mã hoá tính đồng nhất. Mã hỗn hợp bao gồm vùng ảnh mã thứ nhất lưu ảnh mã thứ nhất nhận được từ việc mã hoá thông tin thứ nhất bằng cách sử dụng màu, sự đánh bóng, hoặc kết hợp của những yếu tố này, và vùng ảnh mã thứ hai lưu ảnh mã thứ hai nhận được từ việc mã hoá thông tin thứ hai bằng cách sử dụng màu, sự đánh bóng, hoặc kết hợp của những yếu tố này. Ảnh mã thứ nhất và/hoặc ảnh mã thứ hai bao gồm kết quả của việc mã hoá thông tin diễn giải, thông tin cấu trúc, thông tin điều khiển lỗi, thông tin hướng mã. Mã hỗn hợp tạo ra bằng cách thay đổi sự khác nhau về màu, độ sáng giữa ảnh mã thứ nhất và thứ hai để tới mức định trước và kết hợp những ảnh đó. Sáng chế cũng cung cấp phương pháp và thiết bị để giải mã mã hỗn hợp tức là sự kết hợp của ảnh mã thứ nhất và thứ hai. Trong phương pháp, ảnh mã hỗn hợp nhận được bằng cách nhận ảnh gốc có chứa ảnh mã hỗn hợp và loại bỏ tạp nhiễu từ ảnh gốc. Tiếp theo, màu, sự đánh bóng và độ sáng của các điểm ảnh thuộc ảnh mã hỗn hợp được phân loại thành các nhóm dựa trên ngưỡng định trước, ảnh mã được chia thành ảnh mã thứ nhất và thứ hai, thông tin thứ nhất và thứ hai được giải phóng bằng cách giải mã ảnh mã thứ nhất và thứ hai một cách tương ứng. Ảnh mã thứ nhất và thứ hai có thể được giải mã bằng cách giải mã thông tin diễn giải, thông tin cấu trúc, thông tin điều khiển lỗi và thông tin hướng mã lưu trong ảnh mã thứ nhất và/hoặc thứ hai.



(11) **16710**

(21) 1-2007-01141

(51)⁷ **C08G 18/10**, 18/18, C08K 5/526

(22) 14.12.2005

(43) 25.04.2008

(86) PCT/EP2005/013405 14.12.2005

(87) WO/2006/066763 29.06.2006

(30) 102004061609.4 17.12.2004 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.06.2007

(71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

67056 Ludwigshafen (DE)

(72) SCHUTTE, Markus (DE), LANGER, Diane Terese (DE)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

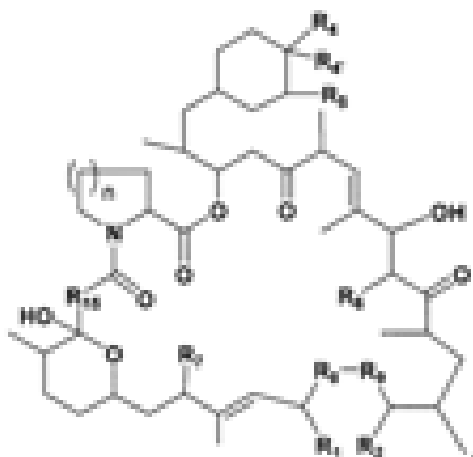
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ĐÀN HỒI POLYURETHAN VI KHỔNG

(57) Sáng chế đề cập đến chất đàn hồi polyurethan vi khổng được tạo ra bằng cách cho polyisoxyanat phản ứng với hỗn hợp có ít nhất hai nguyên tử hydrogen hoạt hoá với nhóm isoxyanat, trong đó bao gồm a) bao gồm ai) phosphit thơm có lượng phospho nằm trong khoảng từ 9,00 đến 11,00 % khối lượng và aii) hỗn hợp amin, tỉ lệ phân tử gam giữa ai) và aii) nằm trong khoảng từ 0,005 đến 4,0.

- (11) **16711**
- (21) 1-2007-01319 (51)⁷ **C07K 16/46**, 16/44, A61K 47/48, A61P 1/00, 3/10
- (22) 30.11.2005 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/GB2005/004599 30.11.2005 (87) WO2006/059106 08.06.2006
- (30) 60/632,361 02.12.2004 US
0511019.2 31.05.2005 GB
- (71) DOMANTIS LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
- (72) HOLMES, Steve (GB), HOLT, Lucy, J. (GB), JESPER, Laurent, S. (BE), TOMLINSON, Ian, M. (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỢC CHẤT, THỂ DUNG HỢP VÀ THỂ TIẾP HỢP DUỢC CHẤT VÀ DUỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các thể dung hợp và thể tiếp hợp dược chất chứa chất điều trị hoặc chẩn đoán incretin dược dung hợp hoặc được tiếp hợp với phân gắn kết kháng nguyên của kháng thể gắn kết với albumin huyết thanh. Các thể tiếp hợp và dung hợp này có thời gian bán thải in vivo dài hơn so với các chất điều trị hoặc chẩn đoán không được tiếp hợp hoặc không được dung hợp.

- (11) **16713**
- (21) 1-2007-01420 (51)⁷ **C08F 14/06**
- (22) 14.12.2005 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/GB2005/004823 14.12.2005 (87) WO2006/064226 22.06.2006
- (30) 0427390.0 14.12.2004 GB
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.07.2007
- (71) INEOS VINYL UK LTD. (GB)
Runcorn Site HQ, South Parade, P.O.Box 9, Runcorn, Cheshire WA7 4JE, United Kingdom
- (72) FERGUSON, Paul, Andrew (GB), GALLIGAN, Jill (GB), HARVEY, Raymond, John (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH POLYME HOÁ MONOME VINYL CLORUA VÀ NHỰA POLYVINYL CLORUA THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình polyme hoá monome vinyl clorua trong huyền phù sử dụng copolyme của (i) alkyl acrylat hoặc alkyl metacrylat và (ii) hydroxyalkyl acrylat hoặc hydroxyalkyl metacrylat làm keo bảo vệ thứ cấp. Tốt hơn nếu nhóm alkyl của alkyl acrylat hoặc alkyl metacrylat là nhóm 2-etylhexyl. Tốt hơn nếu nhóm hydroxyalkyl của hydroxyalkyl acrylat hoặc hydroxyalkyl metacrylat là nhóm hydroxyetyl.

- (11) **16714**
- (21) 1-2007-01447 (51)⁷ **C07D 498/18**, A61K 31/436, A61P 25/16, A61K 35/00
- (22) 15.12.2005 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2005/045551 15.12.2005 (87) WO2006/068932 29.06.2006
- (30) 60/637,666 20.12.2004 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) GRAZIANI, Edmund, Idris (CA), PONG, Kevin (US), SKOTNICKI, Jerauld (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ RAPAMYXIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH RỐI LOẠN THẦN KINH, TĂNG SINH VÀ BỆNH VIÊM
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có cấu trúc sau, trong đó R₁, R₂, R₄, R₄, R₆, R₇, và R₁₅ như được xác định trên đây :



Các hợp chất này hữu dụng để điều trị các bệnh rối loạn thần kinh hoặc biến chứng do đột quy hoặc chấn thương ở đầu; bệnh u lành tính và ác tính, caxinom và bệnh ung thư tuyến; bệnh rối loạn tăng sinh; và bệnh viêm. Do đó, các hợp chất này hữu dụng làm thuốc bảo vệ thần kinh và tái tạo thần kinh, chống tăng sinh, và kháng viêm.

- (11) **16715**
- (21) 1-2007-01476 (51)⁷ **A61B 10/00**, 19/04, A61P 15/02, G01N 33/52
- (22) 23.12.2004 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/IT2004/00072023.12.2004 (87) WO2006/080035 03.08.2006
- (71) ACTIAL FARMACÊUTICA LDA. (PT)
Rua dos Ferreiros, 260, P-9000-082 Funchal, Madeira, Portugal
- (72) DE SIMONE Claudio (IT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **GĂNG TAY DÙNG ĐỂ PHÁT HIỆN BỆNH Ở ÂM ĐẠO, KIT CHỨA NÓ VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ THUỐC CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất găng tay thử độ pH mang chất thông báo cho biết có thể có bệnh ở âm đạo như các bệnh nhiễm khuẩn, cụ thể là bệnh nhiễm khuẩn ở âm đạo hoặc bệnh viêm âm đạo. Găng tay này dễ sử dụng, chính xác và an toàn cho phụ nữ sử dụng nó. Sáng chế còn đề xuất kit gồm găng tay và các chế phẩm phụ khoa để điều trị các bệnh ở âm đạo.

- (11) **16716**
- (21) 1-2007-01485 (51)⁷ **D06M 13/272**, D06P 1/62, 3/52,
D06M 101/32
- (22) 21.12.2005 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2005/057062 21.12.2005 (87) WO2006/067199 29.06.2006
- (30) 04030576.5 23.12.2004 EP
- (71) CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (CH)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O.Box 662, Road Town, Tortola, Virgin Islands, British
- (72) JUNGEN, Manfred (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH LOẠI BỎ POLYESTE OLIGOME SỬ DỤNG MONO HOẶC POLY
ALPHA-OLEFIN SULFONAT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ polyeste oligome ra khỏi sợi, vải sợi hoặc máy nhuộm vải dệt để ngăn ngừa chất lắng hoặc để làm nhẹ bột sợi polyeste, trong đó mono- hoặc poly alpha-olefinsulfonat không no được sử dụng làm hoạt chất một mình hoặc kết hợp với chất đồng phân tán khác.

(11) **16717**

(21) 1-2007-01568

(51)⁷ **B62J 6/02**

(22) 01.08.2007

(43) 25.04.2008

(30) 2006-269996 29.09.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.08.2007

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

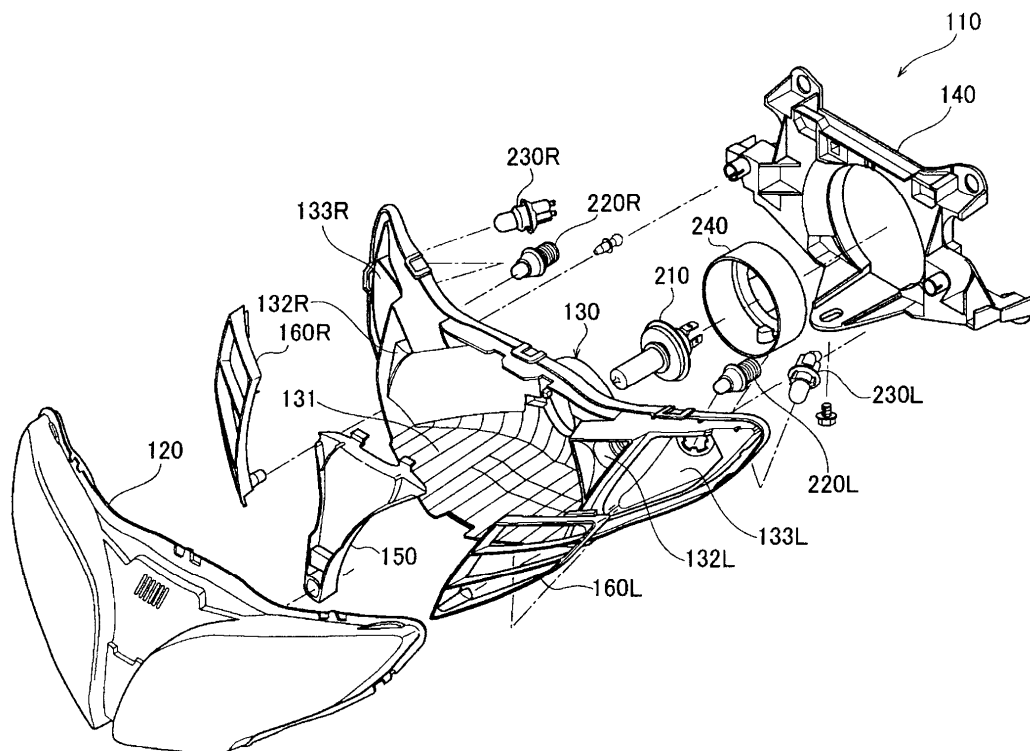
(72) Yasushi Aoki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) ĐÈN PHA DÙNG CHO XE VÀ XE SỬ DỤNG ĐÈN PHA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đèn pha có thể được nhìn thấy như nó có thân đèn sử dụng nhiều nguồn sáng mặc dù chỉ có một nguồn sáng được sử dụng và xe được lắp đèn pha đó.

Đèn pha (110) theo sáng chế bao gồm vách chắn (150), chắn ánh sáng phát ra từ bóng đèn pha (210), hoặc ánh sáng bị phản chiếu bởi phần cơ cấu phản quang (131). Vách chắn (150) được bố trí giữa thấu kính trước (120) và phần cơ cấu phản quang (131).



(11) **16719**

(21) 1-2007-01570

(51)⁷ **G01D 11/28**

(22) 01.08.2007

(43) 25.04.2008

(30) 2006-270001 29.09.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.08.2007

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

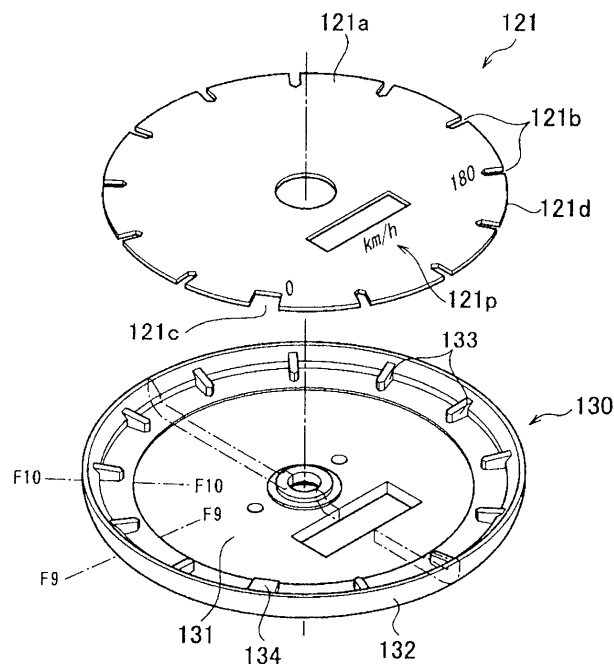
(72) Yoshikazu Suita (JP), Pairuch Worakasemsuk (TH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐỒNG HỒ DÙNG CHO XE VÀ XE SỬ DỤNG CƠ CẤU ĐỒNG HỒ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đồng hồ có thể tăng cường thêm độ nhìn rõ, cụ thể là mức độ dễ phân biệt, so với các cơ cấu đồng hồ khác hoặc tương tự và đề xuất xe được lắp cơ cấu đồng hồ đó.

Sáng chế đề xuất đồng hồ chỉ tốc độ (120) bao gồm bảng đồng hồ (121) có mặt biểu thị (121a) chỉ tốc độ chạy xe, và kim di chuyển trong vùng phía trên bảng đồng hồ (121). Đồng hồ chỉ tốc độ (120) bao gồm cơ cấu dẫn ánh sáng (130) bao quanh phần rìa (121d) của bảng đồng hồ (121). Cơ cấu dẫn ánh sáng (130) được tạo thành với bộ phận dẫn sáng dẫn ánh sáng từ nguồn sáng. Cơ cấu dẫn ánh sáng (130), cụ thể là, phần khung rìa (132) nhô từ phía sau của bảng đồng hồ (121) qua mặt biểu thị (121a) ra phía trước của nó.



(11) **16720**

(21) 1-2007-01595

(51)⁷ **E04F 13/08**, E04B 2/90, 2/96, E04C 2/04, E04D 27/00

(22) 06.08.2007

(43) 25.04.2008

(30) 11/545,834 11.10.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.08.2007

(71) TRU WOODS LIMITED (CN)

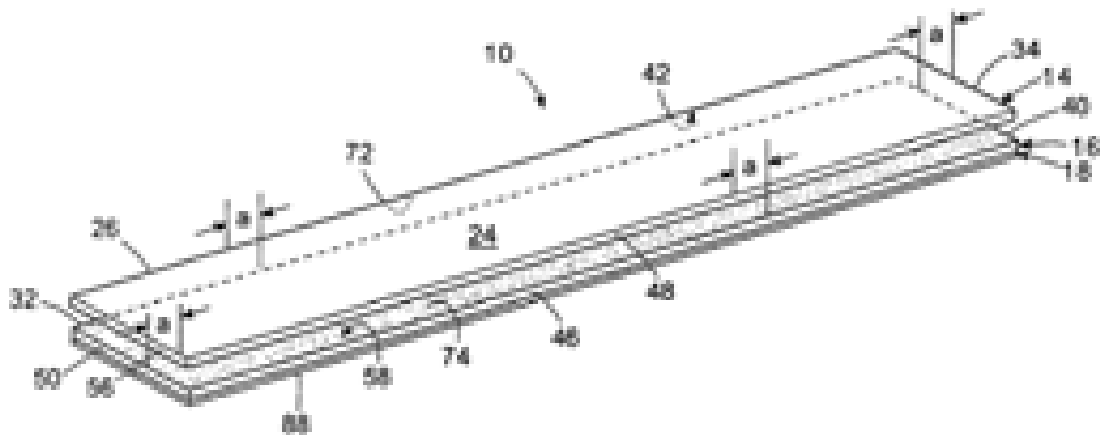
28 Yee Woo Street, Causeway Bay, Hong Kong, CHINA

(72) NORMAN STONE (US), Song ZHENGXING (CN)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI VÁN LÁT SÀN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng gói ván lát sàn bao gồm một tấm có hai lớp được làm từ vật liệu dẻo tấm được dán vào nhau theo kiểu bù trừ để tạo ra một phân lè cho mỗi lớp. Mỗi phân lè bù trừ có các bề mặt phủ chất dính đối diện nhau. Phương pháp này gồm việc đưa ra một dải liên vật liệu để bóc tách nguyên khối phủ lên các bề mặt phủ chất dính đặt đối diện nhau của các phân lè bù trừ.



(11) **16721**

(21) 1-2007-01621

(51)⁷ **F01M 1/08**, 1/06

(22) 10.08.2007

(43) 25.04.2008

(30) 2006-266404 29.09.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.08.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

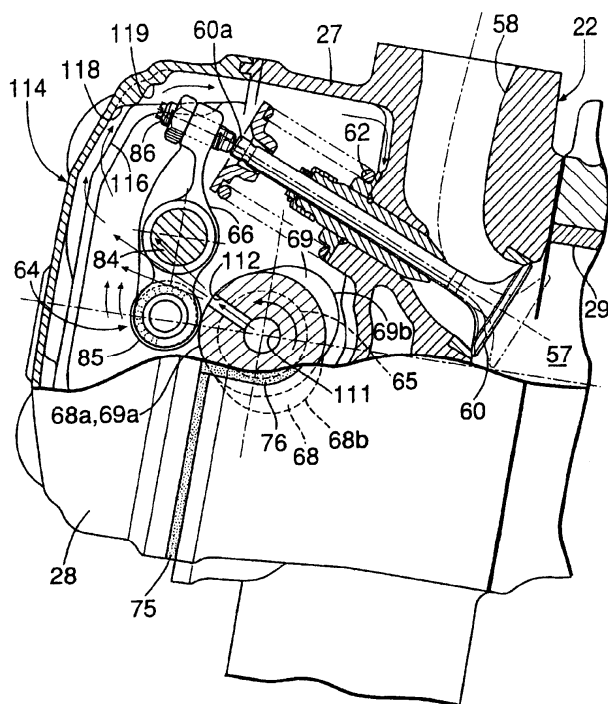
(72) Naoki KONO (JP), Hiroyuki UCHIDA (JP), Dai KATAOKA (JP), Takashi KOYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU BÔI TRƠN CỦA ĐỘNG CƠ BỐN KỲ DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu cho phép cấp dầu bôi trơn vào giữa đầu cần xupap của xupap động cơ và cò mổ xupap đồng thời loại bỏ được việc tạo lỗ phức tạp trong động cơ bốn kỳ dừng cho xe trong đó cò mổ xupap được đỡ lác được bởi trục cò mổ bên trên trục cam được khoá liên động và được nối với đầu cần xupap của xupap động cơ, và đầu xi lanh được trang bị đường dẫn dầu được làm thích ứng dẫn dầu từ bơm dầu qua đó.

Để đạt được mục đích nêu trên, trục cam (65) được tạo ra đồng trục với đường dẫn dầu giữa (111) và được trang bị lỗ phun dầu (112) ở vị trí tương ứng với cò mổ xupap (66) sao cho nó nối thông với đường dẫn dầu giữa (111) và kéo dài theo hướng kính. Phần thành dẫn hướng (114) tạo thành rãnh dầu (115) được bố trí cố định ở phía đối diện với đầu xi lanh (27) so với cò mổ xupap (66), rãnh dầu (115) có mặt cắt ngang gần như có dạng hình chữ U mở về phía cò mổ xupap (66) sao cho nó tiếp nhận dầu phun ra từ lỗ phun dầu (112) và có chiều rộng giảm dần từ dưới lên trên.



- (11) **16722**
(21) 1-2007-01652 (51)⁷ **A61K 31/485**, 9/20, A61P 25/04
(22) 17.01.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/EP2006/050252 17.01.2006 (87) WO2006/077212 27.07.2006
(30) 60/645,490 18.01.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.08.2007

(71) EURO-CELTIQUE S.A. (LU)

122, Boulevard De La Petrusse, L-2330 Luxembourg, Luxembourg

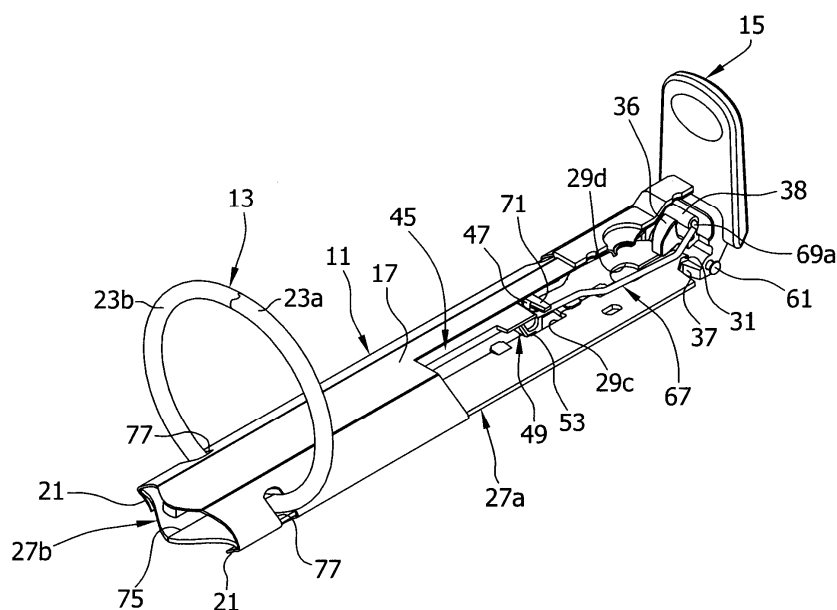
(72) DREWES Asbjorn Mohr (DK), NIELSEN Lars Arendt (DK)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐAU NỘI TẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thuốc chứa oxycodon để điều trị bệnh đau nội tạng ở mức độ từ vừa phải đến trầm trọng. Bệnh đau nội tạng và đặc biệt là bệnh đau nội tạng cấp tính (nghĩa là không phải mạn tính) có thể được điều trị hữu hiệu bằng cách sử dụng thuốc này.

- (11) **16723**
- (21) 1-2007-01658 (51)⁷ **B42F 13/22**
- (22) 20.08.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 60/827,205 27.09.2006 US
11/610,358 13.12.2006 US
- (71) WORLD WIDE STATIONERY MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
19/F., Koon Wah Mirrors Factory, 3rd Industrial Building, 5-9 Ka Hing Rd., Kwai Chung, New Territory, Hong Kong, China
- (72) ZE YU ZHANG (CN), WING YIU NG (CN)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **CƠ CẤU KẸP DẠNG VÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kẹp dạng vòng để giữ các tờ rời bao gồm một khung, các lá bản lề, và các chi tiết dạng vòng được gắn trên các lá bản lề để giữ các tờ rời trên cơ cấu. Một cần đẩy dẫn động được gắn trên khung có thể xoay được để khớp các lá bản lề và làm chúng xoay để dịch chuyển theo cách có lựa chọn các chi tiết dạng vòng giữa một vị trí mở và một vị trí đóng. Một thanh di động được nối động với cần đẩy để dịch chuyển một cách có lựa chọn giữa một vị trí trong đó các chi tiết khoá của thanh di động ngăn chuyển động xoay của các lá bản lề và một vị trí trong đó thanh di động cho phép các lá bản lề xoay. Cần đẩy được cấu tạo để tự làm biến dạng khi xoay các lá bản lề để đóng các chi tiết dạng vòng nhằm trì hoãn chuyển động của thanh di động và các chi tiết khoá đến vị trí khoá từ khi các lá bản lề bắt đầu chuyển động xoay.



- (11) **16724**
(21) 1-2007-01669 (51)⁷ **A61K 25/74**, A61P 33/10
(22) 19.01.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/GB2006/000211 19.01.2006 (87) WO2006/077429 27.07.2006
(30) 0501220.8 21.01.2005 GB

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.10.2007

- (71) NORBROOK LABORATORIES LIMITED (GB)
Station Works, Newry, County Down BT35 6JP, United Kingdom
(72) BLAKELY, William (GB), CROMIE, Lillian (GB)
(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
(54) CHẾ PHẨM TẨY GIUN SÁN
(57) Chế phẩm sử dụng khu trú chứa ít nhất một tác nhân hữu hiệu thu được từ *Streptomyces avermitilis*, tức là lacton vòng lớn, ví dụ avermectin hoặc dẫn xuất được cải biến hoá học hoặc tổng hợp của chúng, ivermectin chẳng hạn, cùng với một thuốc tẩy giun sán thuộc dạng sulphonamid, ví dụ clorsulon làm các hoạt chất, trong một chất mang để tạo thuận lợi cho việc sử dụng khu trú và phân phối hoạt chất qua da, ví dụ chất mang được sử dụng cho mục đích này bao gồm các dung môi rượu như etanol, và isopropanol, với các tá dược tùy ý và các chất phụ trợ bào chế, nó có thể còn chứa loại polyme như PVP hoặc poloxame.

(11) **16725**

(21) 1-2007-01687

(51)⁷ **F04B 43/02**

(22) 22.08.2007

(43) 25.04.2008

(30) 200610113401.3 27.09.2006 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.08.2007

(71) 1. HSU, CHAO-FOU (TW)

9 Fl., No. 16, Lane 417, Huangshing Rd., Sanmin Chiu, Kaohsiung 807, Taiwan

2. CAI, YING-LIN (TW)

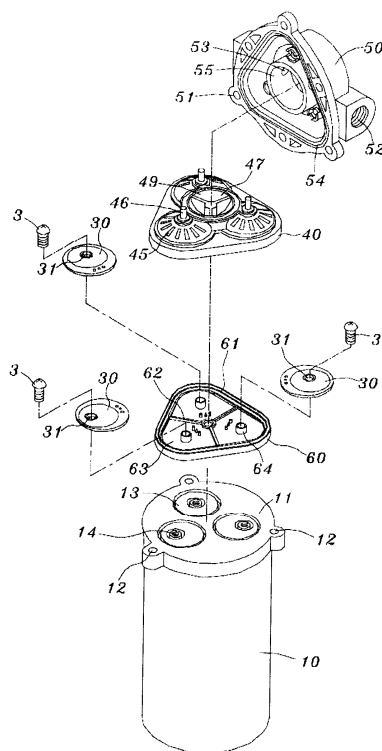
402, No. 6, Yeong Feng Chih Street, Rong Chi Town, Shunde County, Guangdong, China

(72) HSU, Chao-Fou (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾT CẤU ĐỂ NGĂN NGỪA RÒ RỈ NƯỚC ĐỐI VỚI MÁY BƠM TĂNG ÁP KIỂU MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và kết cấu để ngăn ngừa rò rỉ nước đối với máy bơm tăng áp kiểu màng. Theo một khía cạnh, phương pháp của sáng chế bao gồm các công đoạn: bố trí một trụ rỗng, tương ứng với lỗ có ren trên tầng tấm lắc lư, trên mặt trên của tầng vùng tác động pít tông của tấm màng; lắp lỗ hình thang của đế đẩy đầu pít tông trên tấm màng lên chu vi của trụ rỗng; lắp vít cố định qua lỗ tâm của trụ rỗng vào lỗ có ren trên tầng tấm lắc lư của máy bơm tăng áp kiểu màng; và khi bắt đầu lắp vít cố định, phần trên của trụ rỗng sẽ giãn nở trước, sau khi lắp hoàn toàn và kín khít vít cố định vào lỗ có ren trên tầng tấm lắc lư, phần trên của trụ rỗng sẽ biến dạng giãn nở và lấp đầy khoảng trống giữa mặt dưới của phần mũ của vít cố định và mặt trên của lỗ hình thang của đế đẩy đầu pít tông. Nhờ đó, chức năng của trụ rỗng trở thành chi tiết chặn để ngăn không cho nước rò rỉ và thấm vào mô-tơ và ngăn ngừa hư hại của máy bơm tăng áp kiểu màng do sự cố ngắn mạch điện của mô-tơ.



- (11) **16726**
- (21) 1-2007-01702 (51)⁷ **G01N 30/06**, 30/72
- (22) 23.01.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/001433 23.01.2006 (87) WO2006/079566 03.08.2006
- (30) 05356015.7 25.01.2005 EP
- 05356031.4 11.02.2005 EP
- 05356216.1 16.12.2005 EP

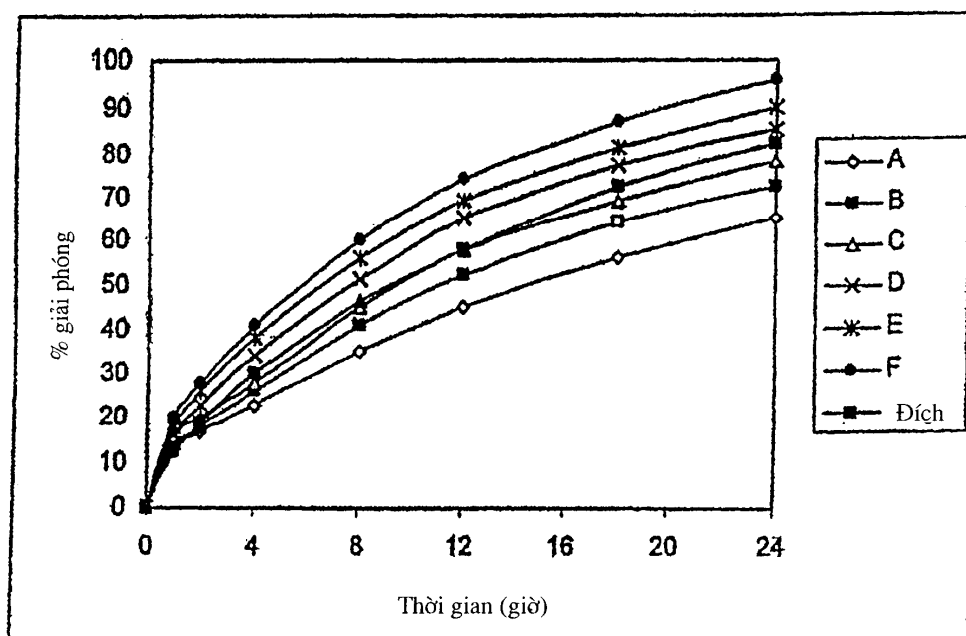
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.04.2008

- (71) BAYER CROPSCIENCE SA (FR)
16, rue Jean-Marie Leclair, F-69009 LYON CEDEX 09, France
- (72) ROSATI Dominique (FR), VENET Catherine (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MỘT HOẶC NHIỀU HỢP CHẤT TRỪ DỊCH HẠI
- (57) Phương pháp phân tích một hoặc nhiều hợp chất trừ dịch hại có mặt với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,00005 mg/kg mẫu, bao gồm các bước sau:
- chuẩn bị mẫu;
 - tùy ý pha loãng mẫu đã được chuẩn bị;
 - phân tích trực tiếp mẫu đã được pha loãng tùy ý bằng phương pháp sắc ký lỏng cao áp (HPLC)/phổ khối bộ đôi (MS/MS).

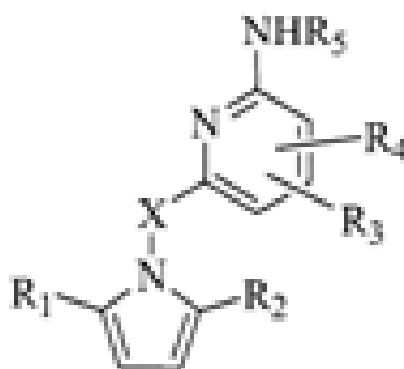
- (11) **16727**
 (21) 1-2007-01724 (51)⁷ **A61K 9/16**, 9/20
 (22) 27.01.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/000727 27.01.2006 (87) WO2006/079550 03.08.2006
 (30) 0501638.1 28.01.2005 GB
 PCT/GB2005/050014 11.02.2005 GB
 60/670,506 12.04.2005 US
 60/730,339 26.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.08.2007

- (71) EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
 122 Boulevard de la Pétrusse, L-2330 Luxembourg, Luxembourg
 (72) MANNION Richard O. (GB), MCKENNA William H. (US), O'DONNELL Edward P. (US), DANAGHER Helen Kathleen (GB), HAYES Geoffrey Gerard (GB), MOHAMMAD Hassan (GB), PRATER Derek Allan (GB), TAMBER Harjit (GB), WALDEN Malcolm (GB), WHITELOCK Steve (GB), FLEISCHER Wolfgang (DE), HAHN Udo (DE), SPITZLEY Christof (DE), LEUNER Christian (DE)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DUỐC PHẨM DẠNG LIỀU GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT CHỨA OPIOIT CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG LẠI VIỆC CHIẾT OPIOIT RA BẰNG RƯỢU VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỐC PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm opioit giải phóng có kiểm soát có khả năng chống lại việc chiết opioit bằng rượu và quy trình bào chế dược phẩm chứa chế phẩm này.



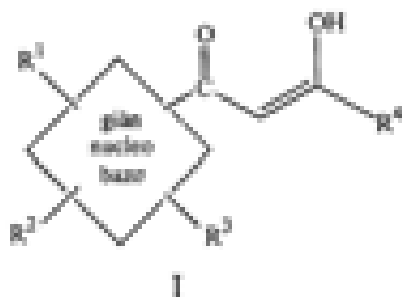
- (11) **16728**
 (21) 1-2007-01752 (51)⁷ **C07D 401/06**, 401/14, 417/14, 405/14, A61K 31/44, 31/495, A61P 25/00
 (22) 26.01.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/US2006/003186 26.01.2006 (87) WO2006/083760 10.08.2006
 (30) 60/649,068 01.02.2005 US
 (71) WYETH (US)
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
 (72) MALAMAS, Michael, Sotirios (US), FOBARE, William, Floyd (US), SOLVIBILE, William, Ronald, Jr. (US), LOVERING, Frank, Eldridge (US), CONDON, Jeffrey, Scott (US), ROBICHAUD, Albert, Jean (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT AMINO-PYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất amino-pyridin có công thức (I). Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình sản xuất thuốc để ức chế -secretelaza (BACE) và điều trị chất lắng đọng dạng tinh bột β và đám rối tơ thần kinh bao gồm việc sử dụng hợp chất này.



(I)

- (11) **16729**
- (21) 1-2007-01761 (51)⁷ **C09D 5/02**
- (22) 10.01.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/000233 10.01.2006 (87) WO2006/079453 03.08.2006
- (30) 0501854.4 31.01.2005 GB
- (71) IMPERIAL CHEMICAL INDUSTRIES PLC (GB)
20 Manchester Square, London W1U 3AN, Great Britain
- (72) TAYLOR Philip Louis (GB), BOVEY Denis Malcolm Harvey (GB), DOWNING
Stephen Barry (GB), ERDELYI-BROOKS Krisztina (HU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP SƠN PHỦ DẠNG LỎNG NHIỀU MÀU SẮC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT
CHỨNG VÀ QUY TRÌNH SƠN PHỦ
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp phủ dạng lỏng, nhiều màu sắc gồm:
i) hệ phân tán trong nước chứa oligome cộng không thể tạo liên kết ngang có phân tử
lượng trung bình nằm trong khoảng từ 5000 đến 15000 Dalton và Fox Tg tính toán lớn
hơn 0°C và nhỏ hơn 50°C
ii) hệ phân tán trong nước chứa polyme bổ sung có phân tử lượng trung bình lớn hơn
53.000 Dalton, Fox Tg tính toán lớn hơn 10°C và nhỏ hơn 40°C và đường kính hạt trung
bình nhỏ hơn 150 nanomet,
trong đó tỷ lệ của thành phần i):ii) nằm trong khoảng từ 0,25:1 đến 2,70:1, tính theo %
trọng lượng chất rắn phân tán. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp này
và quy trình sơn phủ dùng hỗn hợp này.

- (11) **16730**
- (21) 1-2007-01765 (51)⁷ **A61K 31/675**, C07F 9/6512
- (22) 18.01.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/001692 18.01.2006 (87) WO2006/083553 10.08.2006
- (30) 11/047,229 31.01.2005 US
- (71) UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH FOUNDATION, INC. (US)
Boyd graduate studies research center, Room N. 633, Athens, Georgia 30602-7411,
United States of America
- (72) NAIR Vasu (US), CHI Guochen (CN), UCHIL Vinod R. (IN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) AXIT ĐIXETO TRÊN GIÀN NUCLEO BAZƠ VÀ DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ HIV CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến nhóm axit đixeto mới được đặt trên giàn nucleobazơ; để làm chất ức chế việc sao mã HIV bằng cách ức chế HIV integraza. Hợp chất này là hữu ích để phòng ngừa hoặc điều trị nhiễm HIV và điều trị AIDS và ARC, dù dưới dạng hợp chất hoặc các muối dược dụng, với các chất mang dược dụng, sử dụng riêng rẽ hoặc cùng với chất kháng virut, chất điều biến miễn dịch, thuốc kháng sinh, vắc xin và các tác nhân trị liệu khác. Các phương pháp điều trị AIDS và ARC và các phương pháp điều trị hoặc phòng ngừa nhiễm HIV là cũng được mô tả. Hợp chất theo sáng chế bao gồm các hợp chất có công thức I được xác định như sau:



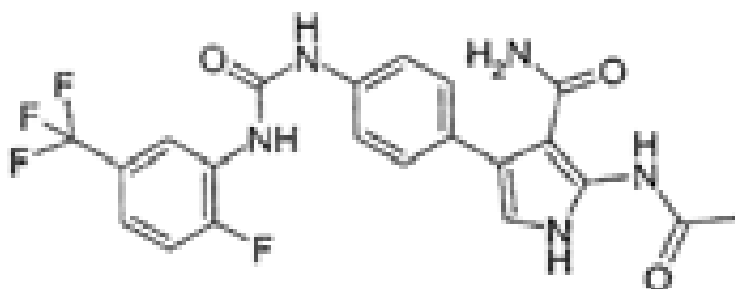
bao gồm chất hỗ biến, các chất đồng phân vùng, các chất đồng phân hình học và nếu thích hợp, các chất đồng phân quang học của nó và các muối dược dụng của nó, trong đó giàn nucleobazơ và nhóm R là như được xác định trong bản mô tả này.

- (11) **16731**
- (21) 1-2007-01773 (51)⁷ **C07K 16/00**, A61K 39/395, C07H 21/02, 21/04, C12N 5/06, 5/16, C12P 21/04
- (22) 06.02.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/004057 06.02.2006 (87) WO2006/084226 10.08.2006
- (30) 60/650,047 04.02.2005 US
- (71) RAVEN BIOTECHNOLOGIES, INC. (US)
Britannia Oyster Point, 1140 Veterans Blvd., South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) MATHER Jennie P. (US), ROBERTS Penelope E. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI EPHA2, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với kháng nguyên EphA2 có trong nhiều ung thư ở người từ vú, phổi, tuyến tiền liệt, và ruột kết. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chẩn đoán và điều trị các ung thư khác nhau bằng cách sử dụng kháng thể như vậy nhằm kháng lại kháng nguyên này.

- (11) **16732**
- (21) 1-2007-01814 (51)⁷ **C07D 295/073**, A61P 25/18, A61K 31/495
- (22) 14.02.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/DK2006/000087 14.02.2006 (87) WO2006/086985 24.08.2006
- (30) PA200500238 16.02.2005 DK
60/653,418 16.02.2005 US
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark
- (72) NIELSEN, Ole (DK), LOPEZ DE DIEGO, Heidi (DK), BANG-ANDERSEN, Benny (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MUỐI TARTRAT VÀ MALAT CỦA HỢP CHẤT TRANS-1-((1R,3S)-6-CLO-3-PHENYLINDAN-1-YL)-3,3-DIMETYLPIPERAZIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến muối tartrat và malat của hợp chất trans-1-(6-clo-3- phenylindan-1-yl)-3,3-dimetylpiperazin, phương pháp điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh tâm thần phân liệt hoặc các bệnh khác liên quan đến các triệu chứng tâm thần phân liệt.

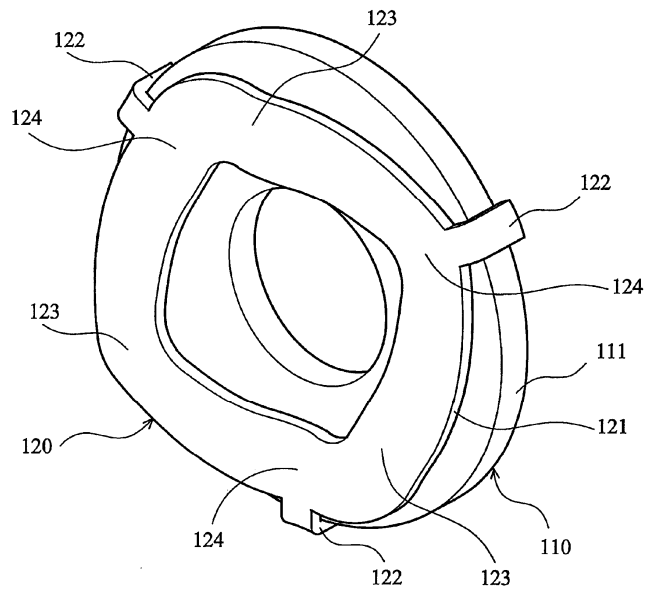
- (11) **16733**
- (21) 1-2007-01817 (51)⁷ **C07D 295/073**, A61P 25/18, A61K 31/495
- (22) 14.02.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/DK2006/000088 14.02.2006 (87) WO2006/086986 24.08.2006
- (30) PA200500239 16.02.2005 DK
60/653,419 16.02.2005 US
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark
- (72) BANG-ANDERSEN, Benny (DK), LOPEZ DE DIEGO, Heidi (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) BAZƠ DẠNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT TRANS-1-((1R,3S)-6-CLO-3-PHENYLINDAN-1-YL)-3,3-DIMETYLPIPERAZIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến bazơ dạng tinh thể của hợp chất trans-1-((1R,3S)-6-clo-3-phenylindan-1-yl)-3,3-etyldimethylpiperazin, phương pháp điều chế bazơ tự do đã được tinh chế hoặc muối của hợp chất này và dược phẩm chứa bazơ để điều trị bệnh tâm thần phân liệt và các chứng loạn tâm thần khác.

- (11) **16734**
- (21) 1-2007-01829 (51)⁷ **C07D 207/34**, A61K 31/40, A61P 35/00
- (22) 08.02.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/FR2006/000286 08.02.2006 (87) WO2006/084996 17.08.2006
- (30) 0501354 10.02.2005 FR
- (71) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)
20 Avenue Raymond Aron, 92160 Antony, France
- (72) Ronan Baptiste (FR), Tabart Michel (FR), Souaille Catherine (FR), Viviani Fabrice (FR), Bacque Eric (FR), Letaltec Jean-Philippe (FR), Desmazeau Pascal (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT PYROL ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrol được thể, dược phẩm chứa chúng và phương pháp sản xuất chúng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất pyrol được thể chất chống ung thư, dược phẩm chứa chúng và phương pháp sản xuất chúng.

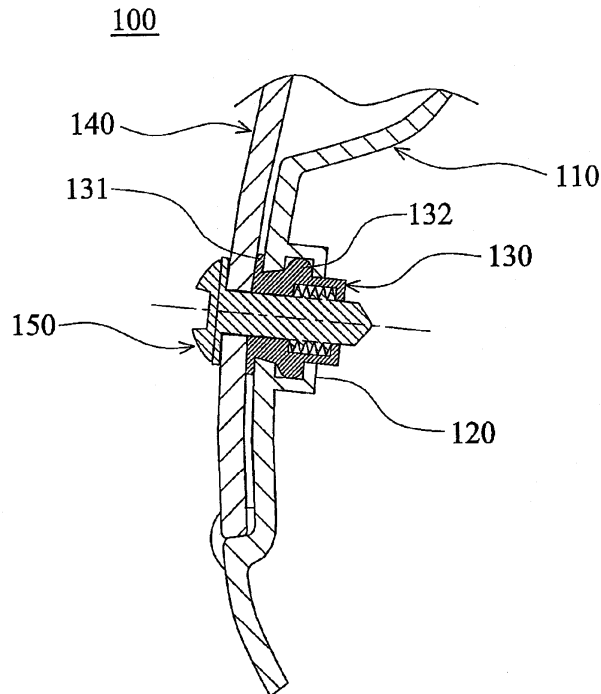


- (11) **16735**
- (21) 1-2007-01862 (51)⁷ **A61K 9/50**
- (22) 31.01.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/003575 31.01.2006 (87) WO2006/088647 24.08.2006
- (30) 60/654,715 17.02.2005 US
 60/684,670 25.05.2005 US
 60/687,570 03.06.2005 US
 60/719,950 22.09.2005 US
 60/737,401 14.11.2005 US
 60/759,179 13.01.2006 US
- (71) MEDIVAS, LLC (US)
 6275 Nancy Ridge Drive, Suite 103, San Diego, CA 92121, United States of America
- (72) TURNELL, William, G. (GB), LI Hong (US), GOMURASHVILI, Zaza. D. (US), HUGHES, Jonathan, Macferran (US), DA, Jie (US), ZHANG, Huashi (US), KATSARAVA, Ramaz (GE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÂN PHỐI HẠT POLYME**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phân phối hạt polyme có thể thoái biến sinh học sản xuất từ polyme, như polyme polyeste amit (PEA) và polyeste uretan (PEUR) chẳng hạn, chế phẩm này chứa axit amin trong polyme. Chế phẩm phân phối hạt polyme có thể được bào chế là thể phân tán lỏng của hạt polyme có chất có hoạt tính sinh học phân tán trong hạt hoặc liên hợp với các phân tử polyme hoặc bề mặt hạt. Chất có hoạt tính sinh học có thể bao gồm dược chất, polypeptit, ADN và tế bào để điều trị dựa trên tế bào bằng cách sử dụng các hạt được định cỡ để phân phối khu trú, qua niêm mạc hoặc tuần hoàn.

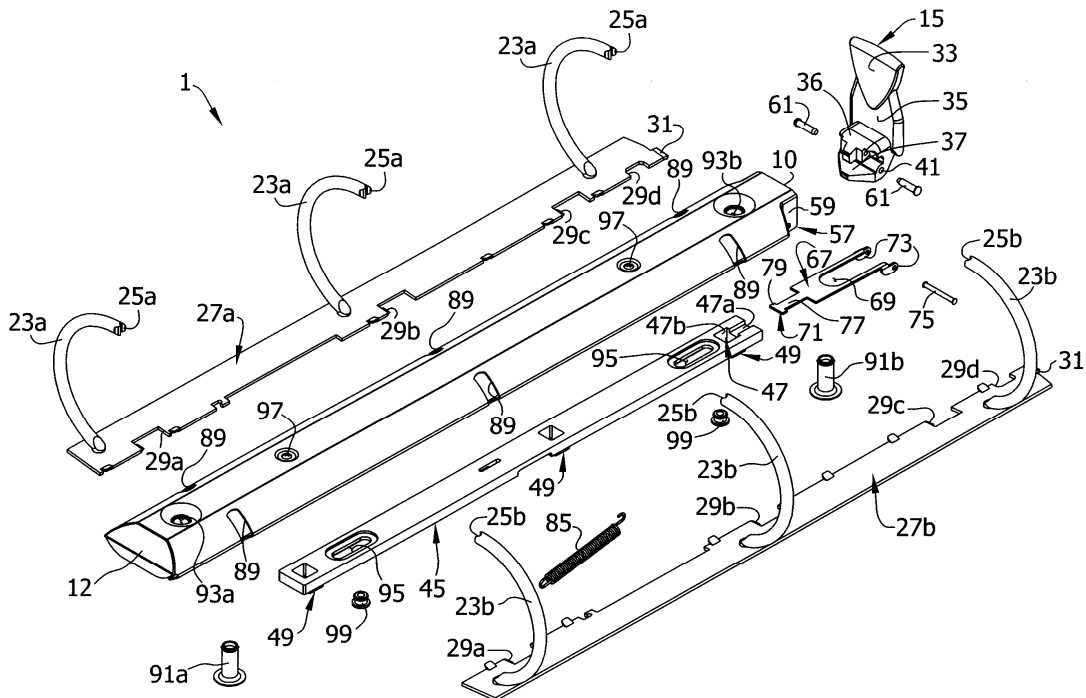
- (11) **16736**
- (21) 1-2007-01872 (51)⁷ **F16B 43/00**
- (22) 14.09.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 095137098 05.10.2006 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Hsing-Yi LIN (TW), Jui-Chung CHIU (TW), Song-Der JU (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CƠ CẤU VÒNG ĐỆM KÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ vòng đệm kép. Vòng đệm dẹt bao gồm chu vi ngoài thứ nhất. Vòng đệm lò xo dạng sóng được ghép với vòng đệm dẹt và bao gồm chu vi ngoài thứ hai và nhiều chân kẹp được tạo ra ở chu vi ngoài thứ hai và kẹp chặt chu vi ngoài thứ nhất.



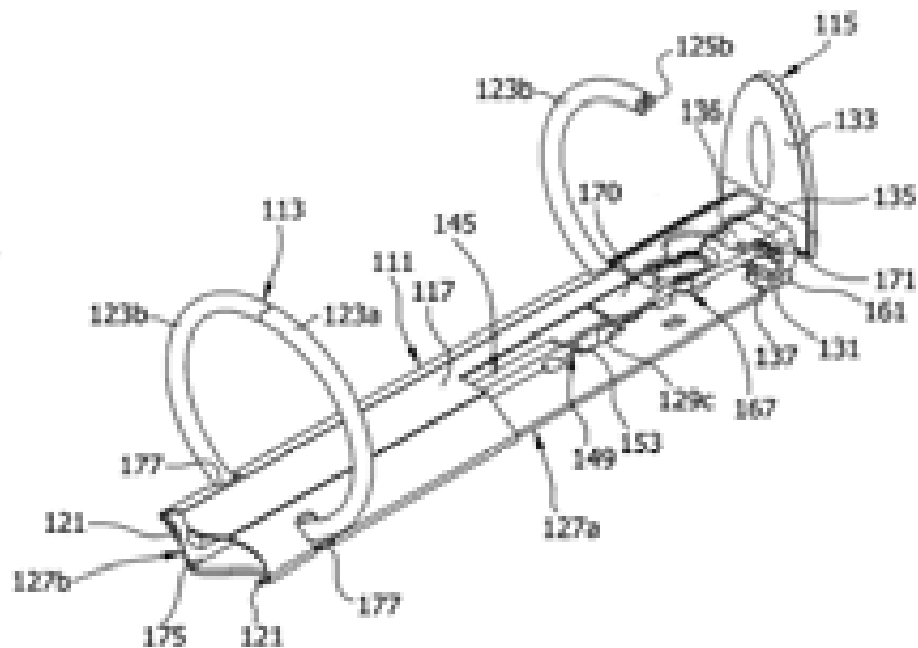
- (11) **16737**
- (21) 1-2007-01873 (51)⁷ **F16B 39/00**
- (22) 14.09.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 095137099 05.10.2006 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Shih-Yih KUO (TW), Chao-Ming TENG (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CƠ CẤU LẮP**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp. Tấm thứ nhất bao gồm lỗ hồng thứ nhất. Cữ chặn nối liền với tấm thứ nhất và tương ứng với lỗ hồng thứ nhất. Cữ chặn nằm gần miệng lỗ hồng thứ nhất. Đai ốc đàn hồi được lắp khít vào trong lỗ hồng thứ nhất và bao gồm vành thứ nhất, vành thứ hai, lỗ tâm, và phần ren trong. Vành thứ nhất tách riêng với phần thứ hai. Vành thứ nhất và thứ hai nằm bao quanh lỗ tâm. Đường kính của vành thứ nhất và thứ hai lớn hơn đường kính của lỗ hồng thứ nhất. Vành thứ nhất được bố trí nằm giữa lỗ hồng thứ nhất và cữ chặn và tỳ chặt vào cữ chặn. Phần ren trong được tạo ra trên mặt trong của lỗ tâm. Tấm thứ hai tỳ sát vào vành thứ nhất và gồm có lỗ hồng thứ hai. Vành thứ nhất được ép chặt nằm giữa tấm thứ nhất và thứ hai. Lỗ hồng thứ hai tương ứng với lỗ tâm. Bu lông được bắt chặt vào trong lỗ hồng thứ hai và lỗ tâm và ăn khớp với phần ren trong, giữ chặt tấm thứ nhất và tấm thứ hai với nhau.



- (11) **16738**
- (21) 1-2007-01878 (51)⁷ **B42F 13/22**
- (22) 17.09.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 60/827,205 27.09.2006 US
11/697,556 06.04.2007 US
- (71) WORLD WIDE STATIONERY MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
19/F., Koon Wah Mirrors Factory, 3rd Industrial Building, 5-9 Ka Hing Rd., Kwai Chung, New Territory, Hong Kong, China
- (72) JN BIAO PI (CN), CHUN YUEN TO (CN), ZE YU ZHANG (CN)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **CƠ CẤU KẸP DẠNG VÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kẹp dạng vòng bao gồm một khung, một vòng đỡ, và các vòng để giữ các tờ rời. Mỗi vòng gồm có một chi tiết dạng vòng thứ nhất và chi tiết dạng vòng thứ hai có thể dịch chuyển giữa vị trí đóng và vị trí mở. Một bộ phận dẫn động được gắn trên khung để dịch chuyển các chi tiết dạng vòng từ vị trí đóng tới vị trí mở. Một thanh di động có ít nhất một chi tiết khóa và có thể dịch chuyển giữa một vị trí khóa trong đó các chi tiết dạng vòng được khóa tại vị trí đóng và một vị trí không khóa trong đó các chi tiết dạng vòng có thể được dịch chuyển tới vị trí mở. Một bộ phận nối trung gian nối động thanh di động với bộ phận dẫn động. Một chi tiết nghiêng có thể gắn với bộ phận nối trung gian và ít nhất với thanh di động hoặc bộ phận dẫn động để làm nghiêng thanh di động về phía vị trí khóa.



- (11) **16739**
- (21) 1-2007-01879 (51)⁷ **B42F 13/22**
- (22) 17.09.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 60/827,205 27.09.2006 US
11/681,590 02.03.2007 US
- (71) WORLD WIDE STATIONERY MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
19/F., Koon Wah Mirrors Factory, 3rd Industrial Building, 5-9 Ka Hing Rd., Kwai Chung, New Territory, Hong Kong, China
- (72) WING YIU NG (CN), HUNG YU CHENG (CN)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **CƠ CẤU KẸP DẠNG VÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kẹp dạng vòng để giữ các tờ rời có một khung và các lá bản lề được đỡ bởi khung cho chuyển động xoay tương đối so với khung. Các chi tiết dạng vòng được gắn trên các lá bản lề và có thể dịch chuyển giữa một vị trí đóng và một vị trí mở. Bộ phận dẫn động được gắn trên khung để dịch chuyển tương đối so với khung nhằm tạo ra chuyển động xoay của các lá bản lề. Chi tiết khóa có thể tháo ra được các chi tiết dạng vòng đã đóng tại một vị trí khóa và nhả các chi tiết dạng vòng đã đóng để dịch chuyển tới vị trí mở tại một vị trí không khóa. Bộ phận nối trung gian nối động chi tiết khóa với bộ phận dẫn động. Bộ phận nối trung gian có thể biến dạng trong quá trình dịch chuyển của bộ phận dẫn động.



(11) **16740**

(21) 1-2007-01896

(51)⁷ **B63B 35/78**, 01/10

(22) 18.09.2007

(43) 25.04.2008

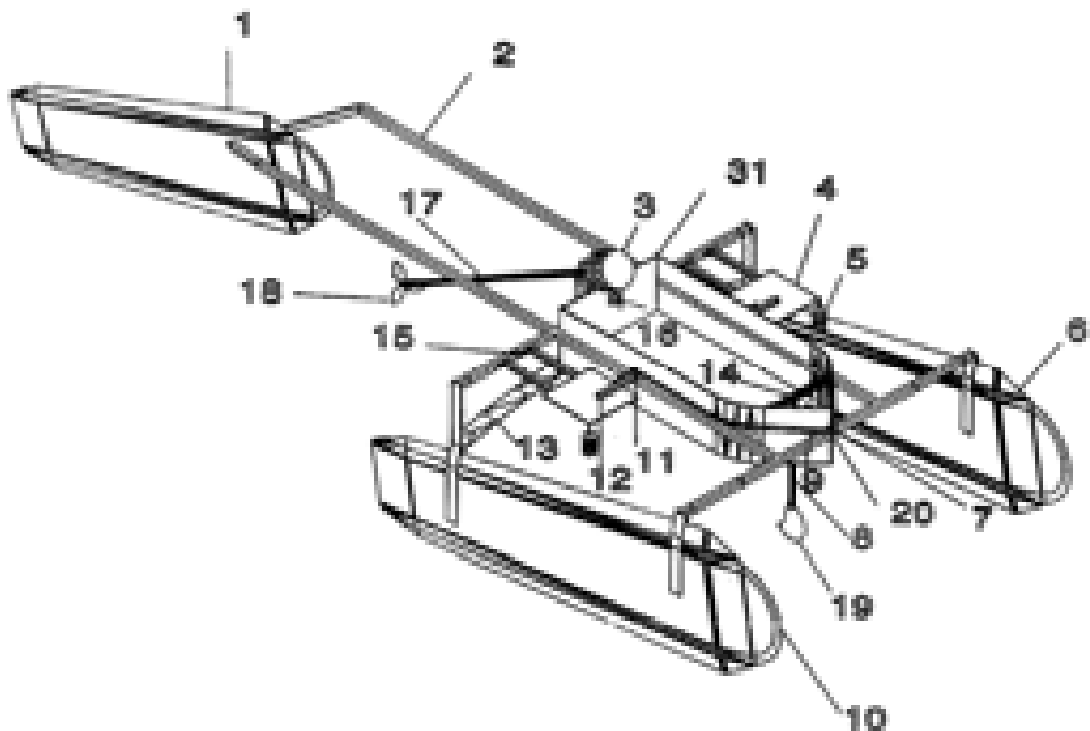
(75) NGUYỄN HỒNG QUÂN (VN)

452/2 ấp Thân Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CA NÔ

(57) Sáng chế đề cập đến ca nô bao gồm: khoang chứa (31) dùng để chứa người hoặc hàng hoá cần chở; khung (2) đỡ khoang chứa (31) ở giữa và có các phần kéo dài sang hai bên và phần kéo dài ra phía sau của ca nô; động cơ (3) được lắp ở cuối khoang chứa và được nối với trục truyền động chân vịt (17) để dẫn động ca nô, và được điều khiển bởi phương tiện điều khiển động cơ; tay lái (14) được bố trí ở đầu khoang chứa (31) được nối với trục lái (8) để lái ca nô; cụm chi tiết hãm tốc độ bao gồm: chốt chặn dây kéo (7), dây kéo (9), tấm hãm (4), vật nặng (5); khác biệt ở chỗ, ca nô này nổi được nhờ các phao (1, 6) có dạng tấm hình thang cân với các góc được tạo mép vát và các mép có tiết diện hình tam giác sao cho có đầu ngoài nhọn để rẽ nước, triệt tiêu yếu tố đẩy nước và tạo xoáy, các phao dạng tấm này được bố trí dựng đứng nhằm hạn chế diện tích tiếp xúc với nước sao cho có đầu lớn hơn ở phía trước, chúng được bố trí nghiêng cùng một góc so với phương ngang, trong đó: các phao trước (6) được lắp vào các phần kéo dài sang hai bên của khung (2) sao cho các phao này nằm song song với khoang chứa (31) của ca nô, phao sau (1) được lắp vào phần kéo dài ra phía sau của khung (2) và song song với các phao trước (6).



- (11) **16741**
- (21) 1-2007-01898 (51)⁷ **C07D 261/20**, 307/80, 413/04, 403/04, 239/34, A61K 31/416, 31/423, 31/513, A61P 3/10, A61K 31/4439
- (22) 03.03.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/007740 03.03.2006 (87) WO2006/096564 14.09.2006
- (30) 60/658661 04.03.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.09.2007
- (71) MERCK & CO., INC. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
- (72) Harold B. Wood (US), Peter T. Meinke (US), Guo Q. Shi (CN), Yong Zhang (US)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) HỢP CHẤT THƠM NGỪNG TỤ CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất đến các hợp chất thơm ngưng tụ có công thức (I) là chất chủ vận hoặc chất chủ vận một phần của thụ thể thể hoạt hoá yếu tố tăng sinh peroxisom (PPAR) típ gamma và hữu ích trong điều trị hoặc kiểm soát bệnh tiểu đường típ 2, bao gồm chứng tăng glucoza huyết, rối loạn mỡ máu, bệnh mỡ máu cao, chứng tăng cholesterol huyết, chứng tăng triglyxerit huyết, và bệnh béo phì thường gắn với bệnh tiểu đường típ 2.

(11) **16742**

(21) 1-2007-01902

(51)⁷ **F02D 41/14**, 41/02, F02M 25/00

(22) 19.09.2007

(43) 25.04.2008

(30) 2006-259501 25.09.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.09.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

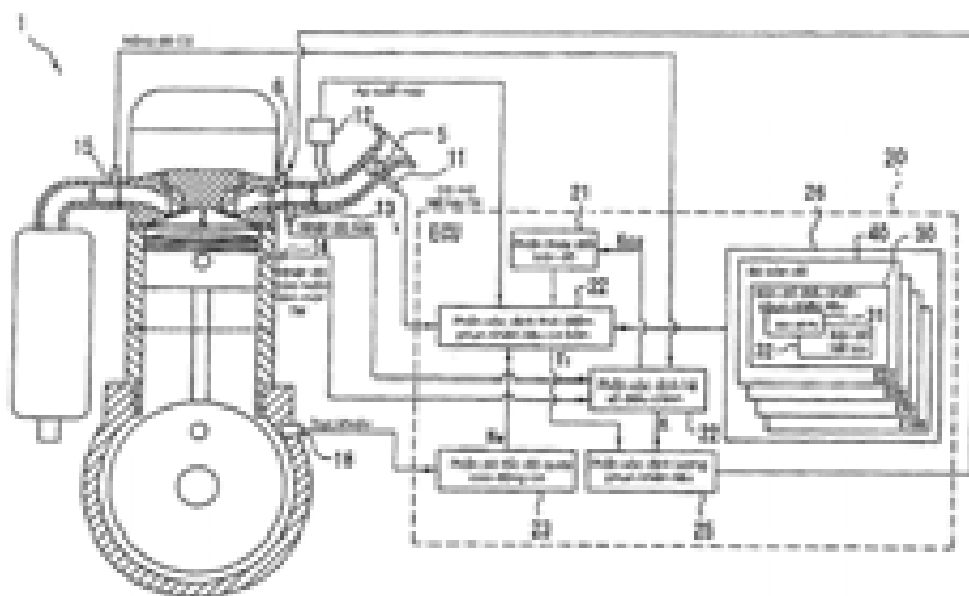
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Shiro KOKUBU (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PHUN NHIÊN LIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐỘNG CƠ DÙNG NHIỀU LOẠI NHIÊN LIỆU

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều khiển phun nhiên liệu sử dụng trong động cơ dùng nhiều loại nhiên liệu bao gồm các bản đồ để xác định thời điểm phun nhiên liệu cơ bản tương ứng với tình trạng của động cơ và thay đổi bản đồ tương ứng với nồng độ cồn. Thiết bị điều khiển phun nhiên liệu sử dụng trong động cơ dùng nhiều loại nhiên liệu (1) có cấu hình bao gồm : vùng nhớ (26) lưu trữ các bản đồ điều khiển phun nhiên liệu (30) trong đó tình trạng của động cơ và thời điểm phun nhiên liệu cơ bản (Ti) được tạo ra tương ứng với nhau tương ứng với nồng độ của cồn chứa trong nhiên liệu; cảm biến O₂ (15) được bố trí trong ống xả (4) và dò nồng độ oxy trong khí xả; phân xác định thời điểm phun nhiên liệu cơ bản (22) xác định thời điểm phun nhiên liệu cơ bản (Ti) nhờ sử dụng bản đồ điều khiển phun nhiên liệu đã chọn hiện tại (30) của nồng độ của cồn; phân xác định hệ số hiệu chỉnh (24) xác định hệ số hiệu chỉnh tỷ lệ không khí-nhiên liệu (K_{o2}) để hiệu chỉnh thời điểm phun nhiên liệu cơ bản (Ti) sao cho tỷ lệ không khí-nhiên liệu của động cơ (1) trở thành tỷ lệ không khí-nhiên liệu dự định tương ứng với giá trị dò của cảm biến O₂ (15); phân xác định lượng phun nhiên liệu (25) xác định lượng phun nhiên liệu dựa vào thời điểm phun nhiên liệu cơ bản (Ti) và hệ số hiệu chỉnh tỷ lệ không khí-nhiên liệu (K_{o2}); và phân thay đổi bản đồ (21) chọn bản đồ điều khiển phun nhiên liệu (30) của nồng độ của cồn gần với nồng độ của cồn của nhiên liệu dựa vào hệ số hiệu chỉnh tỷ lệ không khí-nhiên liệu (K_{o2}).



- (11) **16743**
- (21) 1-2007-01921 (51)⁷ **A01N 43/56**, 47/06, 43/38, A01P
7/00
- (22) 14.02.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/001326 14.02.2006 (87) WO2006/089665 31.08.2006
- (30) 10 2005 008 033.2 22.02.2005 DE
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) FISCHER Reiner (DE), HUNGENBERG Heike (DE), THIELERT Wolfgang (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHẾ PHẨM TRỪ SÂU VÀ TRỪ VE BÉT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ VÀ
PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI.
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trừ sâu và trừ ve bét mới gồm ketoenol vòng nhất định và ethiproi.

(11) **16744**

(21) 1-2007-01932

(51)⁷ **F01L 1/18**

(22) 24.09.2007

(43) 25.04.2008

(30) 095135416 25.09.2006 TW

(71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)

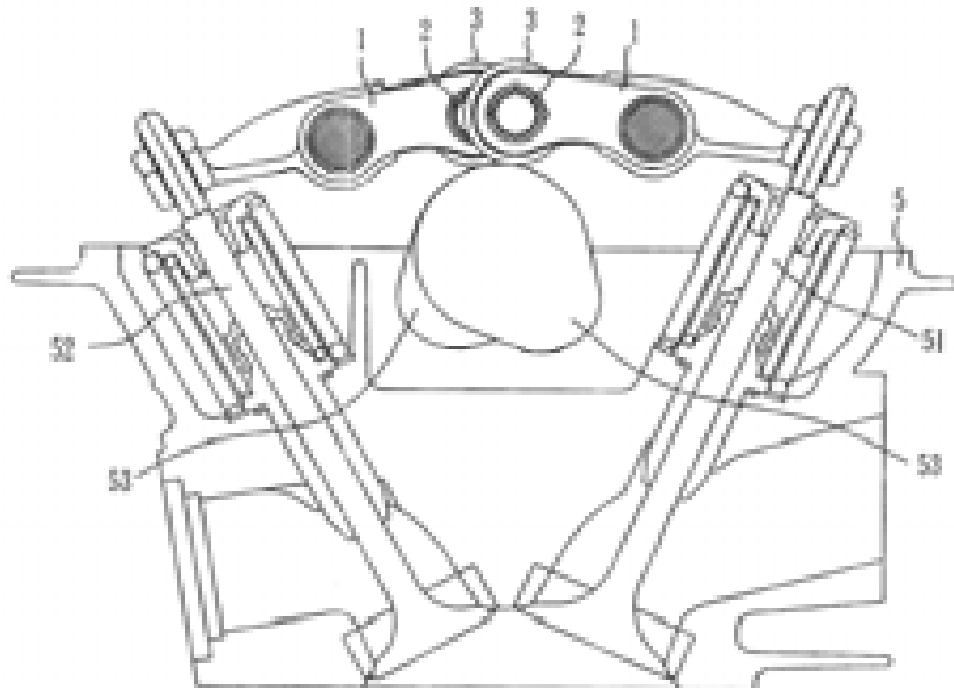
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Chih-Wen YU (TW), Kuan-Jen CHEN (TW), Jin-Lu LEE (TW), Chih-Chi CHAO (TW)

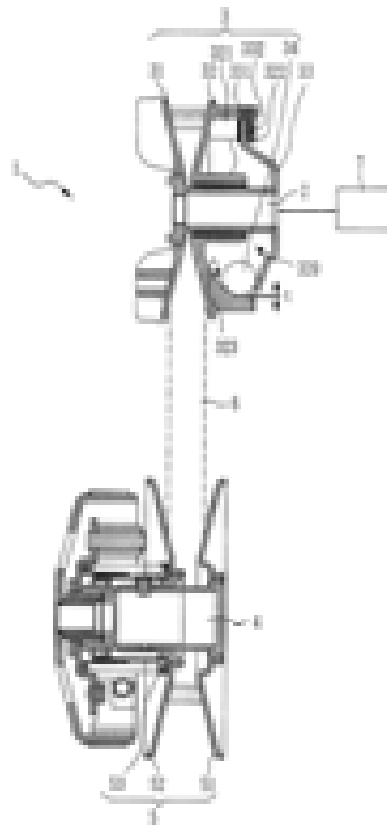
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THANH TRUYỀN KIỂU LĂN

(57) Sáng chế đề cập tới thanh truyền kiểu lăn bao gồm thanh truyền, ống lót, và phương tiện lăn. Thanh truyền có một lỗ khoan dẫn qua đó, với ống lót được cố định trong lỗ khoan. Ống lót có ít nhất một vấu ép để ép theo hướng kính lên thanh truyền để ngăn không cho ống lót dịch chuyển theo trục trong lỗ khoan. Ống lót còn có ít nhất một vấu cố định kéo dài vào ít nhất một hõm của thanh truyền để ngăn không cho ống lót quay so với lỗ khoan của thanh truyền. Nói cách khác, ống lót không thể dịch chuyển theo trục so với lỗ khoan và ống lót cũng không thể quay so với lỗ khoan. Kết quả là, phương tiện lăn được lắp bọc lên ống lót chắc chắn có thể quay so với ống lót, và có thể đạt được mục đích lăn thực tế của thanh truyền.

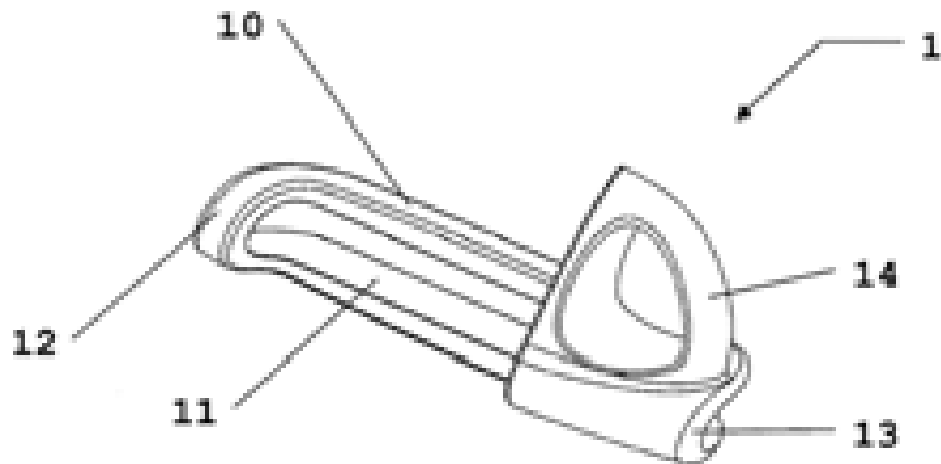


- (11) **16745**
- (21) 1-2007-01935 (51)⁷ **B62M 23/00**
- (22) 24.09.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 095135419 25.09.2006 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO. LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Wei-Ming LU (TW), Shen-Ru CHEN (TW), Ming-Hsuan CHOU (TW), Wen-Pin CHAN (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN ĐỔI LIÊN TỤC DÙNG CHO XE CÓ ĐỘNG CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động biến đổi liên tục dùng cho xe có động cơ bao gồm trực tiếp động, cụm puli dẫn động, trục phát động, cụm puli được dẫn động, và đai chữ V, trong đó chi tiết di chuyển của cụm puli dẫn động được bố trí với ít nhất một khối có ít nhất một phân lồi cọ mòn. Phân lồi cọ mòn này tiếp giáp với chi tiết giữ gắn với chi tiết di chuyển của cụm puli dẫn động. Các viên bi và bề mặt cong bên trong của chi tiết di chuyển đặt cách nhau theo hướng kính bởi một khe. Khi đai chữ V đã được sử dụng trong thời gian dài và sự mòn xuất hiện, trong đó các phân lồi cọ mòn cũng sẽ bị mòn, khi đó khe sẽ trở nên nhỏ hơn với điều kiện các phân lồi cọ mòn bị mòn. Do đó, các viên bi có thể đẩy thêm, nhờ lực ly tâm, chi tiết di chuyển để trượt dọc theo trục tiếp động, để sự mòn đai chữ V có thể được làm cân bằng. Bộ truyền động biến đổi liên tục có thể đạt đến trạng thái tốc độ tối đa, cho dù nếu đai chữ V bị mòn. Vấn đề về mức tiêu thụ nhiên liệu và tiếng ồn không mong muốn có thể được ngăn chặn, và ngăn ngừa khả năng hư hỏng động cơ do tốc độ quay trong một phút của động cơ gia tăng nhiều.

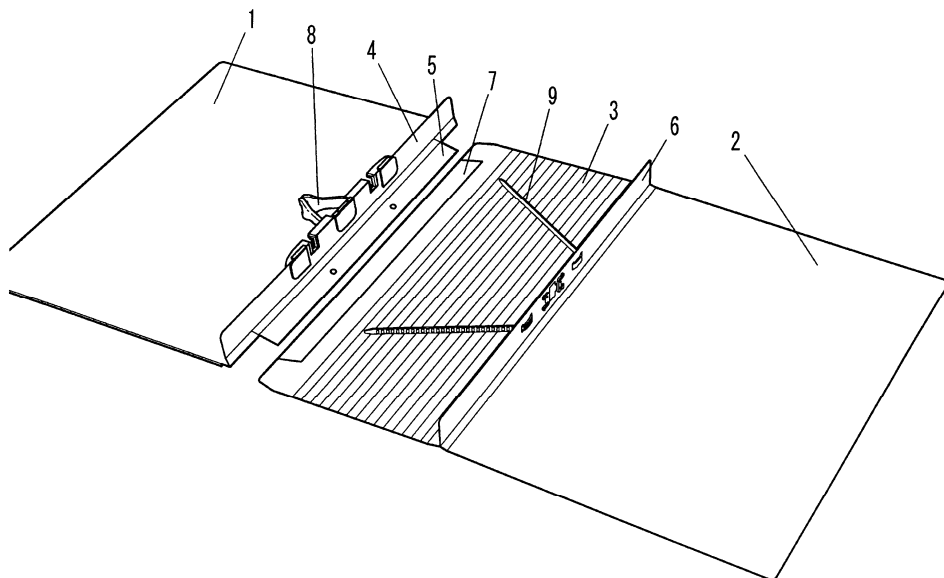


- (11) **16746**
(21) 1-2007-01950 (51)⁷ **A47D 15/00**
(22) 28.03.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/NO2006/000113 28.03.2006 (87) WO2006/104391 05.10.2006
(30) 20051629 01.04.2005 NO
(71) STOKKE AS (NO)
Hahjem, N-6260 SKODJE, Norway
(72) Herleif ULSTEIN (NO)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **GIÁ ĐỠ KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ kẹp (1) cho ghế (2) bao gồm hai thanh bên (21) và mặt ghế ngồi (20), khác biệt ở chỗ giá đỡ bao gồm thanh giằng trên (10) và thanh giằng dưới (11) được bố trí song song với nhau và được nối ở cạnh trước và cạnh sau lần lượt bằng tấm cạnh trước (12) và tấm cạnh sau (13), các tấm này ở bên ngoài khoảng trống thứ nhất mà tạo ra giữa các thanh giằng (10, 11), trong đó khoảng trống thứ nhất nêu trên giữ mép bên của mặt ghế ngồi (20) và trong đó khoảng trống thứ hai mà tạo ra giữa tấm cạnh trước (12) và tấm cạnh sau (12, 13) giữ thanh bên (21) của ghế (2), và trong đó giá đỡ bao gồm ít nhất một thiết bị khóa cài (14). Sáng chế cũng đề cập đến bộ dụng cụ lắp ráp cho ghế.

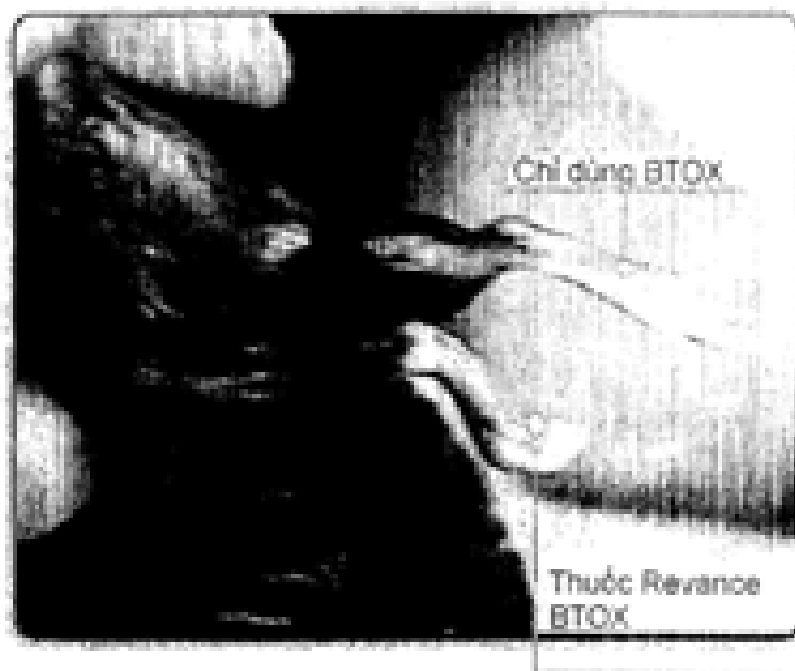


- (11) **16747**
- (21) 1-2007-01952 (51)⁷ **B42F 13/06**, 13/00
- (22) 25.09.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 2006-261368 26.09.2006 JP
2006-261373 26.09.2006 JP
- (71) PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
1-28, Toranomom 4-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) Hideki INOUE (JP), Ko TAMURA (JP), Suzuka NAKANO (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THÂN CHÍNH DỤNG CỤ KẸP DÙNG CHO CẶP ĐỤNG TÀI LIỆU VÀ CẶP ĐỤNG TÀI LIỆU ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC CHIỀU RỘNG GÁY**
- (57) Sáng chế đề cập tới cặp dụng tài liệu điều chỉnh được chiều rộng gáy bao gồm thân chính dụng cụ kẹp, thân chính dụng cụ kẹp này có thể tái sử dụng được và các chân kẹp dùng cho cặp dụng tài liệu mà chiều dài của nó có thể được điều chỉnh dễ dàng theo sự thay đổi tập các tờ cần kẹp, cặp dụng tài liệu điều chỉnh được chiều rộng gáy bao gồm thân chính dụng cụ kẹp được tạo thành từ một chi tiết, chi tiết này lại được tạo thành từ hai phần hoạt động được nối với nhau ở các phần đầu xa của chúng và các chân kẹp phần giữ được nối với các phần đầu gần phía ngoài của các phần hoạt động tương ứng và tấm đế dạng thanh trong đó hai rãnh trùng với các vị trí của hai lỗ kẹp tạo ra ở các tờ được tạo ra và các lỗ khóa được tạo ra và các chân kẹp dùng cho cặp dụng tài liệu bao gồm các thân chính chân kẹp dạng thanh mềm và các phần khóa ở các đầu gần của các thân chính chân kẹp.

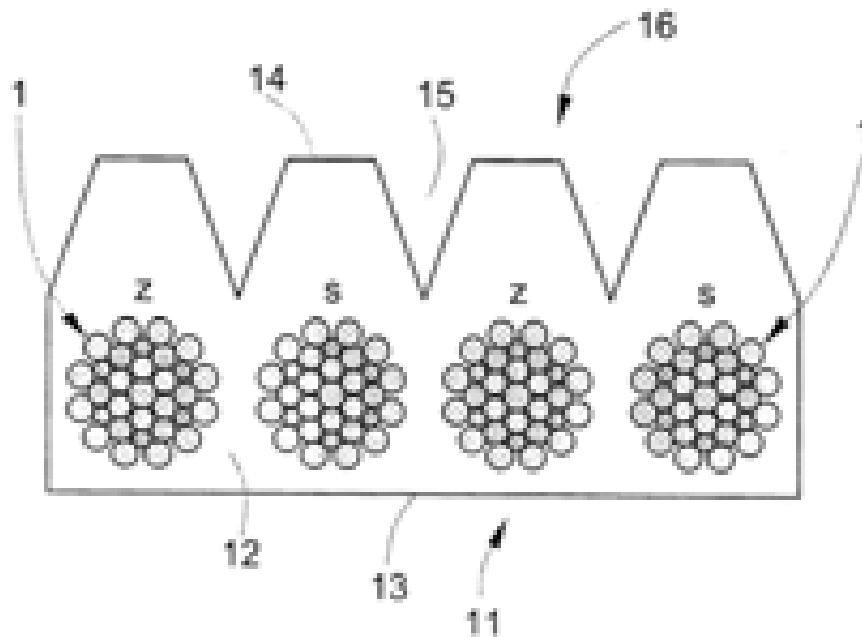


- (11) **16748**
- (21) 1-2007-01953 (51)⁷ **G03C 1/73**, C07D 279/06, 311/92, 319/04, 339/06, 339/08, C09K 9/02, G02B 5/23
- (22) 21.02.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/006016 21.02.2006 (87) WO2006/110221 19.10.2006
- (30) 11/102,279 08.04.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.09.2007
- (71) TRANSITIONS OPTICAL, INC (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America
- (72) KIM, Beon-kyu (KR), DENG, Jun (CN), XIAO, Wenjing (CN), VAN GEMERT, Barry (US), CHOPRA, Anu (IN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT LIỆU ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG CÓ HỆ LIÊN HỢP PI MỞ RỘNG, CHẾ PHẨM VÀ VẬT PHẨM CHỨA VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Theo các phương án không mang tính giới hạn khác nhau được mô tả ở đây, sáng chế đề cập đến vật liệu đổi màu theo ánh sáng có hệ liên hợp pi mở rộng. Ví dụ, theo các phương án không mang tính giới hạn khác nhau được mô tả ở đây, sáng chế đề xuất vật liệu đổi màu theo ánh sáng, như naphthopyran ngưng tụ indeno, chứa nhóm mở rộng hệ liên hợp pi của naphthopyran ngưng tụ indeno liên kết ở vị trí 11 của nó. Ngoài ra, vật liệu đổi màu theo ánh sáng theo một số phương án không mang tính giới hạn nhất định được mô tả ở đây có thể có tính hấp thụ tăng sắc đối với bức xạ điện từ so với các vật liệu đổi màu theo ánh sáng thông thường và/hoặc có thể có phổ hấp thụ của dạng đóng được dịch chuyển hướng hồng so với các vật liệu đổi màu theo ánh sáng thông thường. Theo các phương án không mang tính giới hạn khác, sáng chế đề cập đến chế phẩm đổi màu theo ánh sáng và vật phẩm đổi màu theo ánh sáng, như các phân tử quang học chẳng hạn, được sản xuất bằng cách sử dụng vật liệu đổi màu theo ánh sáng theo sáng chế, và phương pháp sản xuất chúng.

- (11) **16749**
- (21) 1-2007-01957 (51)⁷ **A61K 31/74**, A01N 37/18, A61K 39/02
- (22) 03.03.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/007830 03.03.2006 (87) WO/2006/094263 08.09.2006
- (30) 60/658,434 03.03.2005 US
- (71) **REVANCE THERAPEUTICS, INC. (US)**
2400 Bayshore Parkway, Suite 100, Mountain View, CA 94043, United States of America
- (72) **DAKE, Michael, D. (US), WAUGH, Jacob, M. (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG TẠI CHỖ VÀ CHUYỂN QUA DA ĐỘC TỐ BOTULINUM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để chuyển độc tố botulinum dưới da. Chế phẩm bao gồm, ví dụ, độc tố botulinum được liên kết không cộng hoá trị với khung phân tử tích điện dương có các nhóm mạch nhánh hoặc hữu hiệu. Chế phẩm còn bao gồm chất phân bố, cầu oligo hoặc cầu polyanion, và có thể tùy chọn chứa chất làm biến đổi độ nhớt. Chế phẩm được thiết kế để sử dụng tại chỗ trên da của bệnh nhân và có thể được sử dụng để điều trị các nếp nhăn, chứng tăng tiết mồ hôi nách, và các vấn đề liên quan đến sức khỏe khác. Sáng chế cũng đề xuất bộ kit để sử dụng chế phẩm này.



- (11) **16750**
(21) 1-2007-01959 (51)⁷ **D07B 1/00**
(22) 26.09.2007 (43) 25.04.2008
(30) 06121578.6 29.09.2006 EP
(71) INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil NW, Switzerland
(72) Adolf BISSIG (CH), Alessandro D'APICE (IT), Herbert BACHMANN (CH),
Manfred WIRTH (DE), Roland LORENZ (CH), Tobias NOSEDA (CH), Florian
DOLD (DE), Claudio DE ANGELIS (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG TIỆN DẪN ĐỘNG VÀ ĐỖ DẠNG ĐAI DỆT CÓ CÁC PHẦN MANG
TẢI CHỊU KÉO
(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện dẫn động và đờ (11) có hình dạng đai bao gồm thân đai
(12) hoặc vỏ bọc (12), bao quanh các phần mang tải chịu kéo (1). Bề mặt chạy (16) của
đai có thể là bề mặt phẳng và song song với mặt sau đai (13) hoặc có dạng hình thang
hoặc các gân hình bán nguyệt (14) và các rãnh (15), trong đó biên dạng của puli dẫn
động hoặc của puli đổi hướng gân như bù với bề mặt chạy của đai. Một hoặc nhiều phần
mang tải chịu kéo (1) được tạo ra cho mỗi gân (14), trong đó các phần mang tải chịu kéo
(1) được bố trí hoặc được bện lẫn lượt theo chiều Z và chiều S.



- (11) **16751**
- (21) 1-2007-01964 (51)⁷ **C03B 11/00**
- (22) 26.09.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 2006-271139 02.10.2006 JP
2006-276773 10.10.2006 JP
- (71) OHARA INC. (JP)
15-30, Oyama 1-chome, Sagamihara-shi, Kanagawa 229-1186, Japan
- (72) FUKUDA, Shigeki (JP), OMIGAWA Takaki (JP), KUWAHARA Junichi (JP), SAKAI Ryousuke (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÔI THỦY TINH ĐỊNH HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI THỦY TINH ĐỊNH HÌNH NÀY
- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị sản xuất phôi thủy tinh định hình có thể thích ứng cho sản xuất lô nhỏ nhiều sản phẩm. Thiết bị sản xuất phôi thủy tinh định hình 10 có phương tiện dẫn xuống 20 mà khí nóng chảy chảy qua đó, và các khuôn đúc tạo hình 3 để tiếp nhận khối thủy tinh nóng chảy 7 chảy xuống từ phương tiện dẫn xuống 20. Các khuôn đúc tạo hình 3 được tạo ra từ một hoặc nhiều khuôn định hình dạng giọt 31 và/hoặc một hoặc nhiều khuôn đúc tạo hình ép lên 32. Khuôn đúc tạo hình dạng giọt 31 tiếp nhận khối thủy tinh nóng chảy 7, chảy xuống từ ống dẫn ra 1 và được cắt thành giọt nhờ trọng lượng, và tạo hình cho nó thành phôi thủy tinh định hình. Khuôn đúc tạo hình ép lên 32 tiếp nhận thủy tinh nóng chảy, chảy xuống từ phương tiện dẫn xuống, và tạo hình cho khối thủy tinh nóng chảy 7, khối thủy tinh này được cắt ra khi đang hạ xuống ngay khi đạt tới trọng lượng thủy tinh nóng chảy nhất định, thành phôi thủy tinh định hình. Thiết bị sản xuất phôi thủy tinh định hình 10 có thể tạo hình các phôi thủy tinh định hình có trọng lượng khác nhau.

- (11) **16752**
- (21) 1-2007-01966 (51)⁷ **G03C 1/73**, C07D 311/92, 311/94, C09K 9/02, G02B 5/23
- (22) 21.02.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/006010 21.02.2006 (87) WO2006/110219 19.10.2006
- (30) 11/102,280 08.04.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.09.2007
- (71) TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America
- (72) XIAO, Wenjing (CN), VAN GEMERT, Barry (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT LIỆU ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG CÓ NHÓM THỂ PHẢN ỨNG**
- (57) Theo các phương án không mang tính giới hạn khác nhau, sáng chế đề cập đến vật liệu đổi màu theo ánh sáng chứa nhóm thế phản ứng. Ví dụ, sáng chế đề cập đến vật liệu đổi màu theo ánh sáng, như hợp chất naphthopyran và naphtonpyran ngưng indeno đổi màu theo ánh sáng có nhóm thế phản ứng chứa gốc phản ứng liên kết với naphthopyran đổi màu theo ánh sáng bằng một hoặc nhiều nhóm liên kết. Theo một số phương án không mang tính giới hạn, gốc phản ứng chứa gốc dễ bị polyme hoá. Theo các phương án không mang tính giới hạn khác, gốc phản ứng chứa gốc ái nhân hoặc gốc ái điện tử. Theo các phương án không mang tính giới hạn khác, sáng chế đề cập đến vật phẩm và chế phẩm đổi màu theo ánh sáng và phương pháp sản xuất vật phẩm đổi màu theo ánh sáng này, trong đó vật phẩm và chế phẩm đổi màu theo ánh sáng này chứa hợp chất naphthopyran đổi màu theo ánh sáng được mô tả trong sáng chế.

(11) **16753**

(21) 1-2007-01972

(51)⁷ **F02D 35/00**, F02N 11/00

(22) 27.09.2007

(43) 25.04.2008

(30) 2006-266674 29.09.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.09.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

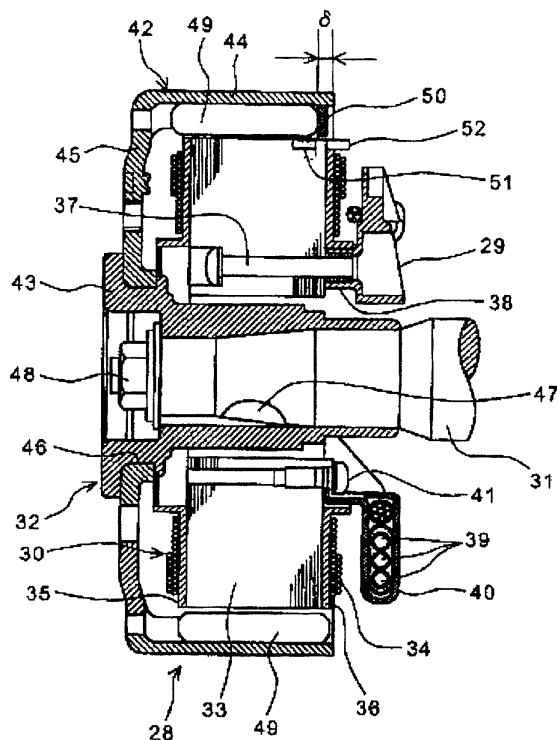
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Takeshi YANAGISAWA (JP), Hiroyuki NAKAJIMA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phát điện dùng cho xe máy cho phép phân chia nam châm dò dùng cho bộ cảm biến góc quay trục khuỷu, và nam châm dò dùng cho bộ cảm biến xung. Nam châm vĩnh cửu (49) dùng để phát điện bố trí trên rôto ngoài (32) được dùng làm nam châm dò. Bộ cảm biến góc quay trục khuỷu (51) nằm đối diện với nam châm vĩnh cửu (49) và bộ cảm biến xung (52) để dò dòng rò của nam châm vĩnh cửu (49), bộ cảm biến xung (52) được bố trí lệch so với bộ cảm biến góc quay trục khuỷu (51), được bố trí ở phía lõi stato (33). Một phần các nam châm vĩnh cửu (49) được đặt lệch so với phần khác với độ lệch bằng δ , sao cho bộ cảm biến xung (52) không dò dòng rò của nam châm vĩnh cửu (49) này. Hơn nữa, tấm hấp thụ dòng rò (50) được lắp ở mặt bên của nam châm vĩnh cửu nằm lệch (49). Nhờ nhóm nam châm vĩnh cửu (49), các tín hiệu có các mức thay đổi tại các thời điểm khác nhau có thể được cấp ra từ các bộ cảm biến (51) và (52), và dựa trên các tín hiệu này, có thể tạo ra tín hiệu đồng bộ ba pha và tín hiệu vị trí tham chiếu đánh lửa.



- (11) **16754**
- (21) 1-2007-01973 (51)⁷ **A61K 9/28**, 31/485, A61P 25/04
- (22) 28.02.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/060341 28.02.2006 (87) WO2006/089973 31.08.2006
- (30) 05004377.7 28.02.2005 EP
- (71) EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
122, Boulevard De La Petrusse, L-2330 Luxembourg, Luxembourg
- (72) LEYENDECKER Petra (DE), HOPP Michael (DE), SMITH Kevin (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DUỢC PHẨM DẠNG LIỀU CHỨA OXYCODON VÀ NALOXON**
- (57) Sáng chế đề cập tới dược phẩm dạng liều chứa oxycodone và naloxone, khác biệt ở chỗ, các thông số đặc hiệu in vivo như t_{max} , C_{max} , giá trị AUCt, điểm chức năng ruột trung bình và/hoặc khoảng thời gian có hiệu lực làm giảm đau được cải thiện.

(11) **16755**

(21) 1-2007-01984

(51)⁷ **A61M 5/32**, 5/178

(22) 28.09.2007

(43) 25.04.2008

(30) 95136706 03.10.2006 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.09.2007

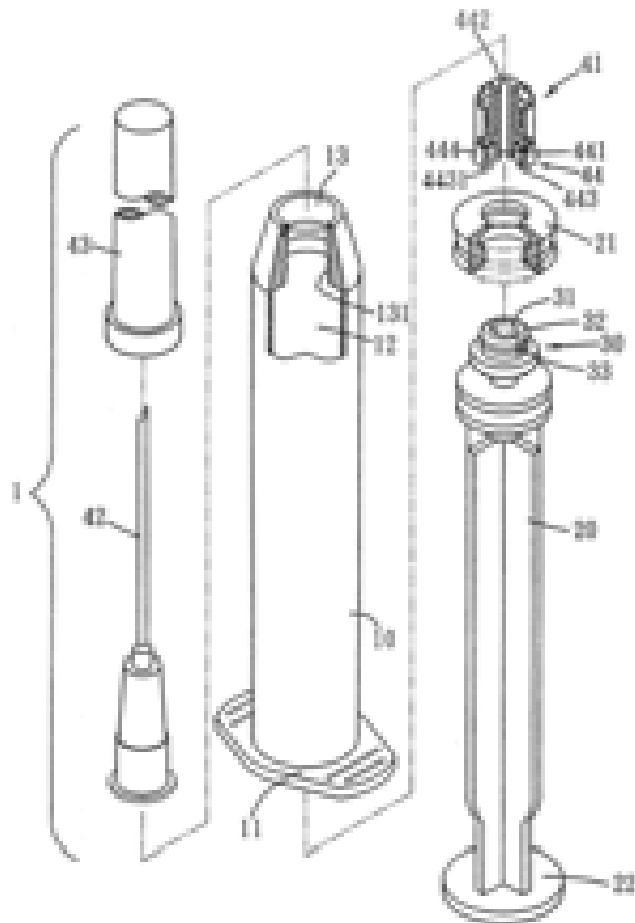
(75) HUNG-CHI HUANG (TW)

No.116, Jinhua N. Rd., Taichung City, Taiwan

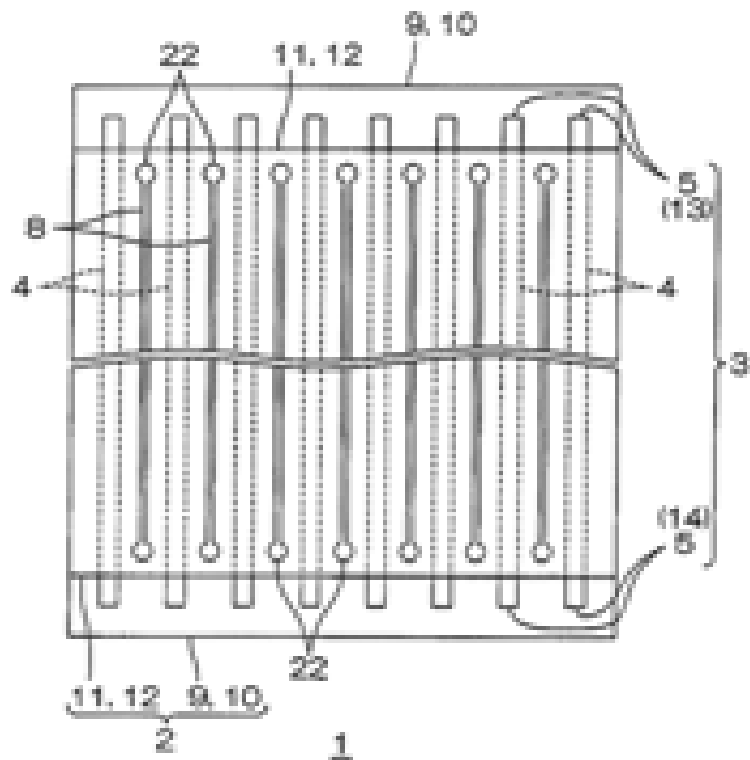
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) BƠM TIÊM AN TOÀN

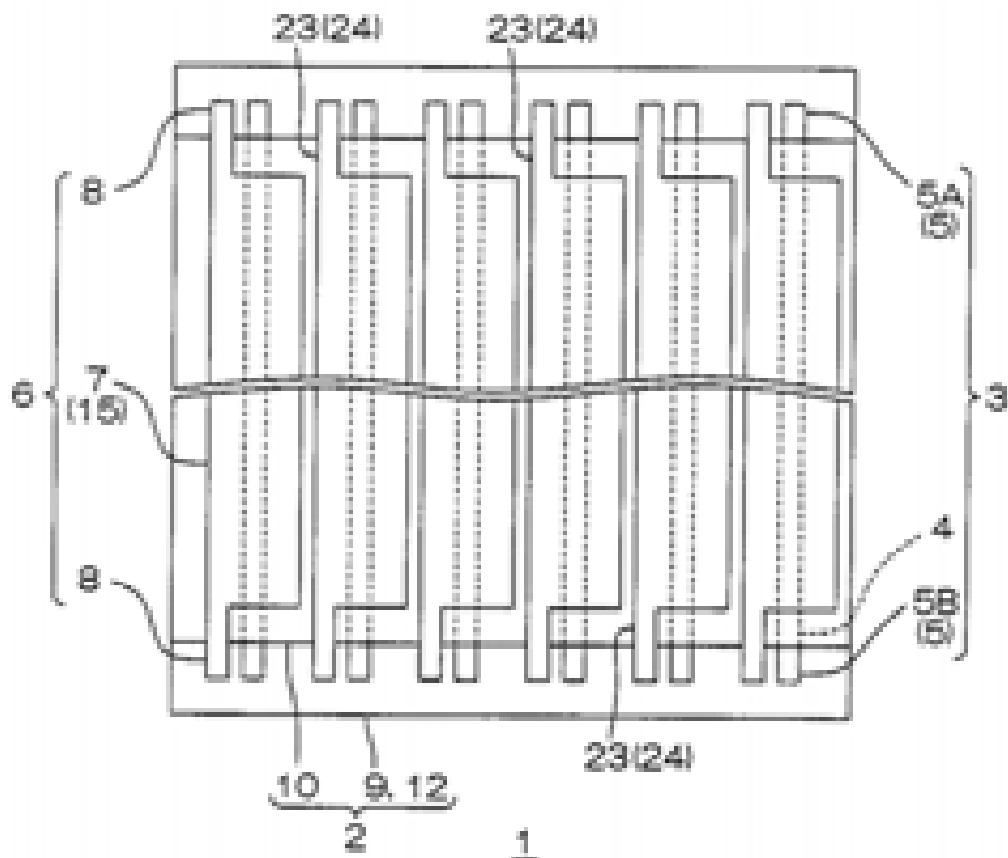
(57) Sáng chế đề xuất bơm tiêm an toàn bao gồm ống hình trụ rỗng, bộ kim được nối với một đầu của ống hình trụ rỗng, pittông được luồn dịch chuyển được vào trong đường dẫn, chi tiết hãm được lắp vào phần hình ống kéo dài từ pittông và ra ngoài chi tiết hãm. Bộ kim có chi tiết nối được đỡ trong ống hình trụ rỗng và canun kim được nối với đầu thứ nhất của chi tiết nối. Một ống được bố trí ở tâm của chi tiết nối và rãnh hình khuyên được tạo ra giữa ống và thành của đầu thứ hai của chi tiết nối. Ống này ăn khớp với rãnh của phần hình ống trên pittông và bích ăn khớp với rãnh hình khuyên để nối pittông và chi tiết nối. Do đó, chi tiết nối và canun kim được kéo vào trong ống hình trụ rỗng khi pittông được kéo lùi lại.



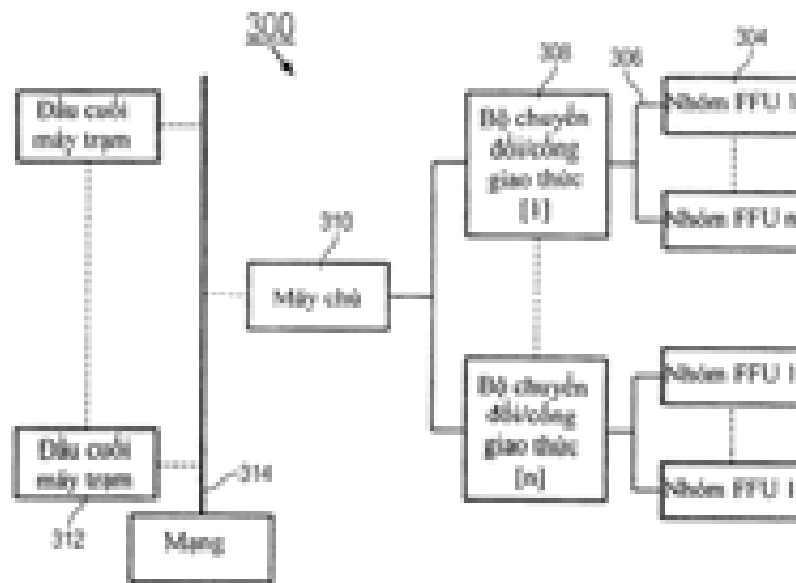
- (11) **16756**
- (21) 1-2007-02000 (51)⁷ **H05K 3/46**
- (22) 01.10.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 2006-271035 02.10.2006 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) Szu-Han HU (TW), Voon Yee HO (SG), Hiroshi YAMAZAKI (JP), Martin John McCASLIN (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây có lớp cách ly kéo dài theo chiều dọc, lớp dây dẫn có các dây tín hiệu được phủ bởi lớp cách ly và được bố trí cách xa và song song nhau theo chiều vuông góc với chiều dọc và chiều dày của lớp cách ly, và các cực nối được bố trí trên cả hai đầu theo chiều dọc của mỗi dây tín hiệu và lộ từ lớp cách ly, và lớp nối đất được phủ bởi lớp cách ly và bao quanh từng dây tín hiệu theo chiều vuông góc với chiều dọc. Khe nằm dọc theo chiều dọc được tạo ra giữa các dây tín hiệu trong lớp cách ly.



- (11) **16757**
- (21) 1-2007-02001 (51)⁷ **H01B 7/00**
- (22) 01.10.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 2006-271036 02.10.2006 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) Szu-Han HU (TW), Voon Yee HO (SG), Hiroshi YAMAZAKI (JP), Martin John McCASLIN (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây có các lớp cách ly, lớp dây dẫn có dây tín hiệu kéo dài theo chiều dọc được phủ bằng các lớp cách ly, và cực nối tín hiệu được bố trí trên đầu theo chiều dọc của dây tín hiệu và lộ ra từ các lớp cách ly, và lớp nối đất có dây nối đất được phủ bằng các lớp cách ly và bao quanh dây tín hiệu theo chiều vuông góc với chiều dọc, và cực nối đất được bố trí trên đầu theo chiều dọc của dây nối đất và lộ ra từ các lớp cách ly. Cực nối tín hiệu và cực nối đất được tạo ra trên bề mặt trên của cùng lớp cách ly trong số các lớp cách ly.



- (11) **16758**
- (21) 1-2007-02009 (51)⁷ **G06F 9/06**, 13/38, 13/00
- (22) 02.10.2007 (43) 25.04.2008
- (30) SG 200606866-2 06.10.2006 SG
SG 200608050-1 23.11.2006 SG
- (71) KYODO-ALLIED INDUSTRIES LTD (SG)
17 Kian Teck Road, Singapore 628771
- (72) LEE Zong Tang (SG)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ GIAO DIỆN CHO NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến giao diện, giao diện có thể đặt giữa máy chủ và ít nhất một hệ thống điều khiển cho phòng sạch. Giao diện có bộ nhớ được cấu hình để lưu trữ bản sao của các cài đặt điều khiển từ tín hiệu điều khiển được gửi từ máy chủ đến ít nhất một hệ thống điều khiển; và bộ xử lý được cấu hình để gửi tín hiệu điều khiển đến ít nhất một hệ thống điều khiển dựa trên bản sao được lưu trữ của các cài đặt điều khiển, nếu điều kiện xác định trước được đáp ứng.



(11) **16759**

(21) 1-2007-02010

(51)⁷ **F01N 1/08**

(22) 02.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 2006-275488 06.10.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.10.2007

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

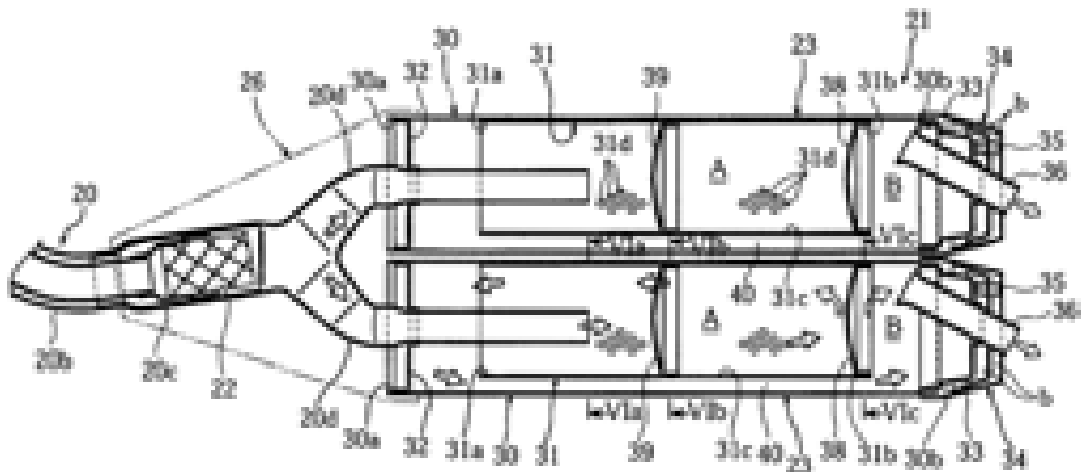
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Masami Mizutani (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ XẢ DỪNG CHO ĐỘNG CƠ VÀ XE MÁY SỬ DỤNG HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ XẢ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý khí xả dùng cho động cơ trong đó khối lượng của bộ giảm thanh có thể được giảm đi, và hiệu quả giảm ồn có thể được bảo đảm trong khi vẫn chống rò rỉ khí xả. Hệ thống xử lý khí xả theo sáng chế bao gồm bộ giảm thanh 21 có ống ngoài 30 và ống trong 31 được bố trí trong ống ngoài 30, và được chia thành nhiều buồng giãn nở A và B. Lối thông 40 để nối thông các buồng giãn nở A và B với nhau được tạo thành giữa ống ngoài 30 và ống trong 31. Cả hai phần rìa 31e, 31e của lối thông 40 tiếp xúc với ống ngoài 30 và được hàn vào đó.

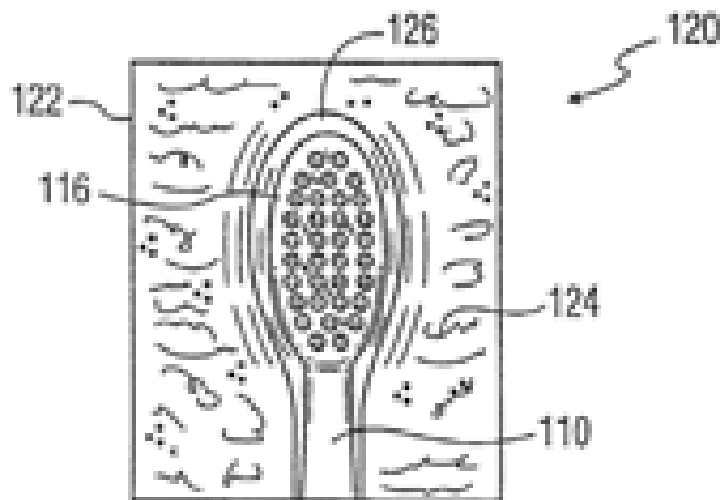


- (11) **16760**
- (21) 1-2007-02031 (51)⁷ **C25D 5/34, 5/36**
- (22) 05.10.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 095137142 05.10.2006 TW
- (75) HUANG WEN CHIEH (TW)
No.96, Sinren 2nd St., Dali City, Taichung County 412, Taiwan
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LOẠI BỎ OXIT KIM LOẠI TRONG QUÁ TRÌNH RÈN ẤM/NÓNG THÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử sự tiến triển của màng oxit hóa trong quá trình rèn ấm/nóng dùng cho kim loại, và cụ thể, phôi thép và hệ thống của chúng; phôi cắt trước thành kích thước mong muốn được đặt trong cơ cấu nạp liệu thâm nhập vào khoảng trống gia nhiệt trong lò gia nhiệt điện, khí trơ gia nhiệt trước được nạp vào khoảng trống gia nhiệt và sau đó xả khỏi khoảng trống gia nhiệt theo hướng dọc theo cửa nạp và cửa xả; phôi được làm sạch bề mặt trong thiết bị khử cacbon; và khí trơ không gia nhiệt được phụt qua phôi; phôi đi qua cơ cấu chuyển chứa khí trơ thâm nhập vào thiết bị rèn ép; phôi rèn ép nén được vận chuyển đến thiết bị hoàn thiện để được cắt thành sản phẩm hoàn chỉnh; thiết bị chuyển khí trơ được nối với khoảng trống gia nhiệt trong nồi lò gia nhiệt điện chứa khí; khí đi qua ống dẫn khí gia nhiệt bởi nồi lò gia nhiệt điện và ít nhất một vòi phun được bố trí tại chỗ đối diện với hướng của khoảng trống gia nhiệt để đùn một cách hữu hiệu sự tiếp xúc của phôi với không khí.

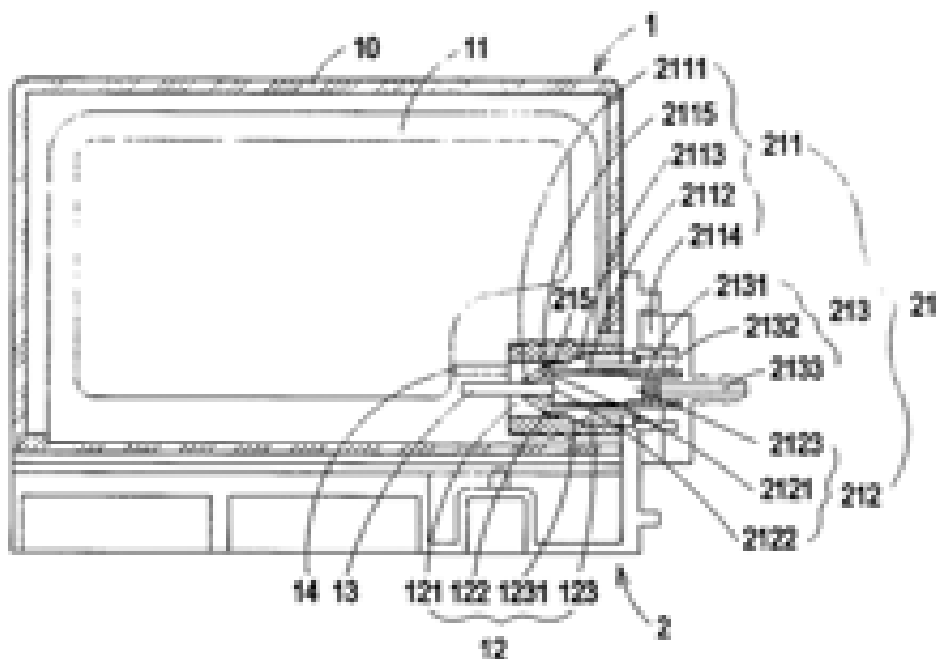
- (11) **16761**
(21) 1-2007-02033 (51)⁷ **B65D 75/36**
(22) 07.03.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/US2006/007895 07.03.2006 (87) WO2006/096628 14.09.2006
(30) 60/659,231 07.03.2005 US
11/369,217 06.03.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.10.2007

- (71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(72) SORRENTINO Alan (US), MOSKOVICH Robert (US), NGUYEN Quang (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BAO GÓI CÓ PHẦN BIỂU THỊ TÍNH NĂNG SẢN PHẨM CHỨA TRONG ĐÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU THỊ TÍNH NĂNG SẢN PHẨM CHỨA TRONG BAO GÓI NÀY
(57) Sáng chế đề xuất bao gói có phần biểu thị tính năng sản phẩm chứa có phần biểu thị đặc trưng thay đổi từ trạng thái tĩnh sang trạng thái động, nhờ đó trạng thái động sẽ biểu thị tính năng sản phẩm. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp biểu thị tính năng sản phẩm.



- (11) **16762**
- (21) 1-2007-02043 (51)⁷ **B41F 31/00**, B41J 2/165
- (22) 08.10.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 200610135916.3 08.10.2006 CN
- (71) MICROJET TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
1F, No. 28 R&D 2nd Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
- (72) Chin-Tien Lo (TW), Chung-Chun Chiu (TW)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU DẪN MỰC DÙNG CHO HỆ THỐNG CẤP MỰC LIÊN TỤC**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu dẫn mực dùng cho hệ thống cấp mực liên tục. Cơ cấu dẫn mực bao gồm cơ cấu dẫn mực của hộp mực và cơ cấu dẫn mực của giá mang dùng cho hộp mực. Cơ cấu dẫn mực của hộp mực bao gồm ngăn cấp mực, vách ngăn và phần chứa. Cơ cấu dẫn mực của giá mang bao gồm phần đế thứ nhất có miệng và hốc chứa, nút bố trí trong hốc chứa, và phần đế thứ hai có chi tiết đàn hồi tiếp xúc với nút. Nút chịu tác động của lực đàn hồi của chi tiết đàn hồi của phần đế thứ hai để tách miệng và hốc chứa. Khi hộp mực được lắp trên giá mang, phần đế thứ nhất sẽ đẩy vách ngăn và lọt vào trong ngăn cấp mực và trụ sẽ đẩy nút và còn bít lại sẽ ép chi tiết đàn hồi để tạo ra khoảng trống và nối thông miệng và hốc chứa, sao cho dòng mực chảy qua ngăn cấp mực, miệng, khoảng trống và hốc chứa tới giá mang để in.



- (11) **16763**
- (21) 1-2007-02052 (51)⁷ **B01D 46/42**
- (22) 08.10.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 10-2006-0099862 13.10.2006 KR
- (71) INN SAN CO., LTD. (KR)
185-7, Simi-ri, Idong-myeon, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea (South)
- (72) Mu-yeal SON (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ LỌC CÓ PHẦN HÀN
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất bộ lọc có phần hàn để lắp nắp dưới có phần trên mở và phần hàn nắp dưới trong đó, nắp trên có phần trên mở và phần hàn nắp trên trong đó, và vải không dệt là môi trường lọc giữa nắp dưới và nắp trên, gồm có bộ phận gia nhiệt ở nắp dưới chỉ làm nóng chảy phần hàn nắp dưới (352) bằng cách gắn nắp dưới (350) và gia nhiệt dây nóng được nối vào nguồn điện ngoài, nắp dưới bộ phận ép để ép vải không dệt (370) lên phần hàn nắp dưới (352), bộ phận gia nhiệt nắp trên làm nóng chảy chỉ phần hàn nắp trên (362) bằng cách gắn nắp trên (360) và gia nhiệt dây nóng được nối vào nguồn điện ngoài, và nắp trên bộ phận ép để ép vải không dệt (370) được gắn vào nắp dưới (350) bởi nắp dưới bộ phận ép lên phần hàn nắp trên (362).

- (11) **16764**
- (21) 1-2007-02053 (51)⁷ **A61K 8/11**, 8/33, 8/34, 8/35, 8/37, 8/40
- (22) 10.03.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/GB2006/000889 10.03.2006 (87) WO2006/095200 14.09.2006
- (30) 0504924.2 10.03.2005 GB
- (71) QUEST INTERNATIONAL SERVICES B.V. (NL)
Huizerstraatweg 28, NL-1411 GP Naarden, The Netherlands
- (72) PERRING Keith Douglas (GB), DUPREY Roger John Henry (GB), NESS Jeremy Nicholas (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) NƯỚC THƠM VÀ SẢN PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến nước thơm chứa thành phần (i) với lượng ít nhất là 50% trọng lượng được đặc trưng bởi có công thức phân tử có từ 8 đến 13 nguyên tử cacbon, không nguyên tử nào trong số này tham gia vào gốc phenyl, được thế hoặc không được thế; (ii) hệ số phân bố octanol/nước ít nhất bằng 2; (iii) áp suất hơi bão hoà ít nhất là 5 micron Hg ở 25°C; và (iv) thuộc một trong số nhóm sau: 1) ete có công thức R₁OR₂; 2) aldehyt hoặc nitril R₁X, trong đó X là formyl hoặc xyano; 3) este R₁CO₂R₂; 4) rượu R₁OH; 5) keton R₁COR₂; trong đó R₁ và R₂ là gốc hydrocarbyl, mạch thẳng hoặc nhánh, tùy ý được thế, có thể được liên kết ở dạng một phần của cấu trúc vòng. Nước thơm này được sử dụng đặc biệt ở dạng viên nang cho sản phẩm tiêu dùng.

(11) **16765**

(21) 1-2007-02077

(51)⁷ **D04B 15/00**, 15/10

(22) 10.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 06 021 217.2 10.10.2006 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.11.2007

(71) GROZ-BECKERT KG (DE)

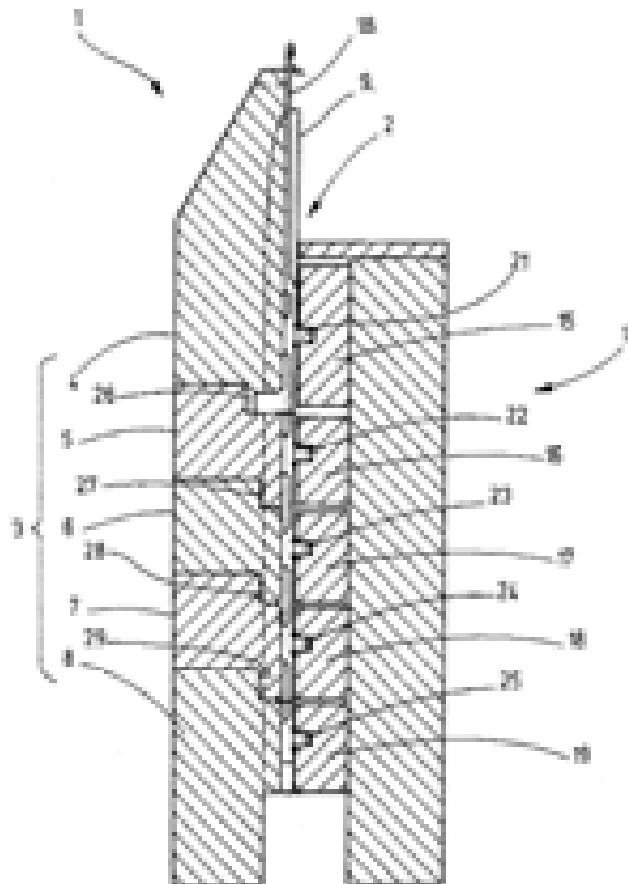
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

(72) Rainer KRAUSS (DE)

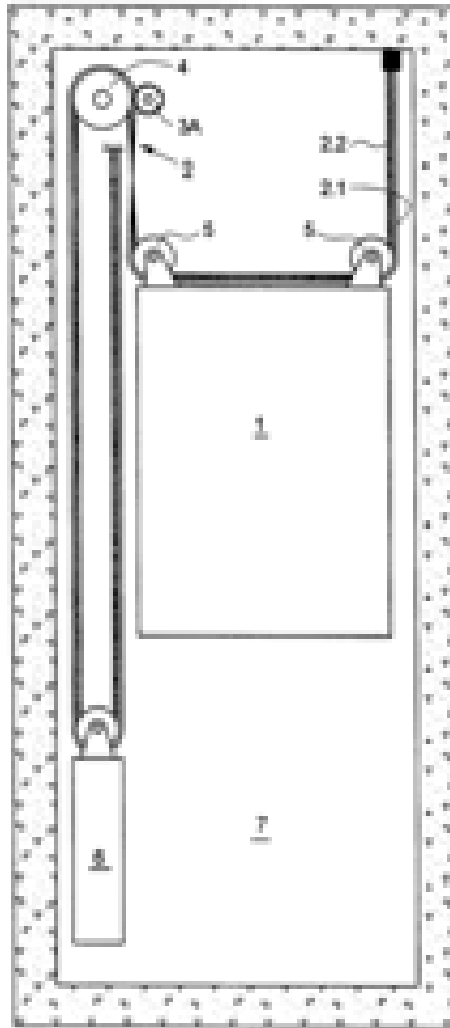
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **GIÁ ĐỠ KIM CÓ CÁC RÃNH DẪN HƯỚNG KIM NẪM CÁCH QUÃNG**

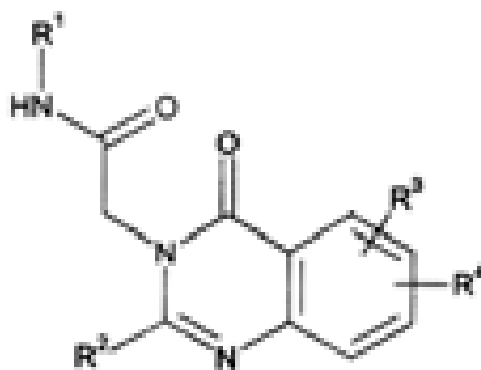
(57) Sáng chế đề xuất giá đỡ kim (2) dùng cho máy dệt kim bao gồm các rãnh dẫn hướng dùng để dẫn hướng các dụng cụ dệt kim nằm cách quãng, cụ thể là trong vùng chốt dệt kim, do đó mỗi kim chỉ được dẫn hướng theo phương ngang trong vùng chân của nó. Tốt hơn, nếu giá đỡ kim có kết cấu theo kiểu phân đoạn, trong trường hợp này các phân đoạn nối với nhau ở mối nối kéo dài theo hướng nằm ngang với tất cả các rãnh dẫn hướng. Nhờ vậy, điểm tách nằm giữa các đường dẫn khoá (15, 16; 16, 17; 17, 18 và 18, 19). Các dải dẫn hướng của các đoạn thân để riêng rẽ (5, 6, 7) lần lượt được bố trí lệch so với nhau nhờ phân phân chia kim. Tốt hơn, nếu các đoạn thân kim (5, 6, 7) gần như có cùng kết cấu và được nối không tháo ra được với nhau.



- (11) **16766**
(21) 1-2007-02080 (51)⁷ **B66B 1/00**
(22) 11.10.2007 (43) 25.04.2008
(30) 06122159.4 12.10.2006 EP
(71) INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil NW, Switzerland
(72) ZAPF Volker (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ VỊ TRÍ CỦA BUỒNG THANG MÁY**
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống dò vị trí của buồng thang máy (1), bao gồm đai (2) mà buồng thang máy được treo vào đó và máy dò để dò vị trí của đai, trong đó đai có ở mặt thứ nhất (2.1) phân tạo răng (10) mà bánh răng (3A) của máy dò gài cưỡng bức về cơ học trong đó.



- (11) **16767**
 (21) 1-2007-02083 (51)⁷ **C07D 239/91**, 403/10, A61K 31/517, C07D 403/04, A61P 25/24, C07D 409/04, 401/12, 401/10, 401/04, 405/04
- (22) 10.03.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/060612 10.03.2006 (87) WO2006/095014 14.09.2006
 (30) 60/660,926 11.03.2005 US
 60/715,875 09.09.2005 US
- (71) 1. N.V. ORGANON (NL)
 Kloosterstraat 6, NL-5349 AB Oss, The Netherlands
 2. PHARMA COPEIA, INC. (US)
 3000 Eastpark Boulevard, Cranbury, New Jersey 08512 (US)
- (72) LETOURNEAU, Jeffrey (US), Riviello, Christopher (US), Ho, Koc-Kan (US), Chan, Jui-Hsiang (US), Ohlmeyer, Michael (US), Jokiel, Patrick (US), Neagu, Irina (RO), Morphy, John, Richard (GB), Napier, Susan, Elizabeth (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT 2-(4-OXO-4H-QUINAZOLIN-3-YL)AXETAMIT LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG VASOPRESIN V₃ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-(4-oxo-4H-quinazolin-3-yl)axetamid có công thức (I) làm chất đối kháng vasopresin V₃, và dược phẩm chứa chúng để điều trị chứng suy nhược.



(I)

(11) **16768**

(21) 1-2007-02091

(51)⁷ **B60T 7/00**

(22) 11.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 2006-285001 19.10.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.10.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

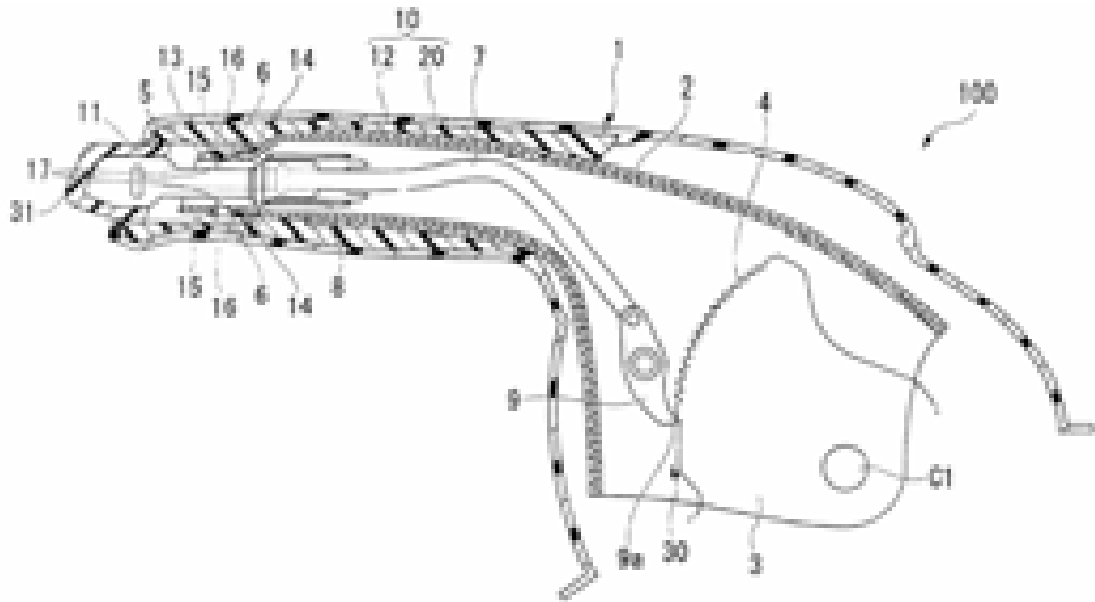
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Fumikage YAMANAKA (JP)

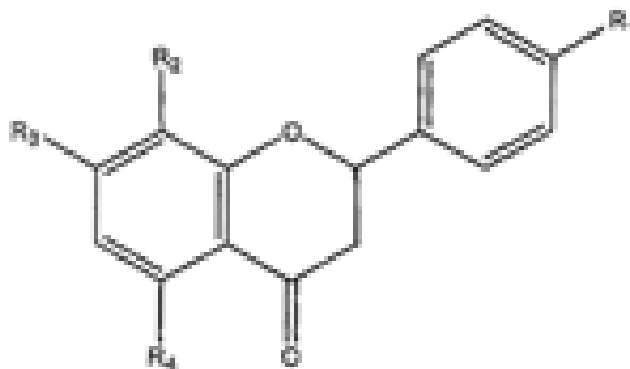
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU TAY NẮM CỦA CƠ CẤU PHANH TAY**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu tay nắm của cơ cấu phanh tay bao gồm thân chính của cần vận hành được đỡ quay được trên thân xe và tiếp nhận thao tác quay của người lái xe để kích hoạt hệ thống phanh, cơ cấu khoá dùng để khoá chuyển động quay của thân chính của cần vận hành, và cần nhả phanh được đỡ theo cách có thể nhô ra hay thụt vào trên thân chính của cần vận hành và tiếp nhận thao tác đẩy của người lái xe để nhả cơ cấu khoá, trong đó: lỗ được tạo ra ở đầu của vỏ tay nắm được lắp để che phủ phần bên ngoài của thân chính của cần vận hành; vỏ tay nắm được lắp để che phủ phần bên ngoài của thân chính của cần vận hành, và chi tiết gài của vỏ tay nắm được gài khớp trong vỏ tay nắm nhờ phần gài của thân chính của cần vận hành; nút nhả phanh dạng nắp chụp được lắp xuyên qua lỗ trên vỏ tay nắm vào cần nhả phanh; và chi tiết gài và phần gài được bố trí ở vị trí mà ở đó sự gài khớp giữa chúng có thể nhìn thấy được qua lỗ trên vỏ tay nắm.

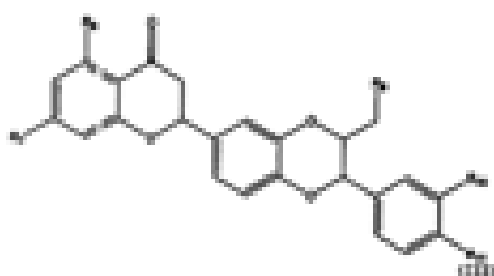
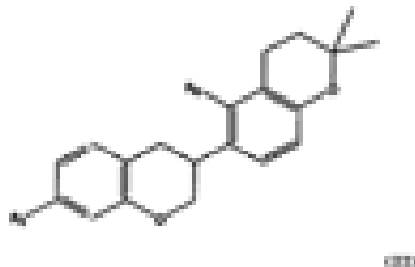
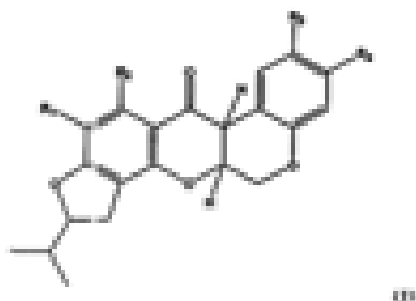


- (11) **16769**
- (21) 1-2007-02105 (51)⁷ **A61K 8/49**
- (22) 27.02.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/001823 27.02.2006 (87) WO2006/097191 21.09.2006
- (30) EP05251510 12.03.2005 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Ranjit Bhogal (GB), Jasveen Chugh (GB), Helen Meldrum (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ VÀ/HOẶC PHÒNG NGỪA TÌNH TRẠNG VIÊM DA ĐẦU**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm xử lý và/hoặc phòng ngừa tình trạng viêm da đầu chứa hợp chất flavonoid có công thức chung (I) trong đó: mỗi R₁, R₃ và R₄ độc lập là -H, -F, -Cl, -Br -I, -OH, alkyl thấp (ví dụ, C₁₋₆alkyl) hoặc alkoxy thấp (ví dụ, C₁₋₆alkoxy); và R₂ là từ -H hoặc nhóm alkenyl.



(I)

- (11) **16770**
 (21) 1-2007-02106 (51)⁷ **A61K 8/49**
 (22) 21.02.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/001683 21.02.2006 (87) WO2006/097185 21.09.2006
 (30) EP05251513 12.03.2005 EP
 (71) UNILEVER N.V. (NL)
 Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
 (72) Ranjit Bhogal (GB), Jasveen Chugh (GB), Helen Meldrum (GB)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ VÀ/HOẶC PHÒNG NGỪA TÌNH TRẠNG NGỨA DA ĐẦU**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý và/hoặc phòng ngừa tình trạng ngứa da đầu chứa hợp chất terpenoit có công thức (I), (II) hoặc (III):

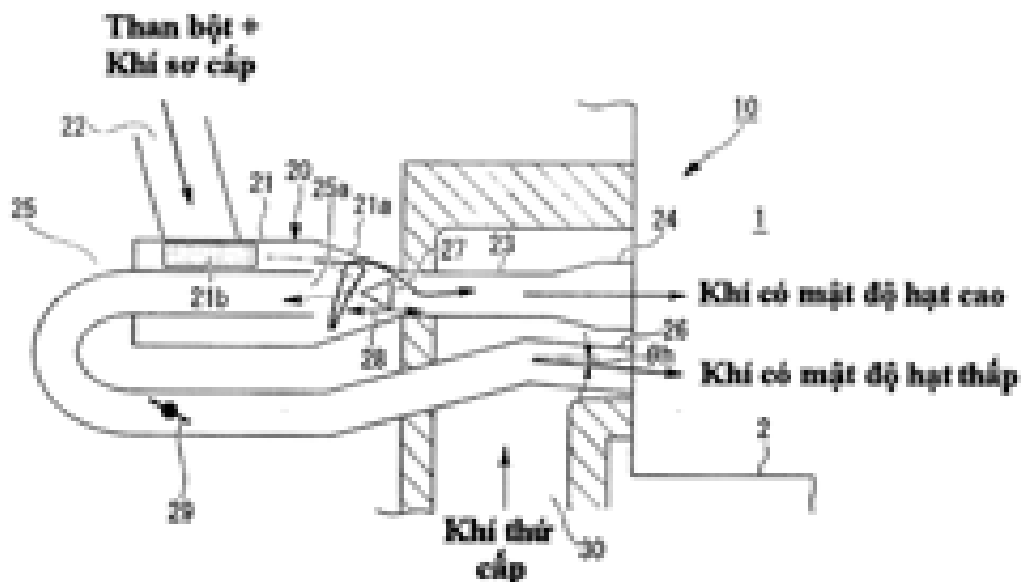


trong đó mỗi R₁ đến R₁₁ độc lập là, -H,-F,-Cl,-Br,-I,-OH, alkyl bậc thấp (ví dụ alkyl có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon) hoặc alkoxy bậc thấp (ví dụ alkoxy có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon).

- (11) **16771**
 (21) 1-2007-02137 (51)⁷ **F23D 1/00**
 (22) 16.10.2007 (43) 25.04.2008
 (30) 2006-286692 20.10.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.10.2007

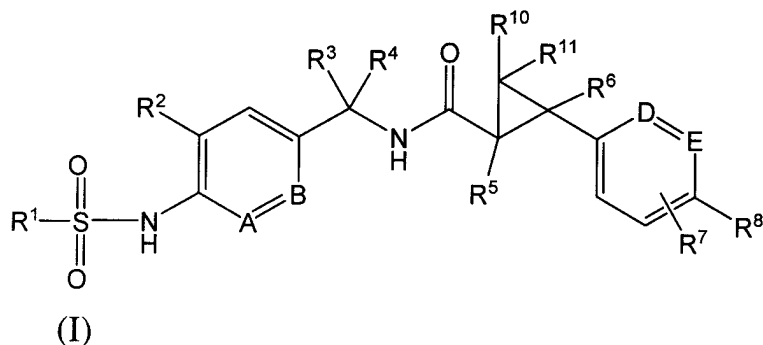
- (71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
 16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, JAPAN
 (72) Ryuhei TAKASHIMA (JP), Koutaro FUJIMURA (JP), Akiyasu OKAMOTO (JP),
 Takayuki SUTO (JP), Iwamaro AMANO (JP), Toshihiro HIRATA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **LÒ ĐỐT**
 (57) Sáng chế đề xuất lò đốt để đốt nhiên liệu có khả năng cháy thấp có thể đảm bảo khả năng đánh lửa và độ ổn định của việc đốt cao thậm chí nếu tốc độ dòng khí bị thay đổi theo sự thay đổi của tải của nồi hơi hoặc dạng tương tự. Lò đốt để đốt nhiên liệu có khả năng cháy thấp tách nhiên liệu dạng bột có khả năng cháy thấp được cấp cùng với không khí với bộ phận tách, phân phối nhiên liệu đã được tách riêng đến miệng phun ở phần giàu và miệng phun ở phần nghèo được cung cấp trong lò đốt, và đốt nhiên liệu, trong đó phân kiểm soát có thể thay đổi được như lõi hoặc van điều chỉnh/khoá dòng chảy được lắp trong ít nhất một ống dẫn khí có mật độ hạt cao mở rộng từ phía dưới của bộ phận tách và nối thông với miệng phun ở phần giàu và ống dẫn khí có mật độ hạt thấp kéo từ phía dưới của bộ phận tách và nối thông với miệng phun ở phần nghèo.



- (11) **16772**
 (21) 1-2007-02147 (51)⁷ **C07C 311/08**, 317/44, 323/62, C07D 213/56, 213/74, 213/76, A61P 29/00, A61K 31/145, 31/44
 (22) 07.03.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/IB2006/000557 07.03.2006 (87) WO2006/097817 21.09.2006
 (30) 60/663,374 17.03.2005 US
 60/699,800 15.07.2005 US
 60/733,651 04.11.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

- (71) **PFIZER INC.** (US)
 235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
 (72) Takeshi HANAZAWA (JP), Misato HIRANO (JP), Tadashi INOUE (JP), Satoshi NAGAYAMA (JP), Kazunari NAKAO (JP), Yuji SHISHIDO (JP), Hirota TANAKA (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **HỢP CHẤT XYCLOPROPANCARBOXAMIT, DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG, HỢP CHẤT TRUNG GIAN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



trong đó A, B, R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, R⁷, R⁸, R⁹, R¹⁰, R¹¹ như được định nghĩa trong bản mô tả. Hợp chất này là hữu ích để điều trị tình trạng bệnh do việc hoạt hoá quá mức thụ thể vaniloit typ 1 gây ra như đau hoặc các tình trạng tương tự ở động vật có vú. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, các hợp chất trung gian trong việc điều chế hợp chất này và quy trình sản xuất thuốc sử dụng hợp chất này.

(11) **16773**

(21) 1-2007-02151

(51)⁷ **H01H 31/00**

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 10-2006-0101071 17.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

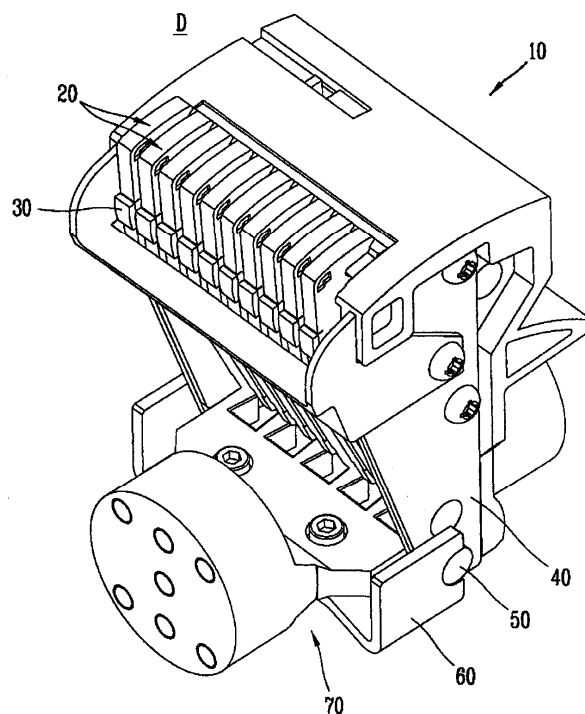
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Jae-Kwan SEO (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **BỘ TIẾP ĐIỂM DI ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NGẮT MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT NGÓN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ tiếp điểm di động của thiết bị ngắt mạch bao gồm: khung để quay một góc với một phía có tác dụng làm trục; các chi tiết ngón được bố trí ở khung, từng chi tiết ngón này có phần thân đường dẫn có chiều dày định trước và có một đầu là mặt phẳng nghiêng, phần nối dây kéo dài từ một đầu của phần thân đường dẫn với các phần bậc sao cho có diện tích nhất định và có một mặt phẳng nằm ngang, và phân phóng hồ quang kéo dài từ một đầu khác của phần thân đường dẫn với chiều dài định trước để tạo ra trạng thái phóng hồ quang; và các đầu nối, từng đầu nối này được nối với từng chi tiết ngón và để tiếp xúc với hoặc được tách ra khỏi một bộ tiếp điểm cố định theo chuyển động quay góc của khung. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới quy trình chế tạo các chi tiết ngón, trong đó chi phí vật liệu cần thiết để chế tạo các chi tiết ngón có thể được giảm bớt, nhờ đó giảm bớt chi phí chế tạo.



(11) **16774**

(21) 1-2007-02152

(51)⁷ **H01H 31/00**

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 20-2006-0027975 17.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

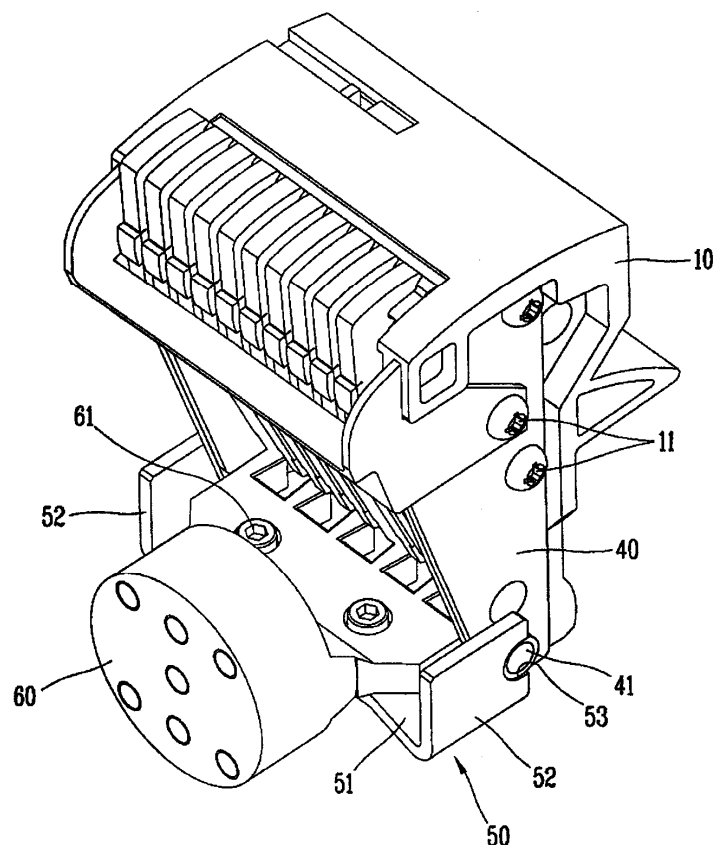
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Jae-Kwan SEO (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **BỘ TIẾP ĐIỂM DI ĐỘNG DÙNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ tiếp điểm di động dùng cho thiết bị ngắt mạch bao gồm: khung; các chi tiết ngón được bố trí trong khung; tấm bên có kết hợp trục có diện tích nhất định, có phần trục nhô ra từ một phía của nó với chiều dài nhất định, và được nối với cả hai mặt bên của khung để che các chi tiết ngón; và giá chia, đầu nối phía tải đã nối với bộ tiếp điểm cố định được nối với giá chia này, để lắp quay được phần trục của tấm bên có kết hợp trục. Số lượng linh kiện của bộ tiếp điểm di động được giảm bớt, nhờ đó giảm bớt số lượng công đoạn lắp ráp và chi phí sản xuất.



(11) **16775**

(21) 1-2007-02153

(51)⁷ **H01H 31/00**

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 10-2006-0101056 17.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

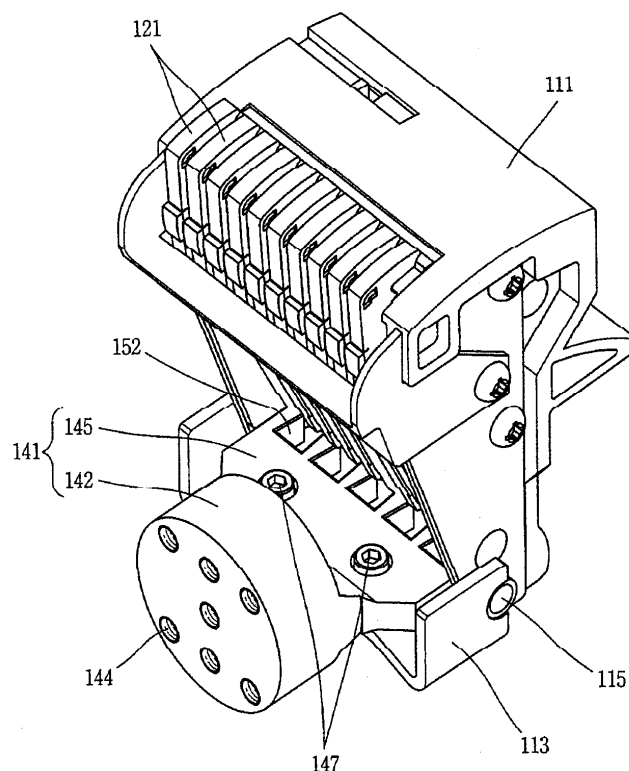
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Jae-Kwan SEO (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **BỘ TIẾP ĐIỂM DI ĐỘNG DÙNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI DÙNG CHO DÂY DẪN MỀM CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ tiếp điểm di động dùng cho thiết bị ngắt mạch không khí và phương pháp nối dùng cho dây dẫn mềm của nó. Theo sáng chế, bộ tiếp điểm di động dùng cho thiết bị ngắt mạch không khí bao gồm: các chi tiết ngón, các dây dẫn mềm, từng dây dẫn mềm này có một đầu nối với từng chi tiết ngón, và đầu nối có các rãnh lắp để lắp đầu kia của các dây dẫn mềm vào một phía của nó, trong đó rãnh lắp có phần kéo dài có chiều rộng tăng dần từ phần hở theo hướng lắp của các dây dẫn mềm. Do đó, sự cố ngắn mạch và biến dạng nhiệt có thể được ngăn ngừa, và thời gian và chi phí sản xuất có thể được giảm bớt.



(11) **16776**

(21) 1-2007-02154

(51)⁷ **H01H 31/00**

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 10-2006-0101061 17.10.2006 KR

10-2006-0101062 17.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

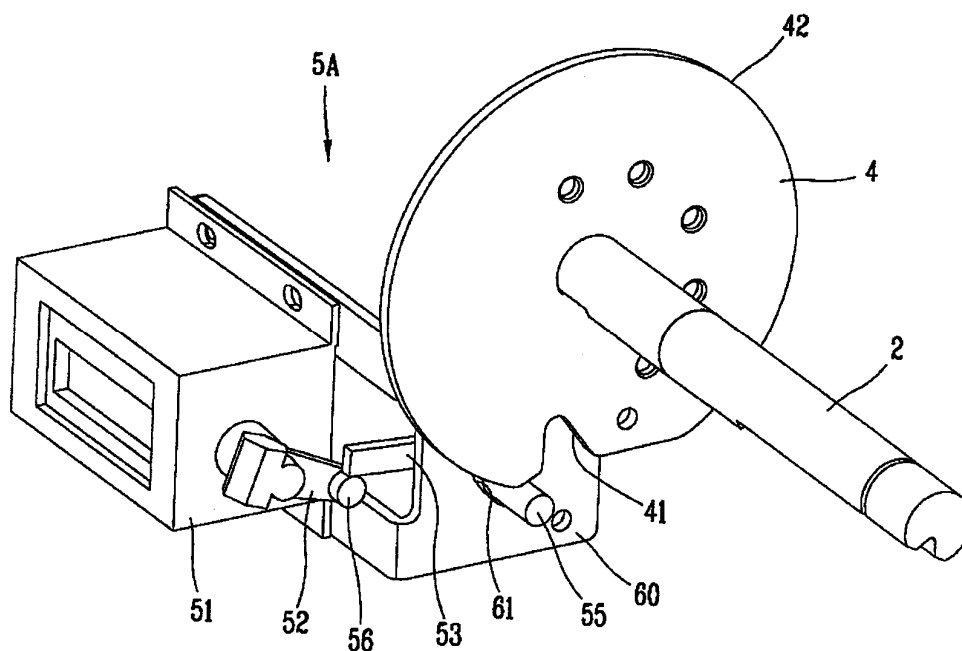
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Sang-Chul LEE (KR), Ki-Hwan KIM (KR), Hong-Ik YANG (KR), Kil-Young AHN (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU DẪN ĐỘNG BỘ ĐẾM HOẠT ĐỘNG DỪNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu dẫn động bộ đếm hoạt động dừng cho thiết bị ngắt mạch không khí, bộ đếm này dùng để đếm số lần mạch của thiết bị ngắt mạch không khí được đóng, trong khi thực hiện hoạt động đóng hoặc mở của một bộ phận chuyển mạch, cơ cấu dẫn động này để ngăn ngừa va đập gây ra bởi lực lớn tức thời tác dụng bởi lò xo đóng hoặc lò xo mở, cơ cấu dẫn động bộ đếm hoạt động bao gồm: cam có mặt chu vi ngoài được tạo ra với biên dạng cam có bán kính cong thay đổi, thanh gạt có một phần đầu tiếp xúc với mặt cam và quay theo vị trí tiếp xúc của nó trên mặt cam, thanh điều khiển bộ đếm có một đầu tiếp xúc với thanh gạt và được quay bởi liên kết gài với thanh gạt, và bộ đếm được dẫn động bởi chuyển động quay của thanh điều khiển bộ đếm và nhờ đó đếm và hiển thị số lần mạch của thiết bị ngắt mạch không khí được đóng.



(11) 16777

(21) 1-2007-02156

(51)⁷ H01H 31/00

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 10-2006-0101052 17.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

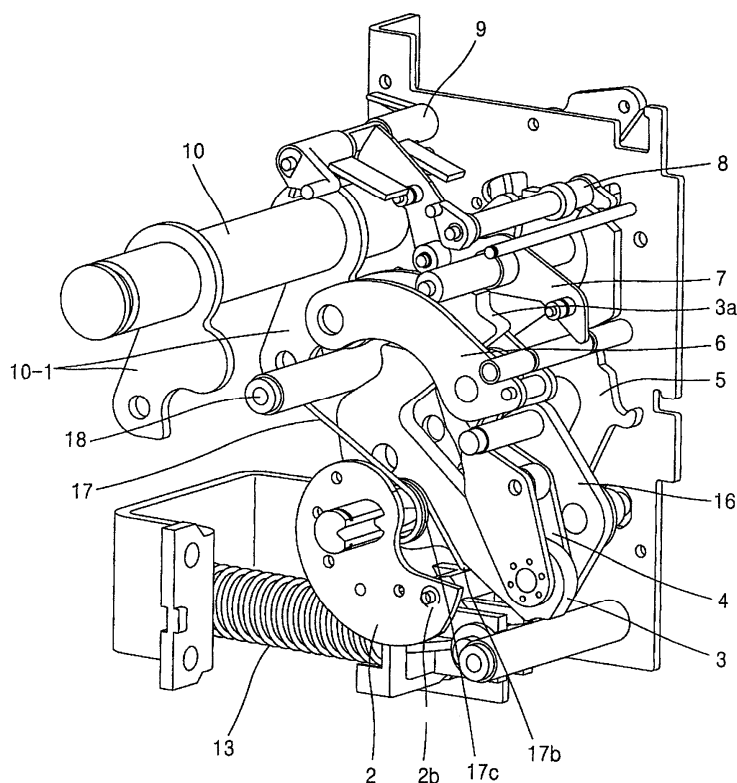
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Kil-Young AHN (KR), Hong-Ik YANG (KR), Sang-Chul LEE (KR), Ki-Hwan KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU CHUYỂN MẠCH DÙNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu chuyển mạch của thiết bị ngắt mạch không khí để cho phép kích thước chung của thiết bị ngắt mạch không khí được duy trì nhỏ nhất bằng cách tạo ra độ rộng của cơ cấu chuyển mạch tương đối nhỏ. Cơ cấu chuyển mạch của thiết bị ngắt mạch không khí theo sáng chế có hai tấm bên, trục chính, tay đòn trục chính, thanh truyền thứ nhất, bộ phận lò xo đóng, cam nạp, trục quay của cam nạp, thanh truyền thứ ba, cần dẫn động, một chốt đỡ lò xo và một phần đầu được đỡ bởi chốt đỡ lò xo, và lò xo đẩy đàn hồi thanh truyền thứ ba có một phần đầu được đỡ bởi chốt đỡ lò xo và phần hoạt động để cấp lực đàn hồi lên một bề mặt của thanh truyền thứ ba nhằm đẩy thanh truyền thứ ba sao cho được quay theo một chiều. Lò xo đẩy đàn hồi thanh truyền thứ ba cấp trực tiếp lực đàn hồi lên thanh truyền thứ ba để giảm tới mức tối thiểu khoảng cách giữa hai cần dẫn động và nhờ đó giảm tới mức tối thiểu độ rộng của cơ cấu chuyển mạch.



(11) **16778**

(21) 1-2007-02157

(51)⁷ **H01H 33/00**

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 10-2006-0101053 17.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

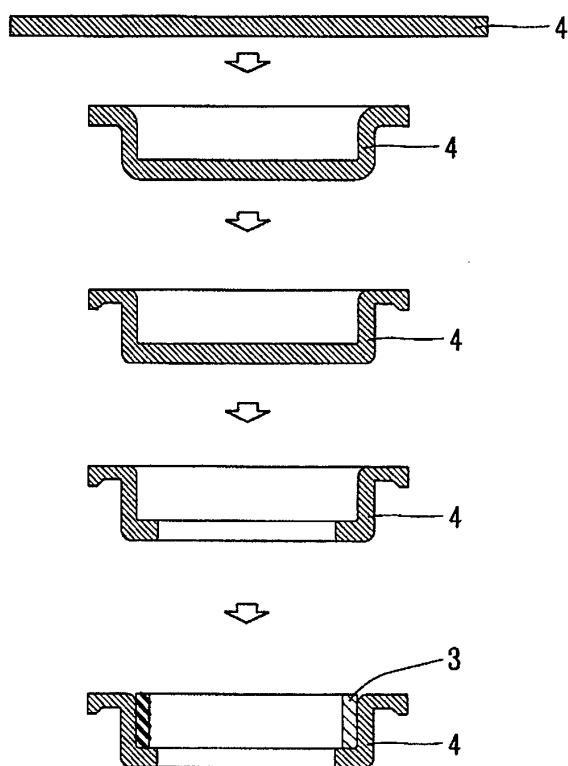
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Kil-Young AHN (KR), Hong-Ik YANG (KR), Sang-Chul LEE (KR), Ki-Hwan KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CỤM Ổ ĐỖ CỦA CƠ CẤU CHUYỂN MẠCH DÙNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO

(57) Sáng chế đề cập tới cụm ổ đỡ của cơ cấu chuyển mạch dùng cho thiết bị ngắt mạch không khí có nhiều trục quay, cụm ổ đỡ này bao gồm: một ổ đỡ chặn; và chi tiết đỡ ổ đỡ chặn có thành lỗ theo trục, phần đường kính trong tiếp xúc với ổ đỡ chặn, phần bích nhô ra từ phần đường kính trong, phần dạng tròn được tạo ra giữa phần đường kính trong và phần bích, và một phần hõm hình khuyên được tạo ra ở phần dưới của phần bích bằng cách dập để kéo dài phần đường kính trong và rút ngắn độ dài của phần dạng tròn để nhờ đó làm gia tăng vùng tiếp xúc với ổ đỡ chặn. Vì vùng tiếp xúc giữa ổ đỡ chặn và chi tiết đỡ ổ đỡ được gia tăng, trạng thái biến dạng của chi tiết đỡ ổ đỡ do tải trọng theo trục có thể được giảm tới mức tối thiểu.



(11) **16779**

(21) 1-2007-02158

(51)⁷ **H01H 31/00**

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 10-2006-0101064 17.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

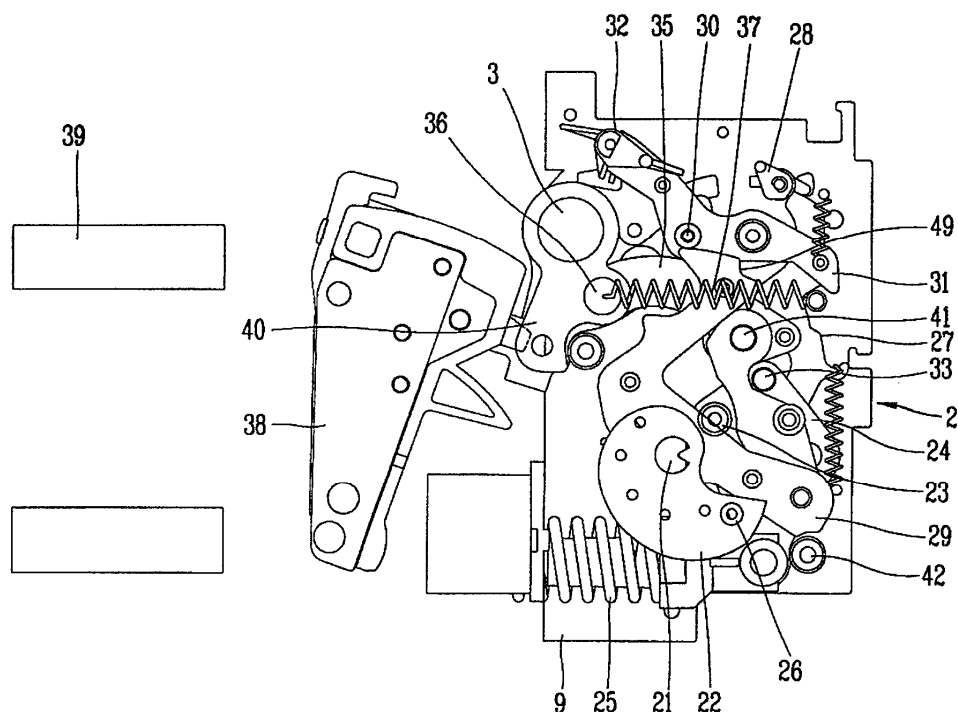
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

(72) Hong-Ik YANG (KR), Sang-Chul LEE (KR), Ki-Hwan KIM (KR), Kil-Young AHN (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THANH TRUYỀN CỦA THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thanh truyền của thiết bị ngắt mạch không khí và thiết bị ngắt mạch không khí này. Thiết bị ngắt mạch không khí bao gồm: một cam nối với trục quay để được quay; một cần dẫn động được nối với cam để được quay; lò xo đóng được nối với cần dẫn động để được nén bởi chuyển động quay của cần dẫn động; và các thanh truyền để truyền một lực kéo được tạo ra khi lò xo đóng được kéo căng tới trục chuyển mạch được nối với một tiếp điểm di động, trong đó ít nhất một trong số các thanh truyền có kết cấu bao gồm nhiều chi tiết được nối với nhau, nhờ đó độ tin cậy hoạt động của thiết bị ngắt mạch không khí có thể được cải thiện và tuổi thọ của nó có thể được kéo dài bằng cách ngăn không cho trạng thái mài mòn hoặc hư hại xảy ra trên các thanh truyền trong hoạt động của thiết bị ngắt mạch không khí.



(11) **16780**

(21) 1-2007-02159

(51)⁷ **H01H 31/00**

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 10-2006-0101065 17.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

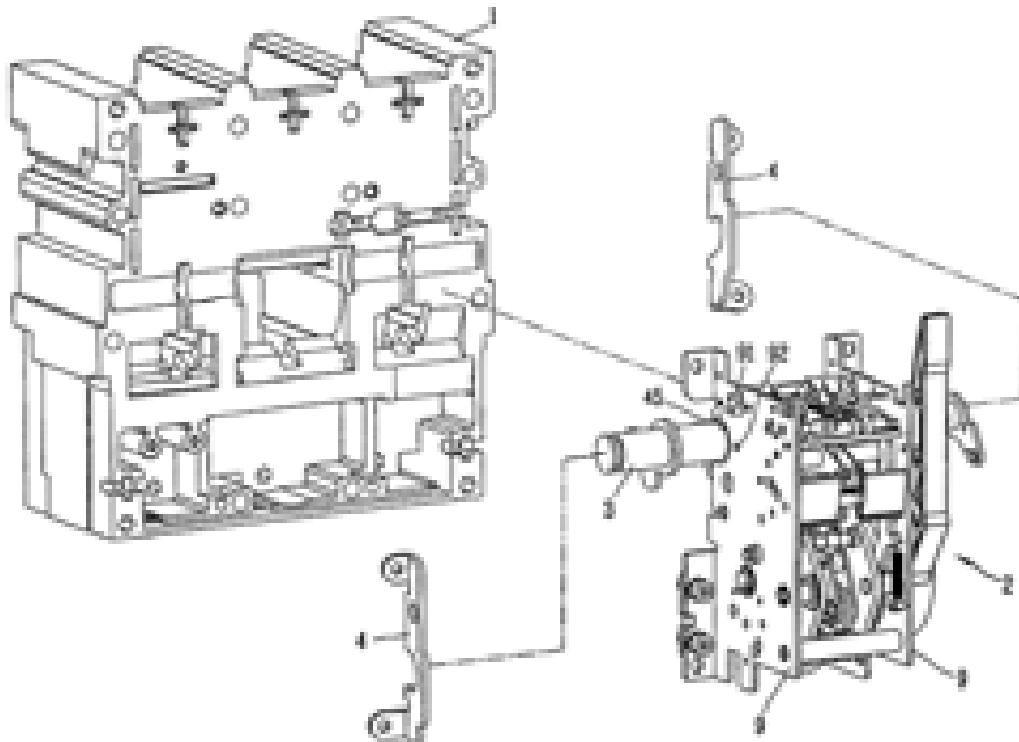
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

(72) Hong-Ik YANG (KR), Sang-Chul LEE (KR), Ki-Hwan KIM (KR), Kil-Young AHN (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch không khí có cơ cấu chuyển mạch được tạo ra bao gồm các thanh truyền để nén lò xo đóng bằng cách biến đổi hoạt động quay của trục quay và để tạo ra lực dẫn động thu được từ lực phục hồi đàn hồi của lò xo đóng; và trục chuyển mạch được nối cơ khí với cơ cấu chuyển mạch để truyền lực dẫn động được tạo ra từ cơ cấu chuyển mạch tới một tiếp điểm đi động, trong đó trục chuyển mạch có hai tai đỡ lắp ở cả hai phía tính từ tâm của trục chuyển mạch để đỡ quay được trục chuyển mạch ở khung đỡ cả hai phía của cơ cấu chuyển mạch. Do đó, độ lệch hoạt động của mạch có thể được giảm tới mức tối thiểu bằng cách ngăn không cho trục chuyển mạch bị biến dạng khi mạch thực hiện hoạt động chuyển mạch, và tuổi thọ của thiết bị ngắt mạch không khí có thể được gia tăng bằng cách giảm bớt mài mòn của các bộ phận.



(11) **16781**

(21) 1-2007-02160

(51)⁷ **H01H 31/00**

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 20-2006-0027977 17.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

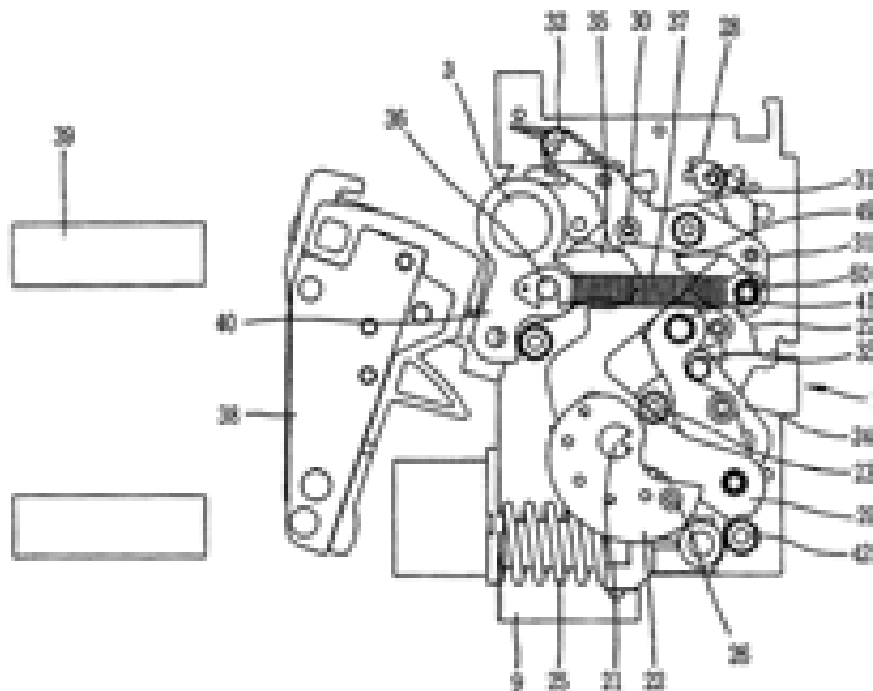
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

(72) Hong-Ik YANG (KR), Sang-Chul LEE (KR), Ki-Hwan KIM (KR), Kil-Young AHN (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ, Lò xo ngắt mạch của thiết bị ngắt mạch không khí và phương pháp nối lò xo ngắt mạch này

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch không khí, lò xo ngắt mạch của thiết bị ngắt mạch không khí, và phương pháp lắp lò xo này. Thiết bị ngắt mạch không khí theo sáng chế bao gồm: một cam; một cần dẫn động được nối với cam và được quay; lò xo đóng được nén bởi cần dẫn động; các thanh truyền để truyền lực dẫn động được tạo ra khi lò xo đóng được kéo giãn; trục chuyển mạch được nối với một trong số các thanh truyền bởi trục nối và được quay theo chuyển động của thanh truyền; và lò xo ngắt mạch có một lỗ cố định với một phía được làm hở ở một phần đầu của nó, để được cố định vuông góc vào trục nối theo hướng đường trục của trục nối. Một khoảng trống lắp ráp không cần phải được tạo ra ở một phần đầu của trục nối, nhờ đó cho phép thiết bị có kết cấu gọn. Ngoài ra, dụng cụ có thể được đơn giản hoá, việc lắp ráp có thể được tạo điều kiện thực hiện thuận lợi, thời gian lắp ráp có thể được rút ngắn, và chi phí chế tạo thiết bị có thể được giảm bớt.



(11) **16782**

(21) 1-2007-02161

(51)⁷ **H01H 33/00**

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 10-2006-0101054 17.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

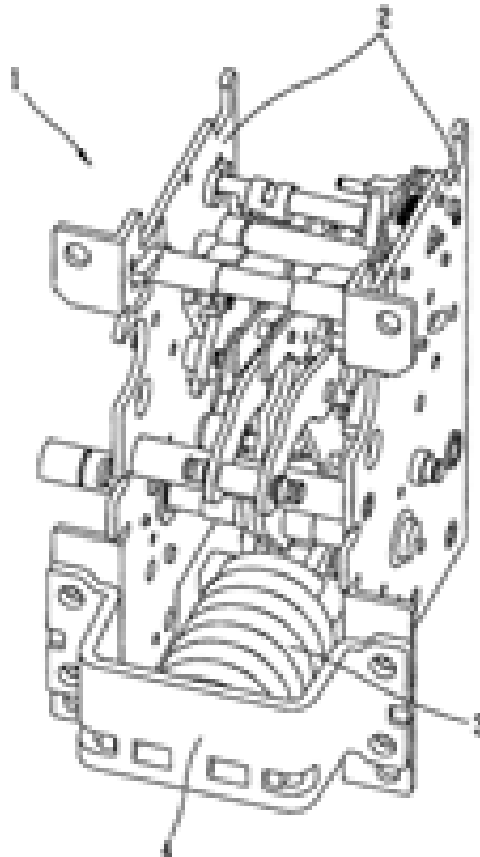
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

(72) Hong-Ik YANG (KR), Sang-Chul LEE (KR), Ki-Hwan KIM (KR), Kil-Young AHN (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CỤM Lò XO ĐÓNG CỦA CƠ CẤU CHUYỂN MẠCH DÙNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lò xo đóng của cơ cấu chuyển mạch dùng cho thiết bị ngắt mạch không khí có khả năng được chế tạo với chi phí thấp nhờ một quy trình dập chung, và có khả năng đỡ một tải được tạo ra bởi năng lượng đàn hồi của lò xo đóng. Theo sáng chế, cụm lò xo đóng bao gồm: lò xo đóng, chi tiết đế tựa lò xo thứ nhất, tấm đế tựa lò xo thứ hai, một chốt dẫn hướng lò xo có hai phần đầu được nối với chi tiết đế tựa lò xo thứ nhất và tấm đế tựa lò xo thứ hai, và được lắp xuyên qua lò xo đóng để dẫn hướng và đỡ lò xo đóng, và một giá chìa đỡ để đỡ tấm đế tựa lò xo thứ hai của lò xo đóng sao cho có thể quay được trong một góc giới hạn.

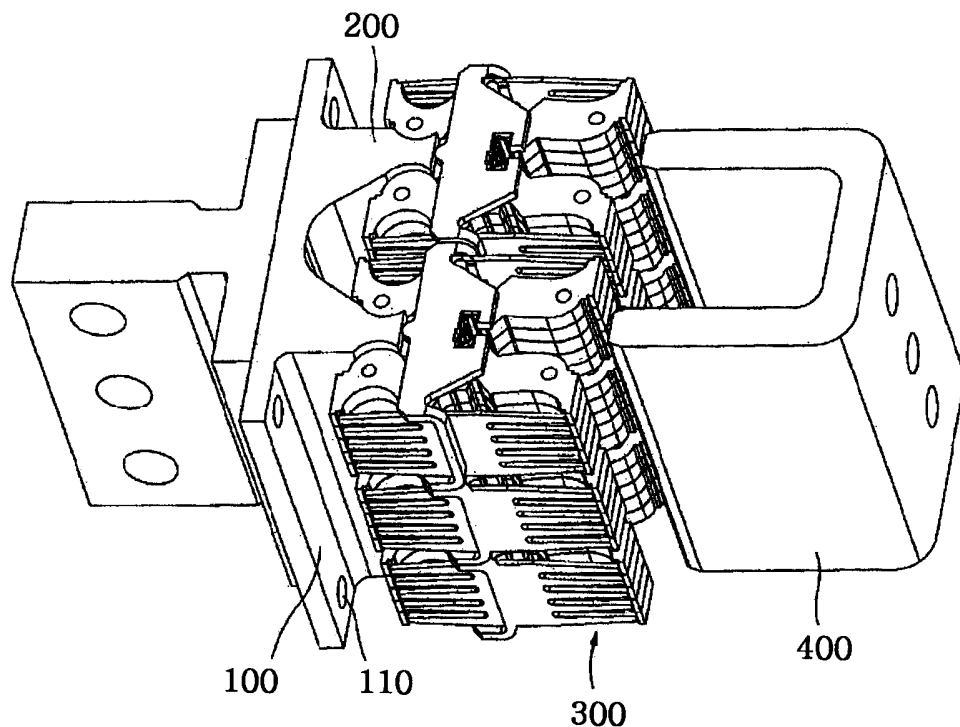


- (11) **16783**
(21) 1-2007-02162 (51)⁷ **H01H 31/00**
(22) 17.10.2007 (43) 25.04.2008
(30) 10-2006-0101058 17.10.2006 KR
20-2006-0027976 17.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

- (71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801, Republic of Korea
(72) LYU, Gae Goo (KR), NA, Ki Cheol (KR), KIM, Myoung Soo (KR), KIM, Hyun Jae (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **ĐẾ DẪN ĐIỆN VÀ MÔĐUN CHI TIẾT NGÓN CỦA THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới đế dẫn điện và môđun chi tiết ngón của thiết bị ngắt mạch không khí. Vì đầu nối của đế dẫn điện có mặt dạng cong được tạo ra ở một phía của một phần đầu của nó và được ghép bằng răng với bộ tiếp điểm của môđun chi tiết ngón, bộ tiếp điểm của môđun chi tiết ngón có một mặt dạng cong khác tương ứng với mặt dạng cong của đầu nối và bộ tiếp điểm được đỡ một cách đàn hồi theo phương thẳng đứng bởi lò xo tấm để cho phép hai phần đầu của bộ tiếp điểm có thể thực hiện dịch chuyển đàn hồi thẳng đứng so với tâm theo chiều dọc của bộ tiếp điểm, sáng chế có thể ngăn ngừa các hư hại do va đập cơ học giữa đầu nối của đế dẫn điện và bộ tiếp điểm của môđun chi tiết ngón có thể xảy ra trong khi đầu cuối thiết bị ngắt mạch được lắp vào môđun chi tiết ngón, nhờ đó có thể kéo dài tuổi thọ của đế dẫn điện và môđun chi tiết ngón.



(11) **16784**

(21) 1-2007-02163

(51)⁷ **H01H 31/00**

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 10-2006-0101059 17.10.2006 KR

10-2007-0084062 21.08.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

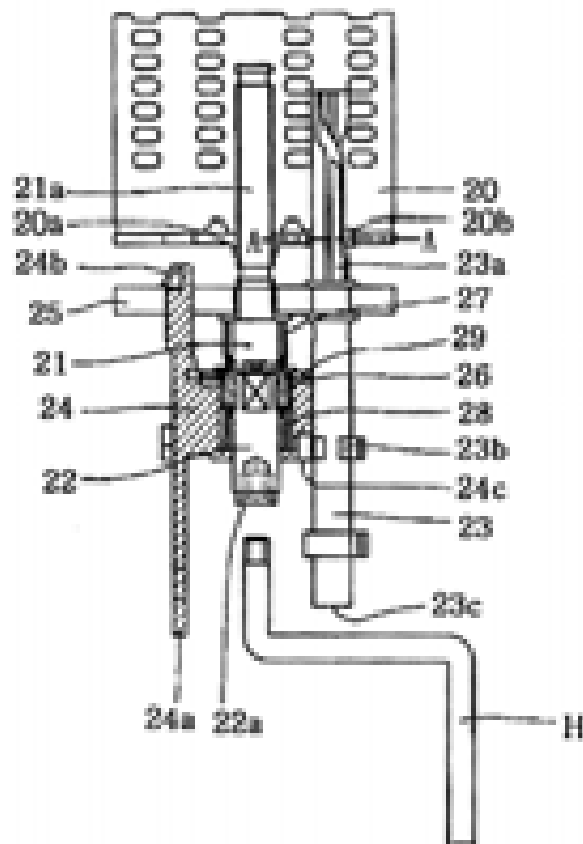
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801, Republic of Korea

(72) LYU, Gae Goo (KR), NA, Ki Cheol (KR), KIM, Myoung Soo (KR), KIM, Hyun Jae (KR), SEO, Jae Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU KÉO VÀO VÀ KÉO RA DỪNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu kéo vào và kéo ra dừng cho thiết bị ngắt mạch không khí trong đó lực quay được làm gián đoạn một cách chính xác ở thời điểm hoàn thành chuyển động để đạt tới vị trí được nối, vị trí kiểm tra hoặc vị trí ngắt nối bởi thân thiết bị ngắt mạch trong quá trình kéo vào và kéo ra thân thiết bị ngắt mạch từ một giá đỡ trong khi mối nối dẫn động được thực hiện nếu cần, thiết bị ngắt mạch có một cơ cấu nối có khả năng được dịch chuyển tới vị trí mà lực dẫn động kéo vào và kéo ra được tạo ra bởi một tay quay thao tác được truyền tới cơ cấu kéo vào và kéo ra và tới vị trí mà lực dẫn động kéo vào và kéo ra được dừng truyền động.



(11) **16785**

(21) 1-2007-02164

(51)⁷ **H04L 001/00**

(22) 17.10.2007

(43) 25.04.2008

(30) 10-2006-0101066 17.10.2006 KR

10-2007-0095914 20.09.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.10.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

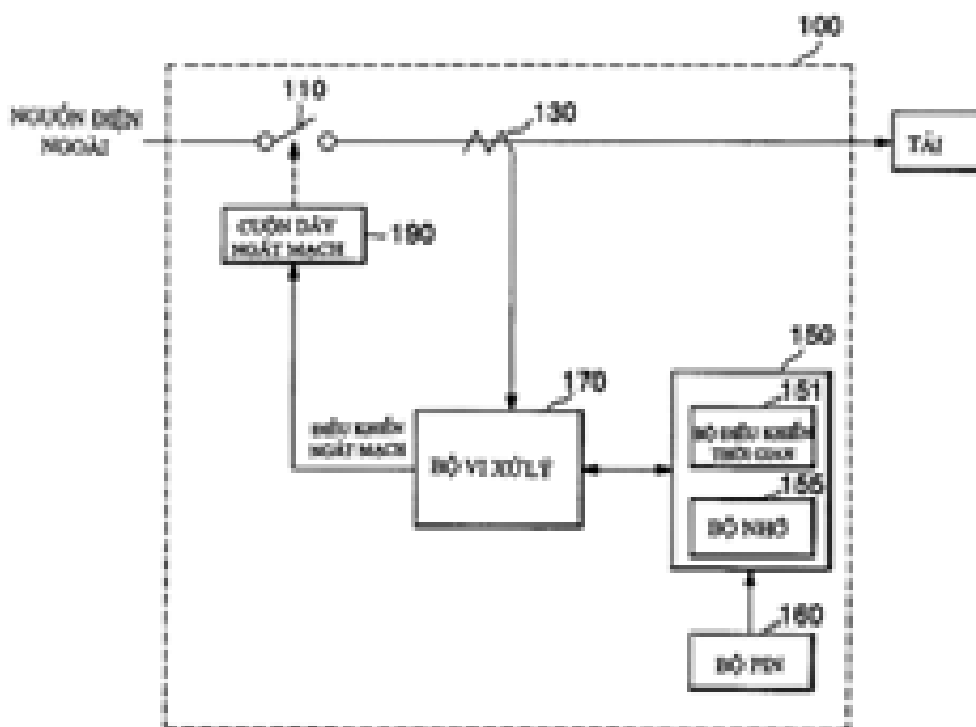
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801, Republic of Korea

(72) EOM, Jae Pil (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

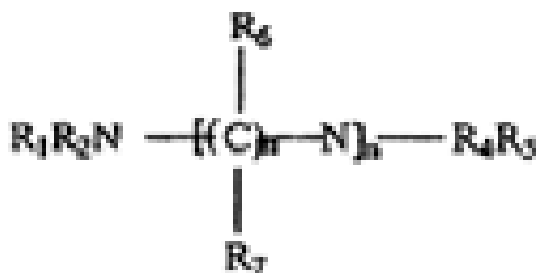
(54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN NGẮT MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NGẮT MẠCH DÙNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu điều khiển ngắt mạch và phương pháp điều khiển ngắt mạch dùng cho thiết bị ngắt mạch. Nếu quá dòng điện được phát hiện từ dòng điện cấp tới tải, giá trị nhiệt theo quá dòng điện được tính toán trước khi điện năng cấp tới tải được ngắt và tiếp đó được truyền tới bộ phận quản lý giá trị nhiệt, bộ phận quản lý giá trị nhiệt này được vận hành bằng cách sử dụng nguồn điện của một bộ pin thậm chí khi ngắt điện. Dữ liệu liên quan tới giá trị nhiệt được lưu giữ và được quản lý. Khi quá dòng điện liên tiếp xảy ra sau khi nguồn điện của thiết bị ngắt mạch được cấp lại, giá trị nhiệt còn lại trong đường dây hiện tại được phân tích dựa trên giá trị nhiệt được lưu giữ trong bộ phận quản lý giá trị nhiệt và thời gian trôi qua và thời gian trễ ngắt mạch của thiết bị ngắt mạch được quyết định theo cách thay đổi. Do đó, giá trị nhiệt còn lại và thời gian trễ ngắt mạch có thể được tính toán một cách chính xác.



- (11) **16786**
- (21) 1-2007-02171 (51)⁷ **C03B 7/00**
- (22) 18.10.2007 (43) 25.04.2008
- (30) 2006-286466 20.10.2006 JP
2007-078360 26.03.2007 JP
- (71) OHARA INC. (JP)
15-30, Oyama 1-chome, Sagamihara-shi, Kanagawa 229-1186 Japan
- (72) SAKAI Ryouusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VÒI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT VIÊN THỦY TINH QUANG HỌC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VÒI NÀY**
- (57) Viên thủy tinh chất lượng cao thu được một cách dễ dàng mà được phồng theo thủy tinh trong những năm gần đây có các chỉ số khúc xạ cao hơn hay Tg thấp hơn trong đó nhiệt độ tạo khuôn gần bằng hoặc thấp hơn nhiệt độ của pha lỏng. Vòi, được nối vào bể thủy tinh nóng chảy để cho thủy tinh nóng chảy chảy ra ngoài, được đặt tại nơi tâm trọng lực của mặt cắt ngang, mà vuông góc với hướng chảy ra của thủy tinh nóng chảy trong đường chảy trong vòi, được dịch chuyển so với tâm trọng lực của mặt cắt ngang của phần trên. Phương pháp để sản xuất sản phẩm thủy tinh đã định dạng bao gồm bước làm nóng chảy vật liệu thô của thủy tinh trong bể thủy tinh nóng chảy, cho thủy tinh nóng chảy chảy vào dụng cụ tạo khuôn qua vòi được nối vào bể thủy tinh nóng chảy, và tạo khuôn sản phẩm thủy tinh đã định dạng.

- (11) **16787**
- (21) 1-2007-02185 (51)⁷ **G03F 7/42**, C11D 11/00, 3/37
- (22) 16.03.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/009389 16.03.2006 (87) WO2006/112994 26.10.2006
- (30) 60/672,923 19.04.2005 US
- (71) MALLINCKRODT BAKER, INC. (US)
222 Red School Lane, Phillipsburg, NJ 08865, United States of America
- (72) INAOKA, Seiji (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH KHÔNG CHỨA NƯỚC ĐỂ LÀM SẠCH CHẤT CẢN QUANG ỨC CHẾ ĂN MÒN GANVANIC VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch chất cản quang, là các chế phẩm làm sạch không ăn mòn, không chứa nước, có khả năng chống ăn mòn ganvanic khi sử dụng lên các cấu trúc lớp với các lớp kim loại khác nhau trên bề mặt của linh kiện điện tử. Các chế phẩm làm sạch không chứa nước này bao gồm: (a) ít nhất một dung môi hữu cơ phân cực; (b) ít nhất một hợp chất với hai hoặc nhiều nhóm amin có ít nhất một nhóm amin bậc một và một hoặc nhiều nhóm amin bậc hai và/hoặc bậc ba, và có công thức:



trong đó từng R_1 , R_2 , R_4 , và R_5 độc lập được chọn từ nhóm bao gồm H, OH, hydroxyalkyl và aminoalkyl; từng R_6 và R_7 độc lập được chọn từ nhóm bao gồm H hoặc các nhóm alkyl, và từng m , n độc lập là số nguyên bằng 1 hoặc lớn hơn, với điều kiện là R_1 , R_2 , R_4 , và R_5 được chọn sao cho có ít nhất một nhóm amin bậc một và ít nhất một nhóm amin bậc hai và/hoặc bậc ba trong hợp chất này; và

(c) ít nhất một chất ức chế ăn mòn được chọn từ nhóm bao gồm 8- hydroxyquinolin và các đồng phân của nó, các hợp chất benzotriazol, catechol, các monosaccharit, và các rượu đa chức được chọn từ manitol, sorbitol, arabitol, xylitol, erythritol, các alkan diol và xycloalkan diol. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình thực hiện việc làm sạch chất cản quang này có sử dụng chế phẩm nêu trên đây.

- (11) **16788**
(21) 1-2007-02218 (51)⁷ **H01B 7/00**
(22) 23.10.2007 (43) 25.04.2008
(30) 2006-288056 23.10.2006 JP
2006-288057 23.10.2006 JP
2007-114806 24.04.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.10.2007

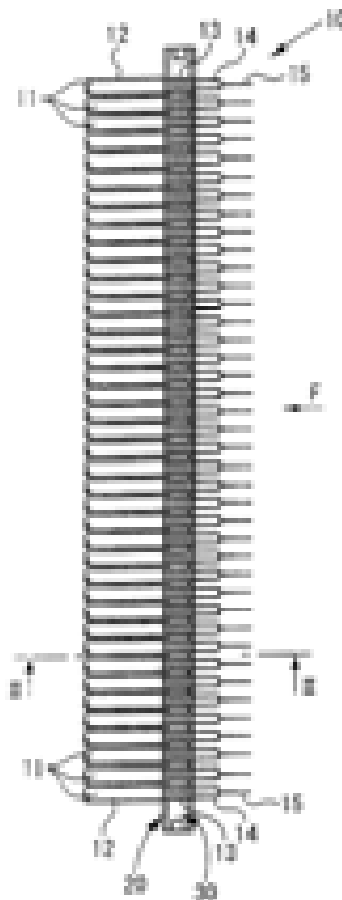
(71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) SEMBA, Hiroyuki (JP), KOINUMA, Takayoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

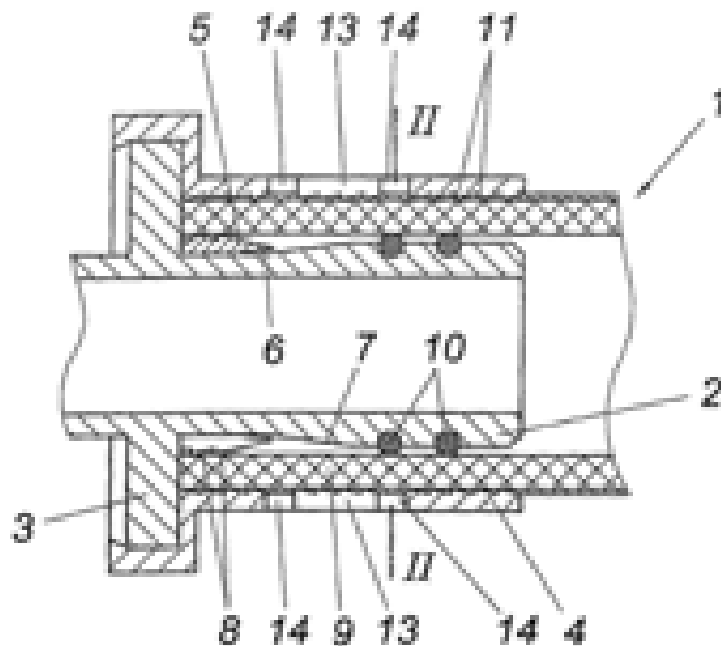
(54) **CÁP ĐỒNG TRỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁP ĐỒNG TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến các cáp phẳng đồng trục và phương pháp chế tạo các cáp phẳng đồng trục này, trong đó trong từng cáp đồng trục trong số các cáp đồng trục (11) có phần phía trên của vỏ bọc ngoài (12) được tách ra và các phần của dây dẫn điện ngoài (13), vỏ bọc cách điện (14) và dây dẫn điện giữa (15) được lộ ra theo thứ tự dạng bậc. Thanh tiếp đất (20) có các đỉnh hãm (23) để hãm chặt các cáp đồng trục (11) bằng cách bắt chặt riêng rẽ các cáp đồng trục vào các phân lộ ra của các dây dẫn điện ngoài (13). Các cáp đồng trục (11) được cố định bằng cách lắp chèn vào giữa thanh tiếp đất (2) và chi tiết ép (13).



- (11) **16789**
 (21) 1-2007-02232 (51)⁷ **F16L 47/12**, 33/22, 37/092
 (22) 11.04.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/AT2006/000144 11.04.2006 (87) WO2006/113952 02.11.2006
 (30) A 700/2005 26.04.2005 AT
 (71) KE-KELIT KUNSTSTOFFWERK GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
 Ignaz-Mayer-Strasse 17, A-4017 Linz, Austria
 (72) RAMETSTEINER, Karl (AT)
 (74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)
 (54) DỤNG CỤ NỐI ỐNG NHỰA

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ nối ống nhựa (1), đầu nối (9) của ống được giữ giữa ống bọc ngoài (4) và ống nối (2), ống nối này tạo thành một côn bên ngoài kéo dài về phía đầu tự do của ống nối ở dạng côn ngược (7) để vòng kẹp hình côn (5) kẹp vào, vòng kẹp này dịch chuyển được theo hướng trục trên ống nối (2) và các răng giữ dạng ngạnh (8) của nó tỳ vào bề mặt trong của ống nhựa (1) và nhô ra ngoài theo hướng kính. Để cải thiện việc giữ chặt ống nhựa chống lại lực kéo, sáng chế đề xuất việc ống bọc ngoài (4) có các răng giữ dạng ngạnh (11), các răng giữ này tỳ vào bề mặt ngoài của ống nhựa (1) và nhô vào trong theo hướng kính, và bao gồm ít nhất một rãnh theo chiều dọc (12, 13) ở một phần chia theo hướng trục của vùng vòng kẹp (5).



- (11) **16790**
- (21) 1-2007-02240 (51)⁷ **A61K 31/519**, C07D 471/02, A61K 31/4745, C07D 487/02
- (22) 24.03.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/010855 24.03.2006 (87) WO2006/104915 05.10.2006
- (30) 60/665,315 25.03.2005 US
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) James Francis CALLAHAN (US), Jeffrey C. BOEHM (US), Anthony William James COOPER (GB), Stefano LIVIA (GB), Neysa NEVINS (US), Zehong WAN (CN), Beth A. Norton (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT 8H-PYRIDO[2,3-D]PYRIMIDIN-7-ON ĐƯỢC THỂ TẠI CÁC VỊ TRÍ 2,4,8, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới hợp chất 8H-pyrido[2,3-d]pyrimidin-7-on được thể tại các vị trí 2,4,8, dược phẩm chứa các hợp chất này và phương pháp sản xuất thuốc sử dụng các hợp chất này để điều trị bệnh thông qua việc ức chế CSBP/RK/p38 kinaza.

- (11) **16791**
- (21) 1-2007-02242 (51)⁷ **A23L 3/3526**, 3/3544, C12C 5/04, C07D 207/32, 309/40, A23L 1/272, 2/58
- (22) 28.03.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/NL2006/050064 28.03.2006 (87) WO2006/104387 05.10.2006
- (30) PCT/NL2005/000229 29.03.2005 NL
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.04.2008
- (71) HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands
- (72) HUGHES, Paul, Shane (GB), BLOKKER, Peter (NL), BROUWER, Eric, Richard (NL), ALEWIJN, Martinus (NL), VAN DER ARK, Richard (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **ĐỒ UỐNG VÀ THỰC PHẨM ĐỀ KHÁNG VỚI SỰ THAY ĐỔI HƯƠNG VỊ DO ÁNH SÁNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG, VÀ CHẾ PHẨM TẠO RA SỰ ĐỀ KHÁNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa: (A) pyrol được thể với lượng ít nhất 10 μ g trên một kg chất khô, và (B) pyranon được chọn từ nhóm gồm maltol, 2,3-dihydro-3,5-dihydroxy-6-metyl-4H-pyran-4-on (DDMP) và các hỗn hợp của chúng với lượng ít nhất 100mg trên một kg chất khô; mà chế phẩm này khi được hoà tan trong nước với hàm lượng chất rắn khô là 0,1% trọng lượng sẽ có: (i) độ hấp thụ ở 280nm (A_{280}) lớn hơn 0,01, tốt hơn là lớn hơn 0,05; và (ii) tỷ lệ hấp thụ $A_{280/560}$ ít nhất là 100, tốt hơn nếu ít nhất là 200. Chế phẩm này có thể được sử dụng thuận lợi làm chất phụ gia trong đồ uống hoặc thực phẩm để ngăn hoặc giảm những thay đổi hương vị do ánh sáng. Sáng chế cũng bao gồm quy trình để sản xuất chế phẩm nêu trên.

- (11) **16792**
- (21) 1-2007-02249 (51)⁷ **C12N 1/16**
- (22) 30.12.2005 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/CN2005/002391 30.12.2005 (87) WO2007/009324 25.01.2007
- (30) 200510085110.3 20.07.2005 CN
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.10.2007
- (71) ANGEL YEAST CO., LTD. (CN)
No.24, Zhongnan Road, Yichang City, Hubei Province 443003, P.R. China
- (72) YU, Xuefeng (CN), LI, Zhihong (CN), YU, Minghua (CN), YAO, Juan (CN), LI, Zhijun (CN), LIU, Daiwu (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **HỖN HỢP NẤM MEN THÍCH HỢP ĐỂ LÊN MEN RƯỢU NỒNG ĐỘ CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nấm men dùng để lên men rượu nồng độ cao bao gồm nấm men *Saccharomyces cerevisiae* bền nhiệt, proteaza axit, phytaza, xenlulaza, β -glucanaza, và pectinaza. Hỗn hợp nấm men này thích hợp để lên men rượu nồng độ cao đối với các nguyên liệu khác nhau. Ngoài tác dụng để lên men thông thường, hỗn hợp nấm men theo sáng chế có thể làm thoái biến nguyên liệu, làm tăng các thành phần dinh dưỡng trong nước ủ rượu, kích thích sự phát triển của nấm men và có tác dụng bảo vệ giúp nấm men chịu được stress.

- (11) **16793**
- (21) 1-2007-02251 (51)⁷ **A61K 8/73**, 8/64, 8/11, 8/92
- (22) 13.03.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/002301 13.03.2006 (87) WO2006/102985 05.10.2006
- (30) 0368/MUM/2005 30.03.2005 IN
0369/MUM/2005 30.03.2005 IN
EP05256274 07.10.2005 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Rajesh Janardan Baviskar (IN), Mridula KINI (IN), Ram Ramesh Pradhan (IN),
Ramesh SURIANARAYANAN (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **HỆ PHÂN PHỐI CHẤT CÓ ÍCH, QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ VÀ MỸ PHẨM
HOẶC CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ phân phối chất có ích để sử dụng trong các chế phẩm hoặc mỹ phẩm làm sạch bao gồm phức chất polysacarit-zein, chất có ích và chất làm mềm. Hệ phân phối này làm tăng độ ổn định của chất có ích trong khi tạo ra sự giải phóng dịch chuyển khỏi mào chất có ích khi áp dụng chế phẩm lên bề mặt như da người. Sáng chế cũng đề xuất quy trình điều chế hệ phân phối chất có ích này.

- (11) **16794**
 (21) 1-2007-02264 (51)⁷ **G10L 19/06**
 (22) 03.04.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/US2006/012227 03.04.2006 (87) WO2006/107833 12.10.2006
 (30) 60/667,901 01.04.2005 US
 60/673,965 22.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.10.2007

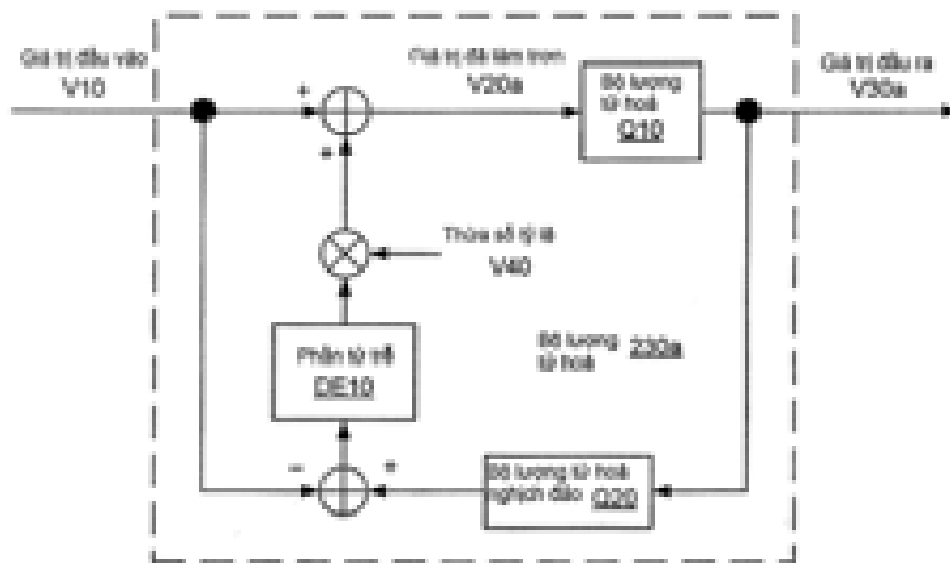
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) VOS, Koen, Bernard (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG TỬ HOÁ VECTƠ TRONG BIỂU DIỄN ĐƯỜNG BAO PHỔ

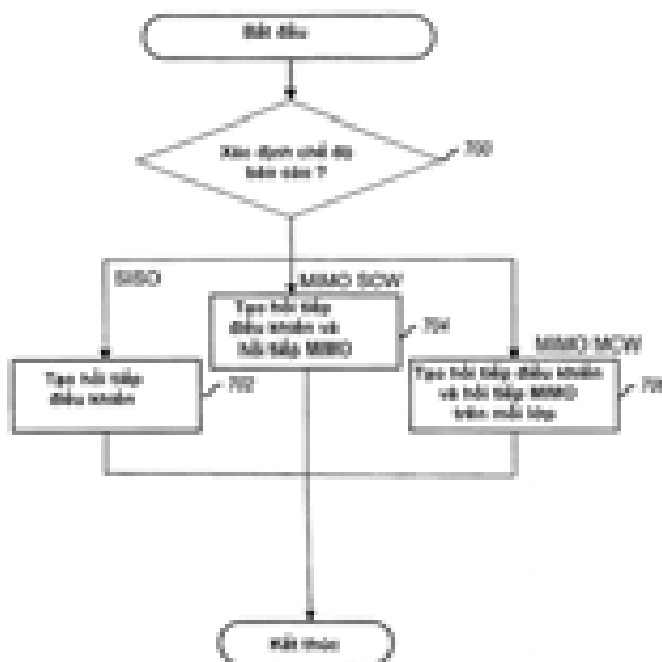
(57) Bộ lượng tử hoá theo một phương án được cấu hình để lượng tử hoá giá trị được làm tròn của giá trị đầu vào (như vectơ của các tần số phổ) để tạo giá trị đầu ra tương ứng mà trong đó giá trị làm tròn được dựa trên thừa số tỷ lệ và lỗi lượng tử hoá của giá trị đầu ra trước đó.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 16795 | | | | |
| (21) | 1-2007-02265 | | (51) ⁷ | H04L 1/00 | |
| (22) | 03.04.2006 | | (43) | 25.04.2008 | |
| (86) | PCT/US2006/012229 | 03.04.2006 | (87) | WO2006/107835 | 12.10.2006 |
| (30) | 60/667,705 | 01.04.2005 | US | | |
| | 11/261,836 | 27.10.2005 | US | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.10.2007

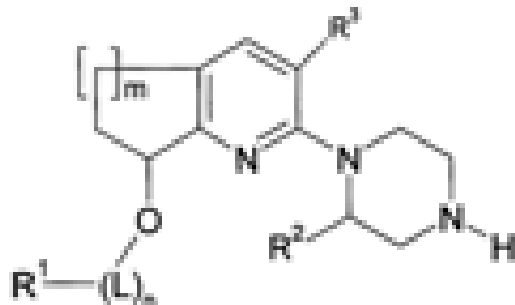
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) SAMPATH, Hemanth (IN), GOROKHOV, Alexei (FR), KHANDEKAR, Aamod (IN), TEAGUE, Edward Harrison (US), JULIAN, David Jonathan (US), KADOUS, Tamer (EG)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU KÊNH ĐIỀU KHIỂN
- (57) Các phương pháp và thiết bị được mô tả nhằm đề xuất khả năng hồi tiếp thông tin kênh linh hoạt. Trong một số trường hợp, khả năng này có thể tùy theo các dạng thông báo được gán bởi một hay nhiều secto, với các dạng thông báo khác nhau cho mỗi phân khu. Trong các trường hợp khác, chế độ thông báo được xác định để định dạng thông báo cần sử dụng.



- (11) **16796**
 (21) 1-2007-02267 (51)⁷ **C07D 215/26**, 221/04, 401/12, 401/14, 405/12, 407/12, 411/12, 413/12, 417/12, A61K 31/435, 31/4709, A61P 1/00, 3/00, 25/16, 25/18
- (22) 21.03.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/IB2006/000655 21.03.2006 (87) WO2006/103511 05.10.2006
 (30) 60/667,184 31.03.2005 US
 60/762,159 26.01.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.10.2007

- (71) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
 Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
- (72) Hou CHEN (US), Steven Blair COFFEY (US), Bruce Allen LEFKER (US), Kevin K.-C. LIU (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) DẪN XUẤT XYCLOPENTAPYRIDIN VÀ TETRAHYDROQUINOLIN
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 6,7-dihydro-5H-xyclopenta[b]pyridin và 5,6,7,8-tetrahydroquinolin có công thức (I), bao gồm muối, hydrat và solvat của chúng, các hợp chất này hoạt động như là các phối tử thụ thể 5-HT₂ và sử dụng chúng trong việc điều trị các bệnh liên quan đến sự hoạt hoá của các thụ thể 5-HT_{2c}.



(I)

- (11) **16797**
 (21) 1-2007-02294 (51)⁷ **G10L 21/04**, 21/02
 (22) 03.04.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/US2006/012232 03.04.2006 (87) WO2006/107838 12.10.2006
 (30) 60/667,901 01.04.2005 US
 60/673,965 22.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.11.2007

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

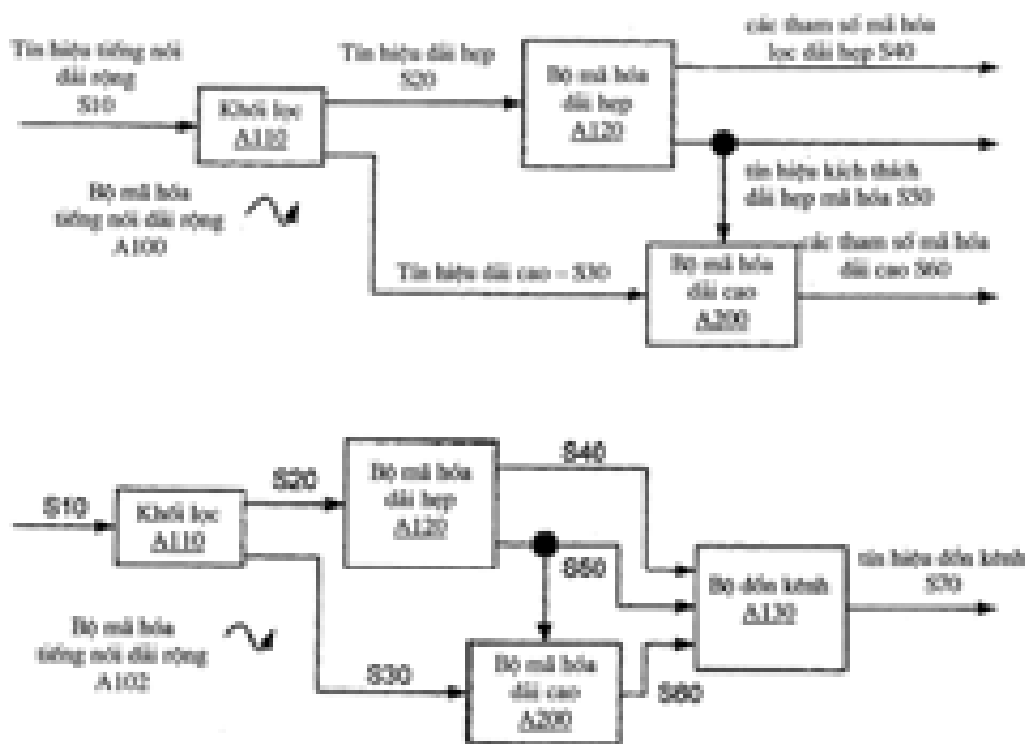
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) VOS, Koen, Bernard (NL), KANDHADAI, Ananthapadmanabhan, A. (IN)

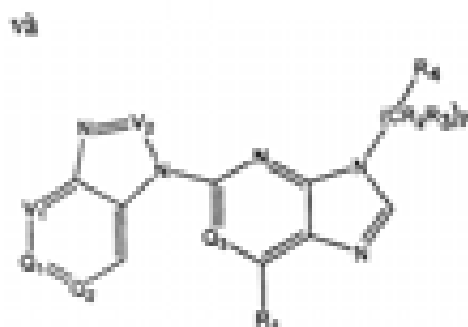
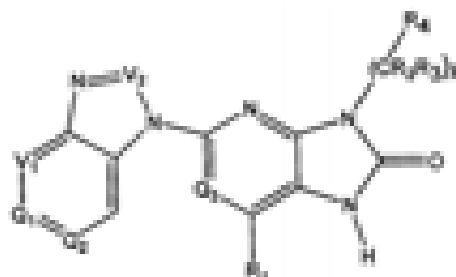
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU

(57) Theo một phương án, sáng chế đề xuất phương pháp xử lý tín hiệu bao gồm các bước mã hoá phân tần số thấp của tín hiệu tiếng nói thành ít nhất một tín hiệu kích thích dải hẹp đã mã hoá và nhiều thông số lọc dải hẹp; và tạo ra tín hiệu kích thích dải cao dựa trên tín hiệu kích thích dải hẹp. Tín hiệu kích thích dải hẹp được dựa trên tín hiệu kích thích dải hẹp đã mã hoá. Phương pháp này còn bao gồm bước mã hoá phân tần số cao của tín hiệu tiếng nói thành ít nhất là các thông số lọc dải cao theo ít nhất là tín hiệu kích thích dải cao. Tín hiệu kích thích dải hẹp đã mã hoá có sự lệch đồng chỉnh thời gian, và phương pháp này còn bao gồm bước áp dụng độ dịch chuyển thời gian cho phân tần số cao dựa trên thông tin liên quan đến sự lệch đồng chỉnh thời gian.



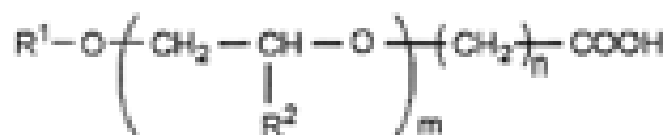
- (11) **16798**
- (21) 1-2007-02313 (51)⁷ **C07D 471/04**, 487/04, A61K 31/52, A61P 37/06, C07D 519/00
- (22) 05.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/012824 05.04.2006 (87) WO2006/108103 12.10.2006
- (30) 60/668,286 05.04.2005 US
60/736,663 15.11.2005 US
- (71) PHARMACOPEIA, INC. (US)
3000 Eastpark Blvd., Cranbury, New Jersey 08512, United States of America
- (72) OHLMEYER Michael (GB), BOHNSTEDT Adolph (US), KINGSBURY Celia (NZ), HO Koc-Kan (US), QUINTERO Jorge (US), YOU Ming (CN), PARK Haengsoon (KR), LU Yingchun (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DẪN XUẤT PURIN VÀ IMIDAZOPYRIDIN ĐỂ ỨC CHẾ MIỄN DỊCH, DUỐC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**
- (57) Sáng chế đề xuất các dẫn xuất purin và imidazopyridin hữu ích để ngăn ngừa và điều trị các bệnh tự miễn, bệnh viêm, bệnh qua trung gian dưỡng bào và chứng thải loại mảnh ghép. Các hợp chất này có công thức chung:



- (11) **16799**
 (21) 1-2007-02314 (51)⁷ **B23K 35/363**, C23C 22/52, H05K 3/28, 3/34
 (22) 23.05.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/JP2006/3102712 3.05.2006 (87) WO/2006/126551 30.11.2006
 (30) 2005-150279 24.05.2005 JP
 2005-355985 09.12.2005 JP

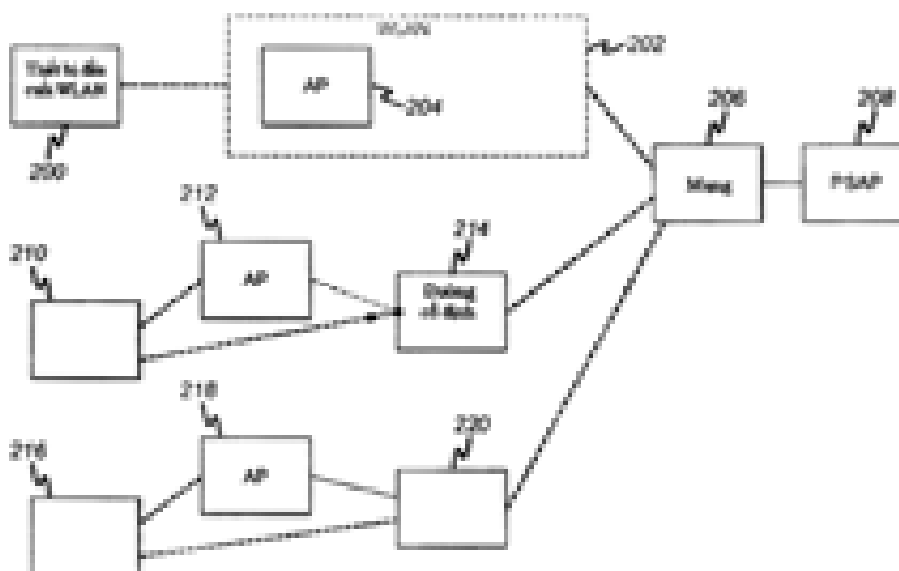
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.04.2008

- (71) SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
 8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa, 7638504
 (72) HIRAO, Hirohiko (JP), KIKUKAWA, Yoshimasa (JP), MURAI, Takayuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẤT TRỢ DUNG HOÀ TAN TRONG NƯỚC**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất trợ dung hoà tan trong nước chứa tác nhân hoà tan bay hơi kém



Chất trợ dung hoà tan trong nước này có tính năng hòa tan hợp chất imidazol trong nước và tạo khả năng cho hợp chất imidazol thể hiện được các tính năng tạo màng mỹ mãn. (Theo công thức cấu tạo, R¹ thể hiện nhóm mạch thẳng hoặc alkyl phân nhánh có 1-4 nguyên tử cacbon; R² thể hiện nguyên tử hydro hoặc nhóm matyl, m là số nguyên từ 0 đến 3; và n là số nguyên bằng 1 hoặc 2).

- (11) **16800**
- (21) 1-2007-02315 (51)⁷ **H04L 12/56**, 12/28
- (22) 03.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/IB2006/001236 03.05.2006 (87) WO2006/120553 16.11.2006
- (30) 0509429.7 09.05.2005 GB
- 0509530.2 10.05.2005 GB
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo (FI)
- (72) Uusikartano, Joanna (FI), Kall, Jan (FI), Kuorelahti, Seppo (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRUNG TÂM KHẨN CẤP, MẠNG, PHẦN TỬ MẠNG, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THIẾT LẬP PHIÊN KHẨN CẤP SỬ DỤNG THÔNG TIN NHẬN DẠNG ĐẦU CUỐI
- (57) Thiết bị đầu cuối để sử dụng với mạng cục bộ không dây, thiết bị đầu cuối này được bố trí để sử dụng ít nhất một phần của ít nhất một trong số các mẫu thông tin dưới đây làm thông tin nhận dạng: địa chỉ điều khiển truy nhập môi trường MAC của điểm truy nhập AP mà thiết bị đầu cuối này được kết nối với nó, khi sử dụng; địa chỉ MAC của thiết bị đầu cuối này; bộ nhận dạng đường tín hiệu của dây cố định mà, khi sử dụng, thiết bị đầu cuối này được kết nối trực tiếp với nó hoặc qua điểm truy nhập AP WLAN; và số cổng chuyển mạch hoặc bộ định tuyến của dây cố định mà, khi sử dụng, thiết bị đầu cuối này được kết nối trực tiếp với nó hoặc qua điểm truy nhập AP WLAN.



- (11) **16801**
- (21) 1-2007-02316 (51)⁷ **C07D 491/04**, A61K 31/407, A61P 25/18
- (22) 06.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/061408 06.04.2006 (87) WO2006/106135 12.10.2006
- (30) 05102742.3 07.04.2005 EP
05102969.2 14.04.2005 EP
- (71) N.V. ORGANON (NL)
Kloosterstraat 6, NL-5349 AB Oss, The Netherlands
- (72) Heeres, Gethardus, Johannes (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT ASENAPIN MALEAT Ở DẠNG TINH THỂ TÀ PHƯƠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trans-5-clo- 2,3,3a, 12b-tetrahydro-2-metyl-1H-dibenz [2,3:6,7] oxepino [4,5-c] pyrol (Z)-2- butenedioat (asenapin maleat) ở dạng tinh thể tà phương, phương pháp điều hợp chất chế dạng tinh thể này và dược phẩm chứa hợp chất dạng tinh thể tà phương này.

- (11) **16802**
 (21) 1-2007-02317 (51)⁷ **F22B 37/00**
 (22) 31.03.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/061225 31.03.2006 (87) WO2006/106079 12.10.2006
 (30) 05007413.7 05.04.2005 EP

(71) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

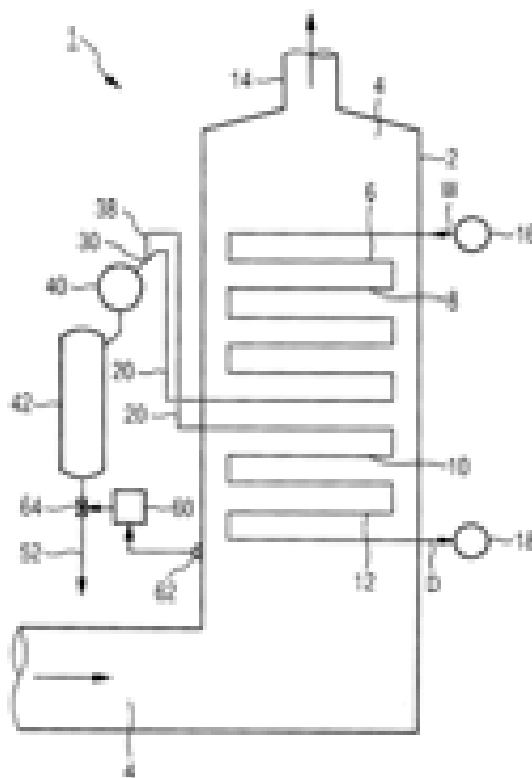
Wittelsbacherplatz 2, D-80333 Munchen, Germany

(72) FRANKE, Joachim (DE), KRAL, Rudolf (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) NỒI HƠI

(57) Sáng chế đề cập đến nồi hơi (1), trong đó bề mặt nung nóng một lần bộ phận bay hơi (8), mà được tạo ra từ các ống bộ phận bay hơi (6), và bề mặt nung nóng bộ phận nung quá nhiệt (12), mà được tạo ra từ các ống bộ phận nung quá nhiệt (10) được bố trí phía sau các ống bộ phận bay hơi (6) trên phía chất chảy, được bố trí trong đường dẫn khí nung nóng (4). Theo sáng chế, bộ phận tách nước (30) được kết hợp trong các phần ống chảy tràn (20) mà nối một hoặc nhiều ống bộ phận bay hơi (6) với một hoặc nhiều ống bộ phận nung quá nhiệt (10) trên phía chất chảy.



(11) **16803**

(21) 1-2007-02353

(51)⁷ **F16C 32/04**, F04D 29/048, 29/058

(22) 20.05.2005

(43) 25.04.2008

(86) PCT/CN2005/000697 20.05.2005

(87) WO/2006/122448 23.11.2006

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.11.2007

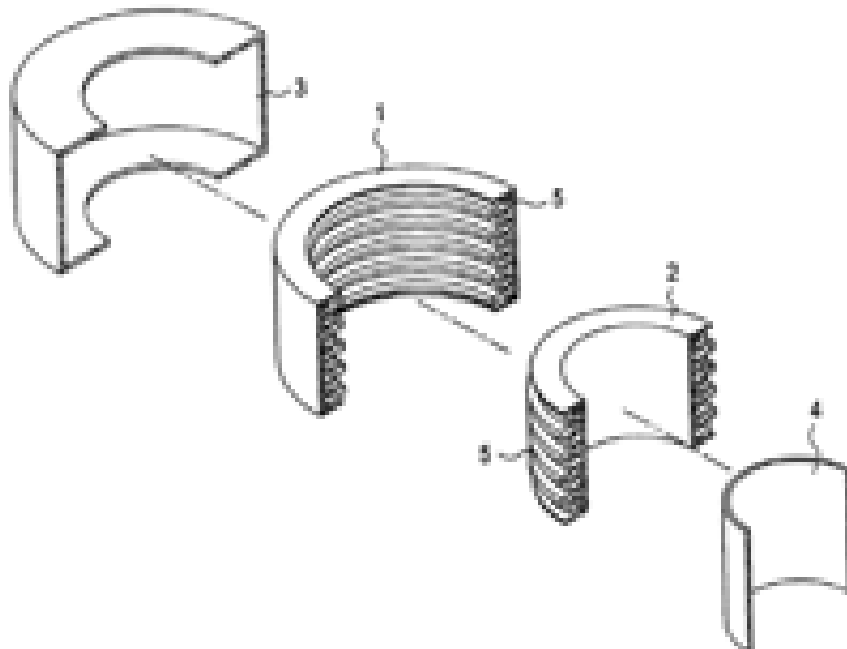
(75) CHIO, CHUY-NAN (TW)

4F-2, No.333, Fu-Hsing N. Rd., Taipei, Taiwan

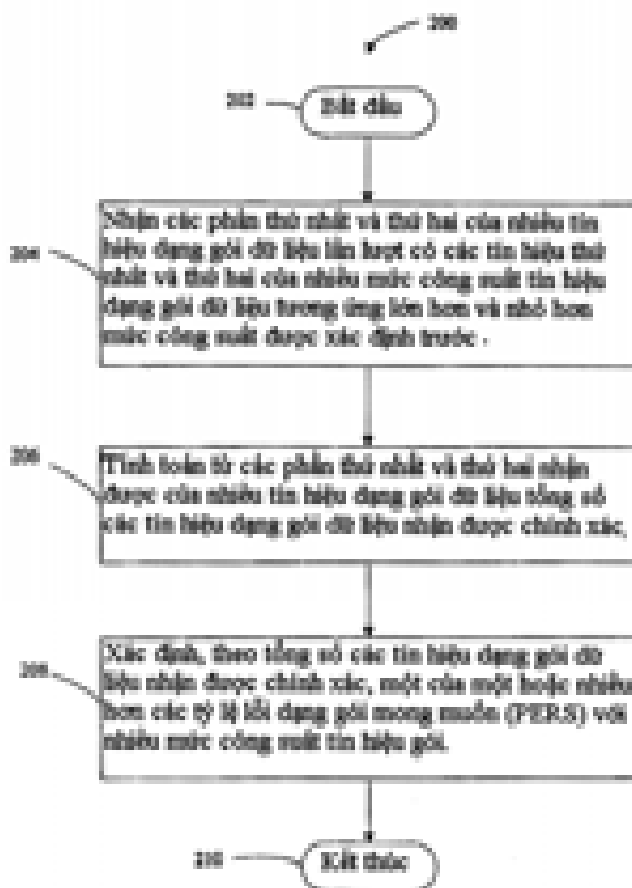
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VÒNG ĐỆM GIẢM XÓC TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm giảm xóc từ tính, bao gồm một lớp ngoài có nhiều thanh nam châm và làm bằng vật liệu từ tính, lớp trong bao gồm nhiều thanh nam châm và được làm bằng vật liệu từ tính, lớp bao ngoài được gắn vào một mặt của lớp ngoài và kết hợp với lớp ngoài tạo thành một tang từ tính và một lớp bao trong được lắp vào một mặt của lớp trong và kết hợp với lớp trong tạo thành một tang từ tính. Như được đề cập trên đây, khi lắp vòng đệm, lớp ngoài và lớp trong được lắp vào với nhau, và các thanh nam châm ở lớp trong và lớp ngoài được sắp xếp hướng ngược đầu với nhau, duy trì khoảng cách giữa mỗi cặp nam châm sao cho tạo ra một lực giảm xóc từ tính được sinh ra từ lực đẩy giữa các thanh nam châm có cùng điện cực. Với vòng đệm giảm xóc từ tính này, trục có thể quay với tốc độ cao trong khi đỡ nhiệt độ do ma sát tạo ra ít hơn, do khoảng cách giữa đầu trên và đầu dưới của lớp trong và lớp ngoài nam châm bên trong không tác động lẫn nhau ngay cả khi hoạt động quá tải, và lớp bao ngoài và lớp bao trong như những tang từ tính kết hợp với lớp ngoài và lớp trong sao cho các bộ phận khác không bị nhiễm từ, kéo dài tuổi thọ của vòng đệm so với trục quay hoặc vòng bi thông thường khác.

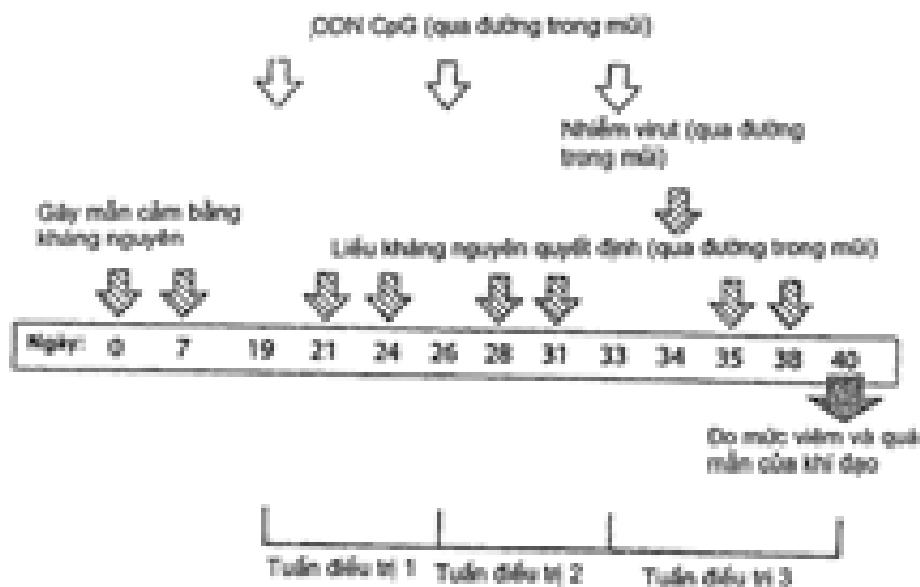


- (11) **16804**
- (21) 1-2007-02355 (51)⁷ **H04L 12/26**
- (22) 01.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/021190 01.06.2006 (87) WO2006/130732 07.12.2006
- (30) 10/908,946 01.06.2005 US
- (71) LITEPOINT CORPORATION (US)
575 Maude Court, Sunnyvale, CA 94085 (US)
- (72) Olgaard, Christian (US), Andersen, Carsten (DK)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ NHẠY CỦA THIẾT BỊ NHẬN TÍN HIỆU DẠNG GÓI DỮ LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo độ nhạy của bộ tiếp nhận tín hiệu dạng gói dữ liệu được tạo ra bằng cách biến đổi tỷ suất điện hoặc sự biến điệu hoặc cả hai tín hiệu dạng gói dữ liệu nhận được trong chuỗi các tín hiệu dạng gói dữ liệu được kiểm soát đã định trước.



- (11) **16805**
- (21) 1-2007-02356 (51)⁷ **C23C 14/24**, 14/22, 14/26
- (22) 27.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/003924 27.04.2006 (87) WO2006/128532 07.12.2006
- (30) 05076265.7 31.05.2005 EP
- (71) CORUS TECHNOLOGY BV (NL)
P.O. Box 10000, NL-1970 CA IJmuiden (NL)
- (72) Schade van Westrum, Johannes, Alphonsus Franciscus, Maria (NL), Baptiste, Laurent, Christophe, Bernard (FR), Gleijm, Gerardus (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ VẬT NỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ vật nền sử dụng sự kết tủa vật lý pha hơi, bao gồm buồng chân không trong đó đặt ống dây (1) để nâng lượng vật liệu dẫn điện (10) và để cấp nhiệt và làm bay hơi vật liệu đó, sử dụng dòng điện biến đổi trong ống dây, và trong đó vật cách điện (3) được đặt trong ống dây để cách ly ống dây và vật liệu nhẹ. Theo sáng chế, thiết bị khác biệt ở chỗ vật cách điện là bộ phận của bình chứa (2) được làm bằng vật liệu không dẫn điện mà được cấp nhiệt, bình chứa có một hoặc nhiều lỗ thoát hơi (5) để dẫn vật liệu dẫn điện đã bay hơi đến vật nền cần phủ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phủ vật nền sử dụng sự kết tủa vật lý từ pha hơi.

- (11) **16806**
- (21) 1-2007-02360 (51)⁷ **A61K 31/7088**
- (22) 10.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/013193 10.04.2006 (87) WO2006/110607 19.10.2006
- (30) 60/669,548 08.04.2005 US
- (71) 1. COLEY PHARMACEUTICAL GROUP, INC. (US)
93 Worcester Street, Suite 101, Wellesley, MA 02481, United States of America
2. SANOFI-AVENTIS U.S. LLC (US)
55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807, USA
- (72) KRIEG, Arthur, M. (US), DE SANCTIS, George, Tilo (CA), UNDERWOOD, Stephen, Leslie (GB), JUPP, Raymond, Anthony (GB), SCHMIDT, John, A., Jr. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH HEN BỊ TRẦM TRỌNG BỞI VIRUT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, BỘ KÍT VÀ DỤNG CỤ CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa oligonucleotit kích thích miễn dịch CpC để điều trị bệnh hen bị trầm trọng bởi nhiễm virut, cụ thể là bệnh hen bị trầm trọng bởi virut. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới phương pháp sản xuất dược phẩm này bộ kít và dụng cụ chứa chúng.



- (11) **16807**
 (21) 1-2007-02371 (51)⁷ **G01R 31/26**, G01N 21/956, G01R 35/00
 (22) 11.04.2005 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/JP2005/007026 11.04.2005 (87) WO2006/109358 19.10.2006

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.11.2007

(71) ADVANTEST CORPORATION (JP)

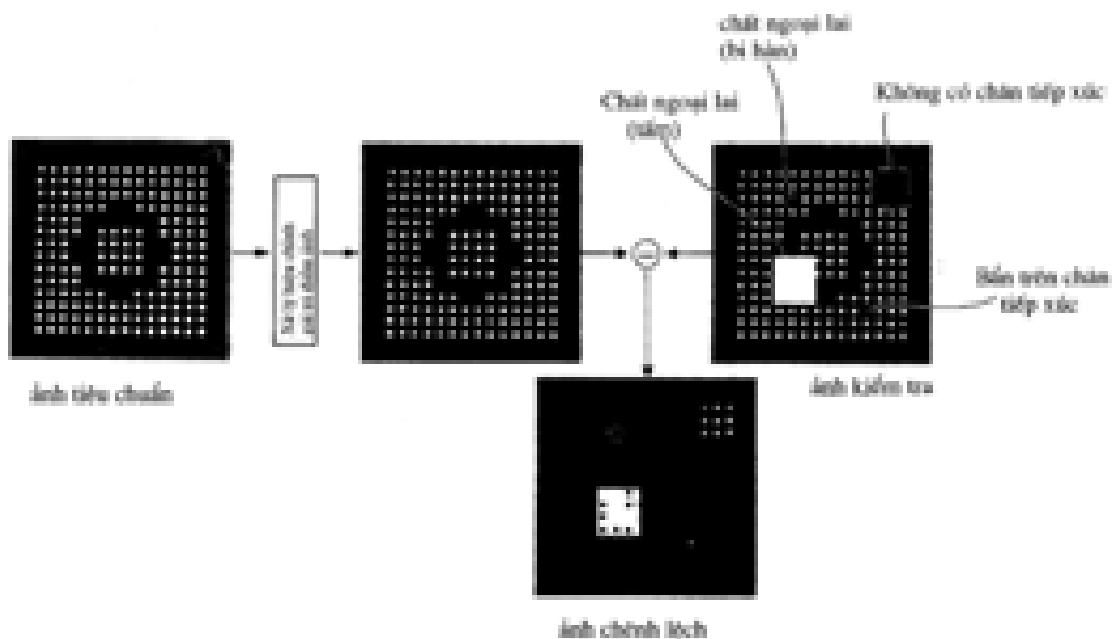
32-1, Asahicho 1-chome, Nerima-ku, Tokyo, 179-0071, Japan

(72) ICHIKAWA Masayoshi (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ QUẢN LÝ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Thiết bị quản lý thiết bị điện tử để thực hiện việc kiểm tra các đặc tính điện của các thiết bị điện tử bằng cách chuyển các thiết bị điện tử tới các khe cắm của phần tiếp xúc và làm chúng được nối điện với các khe cắm: trong đó dữ liệu hình ảnh tiêu chuẩn dưới dạng dữ liệu hình ảnh của các khe cắm là tiêu chuẩn được lưu trữ từ trước, và dữ liệu hình ảnh kiểm tra dưới dạng dữ liệu hình ảnh của các khe cắm dưới dạng các đối tượng kiểm tra sẽ được thu lại bằng cách chụp ảnh bởi thiết bị bắt hình ảnh, dữ liệu hình ảnh tiêu chuẩn sẽ được đọc từ thiết bị nhớ và sai sót của khe cắm dưới dạng các đối tượng kiểm tra được dò thấy bằng cách so sánh dữ liệu hình ảnh tiêu chuẩn với dữ liệu hình ảnh kiểm tra.



- (11) **16808**
 (21) 1-2007-02383 (51)⁷ **H02K 21/14, B60K 6/02, F02B 75/00, H02K 1/27, 7/00, 7/075**
 (22) 12.04.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/CA2006/000585 12.04.2006 (87) WO2006/108297 19.10.2006
 (30) 60/671,080 14.04.2005 CA

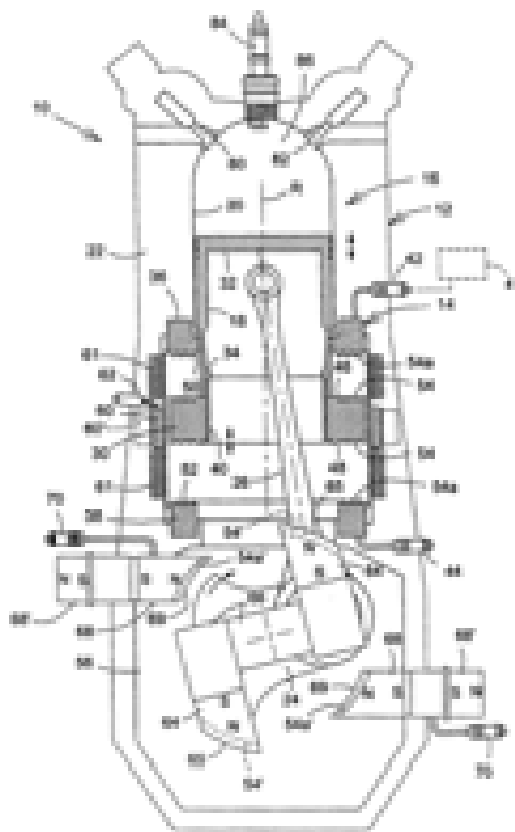
(75) BEAULIEU GERÁLD (CA)

13410 rue du Suroit, Mirabel, Québec J7J 1X6, Canada

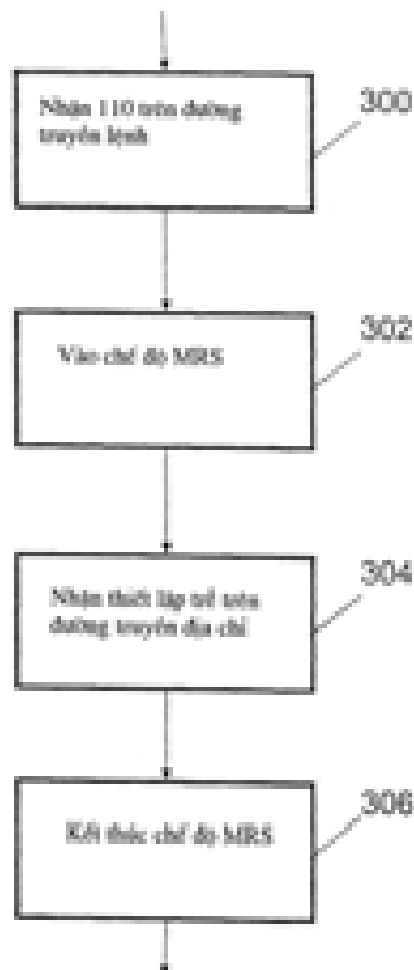
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ điện từ (10) bao gồm nam châm vĩnh cửu (30) nối với pittông (18) của động cơ (10) và tạo ra quỹ đạo chuyển động qua lại tịnh tiến; và hai nam châm điện (36, 38) nối với khối xi lanh (22) tương tác qua lại và luân phiên với nam châm vĩnh cửu (30). Các nam châm điện (36, 38) được nối điện với nguồn điện cho việc kích hoạt có lựa chọn của nó. Các nam châm điện (36, 38) hút từ tính nam châm vĩnh cửu (30) trên phần thứ nhất tương ứng (MA1, MA2) của quỹ đạo chuyển động khi không được kích hoạt và hút từ tính nam châm vĩnh cửu (30) trên phần thứ hai tương ứng (MI1, MR1, MI2, MR2) của quỹ đạo chuyển động khi được kích hoạt tức thời bởi nguồn điện. Động cơ (10) có thể bao gồm các nam châm vĩnh cửu (64) nối với trục khuỷu (24) và tạo ra quỹ đạo tròn, và các nam châm điện thứ ba (68) nối với nguồn điện và được lắp với hộp trục khuỷu (56) liền kề và hướng ra ngoài theo hướng kính từ quỹ đạo chuyển động tròn của các nam châm vĩnh cửu thứ hai (64) để tương tác qua lại và liên tục với chúng.



- (11) **16809**
- (21) 1-2007-02385 (51)⁷ **G06F 13/16**
- (22) 09.03.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/IB2006/050738 09.03.2006 (87) WO2006/109201 19.10.2006
- (30) 11/105,324 12.04.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) KLINT Jani (FI), SIPPOLA Sakari (FI), FLOMAN Matti (FI), VIHMALO Jukka-Pekka (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) GIAO DIỆN BỘ NHỚ CHO BỘ NHỚ KHẢ BIẾN VÀ BẤT KHẢ BIẾN
- (57) Sáng chế đề xuất đến việc truy nhập dữ liệu lưu trữ trong thiết bị nhớ qua giao diện, bằng cách đánh địa chỉ dữ liệu trên thiết bị nhớ qua ít nhất một đường truyền địa chỉ, điều khiển ít nhất luồng dữ liệu tới và từ thiết bị nhớ qua ít nhất một đường truyền lệnh, và truyền dữ liệu tới và từ bộ nhớ qua ít nhất một đường truyền dữ liệu trong đó các lệnh trên đường truyền lệnh được điều chỉnh theo loại bộ nhớ được kết nối với giao diện.



- (11) **16810**
- (21) 1-2007-02401 (51)⁷ **C11D 1/83**, 3/20, 7/26, 11/00,
1/831, 3/00
- (22) 09.03.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/002174 09.03.2006 (87) WO2006/108475 19.10.2006
- (30) EP05252305 13.04.2005 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Alexander Thomas Ashcroft (GB), David William Thomthwaite (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG ĐỂ LÀM SẠCH BỀ MẶT RẮN, PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CÁC CHẤT BẨN RA KHỎI BỀ MẶT RẮN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY VÀ VẬT CHỨA CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ các vết bẩn hoặc chất bẩn ra khỏi bề mặt rắn, phương pháp này bao gồm một loạt các bước : xử lý bề mặt bằng dẫn xuất axit malonic, làm lắng đọng các vết bẩn hoặc chất bẩn và làm sạch bề mặt này để loại bỏ các vết bẩn hoặc chất bẩn. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm và phương pháp làm sạch sử dụng chế phẩm này. Phương pháp và chế phẩm theo sáng chế đem lại lợi ích làm sạch lần tiếp theo được cải thiện.

- (11) **16811**
- (21) 1-2007-02406 (51)⁷ **A61K 31/47**, 31/4706, 31/4709, 31/5377, 45/06, A61P 35/00
- (22) 07.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/012877 07.04.2006 (87) WO2006/113151 26.10.2006
- (30) 60/671,287 14.04.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) ZACHARCHUK, Charles M (US), QUINN, Susan E. (US), MARTINS HARRIS, Patricia (US), GREENBERGER, Lee (US), LUNDBERG, Ante (Bill) (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỔ SINH TRƯỞNG BIỂU BÌ KINAZA**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa chất ức chế thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu bì (epidermal growth factor receptor- EGFR) kinaza.

- (11) **16812**
- (21) 1-2007-02408 (51)⁷ **A61K 31/135**, A61P 37/06, 37/00, 19/04
- (22) 12.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/DK2006/050013 12.04.2006 (87) WO2006/108424 19.10.2006
- (30) PA200500529 13.04.2005 DK
- (71) **ASTION PHARMA A/S (DK)**
Fruebjergvej 3, DK-2100 Copenhagen O, Denmark
- (72) **WEIDNER, Morten Sloth (DK), WULFF, Hans, Christian (DK)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH MÔ LIÊN KẾT CỦA DA**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm hữu hiệu và an toàn để điều trị bệnh mô liên kết của da, đặc biệt để điều trị các dạng của bệnh luput ban đỏ ở da. Dược phẩm này chứa chất chủ vận beta₂ adrenalin làm hoạt chất có tác dụng điều trị. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm không có đặc tính gây mẫn cảm cho da và chứa chất đồng phân đối ảnh R tinh khiết hoặc giàu đồng phân đối ảnh R của chất chủ vận thụ thể beta₂ adrenalin.

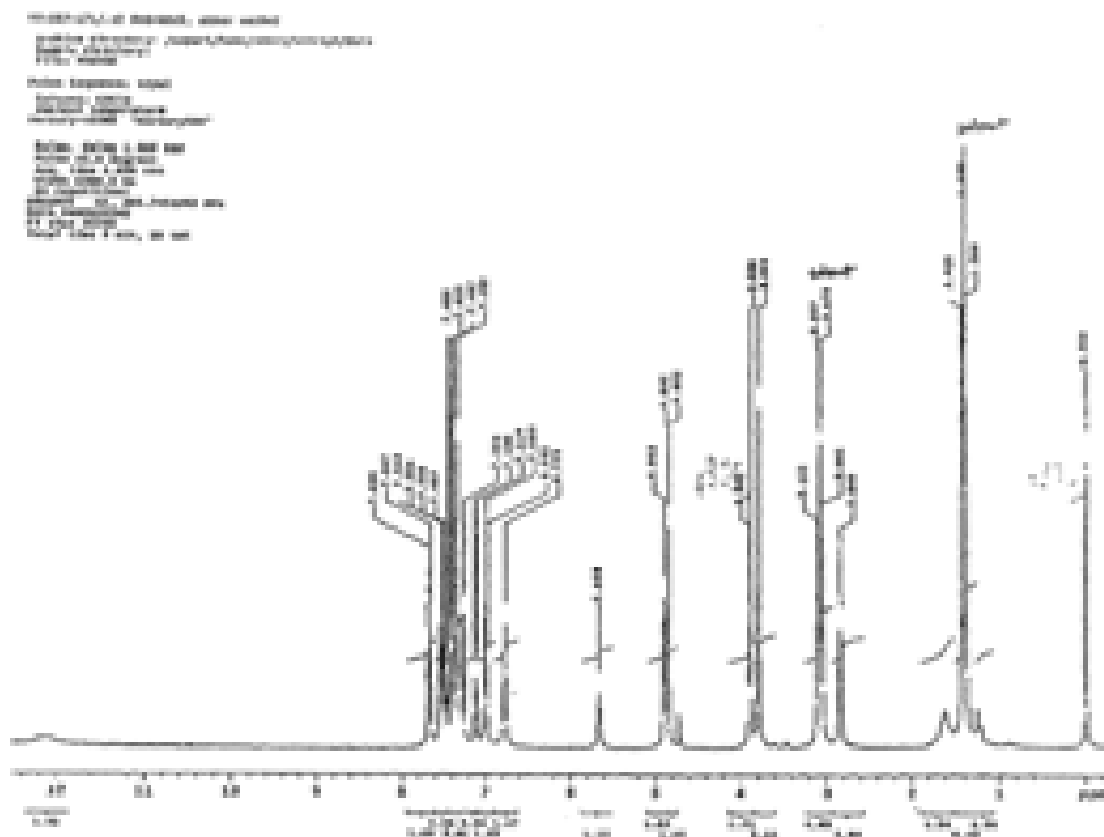
- (11) **16813**
- (21) 1-2007-02411 (51)⁷ **A61K 31/165**, A61P 25/18, 25/00, 25/24
- (22) 19.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/FR2006/000859 19.04.2006 (87) WO2006/111653 26.10.2006
- (30) 0503937 20.04.2005 FR
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.11.2007
- (71) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex, France
- (72) Christian DE BODINAT (FR), Elisabeth MOCAER (FR)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM DÙNG ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH RỐI LOẠN LƯỢNG CỰC SỬ DỤNG AGOMELATIN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dược phẩm dùng điều trị các bệnh rối loạn lưỡng cực, đặc biệt là bệnh rối loạn lưỡng cực typ I và II, và đặc biệt hơn là bệnh rối loạn lưỡng cực typ I, trong đó agomelatin, hoặc N- [2-(7-metoxy-1-naphtyl)etyl]axetamit, được sử dụng riêng biệt hoặc kết hợp.

- (11) **16814**
(21) 1-2007-02423 (51)⁷ C07C 5/25, 5/23
(22) 07.04.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/US2006/013197 07.04.2006 (87) WO2006/113190 26.10.2006
(30) 11/107,667 15.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.11.2007

- (71) CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77505, United States of America
(72) GARTSIDE, Robert, J. (US), SKOURLIS, Thomas, P. (US), TRUBAC, Robert, E. (US), KALEEM, Hassan (GH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ HYĐRO ĐỒNG PHÂN HOÁ LIÊN KẾT ĐÔI
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị để hydro đồng phân hoá dòng olefin C₄ đã được trộn lẫn trong cột trung cất xúc tác để làm tăng nồng độ 2-buten và giảm tối đa nồng độ 1-buten., trong khi đó làm giảm tối đa sự tạo thành butan. Theo một phương án, cacbon monoxit được đưa vào bình phản ứng hydro đồng phân hoá liên kết đôi cùng với hydro. Trong một phương án khác, hydro, và tùy ý cũng có thể là cacbon monoxit, được đưa vào tại nhiều vị trí dọc theo bình phản ứng hydro đồng phân hoá liên kết đôi. Sáng chế là đặc biệt hữu dụng để điều chế dòng nguyên liệu C₄ cho các phản ứng trao đổi.

- (11) **16815**
- (21) 1-2007-02433 (51)⁷ **A61K 31/18**
- (22) 19.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/015146 19.04.2006 (87) WO2006/113910 26.10.2006
- (30) 60/672,778 19.04.2005 US
- 60/755,390 30.12.2005 US
- (71) SURFACE LOGIX, INC. (US)
50 Soldiers Field Place, Brighton, Massachusetts 02135, United States of America
- (72) BARTOLOZZI Alessandra (IT), CAMPBELL A. (CA), FOUDOULAKIS Hope (US), SWEETNAM Paul (US), YANG Yingfei (CN), KIM Enoch (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN VẬN CHUYỂN TRIGLYXERIT VI THỂ VÀ TIẾT APO-B**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được dùng làm chất ức chế protein vận chuyển triglyxerit vi thể và/hoặc tiết apolipoprotein B (Apo B). Các hợp chất này có thể được dùng để phòng ngừa và điều trị các bệnh khác nhau, đặc biệt bệnh vữa xơ động mạch và di chứng làm sáng của chúng, để làm giảm hàm lượng lipil huyết và bệnh có liên quan. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình bào chế thuốc điều trị các bệnh như chứng tăng triglyxerit huyết, chứng chylomicron huyết cao, vữa xơ động mạch, bệnh béo phì, căn bệnh có liên quan và làm giảm tiết apolipoprotein B (apo B).



- (11) **16816**
- (21) 1-2007-02435 (51)⁷ **C08L 69/00**, 25/12, 55/02
- (22) 08.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/003233 08.04.2006 (87) WO2006/111286 26.10.2006
- (30) 102005018472.3 21.04.2005 DE
- (71) BAYER MATERIALSCIENCE AG (DE)
51368 Leverkusen, Germany
- (72) SEIDEL Andreas (DE), ECKEL Thomas (DE), WARTH Holger (DE), WENZ Eckhard (DE), KELLER Bernd (DE), WITTMANN Dieter (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU TỔ HỢP ĐỨC POLYCARBONAT**
- (57) Vật liệu tổ hợp polycarbonat biến tính chịu va đập có độ ổn định gia công tốt cho sản xuất các sản phẩm, bộ phận phức tạp. Vật liệu tổ hợp polycarbonat này có đặc trưng là kết hợp được độ dai cải thiện ở nhiệt độ thấp và khả năng chống nứt rạn do ứng suất gây ra do tác động của hoá chất tốt. Vật liệu tổ hợp polycarbonat này gồm có hai copolyme của hợp chất vinyl thơm và hợp chất vinylolefin nhóm chức hoá, trong đó các copolyme được sử dụng theo tỉ lệ nhất định tương quan với nhau và hai copolyme được điều chế từ các monome giống nhau và khác nhau theo về tỉ lệ quy định trước các monome sử dụng.

- (11) **16817**
 (21) 1-2007-02441 (51)⁷ **A61K 8/73**, A23G 1/00, 3/00, 4/00, 9/34, A23L 2/38, 2/52, A61P 1/02
 (22) 24.05.2005 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/JP2005/009466 24.05.2005 (87) WO2006/123430 23.11.2006
 (30) 2005-147109 19.05.2005 JP

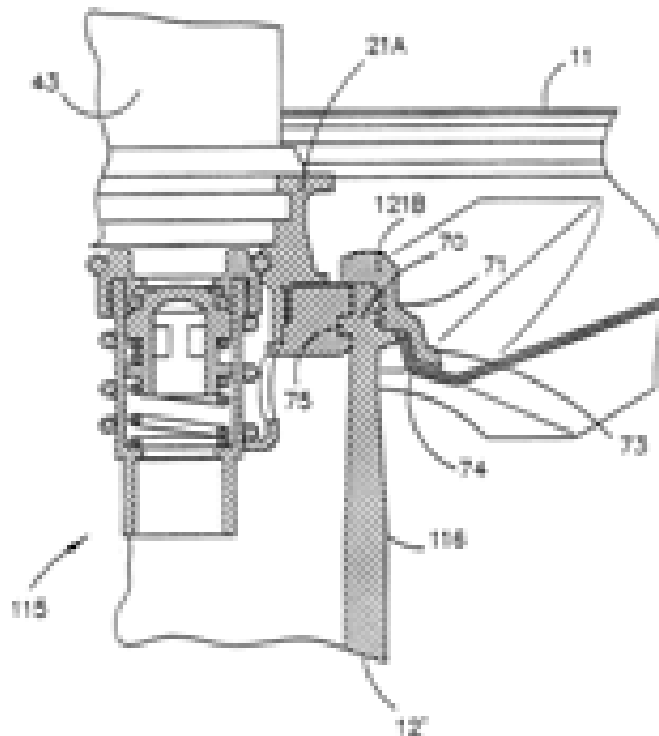
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.01.2008

- (71) LOTTE CO., LTD. (JP)
 20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 1600023, Japan
 (72) KOYAMA, Takaaki (JP), SUGITA, Daigo (JP), ASADA, Shinya (JP), SHIMURA, Susumu (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CHẤT TĂNG TỐC TÁI CANXI HOÁ MEN RĂNG, CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ ĐỒ ĂN HOẶC ĐỒ UỐNG CHỨA CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất tăng tốc tái canxi hóa men răng ngay cả khi sử dụng trong chế phẩm dùng qua đường miệng và thực phẩm hoặc nước giải khát, không gây ra vấn đề an toàn, và có khả năng thúc đẩy một cách hiệu quả sự tái canxi hóa men răng mất canxi nhờ đó ngăn ngừa tích cực bệnh sâu răng bất kỳ; và chế phẩm dùng qua đường miệng và thực phẩm hoặc nước giải khát chứa chất này. Sáng chế đề cập đến chất tăng tốc tái canxi hóa men răng bao gồm, làm thành phần hoạt hóa, tảo đỏ chứa anhydrogalactose và/hoặc chất chiết xuất của nó; và chế phẩm dùng qua đường miệng và thực phẩm hoặc nước giải khát chứa chất này.



Không quan sát thấy sự tái canxi hóa trong

- (11) **16818**
- (21) 1-2007-02449 (51)⁷ **B67D 1/12**, B65D 83/44, B67D 1/08, B65D 83/42, B67D 1/04, F16K 11/10
- (22) 18.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/AU2006/000517 18.04.2006 (87) WO2006/110948 26.10.2006
- (30) 2005901972 19.04.2005 AU
- 2005906570 24.11.2005 AU
- (71) ECOKEG PTY LTD (AU)
11 BARDOLPH STREET, GLEN IRIS VIC 3146, AUSTRALIA
- (72) Warwick W Field (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ CHỨA VÀ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chứa và phân phối chất lỏng bao gồm thùng chứa chất lỏng (12') có phần cổ (70) có ren vít ngoài, và kết cấu van (115) nằm trong phần cổ (70) và ống phân phối (43) kéo dài từ kết cấu van (115) tới vùng bên trong thùng chứa (12'), kết cấu van (115) xác định các van cấp chất lỏng vào trong thùng chứa (12') và phân phối chất lỏng ra ngoài, và kết cấu van (115) bao gồm vòng giữ (71) có ren vít trong và hộp van (121B) bít kín phần cổ thùng chứa (70) và kéo dài từ đầu trong được bố trí bên trong thùng chứa (12') và đầu ngoài được bố trí bên ngoài thùng chứa (12') và các bộ phận van xác định bên trong hộp van (121B) một cặp van cấp chất lỏng vào trong thùng chứa (12') và phân phối chất lỏng từ thùng chứa (12') ra ngoài.



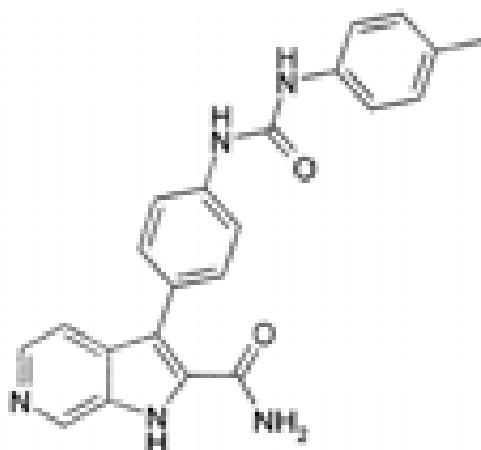
- (11) **16819**
 (21) 1-2007-02484
- (51)⁷ **C07D 413/14**, A61K 31/42, 31/4245, 31/4439, A61P 1/04, 1/16, 3/10, 7/06, 9/00, 9/04, 9/06, 9/10, 9/12, 11/00, 11/06, 13/10, 13/12, 17/00, 17/02, 17/06, 17/16, 19/02, 19/04, 21/00, 21/04, 25/00, 25/08, 25/14, 25/16, 25/18, 25/24, 25/28, 27/02, 29/00, 31/10, 31/12, 33/02, 35/00, 35/02, 37/02, 37/06, 37/08
- (22) 21.04.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/JP2006/308387 21.04.2006 (87) WO2006/115188 A1 02.11.2006
 (30) 2005-124353 22.04.2005 JP
 (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
 (72) NISHI, Takahide (JP), NAKAMURA, Tsuyoshi (JP), SEKIGUCHI, Yukiko (JP), MIZUNO, Yumiko (JP), SHIMOZATO, Takaichi (JP), NARA, Futoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có hoạt tính ức chế miễn dịch với độc tính thấp hoặc muối được dùng của hợp chất này.
 Hợp chất có công thức chung (I) được thể hiện dưới đây hoặc muối được dùng của hợp chất này, hoặc tiền chất được dùng của hợp chất này



trong đó

A là nhóm cacboxyl, hoặc nhóm tương tự, B là nguyên tử hydro, hoặc nhóm tương tự, V là liên kết đơn, nhóm metylen, hoặc nhóm tương tự, n là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 2, W là nhóm dị vòng có từ 5 đến 7 cạnh, hoặc nhóm tương tự, Z là nhóm được chọn từ Nhóm thế A, hoặc nhóm tương tự, và Nhóm thế A là nhóm gồm nguyên tử halogen, nhóm C₁-C₆ alkyl, nhóm C₃-C₇ xycloalkyl và nhóm tương tự.

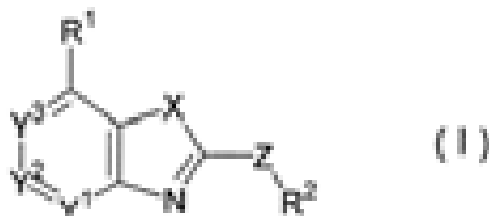
- (11) **16820**
- (21) 1-2007-02485 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00
- (22) 26.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/FR2006/000925 26.04.2006 (87) WO2006/114520 02.11.2006
- (30) 0504173 26.04.2005 FR
- (71) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)
20 avenue Raymond Aron, 92160 Antony, France
- (72) Tabart Michel (FR), Bacque Eric (FR), Halley Frank (FR), Ronan Baptiste (FR),
Desmazeau Pascal (FR), Viviani Fabrice (FR), Souaille Catherine (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) CÁC HỢP CHẤT PYROLOPYRIDIN ĐƯỢC THỂ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyrolo-pyridin được thể có công thức I, các chế phẩm chứa chúng, và phương pháp sản xuất chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến việc điều chế các pyrolo-pyridin, các chế phẩm chứa chúng và phương pháp sản xuất chúng



Công thức (I).

- (11) **16821**
- (21) 1-2007-02502 (51)⁷ **A61K 39/12**
- (22) 24.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/003918 24.04.2006 (87) WO2006/114312 02.11.2006
- (30) 60/674,829 26.04.2005 US
0509010.5 03.05.2005 GB
PCT/EP2005/006461 14.06.2005 EP
- (71) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) Brigitte Desiree Alberte COLAU (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM VACXIN PHÒNG VIRUT GÂY BỆNH U NHÚ Ở NGƯỜI VÀ BỘ KÍT CHỨA CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm vacxin để phòng ngừa sự lây nhiễm và/hoặc bệnh do HPV gây ra. Sáng chế còn đề cập đến bộ kit chứa các chế phẩm vacxin để phòng ngừa sự lây nhiễm và/hoặc bệnh do HPV gây ra, bao gồm vacxin HPV thứ nhất có chứa protein L1 hay đoạn gây miễn dịch của protein này từ ít nhất hai chủng HPV 16 và HPV 18, và vacxin HPV thứ hai không chứa thành phần L1 của HPV 16 và HPV 18 từ vacxin thứ nhất, và vacxin này chứa protein L1 hay đoạn gây miễn dịch của protein này từ ít nhất một chủng HPV gây ung thư khác, trong đó hai loại vacxin này có thể được dùng không theo thứ tự và cách nhau một khoảng thời gian phù hợp.

- (11) **16822**
 (21) 1-2007-02513 (51)⁷ **C07D 235/24**, 235/04, 235/12, 235/18, 403/02
 (22) 26.04.2005 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/US2006/015646 26.04.2005 (87) WO2006/116412 02.11.2006
 (30) 60/675,113 27.04.2005 US
 60/742,101 02.12.2005 US
 (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, JAPAN
 (72) Kazuyoshi ASO (JP), Michiyo MOCHIZUKI (JP), Albert Charles GYORKOS (US),
 Christopher Peter CORRETTE (US), Suk Young CHO (KR), Scott Alan PRATT (US),
 Christopher Stephen SIEDEM (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) CÁC HỢP CHẤT DỊ VÒNG ĐƯỢC NGỪNG TỰ
 (57) Sáng chế đề xuất chất đối kháng thụ thể CRF bao gồm hợp chất có công thức (I) :



trong đó R¹ là hydrocarbyl được thế tùy ý, nhóm dị vòng có liên kết C được thế tùy ý, nhóm dị vòng có liên kết N được thế tùy ý, xyano hoặc axyl; R² là hydrocarbyl vòng được thế tùy ý hoặc nhóm dị vòng được thế tùy ý; X là oxy, lưu huỳnh hoặc -NR³- (trong đó R³ là hydro, hydrocarbyl được thế tùy ý hoặc axyl); Y¹, Y² và Y³ mỗi loại là carbon hoặc nitơ được thế tùy ý, với điều kiện là một trong số Y¹, Y² và Y³ hoặc ít hơn là nitơ; và Z là liên kết, -CO-, oxy, lưu huỳnh, -SO-, -SO₂-, -NR⁴-, -NR⁴-alk-, -CONR⁴- hoặc -NR⁴CO- (trong đó alk là C₁₋₄ alkylen được thế tùy ý và R⁴ là hydro, hydrocarbyl được thế tùy ý hoặc axyl); hoặc muối của chúng hoặc tiền chất của chúng.

- (11) **16823**
(21) 1-2007-02520 (51)⁷ **D21C 3/06**
(22) 18.06.2005 (43) 25.04.2008
(86) PCT/KR2005/001893 18.06.2005 (87) WO2006/115310 02.11.2006
(30) 10-2005-0035117 27.04.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.11.2007

- (75) LEE, KWON-HYOK (KR)

Seongnae3-dong 387-56, Gangdong-gu, Seoul 134-033, Republic of Korea

- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT GIẤY DẠNG SỢI SỬ DỤNG TRE VÀ BỘT GIẤY ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

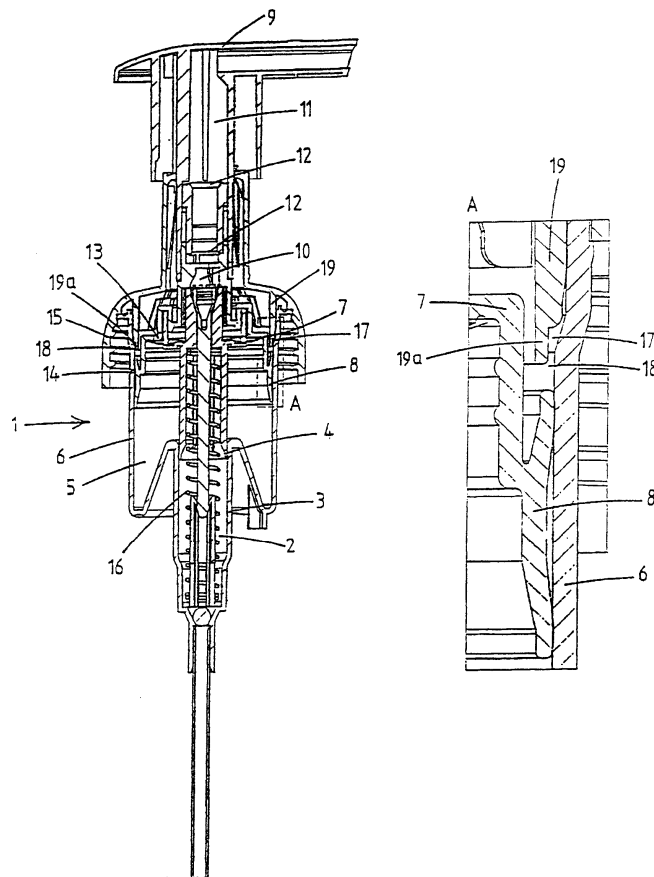
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột giấy bằng cách sử dụng tre, phương pháp này bao gồm bước chặt gọn cây tre thành các mảnh ngắn và đưa các mảnh này vào quy trình sàng và rửa để nhờ đó tạo ra bột giấy hoà tan có khả năng đạt được mức tiêu thụ giảm đối với các chất hoá học được sử dụng trong quá trình thuỷ phân sơ bộ và tạo bột nhão, và để phản ứng, có chất lượng tốt hơn và hiệu suất cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất bột giấy (hoà tan) dạng sợi bằng cách sử dụng tre, phương pháp này có khả năng ngăn ngừa sự tạo ra dioxin bằng cách tẩy trắng bột giấy bằng quy trình tẩy trắng không chứa clo nguyên tố (elementary chlorine free: ECF) hoặc hoàn toàn không chứa clo (total chlorine free: TCF), và bột giấy thu được bằng cách sử dụng phương pháp này.

- (11) **16824**
 (21) 1-2007-02526 (51)⁷ **B05B 11/00**, 7/00
 (22) 01.05.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/NL2006/000231 01.05.2006 (87) WO2006/118445 09.11.2006
 (30) 1028921 29.04.2005 NL

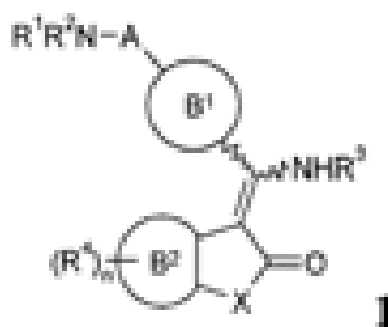
- (71) REXAM AIRSPRAY N.V. (NL)
 9, Ivoorstraat, NL-1812 RE Alkmaar (NL)
 (72) VAN DER HEIJDEN, Edgar, Ivo, Maria (NL)
 (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ phân phối để phân phối chất lỏng, cụ thể là ở dạng bọt, bao gồm ít nhất một bơm pittông có xi lanh và pittông có thể dịch chuyển bên trong xi lanh, pittông gồm có phéc măng của pittông, nhờ đó pittông tiếp giáp xi lanh theo cách gắn như bít kín. Dụng cụ phân phối sáng chế khác biệt ở chỗ là được tạo ra có phần chứa chất bôi trơn để phân phối chất bôi trơn cho vùng nơi mà phéc măng của pittông liền kề xi lanh cần bôi trơn khi sử dụng.



- (11) **16825**
 (21) 1-2007-02529 (51)⁷ **C07D 209/34**, A61K 31/343, 31/404, 31/415, 31/4164, 31/42, 31/425, A61P 1/00, C07D 307/83, 403/12, 405/06, 405/12, 407/12, 413/12, 417/12
- (22) 13.04.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/061586 13.04.2006 (87) WO2006/114371 02.11.2006
- (30) 10 2005 019 718.3 28.04.2005 DE
 10 2005 023 207.8 20.05.2005 DE
 10 2005 035 575.7 29.07.2005 DE
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) WALTER, Rainer (DE), ANDERSKEWITZ, Ralf (DE), KLEY, Jorg (DE), DOLLINGER, Horst (DE), GOEGGEL, Rolf (DE), JUNG, Birgit (DE), MACK, Juergen (DE), NICKOLAUS, Peter (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1 và các dẫn xuất của nó, cũng như muối, chất đồng phân không đối quang, chất đồng phân đối ảnh, raxemat, hydrat hoặc solvat được dụng của nó,

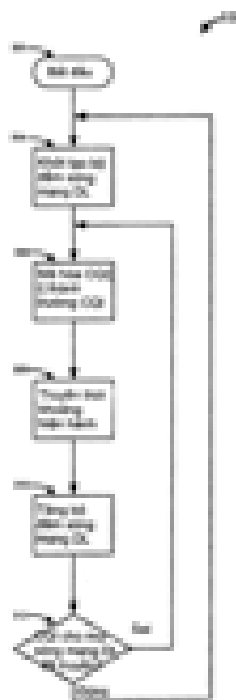


hợp chất này thích hợp để điều trị các rối loạn hoặc bệnh hô hấp hoặc dạ dày-ruột, các bệnh viêm khớp, viêm da hoặc viêm mắt, các bệnh thuộc hệ thần kinh trung ương hoặc ngoại vi hoặc các bệnh ung thư, cũng như dược phẩm chứa các hợp chất này.

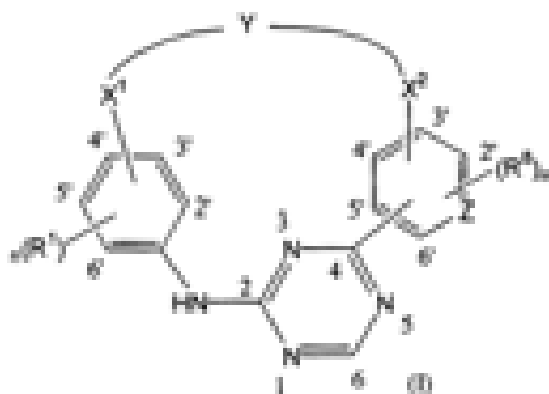
- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------------|----------------|------------|
| (11) | 16826 | | | | |
| (21) | 1-2007-02532 | (51) ⁷ | H04L 12/56 , H04Q 7/38 | | |
| (22) | 21.04.2006 | (43) | 25.04.2008 | | |
| (86) | PCT/US2006/015115 | 21.04.2006 | (87) | WO/2006/116102 | 02.11.2006 |
| (30) | 60/676,109 | 28.04.2005 | US | | |
| | 11/398,803 | 05.04.2006 | US | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.11.2007

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) MALLADI, Durga, Prasad (IN), WILLENEGGER, Serge, D. (CH), MONTOJO, Juan (ES)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, TRẠM THU PHÁT CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN CHỨA
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống việc cài đặt hệ thống CDMA đa sóng mang điểm-đến-nhiều điểm. Cài đặt này làm giảm thay đổi phân cứng trong các hệ thống đón 2 Kế thừa. Số lượng kênh đường liên kết xuôi chung, chẳng hạn, kênh định thời/đồng bộ hóa và phân trang, được giảm bằng cách chỉ định sóng mang neo để truyền các kênh này. Các thủ tục thêm sóng mang và thu sóng mang được đơn giản hoá qua việc định thời sóng mang chung, ra tín hiệu bởi mang đến thiết bị người sử dụng (UE) về các độ dịch định thời và mã trộn rối, và các yếu tố khác. Việc sử dụng lại kênh được sử dụng để giảm thiểu các thay đổi trong các hệ thống không đối xứng với số lượng sóng mang đường liên kết ngược và xuôi khác nhau. Trường CQI (chỉ báo chất lượng kênh) được chia thành nhiều trường con để làm cho có thể thực hiện được việc truyền các CQI và các chỉ báo -ACK/NAK trên một sóng mang đường liên kết ngược. Các sóng mang lập lịch liên kết và riêng được đề xuất để lập lịch đồng thời các cuộc truyền các luồng dữ liệu đến UE của các sóng mang đường liên kết xuôi.



- (11) **16827**
 (21) 1-2007-02553 (51)⁷ **C07D 251/16**, 401/04, 471/18, 471/22, 487/08, 487/18, A61K 31/53
 (22) 26.06.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/063555 26.06.2006 (87) WO2007/003525 11.01.2007
 (30) 05105927.7 30.06.2005 EP
 (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
 (72) ROMBOUTS, Frederik, Jan, Rita (BE), LOVE, Christopher, John (GB), VAN EMELLEN, Kristof (BE), VAN BRANDT, Sven, Franciscus, Anna (BE), WU, Tongfei (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) HỢP CHẤT ANILINO-PYRIDINOTRIAZIN VÒNG
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)

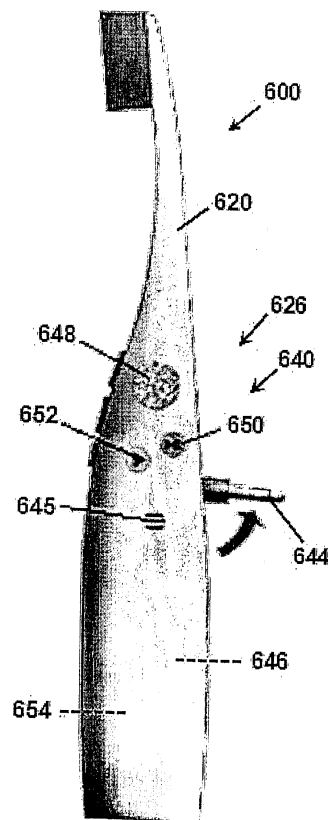


dạng N-oxit, muối cộng được dụng và dạng đồng phân lập thể hóa học của chúng, trong đó m bằng 1, n bằng 1, Z là N hoặc C, tốt hơn là N; -X¹- là C₁₋₄alkyl, tốt hơn là metyl; -X²- là -C₁₋₄alkyl- hoặc -C₁₋₄alkyl-NR⁷-, tốt hơn là propyl, -etyl- NR⁷- hoặc -propyl-NR⁷-; -Y- là -NR²-C₁₋₆alkyl-CO-NR⁴-, Het¹-C₁₋₆alkyl-CO-NR⁵- hoặc - Het²-CO-NR⁶- và trong đó nhóm liên kết -C₁₋₆alkyl- của -NR²-C₁₋₆alkyl-CO-NR⁴- hoặc Het¹-C₁₋₆alkyl-CO-NR⁵- tùy ý được thế bằng một hoặc nếu có thể là hai hoặc nhiều phần nhóm thế được chọn từ hydroxy, halo và phenyl; R¹ là hydro, clo, flo hoặc bromo; R² là -C₁₋₄alkyl-, tốt hơn là etyl hoặc metyl; R⁷ là hydro; R⁸ là hydro; R⁴, R⁵ và R⁶ là hydro; Het¹ được chọn từ piperazinyl hoặc piperidinyl, tốt hơn là - piperazinyl; Het² được chọn từ pyrrolidinyl hoặc piperidinyl, tốt hơn là pyrrolidinyl, trong đó pyrrolidinyl tùy ý được thế bằng hydroxy.

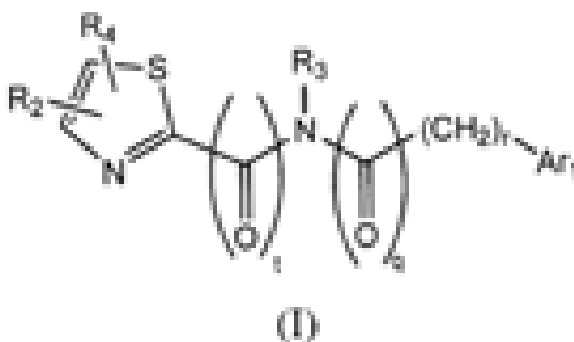
- (11) **16828**
(21) 1-2007-02559 (51)⁷ **A46B 15/00**, A61C 17/16
(22) 28.04.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/US2006/016657 28.04.2006 (87) WO2006/119205 09.11.2006
(30) 60/677,192 03.05.2005 US
60/738,528 21.11.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.04.2008

- (71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(72) JIMENEZ Eduardo (US), GATZEMEYER John J. (US), WARD Evan (US),
MICHAELS James (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CÓ NHẠC**
(57) Sáng chế đề xuất cụm bàn chải đánh răng bao gồm bàn chải đánh răng, cụm lưu giữ bao gồm đầu vào, bộ nhớ dùng để lưu giữ các tín hiệu âm thanh được tiếp nhận qua đầu vào, và đầu ra dùng để truyền hoặc chơi các tín hiệu âm thanh được lưu giữ. Các phương án thực hiện đa dạng khác nhau của cụm lưu giữ và các kết cấu bàn chải đánh răng được mô tả, từng phương án tạo ra môi trường tạo cho việc chải răng trở nên thích thú sao cho trẻ em và đặc biệt là thiếu niên sẽ chải răng thường xuyên và trong khoảng thời gian khuyến dùng.

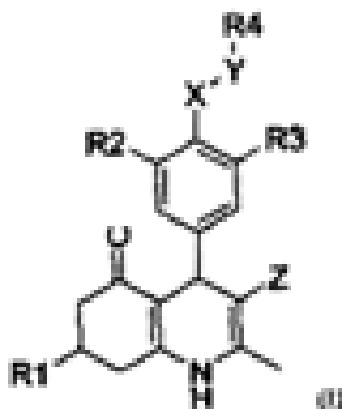


- (11) **16829**
- (21) 1-2007-02574 (51)⁷ **A61K 31/426**, 31/427, A61P 31/12, C07D 487/04, 417/04, 417/12, 417/14, 417/06, 513/04, 277/42, 277/38
- (22) 09.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/017692 09.05.2006 (87) WO2006/122011 16.11.2006
- (30) 60/679,133 09.05.2005 US
- (71) ACHILLION PHARMACEUTICALS, INC. (US)
300 George Street, New Haven, CT 06511, United States of America
- (72) ZHANG, Suoming (CN), PHADKE, Avinash (IN), LIU, Cuixian (US), WANG, Xiangzhu (CN), QUINN, Jesse (US), CHEN, Dawei (US), GADHACHANDA, Venkat (IN), LI, Shouming (CN), DESHPANDE, Milind (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) HỢP CHẤT THIAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT, MUỐI, VÀ HYDRAT CỦA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất, các muối và các hydrat của chúng có công thức I,



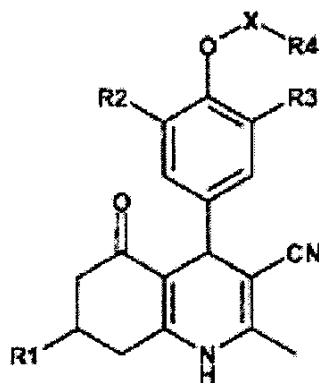
trong đó các biến số Ar_1 , R_2 , R_3 , R_4 , r , q , và t được xác định trong bản mô tả. Một số hợp chất có công thức I bộc lộ trong bản mô tả này có hoạt tính kháng virus tiềm năng. Sáng chế còn đề xuất các hợp chất có công thức I mà chúng là các chất ức chế quá trình sao chép virus viêm gan C hữu hiệu và/hoặc chọn lọc. Một số hợp chất bộc lộ trong bản mô tả này ức chế tổ hợp sao chép phức HCV. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất có công thức I, hoặc muối, solvat, hoặc tiền dược chất của các hợp chất này đã được axyl hoá, và một hoặc nhiều chất mang dược dụng, tá dược, hoặc chất pha loãng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều trị các bệnh nhân mắc một số bệnh lây nhiễm bằng cách dùng cho các bệnh nhân này một lượng hợp chất có công thức I có tác dụng làm giảm các dấu hiệu hoặc các triệu chứng của bệnh này. Các bệnh lây nhiễm này bao gồm nhiễm virus, cụ thể là nhiễm HCV. Cụ thể, sáng chế còn đề xuất các phương pháp điều trị các bệnh nhân là người mắc bệnh lây nhiễm, nhưng còn bao trùm cả các phương pháp điều trị các động vật khác, bao gồm các động vật nuôi và các động vật đã được thuần hoá, mắc bệnh lây nhiễm. Các phương pháp điều trị bao gồm bước dùng hợp chất có công thức I làm hoạt chất duy nhất hoặc dùng hợp chất có công thức I kết hợp với một hoặc nhiều tác nhân trị liệu khác.

- (11) **16830**
- (21) 1-2007-02585 (51)⁷ **A61K 31/47**, C07D 215/20, 401/12, 405/12, 409/12, 417/12, A61K 31/4709, A61P 5/24
- (22) 02.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/061972 02.05.2006 (87) WO2006/117368 09.11.2006
- (30) 05103735.6 04.05.2005 EP
- (71) N.V. ORGANON (NL)
Kloosterstraat 6, NL-5349 AB Oss, the Netherlands
- (72) Grima Poveda, Pedro, Manuel (ES), Karstens, Willem, Frederik, Johan (NL), Timmers, Cornelis, Marius (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT 4-PHENYL-5-OXO-1,4,5,6,7,8-HEXAHYDROQUINOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VÔ SINH
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 4-phenyl-5-oxo-1,4,5,6,7,8- hexahydroquinolin có công thức I, hoặc muối dược dụng của nó, trong đó R¹ là (1-6C)alkyl, (2-6C)alkenyl hoặc (2-6C)alkynyl; R², R³ độc lập là halogen, (1-4C)alkyl, (2-4C)alkenyl, (2-4C)alkynyl, (1-4C)alkoxy, (3-4C)alkenyloxy hoặc (3-4C)alkynyloxy; R⁴ là phenyl hoặc (2-5C)-heteroaryl, cả hai được thế bằng R⁷ và tùy ý được thế trên vòng (dị)thơm với một hoặc nhiều phân tử thế được chọn từ hydroxy, amino, halogen, nitro, triflometyl, xyano, (1-4C)alkyl, (1-4C)alkoxy, (1-4C)alkylthio và (di)(1-4C)-alkylamino. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này dùng để điều trị bệnh, cụ thể là để điều trị bệnh vô sinh.



Công thức (I)

- (11) **16831**
 (21) 1-2007-02586 (51)⁷ **C07D 215/54**, A61K 31/47, A61P 5/06
 (22) 04.05.2005 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2005/052042 04.05.2005 (87) WO2006/117023 09.11.2006
 (71) N.V. ORGANON (NL)
 Kloosterstraat 6, NL-5349 AB Oss, the Netherlands
 (72) Van Straten, Nicole, Corine, Renee (NL), Gerritsma, Gerritdina, Geziena (NL), Van Der Veen, Lars, Anders (NL)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) HỢP CHẤT DIHYDROPYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dihydropyridin có công thức chung (I)

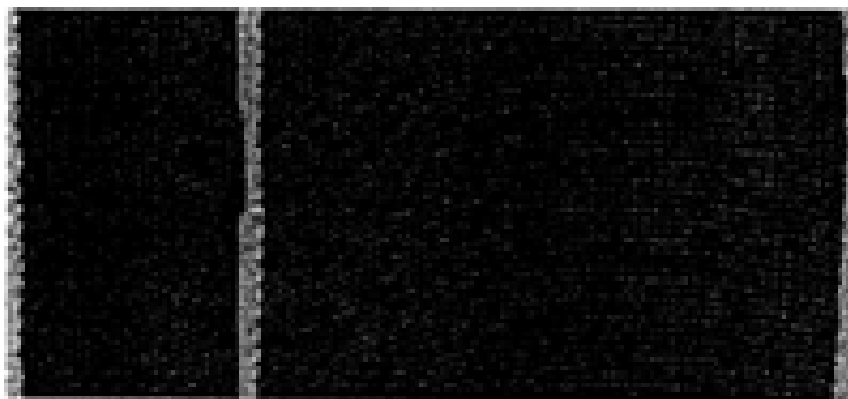


hoặc muối được dụng của chúng, trong đó R1 là (1-6C)alkyl, (2-6C)alkenyl, (2-6C)alkynyl, phenyl, (1-5C)heteroaryl, R2, R3 độc lập là (1-4C)alkyl, (2-4C)alkenyl, (2-4C)alkynyl, (1-4C)alkoxy, (2-4C)alkenyloxy, (2-4C)alkynyloxy, halogen, X là SO₂, CH₂, C(O) hoặc X không có mặt, R4 là (1-6C)alkyl, (2-6C)alkenyl, (2-6C)alkynyl, (3-6C)xycloalkyl, (3-6C)xycloalkenyl, (3-6C)xycloalkyl(1-4C)alkyl, (2-6C)heteroxycloalkyl, (2-6C)heteroxycloalkyl(1-4C)alkyl, (6-1 OC)aryl, (6-1 OC)aryl(1-4C)alkyl, (1-9C)heteroaryl hoặc (1-9C)heteroaryl(1-4C)alkyl. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới dược phẩm chứa hợp chất này dùng để điều trị các bệnh vô sinh.

- (11) **16832**
- (21) 1-2007-02599 (51)⁷ **C08L 23/00**, 53/00, C09D 11/00
- (22) 19.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/062469 19.05.2006 (87) WO/2006/128796 07.12.2006
- (30) 10 2005 025 018.1 30.05.2005 DE
10 2005 055 078.9 16.11.2005 DE
06111891.5 29.03.2006 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.12.2007

- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen (DE)
- (72) SIERAKOWSKI, Claudia (DE), KARL, Ulrich (DE), MIJOLOVIC, Darijo (DE), FISCHL, Karin (DE), FABER, Michael (DE), SIEMENSMEYER, Karl (DE)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYME CHỨA POLYOLEFIN VÀ CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP KHỐI AMPHIPHIL VÀ TUỖ Ý CÁC POLYME KHÁC VÀ/HOẶC CHẤT ĐỘN VÀ NHUỘM HOẶC IN CÁC CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm polyme bao gồm các polyolefin, các chất đồng trùng hợp khối amphiphili từ các khối polyisobuten và các khối polyoxyalkylen và theo lựa chọn có các chất polyme khác và/hoặc các chất độn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nhuộm các chế phẩm này hoặc in lên các chế phẩm này và việc sử dụng các chất đồng trùng hợp khối amphiphili như là các chất phụ trợ để nhuộm polyolefin và in lên chúng.



- (11) **16833**
- (21) 1-2007-02600 (51)⁷ **H04Q 7/38**, G01S 5/10
- (22) 10.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/GB2006/001722 10.05.2006 (87) WO/2006/120447 16.11.2006
- (30) 0509498.2 10.05.2005 GB

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.12.2007

- (71) HUTCHISON WHAMPOA THREE G IP (BAHAMAS) LIMITED (BS)
Offshore Group Chambers, P.O. Box CB-12751, Nassau, New Providence, Bahamas
- (72) HEPSAYDIR, Erol (TR), BINUCCI, Nicola (IT)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG TRONG ĐỊNH VỊ DI ĐỘNG TRONG CÁC MẠNG DI ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**
- (57) Phương pháp tính khoảng trống định giờ trong mạng truyền thông di động bằng cách sử dụng các thiết bị cuối di động có chức năng định vị A-GPS và phương pháp xác định vị trí của thiết bị cuối di động không có chức năng A-GPS trên cơ sở khoảng trống định giờ nói trên.

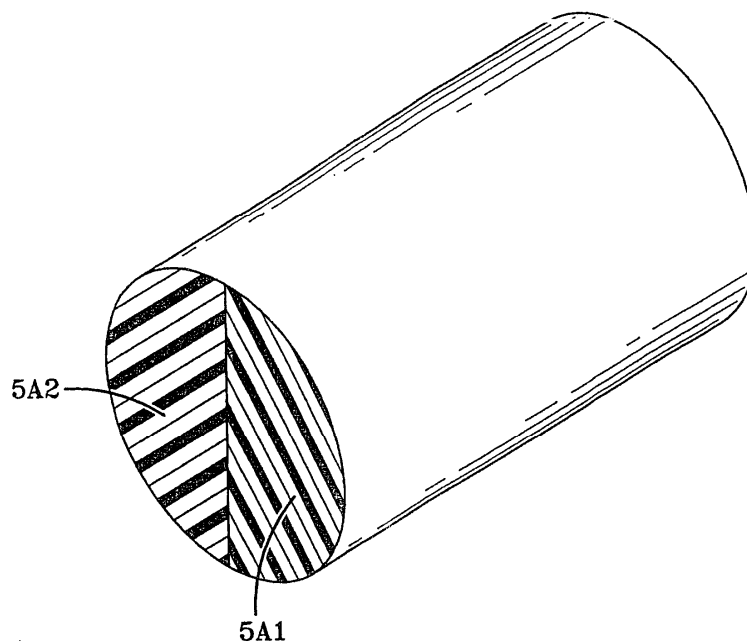


- (11) **16834**
(21) 1-2007-02603 (51)⁷ **B29B 9/12**, 13/02, C08J 3/12, C08K 5/00
(22) 05.05.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/EP2006/004223 05.05.2006 (87) WO2006/117235 09.11.2006
(30) 60/677,829 05.05.2005 US
60/738,489 21.11.2005 US

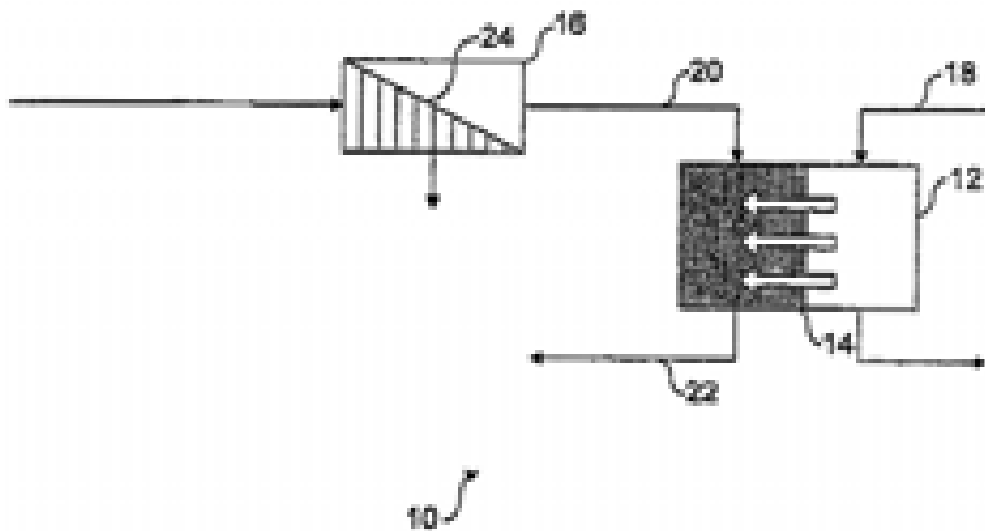
- (71) M & G POLIMERI ITALIA S.p.A. (IT)
Via Morolense km. 10, I-03010 PATRICA (Frosinone) Italy
(72) SISSON, Edwin A. (US), FERRARI, Gianluca (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NHỰA DẠNG HẠT ĐƯỢC CHIA NGĂN DÙNG ĐỂ TẮY OXY**

- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình và vật dụng để xử lý nhiệt một cách đồng thời ít nhất hai nhựa nhiệt dẻo khi một trong số các nhựa nhiệt dẻo là vật liệu trơ oxy và nhựa kia là vật liệu nhạy oxy, và vật dụng cũng chứa chất thúc đẩy mà chuyển đổi vật liệu nhạy oxy thành vật liệu trơ phản ứng với oxy khi để tiếp xúc với vật liệu nhạy oxy. Quy trình này sử dụng hạt được chia ngăn, cũng được biết như là hạt được chia vùng, cấu tạo này trong đó lượng chủ yếu của mỗi thành phần được phân bố trong các ngăn hoặc các vùng riêng biệt của hạt sao cho các phản ứng với các hợp chất có trong môi trường xung quanh như là oxy là ít hơn phản ứng mà nếu các nhựa nhiệt dẻo được phân tán đồng nhất trong hạt. Quy trình này là sử dụng thích hợp cho các hệ tẩy oxy.



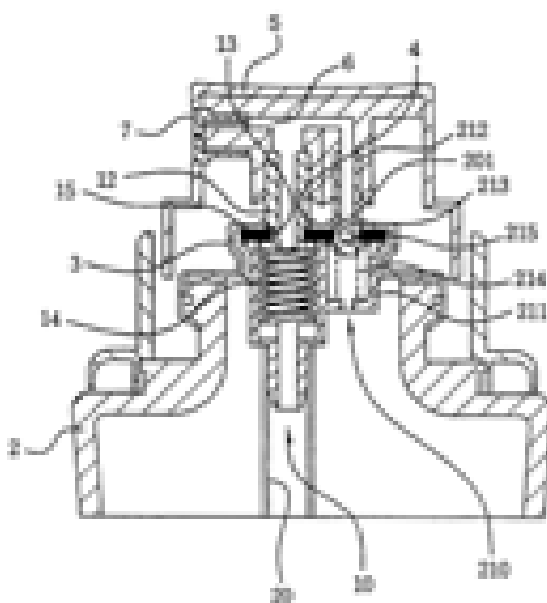
- (11) **16835**
- (21) 1-2007-02611 (51)⁷ **B01D 61/00**, C02F 1/44, E21B
43/20, 43/40
- (22) 05.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/GB2006/001647 05.05.2006 (87) WO2006/120399 16.11.2006
- (30) 0509306.7 06.05.2005 GB
- (71) SURREY AQUATECHNOLOGY LIMITED (GB)
University of Surrey, Guildford, Surrey GU2 7XH, United Kingdom
- (72) SHARIF, Adel (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ BƠM NƯỚC VÀO TRONG VĨA CHỨA DẦU DƯỚI MẶT ĐẤT ĐỂ THU HỒI DẦU MỎ
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình bơm nước vào trong vỉa chứa dầu dưới mặt đất để thu hồi dầu mỏ, quy trình này bao gồm các bước:
- bố trí màng chọn lọc (14) giữa dung dịch nước (18) và nước vỉa (20) có nồng độ chất tan cao hơn so với dung dịch nước (18), sao cho nước đi qua màng (14) bằng cách thẩm thấu để pha loãng nước vỉa (20),
 - bơm nước vỉa đã pha loãng (22) vào trong vỉa chứa dầu,
 - thu hồi nước vỉa từ vỉa chứa dầu, và
 - sử dụng ít nhất một phần nước vỉa đã thu hồi trong bước a).



- (11) **16836**
- (21) 1-2007-02626 (51)⁷ **C08F 283/12**, C08G 77/28, D06M 15/19, 15/643
- (22) 08.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/309609 08.05.2006 (87) WO2006/121171 16.11.2006
- (30) 60/679150 09.05.2005 US
60/711335 25.08.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.12.2007
- (71) 1. DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan
2. DOW CORNING CORPORATION (US)
2200 West Salzburg Road, Midland, Michigan, 48686-0994, United States of America
- (72) Ikuo YAMAMOTO (JP), Shinichi MINAMI (JP), Tetsuya MASUTANI (JP), Peter C. HUPFIELD (GB), Avril E. SURGENOR (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) FLOSILICON VÀ TÁC NHÂN XỬ LÝ BỀ MẶT CHỨA FLO VÀ SILIC
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm phản ứng flosilicon của polysiloxan hữu cơ có nhóm chức mercapto và monome chứa flo, và các phương pháp điều chế flosilicon. Các sản phẩm flosilicon là thích hợp để ứng dụng cho các chất nền như sản phẩm dệt, cụ thể là vải, để tạo ra các đặc tính kháng dầu cho sản phẩm dệt. Sản phẩm phản ứng flosilicon được điều chế từ (A) monome chứa flo có công thức $\text{CH}_2=\text{C}(\text{X})\text{COOYRf}$, và (B) polysiloxan hữu cơ có nhóm chức mereapto.

- (11) **16837**
 (21) 1-2007-02627 (51)⁷ **B65D 47/34**
 (22) 10.06.2005 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/KR2005/001772 10.06.2005 (87) WO2006/126754 30.11.2006
 (30) 10-2005-0044823 27.05.2005 KR
 (75) KIM YONG-SOO (KR)
 134-27, Mochoong-Dong, Heungdeok-Gu, Cheongju-City 361-140, Korea
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phân phối có thể phun êm dịu chất bên trong ở dạng của

sương mù mịn nhờ sự hỗ trợ của một mình áp suất không khí hay kết hợp với đặc tính tự co. Thiết bị phân phối bao gồm thiết bị phân phối dùng đơn chiếc phân phối chất bên trong nhờ sử dụng áp suất không khí, và thiết bị phân phối có thể tái sử dụng phân phối chất bên trong nhờ sử dụng áp suất không khí và đặc tính tự co. Thiết bị phân phối dùng đơn chiếc bao gồm thiết bị phân phối dùng đơn chiếc kiểu thứ nhất và thiết bị phân phối dùng đơn chiếc kiểu thứ hai. Thiết bị phân phối dùng đơn chiếc kiểu thứ nhất bao gồm ống được điền đầy bằng chất bên trong và áp suất không khí, van được lắp ở phần trên của ống này, và nút ấn để đẩy van. Thiết bị phân phối dùng đơn chiếc kiểu thứ nhất còn có lỗ hút không khí ở một phía bên của van để tạo ra áp suất không khí bổ sung vào bên trong của van, sao cho chất bên trong có thể được phun ở dạng sương mù mịn. Thiết bị phân phối dùng đơn chiếc kiểu thứ hai bao gồm ống được điền đầy bằng chất bên trong và áp suất không khí, van được lắp vào phần trên của ống này và nút ấn để đẩy van. Thiết bị phân phối dùng đơn chiếc kiểu thứ hai còn bao gồm van phụ được lắp gần van, nhờ đó dẫn hướng áp suất không khí vào trong ống tới nút ấn để bổ sung áp suất không khí của van, sao cho chất bên trong có thể được phun ở dạng sương mù mịn. Thiết bị phân phối sử dụng áp suất không khí và đặc tính tự co bao gồm ống ngoài, ống trong được lắp trong ống ngoài và có đặc tính tự co, van để xả chất bên trong trong ống trong, nút ấn để đẩy van, và van phụ được lắp gần van để tạo ra áp suất không khí bổ sung cho nút ấn.



- (11) **16838**
 (21) 1-2007-02630 (51)⁷ **B01L 3/02, B23Q 5/56**
 (22) 24.05.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/062566 24.05.2006 (87) WO2006/125794 30.11.2006
 (30) 0505207 24.05.2005 FR

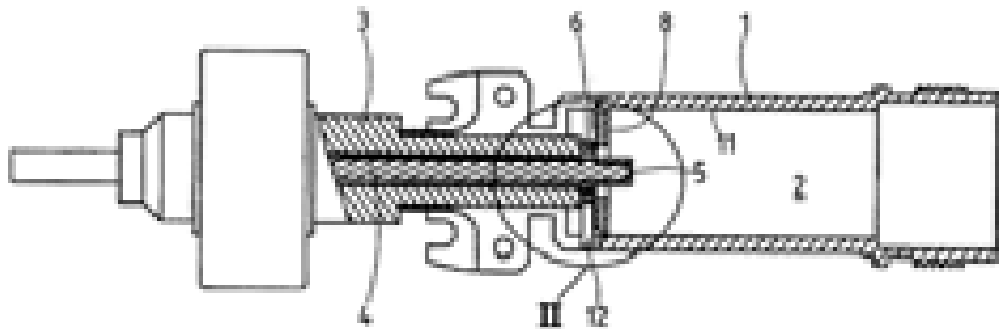
(71) GILSON S.A.S. (FR)
 19, avenue des Entrepreneurs, BP 145, F-95400 Villiers-Le-Bel, France

(72) MAY, Yves-André (FR), POULIN, Gérard (FR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PIPET CƠ GIỚI HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến pipet cơ giới hóa bao gồm thân (1) chứa trong phần trên của nó hệ thống điều khiển bao gồm động cơ (3) và cần điều khiển (4) mà động cơ (3.) tác động vào, theo yêu cầu của người sử dụng, các chuyển động tịnh tiến theo trục dọc (X X) của pipet, và chứa trong phần dưới (2) của nó hệ thống di động có khả năng được kích hoạt bởi cần điều khiển (4), đặc trưng ở chỗ hệ thống này bao gồm thiết bị thu nhận sự chuyển vận quay của cần điều khiển (4) khi cần hoạt động ít nhất là trong quá trình chuyển động tịnh tiến của cần điều khiển (4) này.



- (11) **16839**
(21) 1-2007-02638 (51)⁷ **B65D 33/16**, 30/08, 30/02
(22) 05.12.2005 (43) 25.04.2008
(86) PCT/US2005/043694 05.12.2005 (87) WO2006/121470 16.11.2006
(30) 11/124,982 09.05.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.12.2007

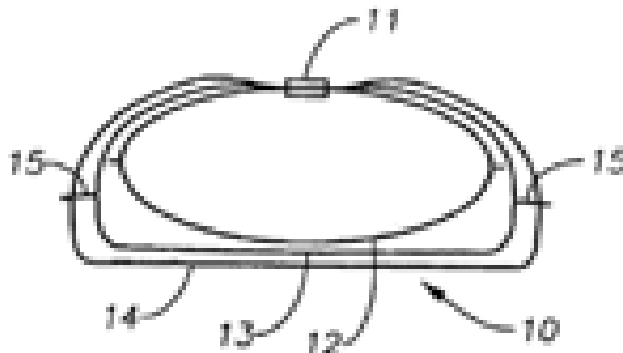
(71) ENVIRONMENTAL PACKAGING TECHNOLOGIES, LTD. (US)
2200 Post Oak Blvd., Suite 325, Houston, TX 77056, USA

(72) TRUE, Charles, W. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **VẬT CHỨA NHIỀU LỚP MỀM DẸO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa nhiều lớp độc lập mềm dẻo và phương pháp để tạo ra vật chứa nhiều lớp độc lập mềm dẻo dùng để giữ và phân phối chất liệu chảy được có các lớp độc lập có thể di chuyển tự do so với nhau và bóc được ra khỏi nhau với ít nhất một chi tiết lắp được lắp xuyên qua chúng và các mối gắn kín ép được tạo ra giữa các bích của chi tiết lắp và chất liệu đàn hồi của vật chứa nhiều lớp độc lập này nhờ ít nhất một chi tiết lắp được lắp xuyên qua chúng để gắn kín ít nhất một chi tiết lắp ở đúng chỗ và để tạo ra mối gắn kín ép giữa nhiều lớp độc lập bằng các chất liệu mềm dẻo và để tạo ra vật chứa nhiều lớp mềm dẻo.



- (11) **16840**
- (21) 1-2007-02649 (51)⁷ **C12N 15/31**, 15/55, 1/21, 9/18, C07K 14/34, C12P 13/08, C12Q 1/68
- (62) 1-2005-00256
- (22) 23.06.2000 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/IB00/00943 23.06.2000 (87) WO01/00844 04.01.2001
- (30) 60/141,031 25.06.1999 US
 199 31 562.0 08.07.1999 DE
 199 31 634.1 08.07.1999 DE
 199 31 412.8 08.07.1999 DE
 199 31 413.6 08.07.1999 DE
 199 31 419.5 08.07.1999 DE
 199 31 420.9 08.07.1999 DE
 199 31 424.1 08.07.1999 DE
 199 31 428.4 08.07.1999 DE
 199 31 431.4 08.07.1999 DE
 199 31 433.0 08.07.1999 DE
 199 31 434.9 08.07.1999 DE
 199 31 510.8 08.07.1999 DE
 60/143,208 09.07.1999 US
 199 32 180.9 09.07.1999 DE
 199 32 227.9 09.07.1999 DE
 199 32 230.9 09.07.1999 DE
 199 33 005.0 14.07.1999 DE
 199 32 924.9 14.07.1999 DE
 199 32 973.7 14.07.1999 DE
 199 40 765.7 27.08.1999 DE
 60/151,572 31.08.1999 US
 199 42 076.9 03.09.1999 DE
 199 42 079.3 03.09.1999 DE
 199 42 086.6 03.09.1999 DE
 199 42 087.4 03.09.1999 DE
 199 42 088.2 03.09.1999 DE
 199 42 095.5 03.09.1999 DE
 199 42 123.4 03.09.1999 DE
 199 42 125.0 03.09.1999 DE
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2005
- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 D-67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) POMPEJUS, Markus (DE), KROGER, Burkhard (DE), SCHRODER, Hartwig (DE), ZELDER, Oskar (DE), HABERHAUER, Gregor (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) GEN CORYNEBACTERIUM GLUTAMICUM MÃ HOÁ CÁC PROTEIN THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH CHUYỂN HOÁ CACBON VÀ TẠO NĂNG LƯỢNG
- (57) Sáng chế đề xuất các phân tử axit nucleic phân lập, là các phân tử axit nucleic SMP, mã hoá các protein SMP mới từ Corynebacterium glutamicum. Sáng chế cũng đề cập tới các phân tử axit nucleic không mã hoá, các vectơ biểu hiện tái tổ hợp có chứa

các phân tử axit nucleic SMP, và các tế bào chủ vào các vectơ biểu hiện được đưa vào. Sáng chế còn đề cập tới các protein SMP phân lập, các protein SMP đột biến, các protein dung hợp, các peptit có tính kháng nguyên và các phương pháp tăng cường sự tạo ra hợp chất mong muốn từ *C. glutamicum* dựa trên kỹ thuật gen của các gen SMP trong vi sinh vật này.

- (11) **16841**
- (21) 1-2007-02650 (51)⁷ **C12N 15/31**, 15/55, 1/21, 9/18, C07K 14/34, C12P 13/08, C12Q 1/68
- (62) 1-2005-00256
- (22) 23.06.2000 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/IB00/00943 23.06.2000 (87) WO01/00844 04.01.2001
- (30) 60/141,031 25.06.1999 US
 199 31 562.0 08.07.1999 DE
 199 31 634.1 08.07.1999 DE
 199 31 412.8 08.07.1999 DE
 1199 31 413.6 08.07.1999 DE
 199 31 419.5 08.07.1999 DE
 199 31 420.9 08.07.1999 DE
 199 31 424.1 08.07.1999 DE
 199 31 428.4 08.07.1999 DE
 199 31 431.4 08.07.1999 DE
 199 31 433.0 08.07.1999 DE
 199 31 434.9 08.07.1999 DE
 199 31 510.8 08.07.1999 DE
 60/143,208 09.07.1999 US
 199 32 180.9 09.07.1999 DE
 199 32 227.9 09.07.1999 DE
 199 32 230.9 09.07.1999 DE
 199 33 005.0 14.07.1999 DE
 199 32 924.9 14.07.1999 DE
 199 32 973.7 14.07.1999 DE
 199 40 765.7 27.08.1999 DE
 60/151,572 31.08.1999 US
 199 42 076.9 03.09.1999 DE
 199 42 079.3 03.09.1999 DE
 199 42 086.6 03.09.1999 DE
 199 42 087.4 03.09.1999 DE
 199 42 088.2 03.09.1999 DE
 199 42 095.5 03.09.1999 DE
 199 42 123.4 03.09.1999 DE
 199 42 125.0 03.09.1999 DE
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2005
- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 D-67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) POMPEJUS, Markus (DE), SCHRODER, Hartwig (DE), ZELDER, Oskar (DE),
 HABERHAUER, Gregor (DE), KROGER, Burkhard (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) GEN CORYNEBACTERIUM GLUTAMICUM MÃ HOÁ CÁC PROTEIN THAM
 GIA VÀO QUÁ TRÌNH CHUYỂN HOÁ CACBON VÀ TẠO NĂNG LƯỢNG
- (57) Sáng chế đề xuất các phân tử axit nucleic phân lập, là các phân tử axit nucleic SMP, mã
 hoá các protein SMP mới từ Corybacterium glytamincum. Sáng chế cũng đề cập tới các
 phân tử axit nucleic không mã hoá, các vectơ biểu hiện tái tổ hợp có chứa các phân tử

axit nucleic SMP, và các tế bào chủ vào các vectơ biểu hiện được đưa vào. Sáng chế còn đề cập tới các protein SMP phân lập, các protein SMP đột biến, các protein dung hợp, các peptit có tính kháng nguyên và các phương pháp tăng cường sự tạo ra hợp chất mong muốn từ *C. glutamicum* dựa trên kỹ thuật gen của các gen SMP trong vi sinh vật này.

- | | | | |
|------|----------------|------------|--|
| (11) | 16842 | | |
| (21) | 1-2007-02651 | | (51) ⁷ C12N 15/31, 15/55, 1/21, 9/18, C07K 14/34, C12P 13/08, C12Q 1/68 |
| (62) | 1-2005-00256 | | |
| (22) | 23.06.2000 | | (43) 25.04.2008 |
| (86) | PCT/IB00/00943 | 23.06.2000 | (87) WO01/00844 04.01.2001 |
| (30) | 60/141,031 | 25.06.1999 | US |
| | 199 31 562.0 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 634.1 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 412.8 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 413.6 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 419.5 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 420.9 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 424.1 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 428.4 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 431.4 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 433.0 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 434.9 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 510.8 | 08.07.1999 | DE |
| | 60/143,208 | 09.07.1999 | US |
| | 199 32 180.9 | 09.07.1999 | DE |
| | 199 32 227.9 | 09.07.1999 | DE |
| | 199 32 230.9 | 09.07.1999 | DE |
| | 199 33 005.0 | 14.07.1999 | DE |
| | 199 32 924.9 | 14.07.1999 | DE |
| | 199 32 973.7 | 14.07.1999 | DE |
| | 199 40 765.7 | 27.08.1999 | DE |
| | 60/151,572 | 31.08.1999 | US |
| | 199 42 079.3 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 086.6 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 087.4 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 088.2 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 095.5 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 123.4 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 125.0 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 076.9 | 03.09.1999 | DE |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2005

- (71) BASF Aktiengesellschaft (DE)
D-67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) POMPEJUS, Markus (DE), KROGER, Burkhard (DE), SCHRODER, Hartwig (DE), ZELDER, Oskar (DE), HABERHAUER, Gregor (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) GEN CORYNEBACTERIUM GLUTAMICUM MÃ HOÁ CÁC PROTEIN THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH CHUYỂN HOÁ CACBON VÀ TẠO NĂNG LƯỢNG
- (57) Sáng chế đề xuất các phân tử axit nucleic phân lập, là các phân tử axit nucleic SMP, mã hoá các protein SMP mới từ Corynebacterium glutamicum. Sáng chế cũng đề cập tới các phân tử axit nucleic không mã hoá, các vectơ biểu hiện tái tổ hợp có chứa các phân tử

axit nucleic SMP, và các tế bào chủ vào các vectơ biểu hiện được đưa vào. Sáng chế còn đề cập tới các protein SMP phân lập, các protein SMP đột biến, các protein dung hợp, các peptit có tính kháng nguyên và các phương pháp tăng cường sự tạo ra hợp chất mong muốn từ *C. glutamicum* dựa trên kỹ thuật gen của các gen SMP trong vi sinh vật này.

(11)	16843		
(21)	1-2007-02652		(51) ⁷ C12N 15/31, 15/55, 1/21, 9/18, C07K 14/34, C12P 13/08, C12Q 1/68
(62)	1-2005-00256		
(22)	23.06.2000		(43) 25.04.2008
(86)	PCT/IB00/00943	23.06.2000	(87) WO01/00844 04.01.2001
(30)	60/141,031	25.06.1999	US
	199 31 562.0	08.07.1999	DE
	199 31 634.1	08.07.1999	DE
	199 31 412.8	08.07.1999	DE
	199 31 413.6	08.07.1999	DE
	199 31 419.5	08.07.1999	DE
	199 31 420.9	08.07.1999	DE
	199 31 424.1	08.07.1999	DE
	199 31 428.4	08.07.1999	DE
	199 31 431.4	08.07.1999	DE
	199 31 433.0	08.07.1999	DE
	199 31 434.9	08.07.1999	DE
	199 31 510.8	08.07.1999	DE
	60/143,208	09.07.1999	US
	199 32 180.9	09.07.1999	DE
	199 32 227.9	09.07.1999	DE
	199 32 230.9	09.07.1999	DE
	199 33 005.0	14.07.1999	DE
	199 32 924.9	14.07.1999	DE
	199 32 973.7	14.07.1999	DE
	199 40 765.7	27.08.1999	DE
	60/151,572	31.08.1999	US
	199 42 076.9	03.09.1999	DE
	199 42 079.3	03.09.1999	DE
	199 42 086.6	03.09.1999	DE
	199 42 087.4	03.09.1999	DE
	199 42 088.2	03.09.1999	DE
	199 42 095.5	03.09.1999	DE
	199 42 123.4	03.09.1999	DE
	199 42 125.0	03.09.1999	DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2005

- (71) BASF Aktiengesellschaft (DE)
D-67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) POMPEJUS, Markus (DE), KROGER, Burkhard (DE), SCHRODER, Hartwig (DE), ZELDER, Oskar (DE), HABERHAUER, Gregor (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) GEN CORYNEBACTERIUM GLUTAMICUM MÃ HOÁ CÁC PROTEIN THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH CHUYỂN HOÁ CACBON VÀ TẠO NĂNG LƯỢNG
- (57) Sáng chế đề xuất các phân tử axit nucleic phân lập là các phân tử axit nucleic SMP, mã hoá các protein SMP mới từ Corynebacterium glutamicum. Sáng chế cũng đề cập tới các phân tử axit nucleic không mã hoá các vectơ biểu hiện tái tổ hợp có chứa các phân tử

axit nucleic SMP, và các tế bào chủ vào các vectơ biểu hiện được đưa vào. Sáng chế còn đề cập tới các protein SMP phân lập, các protein SMP đột biến, các protein dung hợp, các peptit có tính kháng nguyên và các phương pháp tăng cường sự tạo ra hợp chất mong muốn từ *C.glutamincum* dựa trên kỹ thuật gen của các gen SMP trong vi sinh vật này.

- | | | | |
|------|-----------------|------------|--|
| (11) | 16844 | | |
| (21) | 1-2007-02653 | | (51) ⁷ C12N 15/31, 15/55, 1/21, 9/18, C07K 14/34, C12P 13/08, C12Q 1/68 |
| (62) | 1-2005-00256 | | |
| (22) | 23.06.2000 | | (43) 25.04.2008 |
| (86) | PCT/IB00/000943 | 23.06.2000 | (87) WO01/00844 04.01.2001 |
| (30) | 60/141,031 | 25.06.1999 | US |
| | 199 31 562.0 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 634.1 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 412.8 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 413.6 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 419.5 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 420.9 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 424.1 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 428.4 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 431.4 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 433.0 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 434.9 | 08.07.1999 | DE |
| | 199 31 510.8 | 08.07.1999 | DE |
| | 60/143,208 | 09.07.1999 | US |
| | 199 32 180.9 | 09.07.1999 | DE |
| | 199 32 227.9 | 09.07.1999 | DE |
| | 199 32 230.9 | 09.07.1999 | DE |
| | 199 33 005.0 | 14.07.1999 | DE |
| | 199 32 924.9 | 14.07.1999 | DE |
| | 199 32 973.7 | 14.07.1999 | DE |
| | 199 40 765.7 | 27.08.1999 | DE |
| | 60/151,572 | 31.08.1999 | US |
| | 199 42 076.9 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 079.3 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 086.6 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 087.4 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 088.2 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 095.5 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 123.4 | 03.09.1999 | DE |
| | 199 42 125.0 | 03.09.1999 | DE |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2005

- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
D-67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) POMPEJUS, Markus (DE), KROGER, Burkhard (DE), SCHRODER, Hartwig (DE), ZELDER, Oskar (DE), HABERHAUER, Gregor (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) GEN CORYNEBACTERIUM GLUTAMICUM MÃ HOÁ CÁC PROTEIN THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH CHUYỂN HOÁ CACBON VÀ TẠO NĂNG LƯỢNG
- (57) Sáng chế đề xuất các phân tử axit nucleic phân lập, là các phân tử axit nucleic SMP, mã hoá các protein SMP mới từ Corynebacterium glutamicum. Sáng chế cũng đề cập tới các phân tử axit nucleic không mã hoá, các vectơ biểu hiện tái tổ hợp có chứa các phân tử

axit nucleic SMP, và các tế bào chủ vào các vectơ biểu hiện được đưa vào. Sáng chế còn đề cập tới các protein SMP phân lập, các protein SMP đột biến, các protein dung hợp, các peptit có tính kháng nguyên và các phương pháp tăng cường sự tạo ra hợp chất mong muốn từ *C. glutamicum* dựa trên kỹ thuật gen của các gen SMP trong vi sinh vật này.

- (11) **16845**
- (21) 1-2007-02657 (51)⁷ **B29C 55/18, B32B 3/28**
- (22) 11.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/062260 11.05.2006 (87) WO2006/120238 16.11.2006
- (30) 0509615.1 11.05.2005 GB
 0511394.9 03.06.2005 GB
 PCT/EP2006/000281 05.01.2006 EP
- (75) RASMUSSEN, OLE-BENDT (CH)
 Sagenstrasse 12, CH-6318 Walchwil (CH)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **TẤM NGANG DẠNG LỚP CỦA CÁC MÀNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ngang dạng lớp được tạo ra bằng hai lớp định hướng làm bằng vật liệu polyme dẻo nhiệt, được sắp xếp sao cho hướng định hướng của hai lớp đó giao nhau, các lớp được gom nhiệt với nhau. Mỗi lớp là nửa tạo sợi, lớp đó bao gồm các vùng mỏng tuyến tính có vật liệu định hướng lưỡng trục và các gờ lồi tuyến tính dày hơn giữa các vùng mỏng hơn. Các đường gờ được đệm khí chủ yếu thông qua sự bám dính được tạo ra tại chỗ giao nhau của các gờ lồi (các vùng dày hơn). Dây gồm các gờ lồi có ranh giới ít hơn 2mm. Tấm dạng lớp đã cải tiến các đặc tính độ bền và thẩm mỹ. Phương pháp để tạo tấm ngang dạng lớp gồm có sự kéo căng từng phần vật liệu để tạo ra các vùng mỏng hơn, và thiết bị bao gồm các con lăn kéo căng rãnh ăn khớp có các đỉnh lưỡi sắc được mô tả.



- (11) **16846**
 (21) 1-2007-02666 (51)⁷ **B65D 51/00**, B65B 3/00
 (22) 15.05.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/004629 15.05.2006 (87) WO2006/122757 23.11.2006
 (30) 0510057.3 17.05.2005 GB

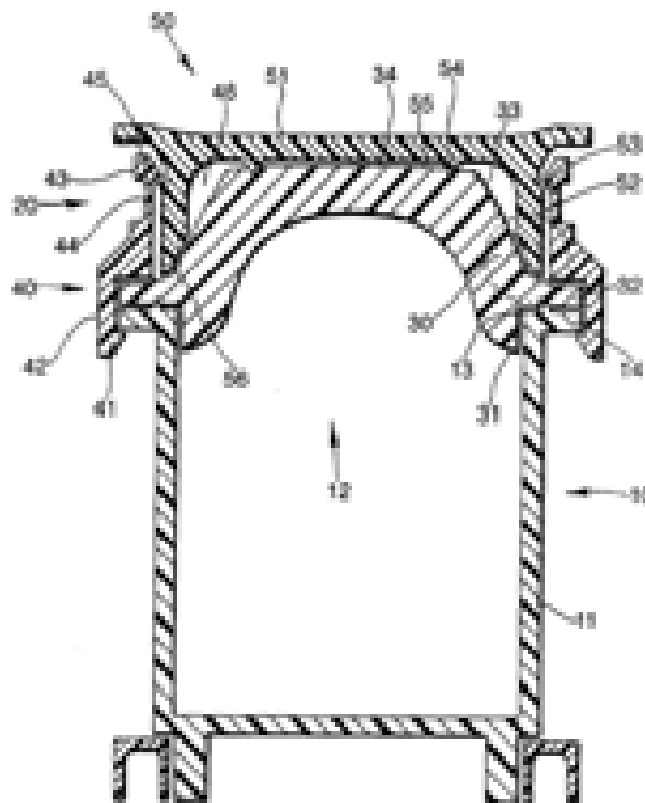
(71) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
 Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium

(72) THILLY, Jacques (BE)

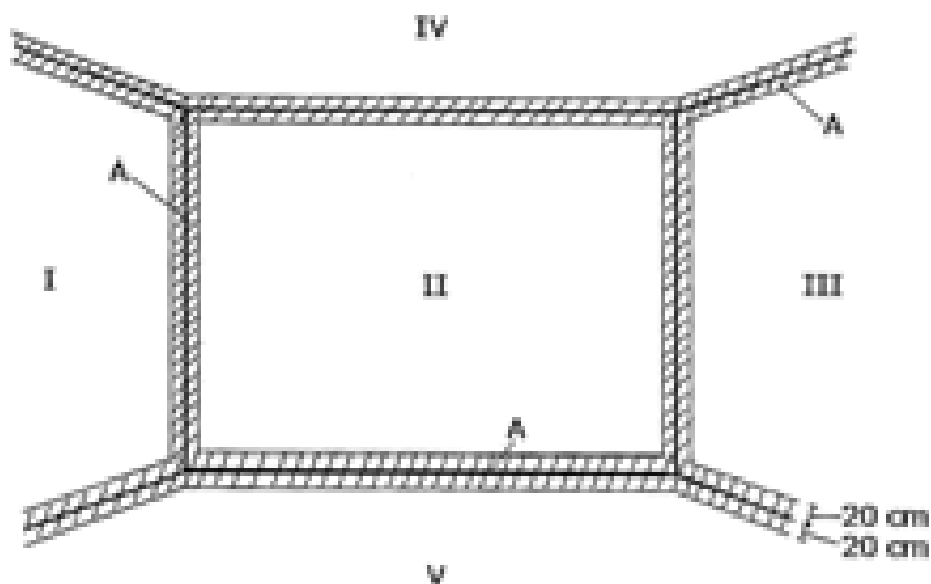
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **HỆ THỐNG NẮP ĐẬY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP CHẤT VÀO LỌ**

(57) Hệ thống nắp đậy (20) cho lọ (10) bao gồm phần nắp đậy bằng nhựa (30) để đóng kín miệng lọ (12), phần kẹp (40) để giữ phần nắp đậy khít với miệng lọ, phần kẹp bao gồm khoảng mở phía trên (46), mà qua đó là phần bề mặt phía trên (34) của phần nắp được lộ ra khi phần kẹp được gắn với lọ, phần bao ngoài (50) gắn với phần kẹp để bao phủ phần lọ ra này, phần bao ngoài gắn với phần nắp đậy để tạo thành hai hay nhiều phần bịt kín hình tròn đồng tâm (54, 56), ít nhất một phần của phần bao ngoài có thể tháo ra khỏi lọ được để cho phép tác động đến nắp đậy.



- (11) **16847**
- (21) 1-2007-02669 (51)⁷ **C09D 5/02**, C08L 63/00
- (22) 11.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/DK2006/000249 11.05.2006 (87) WO/2006/119770 16.11.2006
- (30) 05388042.3 12.05.2005 EP
- (71) HEMPEL A/S (DK)
Lundtoftevej 150, DK-2800 Lyngby, Denmark
- (72) SCHEIBEL, Kim (DK), KAHLE, Jorn (DK), PEDERSEN, Michael, Stanley (DK), PEDERSEN, Lars, Thorslund (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH LỚP PHỦ SƠN EPOXY CHỐNG RẠN VÀ HỢP PHẦN SƠN THÍCH HỢP ĐỂ SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để tạo thành lớp phủ sơn epoxy chống rạn và các hợp phần sơn thích hợp cho phương pháp nêu trên. Phương pháp được phát triển để sử dụng trong các thùng dẫn ví dụ thùng dẫn của tàu thuyền. Phương pháp bao gồm các bước: (i) sử dụng hợp phần sơn có chứa hệ kết dính gốc epoxy trên bề mặt, nhờ đó tạo thành màng sơn có thể hoá rắn trên bề mặt và (ii) cho phép màng sơn có thể hoá rắn hoá rắn, nhờ đó tạo thành chất phủ sơn epoxy. Hợp phần sơn khi sẵn sàng sử dụng có độ nhớt lớn nhất là 140 KU. Hợp phần sơn có từ 35 đến 80% theo hàm lượng chất rắn của sơn là hệ kết dính gốc epoxy có tỷ lệ giữa các đương lượng hydro và các đương lượng epoxy nằm trong khoảng từ 20:100 đến 120:100. Hợp phần sơn, ngoài ra có chứa từ 0,5 đến 30% theo hàm lượng chất rắn của sơn là một hoặc nhiều sợi. Sợi có chiều dài trung bình, lớn nhất là 250µm.

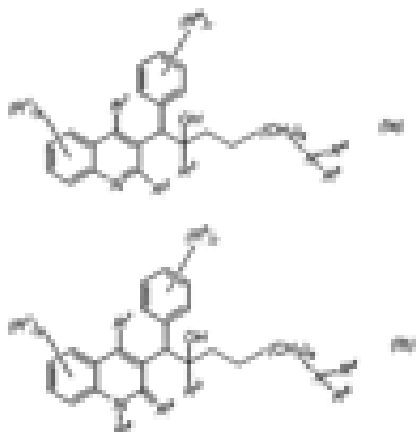


- (11) **16848**
- (21) 1-2007-02679 (51)⁷ **C04B 22/14**, 22/06, 22/08, 28/02
- (22) 30.03.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/307258 30.03.2006 (87) WO2006/134711 21.12.2006
- (30) PCT/JP2005/011203 14.06.2005 JP


Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.12.2007

- (71) DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Nihonbashi-muromachi 2-chome, Chuo-ku, TOKYO 103-8338, Japan
- (72) Yoshiharu WATANABE (JP), Kazuhiro AIZAWA (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) PHỤ GIA XI MĂNG, XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỮA HOẶC SẢN PHẨM BÊ TÔNG
- (57) Sáng chế đề xuất phụ gia xi măng không hạn chế loại phụ gia giảm nước, cải thiện đặc tính đóng rắn giả góp phần làm tỉ lệ phân huỷ của thạch cao khan tự nhiên nhanh và tạo sự ổn định về khả năng làm tăng độ bền cao; xi măng chứa chất phụ gia này; và một quá trình để sản xuất vữa hoặc sản phẩm bê tông sử dụng phụ gia này. Sáng chế đề xuất phụ gia chứa thạch cao khan tự nhiên là thành phần chính và ít nhất một chất được lựa chọn từ khoáng sét nung, khoáng sét, vôi tôi và vôi nung, đặc trưng là trong đó phụ gia xi măng có tỉ lệ thuỷ phân sao cho lấy mẫu trong 1g đương lượng của thạch cao khan tự nhiên của nó và tiếp xúc với 100g nước dung dịch Na_2HPO_4 0,05% ở nhiệt độ 20°C trong 1 giờ, nồng độ ion SO_4 của dung dịch nước trong khoảng 0,027 đến 0,03 phần khối lượng/giờ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất một loại xi măng đặc trưng chứa phụ gia ở trên. Hơn nữa, sáng chế đề xuất một quy trình sản xuất vữa hoặc sản phẩm bê tông, đặc trưng là vữa hoặc vật liệu bê tông chứa phụ gia xi măng ở trên được xử lý thuỷ nhiệt.

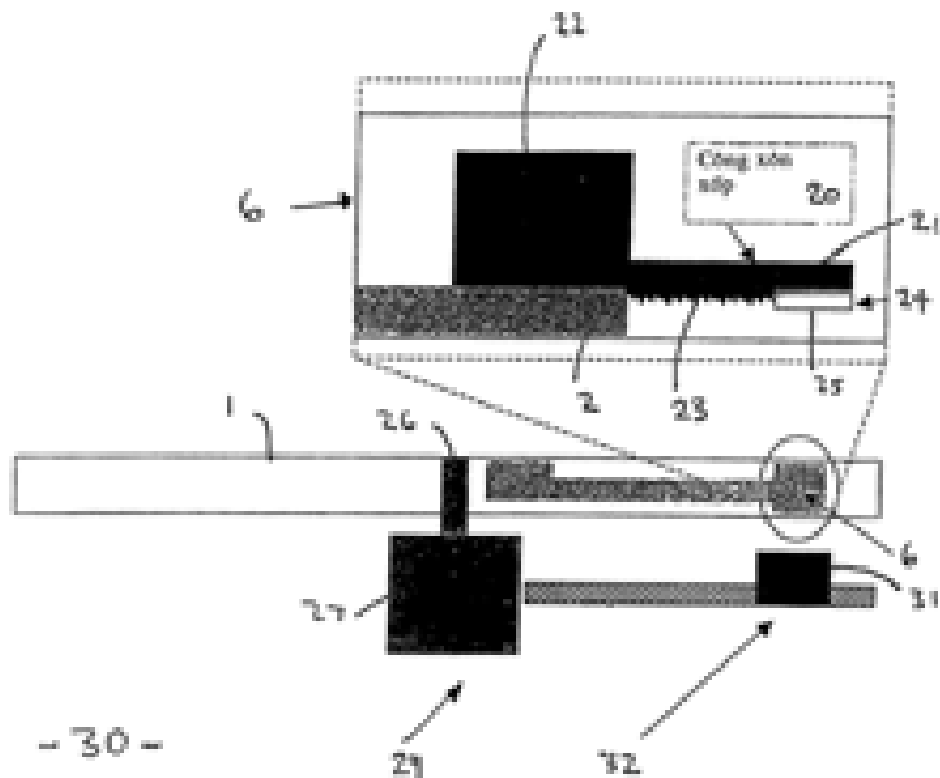
- (11) **16849**
- (21) 1-2007-02690 (51)⁷ **A61K 31/47**, A61P 31/04, C07D 215/22
- (22) 26.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/063553 26.06.2006 (87) WO/2007/000435 04.01.2007
- (30) 05105762.8 28.06.2005 EP
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) ANDRIES, Koenraad, Jozef, Lodewijk, Marcel (BE), KOUL, Anil (IN), GUILLEMONT, Jerome, Emile, Georges (FR), LANCOIS, David, Francis, Alain (FR), MOTTE, Magali, Madeleine, Simone (FR), DORANGE, Ismet (FR), BACKX, Leo, Jacobus, Jozef (BE), MEERPOEL, Lieven (BE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) DẪN XUẤT QUINOLIN, TỔ HỢP, CHẾ PHẨM SỬ DỤNG DẪN XUẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là dẫn xuất quinolin, tổ hợp và chế phẩm sử dụng hợp chất này và quy trình bào chế thuốc dùng để điều trị bệnh nhiễm khuẩn với điều kiện là bệnh nhiễm khuẩn này không phải bệnh nhiễm vi khuẩn Mycobacterium hợp chất này là hợp chất có công thức (Ia) hoặc (Ib)



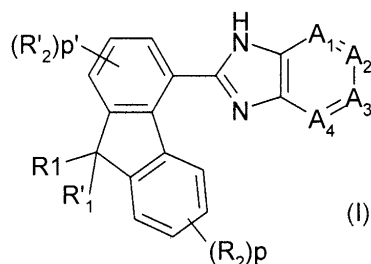
muối cộng axit hoặc bazơ được dùng của chúng, dạng đồng phân lập thể hóa học của chúng, dạng hỗn biến của chúng hoặc dạng N-oxit của chúng, trong đó R¹ là hydro, halo, haloalkyl, xyano, hydroxy, Ar, Het, alkyl, alkyloxy, alkylthio, alkyloxyalkyl, alkylthioalkyl, Ar-alkyl hoặc di(Ar)alkyl; p là 1, 2, 3 hoặc 4; R² là hydro, hydroxy, mereapto, alkyloxy,

alkyloxyalkyloxy, alkylthio, mono hoặc di(alkyl)amino hoặc gốc có công thức ; R³ là alkyl, Ar, Ar-alkyl, Het hoặc Het-alkyl; q là 1, 2 hoặc 3; R⁴ và R⁵ là hydro, alkyl hoặc benzyl; hoặc R⁴ và R⁵ cùng với N mà chúng gắn vào có thể tạo thành một vòng; R⁶ là hydro, halo, haloalkyl, hydroxy, Ar, alkyl, alkyloxy, alkylthio, alkyloxyalkyl, alkylthioalkyl, Ar-alkyl hoặc di(Ar)alkyl; hoặc hai gốc R⁶ liền kề có thể cùng nhau tạo thành gốc hóa trị hai có công thức -CH-CH-CH-CH-; r là 1, 2, 3, 4 hoặc 5; R⁷ là hydro, alkyl, Ar hoặc He; R⁸ là hydro hoặc alkyl; R⁹ là oxo; hoặc R⁸ và R⁹ cùng nhau tạo thành gốc -CH=CH-N=.

- (11) **16850**
- (21) 1-2007-02698 (51)⁷ **G01N 33/48, 33/50, 33/53**
- (22) 17.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/AU2006/000656 17.05.2006 (87) WO2006/122360 23.11.2006
- (30) 2005902630 20.05.2005 AU
- (71) RMIT UNIVERSITY (AU)
124 La Trobe Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
- (72) CHAFFEY, Jason (AU), STAPLETON, Murray (AU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) DỤNG CỤ THỬ NGHIỆM, THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM, CẢM BIẾN CÔNG XÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM HOÁ HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ thử nghiệm (1) có bộ quay (2) có khoang thử nghiệm (6) và cảm biến (20) chịu sự dịch chuyển khi thử nghiệm chất cụ thể như hoá chất, các loài sinh học hoặc sinh vật khác. Cảm biến này là đòn công xôn (21) có đoạn xoắn (23) để nâng cao độ nhạy.



- (11) **16851**
- (21) 1-2007-02718 (51)⁷ **C07D 471/04**, 213/36, 233/64, A61K 31/437, A61P 35/00
- (22) 19.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/FR2006/001137 19.05.2006 (87) WO2006/123061 23.11.2006
- (30) 0505037 19.05.2005 FR
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.04.2008
- (71) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)
20 avenue Raymond Aron, 92160 Antony, France
- (72) Mailliet Patrick (FR), Bertin Luc (FR), Thompson Fabienne (FR), Ruxer Jean-Marie (FR), Pilorge Fabienne (FR), Benard Didier (FR), Minoux Hervé (FR), Carrez Chantal (FR), Goulaouic Hélène (FR), Guyon Thierry (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT FLOREN, DUỐC PHẨM VÀ THUỐC CHỮA CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (1):

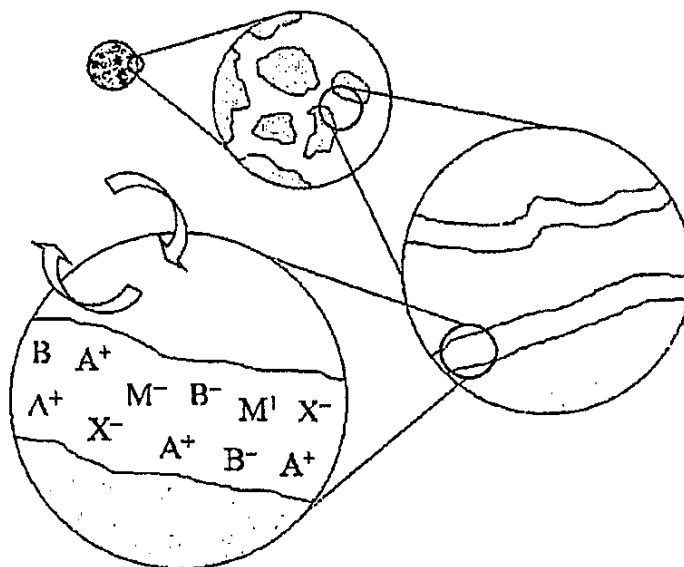


trong đó A_1, A_2, A_3 và A_4 là CR_a hoặc N, một nhóm trong số R_1 và R_1' là H, Hal, C_1 - C_3 -alkyl, C_1 - C_3 -alkoxy, alkyl-OH, CF_3 , xyano, carboxy hoặc carboxamido và nhóm còn lại là Hal; CF_3 ; OH; SH; nitro; amino; NH-OH; NH-CO-H; NH-CO-OH, NH-CO-O-alkyl, NH-CO-NH₂; carboxy; CN; CO-NH₂; X-(CH₂)_m-alkyl; X-(CH₂)_m-xycloalkyl; X-(CH₂)_m-heteroxycloalkyl; X-(CH₂)_m-aryl hoặc X-(CH₂)_m-heteroaryl với X là liên kết đơn, CH₂, CH=CH, CH₂-O, CH₂-NH, CH₂-C(O), CH₂-C(O)-O, CH₂-C(O)-NH, CH₂-NH-(CO), CH₂-NH-S(O), CH₂-NH-S(O)₂, O, S, NH, O-C(O), C(O)-NH, -NH-C(O), NH-C(O)-C(O)-, -NH-C(O)-NH-; NH-CS, NH-S(O) hoặc NH-S(O)₂, m = 0, 1 hoặc 2, hoặc R_1 và R_1' cùng với nguyên tử C mà chúng gắn vào tạo thành gốc =O; =S; =N-OH; N-NH₂; =N-NH-CO-NH₂, =CH-OH; =Y₁-(CH₂)_m-aryl hoặc =Y₁-(CH₂)_m-heteroaryl, trong đó Y₁ là CH, CH-CO-, CH-CO-NH, N, N-O hoặc N-NH-, trong đó m = 0, 1 hoặc 2, hoặc vòng, R_2 và R_2' là H, halogen, CF_3 , nitro, xyano, alkyl, hydroxy, mercapto, amino, alkylamino, dialkylamino, alkoxy, alkylthio, carboxy tự do hoặc este hoá, carboxamit, CO-NH(alkyl) và CON(alkyl)₂, p nằm trong khoảng từ 1 đến 3 và p' nằm trong khoảng từ 1 đến 4; R_a là H; halogen; CF_3 ; hydroxy; mercapto; nitro; amino; NH-OH; NH-CO-H; NH-CO-NH₂; carboxy; CN; CO-NH₂; Y-(CH₂)_n-alkyl; Y-(CH₂)_n-xycloalkyl, Y-(CH₂)_n-heteroxycloalkyl, Y-(CH₂)_n-aryl hoặc Y-(CH₂)_n-heteroaryl, với Y = O, S, NH, O-C(O), C(O)-NH, NH-C(O), NH-S(O) hoặc NH-S(O)₂, với n = 0, 1, 2 hoặc 3, trong đó tất cả các gốc alkyl, alkoxy, alkylthio, xycloalkyl, heteroxycloalkyl, aryl và heteroaryl này tùy ý được thế và tất cả các hợp chất này ở dạng tautome và chất đồng phân và muối bất kỳ hữu ích để làm thuốc.

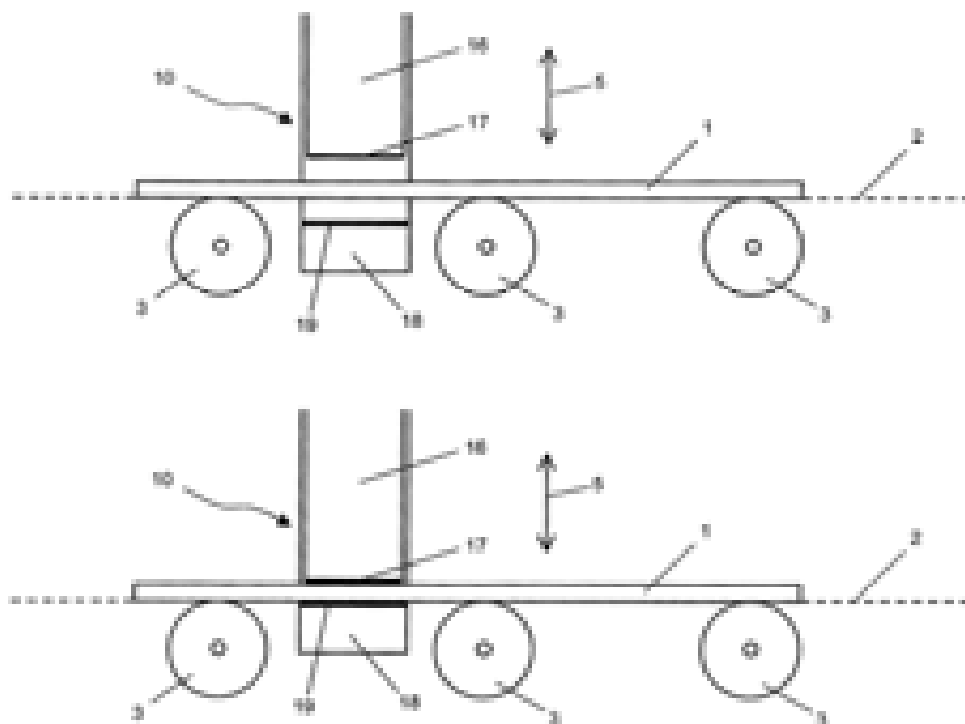
- (11) **16852**
- (21) 1-2007-02719 (51)⁷ **A61K 39/02**
- (22) 18.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/GB2006/001832 18.05.2006 (87) WO2006/123155 23.11.2006
- (30) 0510280.1 19.05.2005 GB
- 0524407.4 30.11.2005 GB
- (71) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
Rue de l'Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) DEWERCHIN, Marianne (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM VACXIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin gồm có cấu trúc dưới phân tử B của độc tố không bền với nhiệt của E. coli hoặc dẫn xuất của nó với tính tương đồng bằng hoặc lớn hơn 90% được tạo phức với kháng nguyên và chất bổ trợ.

- (11) **16853**
- (21) 1-2007-02727 (51)⁷ **C08L 23/08**, C08J 9/00, A43B
13/04, C08L 53/02
- (22) 17.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/309784 17.05.2006 (87) WO2006/123670 23.11.2006
- (30) 2005-147316 19.05.2005 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.12.2007
- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117 Japan
- (72) KAJIHARA, Takayuki (JP), SHIBA, Eiji (JP), YAMAGUCHI, Masayoshi (JP),
NODA, Kiminori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA DÙNG CHO XỐP, XỐP VÀ CÁC VẬT DỤNG CHỨA XỐP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa có khả năng tạo ra các xốp (các xốp liên kết ngang và không có liên kết ngang) có trọng lượng riêng thấp và tỷ số nén thấp (CS) và có các đặc tính độ bền kéo, các đặc tính độ bền chống kéo đứt và các đặc tính chống rung tuyệt vời ở nhiệt độ trong phòng đến nhiệt độ cao, và xốp của chế phẩm nhựa. Chế phẩm nhựa dùng cho các xốp theo sáng chế bao gồm copolyme etylen/ α -olefin (A) với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 95 phần trọng lượng và copolyme được hydro hóa (B) với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 95 phần trọng lượng thu được bằng cách hydro hóa copolyme bao gồm dien liên hợp và hợp chất vinyl thơm, và khác biệt ở chỗ copolyme được hydro hóa (B) không có điểm chuyển tiếp thủy tinh không cao hơn -10°C khi đo ở tần số 1Hz theo JIS-K7198.

- (11) **16854**
- (21) 1-2007-02738 (51)⁷ **C07C 51/12**, B01J 12/00, 31/20
- (22) 19.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/DK2006/000275 19.05.2006 (87) WO2006/122563 23.11.2006
- (30) PA 2005 00735 20.05.2005 DK
60/682,846 20.05.2005 US
- (71) DANMARKS TEKNISKE UNIVERSITET (DK)
Bygning 101 A, Anker Engelundsvej 1, DK-2800 Kongens Lyngby, DENMARK
- (72) RIISAGER, Anders (DK), FEHRMANN, Rasmus (DK)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUI TRÌNH CACBONYL HOÁ LIÊN TỤC XÚC TÁC BẰNG CHẤT XÚC TÁC PHA LỎNG ION CÓ NỀN
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình cacbonyl hoá liên tục các chất phản ứng có thể cacbonyl hóa bằng cacbon monoxit trong pha khí khi có mặt chất xúc tác, trong đó, chất xúc tác là chất xúc tác pha lỏng ion có nền (SILP) chứa dung dịch kim loại Nhóm VIII trong chất lỏng ion mang trên nền. Chất xúc tác SILP có diện tích có hoạt tính xúc tác rất lớn làm cho việc sử dụng nguyên liệu xúc tác rất hiệu quả và thiết bị đơn giản.



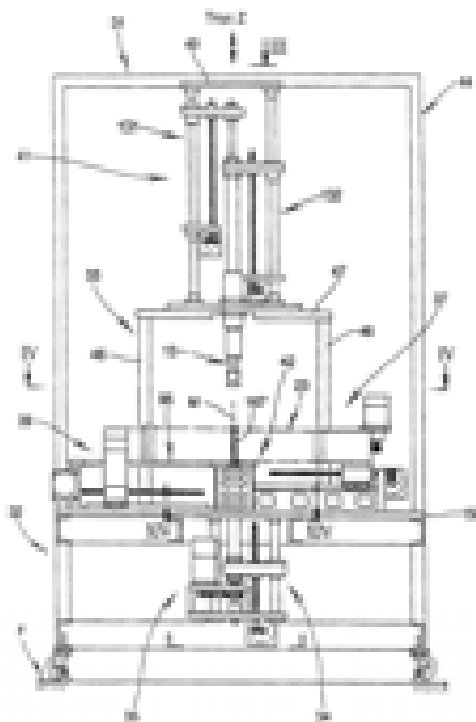
- (11) **16855**
- (21) 1-2007-02742 (51)⁷ **C25D 17/06**, 17/28, H05K 3/00
- (22) 24.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/004965 24.05.2006 (87) WO2006/125629 30.11.2006
- (30) 10 2005 024 102.6 25.05.2005 DE
- (71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) SCHELLER, Britta (DE), SCHMIDT, Rainer (DE), LORENZ, Olaf (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, DỤNG CỤ KẸP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ VẬN CHUYỂN VẬT CẦN XỬ LÝ TRONG HỆ ĐIỆN PHÂN
- (57) Sáng chế đề cập đến việc vận chuyển và cụ thể hơn đề cập đến việc tạo tiếp xúc điện của vật cần xử lý (1), ví dụ dưới dạng bảng mạch hoặc lá dẫn trong hệ điện phân. Thiết bị theo sáng chế bao gồm lượng lớn các dụng cụ kẹp (10) có thể đi chuyển dọc theo đường vận chuyển (4) và được dẫn động bởi phương tiện dẫn động quay liên tục (20). Thiết bị này được tạo cấu trúc theo cách sao cho các dụng cụ kẹp (10) ở đầu bắt đầu (4a) của đường vận chuyển (4) chuyển từ trạng thái mở sang trạng thái đóng để kẹp chặt và tốt hơn nếu tiếp xúc điện với vật cần xử lý, và các dụng cụ kẹp (10) tương ứng ở đầu cuối (4b) của đường vận chuyển (4) chuyển từ trạng thái đóng sang trạng thái mở để nhả lại vật cần xử lý (1). Để thực hiện, các dụng cụ kẹp (10) gồm bề mặt kẹp thứ nhất (19), được bố trí trên một phía của mặt phẳng vận chuyển (2), và bề mặt kẹp thứ hai (17) được bố trí trên phía đối diện của mặt phẳng vận chuyển (2). Các dụng cụ kẹp (10) được tạo cấu trúc theo cách sao cho cả bề mặt kẹp thứ nhất (19) và bề mặt kẹp thứ hai (17) có thể dịch chuyển so với mặt phẳng vận chuyển (2) để mở hoặc đóng dụng cụ kẹp (10).



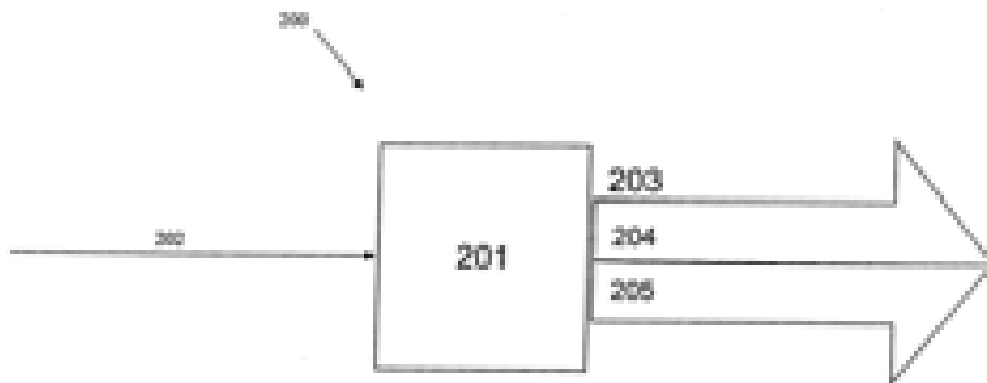
- (11) **16857**
 (21) 1-2007-02749 (51)⁷ **B01J 35/04**, B01D 53/86
 (22) 21.06.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/JP2006/312445 21.06.2006 (87) WO2006/137456 28.12.2006
 (30) 2005-181235 21.06.2005 JP
 2005-181256 21.06.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.12.2007

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN
 (72) Takashi TSUCHIYA (JP), Tadashi GOTO (JP), Nobuyuki KAKIYA (JP), Chiyoko NEMOTO (JP), Toshiyuki HORIMUKAI (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẮP BỘ PHẬN MANG CHẤT XÚC TÁC BẰNG KIM LOẠI DẠNG RỖ TỔ ONG
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp lắp bộ phận mang chất xúc tác bằng kim loại dạng rỗ tổ ong bao gồm các bước cuốn các tấm vật liệu dạng dải lượn sóng thành dạng gân như hình trụ, tạo thành kết cấu cuốn ở dạng hình trụ định trước bằng khuôn dập (101) và đẩy cấu trúc rỗ tổ ong đã cuốn (12) đạt được qua tạo hình từ khuôn dập và lồng cấu trúc rỗ tổ ong đã cuốn (12) vào bên trong chi tiết dạng ống (13). Thiết bị lắp ghép (31) bao gồm cụm cuốn (42) lần lượt bao gồm trục giữ quay (167) và cụm con lăn ép (38), cụm khuôn (39) để tạo ra kết cấu cuốn cuốn quanh trục giữ quay (167) thành cấu trúc rỗ tổ ong đã cuốn (12) có dạng hình trụ định trước (có đường kính ngoài D_p), cụm đỡ ống (132) dùng để **đặt** chi tiết dạng ống (13) ở mép của bề mặt khuôn dập (126), và cụm lồng và đẩy bộ phận rỗ tổ ong (34) để đẩy kết cấu tạo ra từ khuôn dập (101) và lồng kết cấu tạo ra này để vào trong chi tiết dạng ống (13).



- (11) **16858**
- (21) 1-2007-02750 (51)⁷ **H04L 12/18**, H04H 1/00
- (22) 24.05.2005 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/FI2005/000239 24.05.2005 (87) WO2006/125850 30.11.2006
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 ESPOO, Finland
- (72) VARE Jani (FI), PEKONEN Harri J. (FI), AURANEN Tommi (FI), HANNUKSELA Miska (FI), TALMOLA Pekka (FI), VESMA Jussi (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN PHÁT/TIẾP NHẬN PHÂN CẤP TRONG PHÁT SÓNG DẠNG SỐ**
- (57) Theo các khía cạnh khác nhau của sáng chế, đã đề xuất phương pháp và thiết bị truyền phát, và phương pháp và thiết bị tiếp nhận tín hiệu phát sóng dạng số bao gồm điều biến phân cấp có luồng thứ tự ưu tiên cao và luồng thứ tự ưu tiên thấp. Nội dung cần được tiếp nhận hoặc truyền phát được mã hóa thành hai luồng sao cho luồng thứ nhất được cấu hình để được truyền phát hoặc tiếp nhận với luồng thứ tự ưu tiên cao, và luồng thứ hai cần được truyền phát/tiếp nhận với luồng thứ tự ưu tiên thấp được cấu hình để chứa thông tin bổ sung để làm tăng tốc độ bit của luồng thứ nhất.



- (11) **16859**
- (21) 1-2007-02753 (51)⁷ **C07D 493/00**, 321/02, 493/18
- (22) 30.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/020806 30.05.2006 (87) WO2006/128126 30.11.2006
- (30) 60/685,713 27.05.2005 US
60/775,517 21.02.2006 US
11/419/975 23.05.2006 US
- (71) AMYRIS BIOTECHNOLOGIES, INC. (US)
5980 Horton St., Suite 450, Emeryville, CA 94608, United States of America
- (72) REILING Keith Kinkead (US), RENNINGER Neil Stephen (US), MCPHEE, Derek James (CA), FISHER Karl Joseph (US), OCKEY Denise Ann (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH EPOXY HOÁ LIÊN KẾT ALKEN NGOÀI VÒNG THEO HƯỚNG CHỌN LỌC HƠN SO VỚI ALKEN TRONG VÒNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AXIT ĐIHYĐROARTEMISINIC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ARTEMISININ
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình chuyển hóa amorpha-4,11-đien thành artemisinin và các tiền chất artemisinin khác nhau.

- (11) **16860**
 (21) 1-2007-02757 (51)⁷ **E02B 3/06**
 (22) 17.04.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/US2006/014654 17.04.2006 (87) WO2006/127181 30.11.2006
 (30) 60/684,720 25.05.2005 US

(71) AEROGEN, INC. (US)

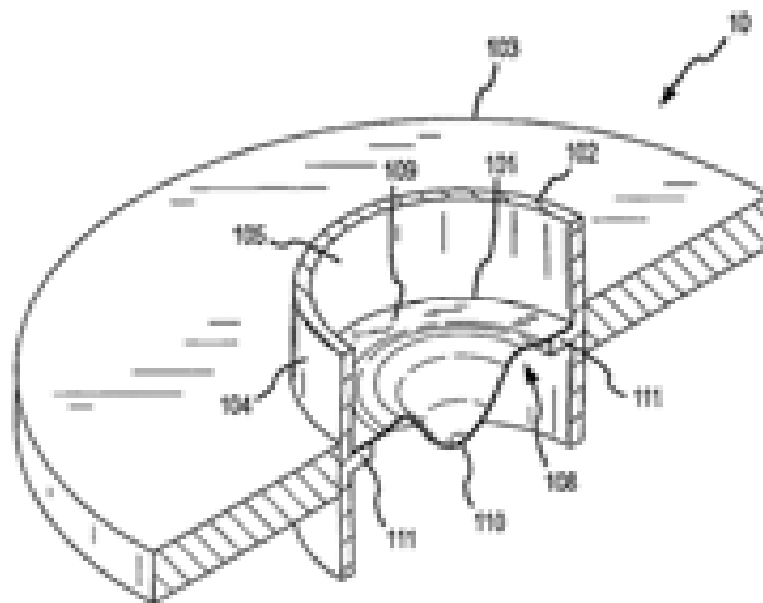
201 Industrial Road, San Carlos, CA 94070, USA

(72) IVRI, Yehuda (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG RUNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỆ THỐNG RUNG NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RUNG VÀ CƠ CẤU TẠO SOL KHÍ**

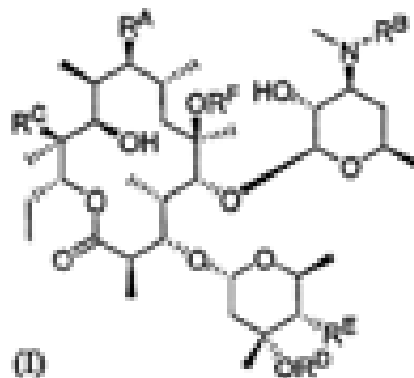
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống rung bao gồm tấm rung, chi tiết đỡ bao quanh tấm rung, và chi tiết tạo rung động bao quanh chi tiết đỡ, trong đó chi tiết tạo rung động có kết cấu để giãn ra và thu gọn theo hướng kính ép vào chi tiết đỡ để tạo ra rung động dọc trục của tấm rung. Theo một phương án thực hiện, tấm rung có chu vi ngoài; chi tiết dạng ống được bố trí đồng tâm xung quanh chu vi ngoài của tấm, và chi tiết tạo rung động dạng vòng được bố trí đồng tâm xung quanh chu vi ngoài của chi tiết dạng ống. Tốt hơn, nếu chi tiết tạo rung động là vòng áp điện giãn ra và co lại được theo hướng kính ép vào thành của chi tiết dạng ống để khiến cho tấm rung động theo chiều trục. Theo một phương án thực hiện khác, hệ thống tạo sol khí bao gồm vòng áp điện giãn ra và co lại được theo hướng kính khi kích hoạt nó; chi tiết dạng ống được bố trí bên trong lỗ tâm của vòng áp điện, và tấm hở rung được hình tròn được bố trí ngang qua lumen trong của chi tiết dạng ống. Vòng áp điện này giãn ra và co lại được theo hướng kính ép vào chi tiết dạng ống khiến cho tấm hở rung động theo chiều trục, và bình chứa chất lỏng được nối với chi tiết dạng ống để cấp chất lỏng vào tấm hở rung được và tạo sol khí khi làm rung nó.



- (11) **16861**
(21) 1-2007-02764 (51)⁷ **A61K 31/70**, C07H 17/08
(22) 08.05.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/US2006/017672 08.05.2006 (87) WO2006/127252 30.11.2006
(30) 60/684,612 24.05.2005 US
60/715,406 08.09.2005 US
60/748,898 08.12.2005 US
11/416,519 02.05.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2007

- (71) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
(72) Yaoquan LIU (CN), Christopher CARRERAS (US), David C. MYLES (US), Yong LI (US), Simon James SHAW (GB), Hong FU (US), Yue CHEN (CN), Hao ZHENG (CN), Yandong LI (CN), Mark A. BURLINGAME (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT MOTILIT
(57) Sáng chế đề cập đến công thức cấu tạo (I) :

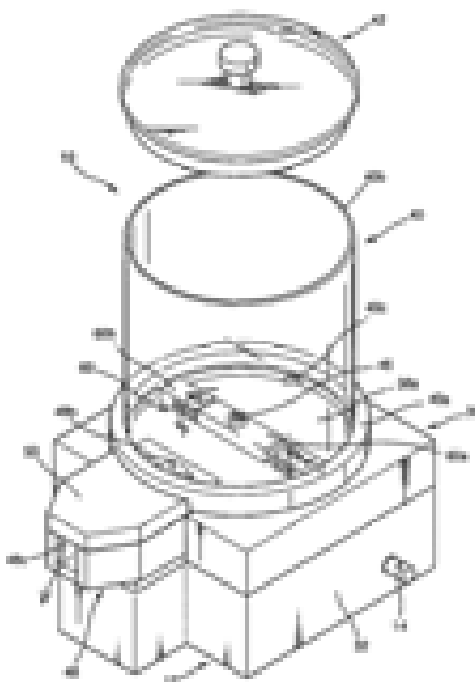


trong đó R^A, R^B, R^C, R^D, R^E và R^F là như được xác định trong bản mô tả, là hữu ích làm chất gây nhu động.

- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------|------------|
| (11) | 16862 | | | | |
| (21) | 1-2007-02766 | (51) ⁷ | B29C 31/06 | | |
| (22) | 17.05.2006 | (43) | 25.04.2008 | | |
| (86) | PCT/KR2006/001833 | 17.05.2006 | (87) | WO2006/126795 | 30.11.2006 |
| (30) | 10-2005-0043208 | 23.05.2005 | KR | | |
| | 10-2006-0042832 | 12.05.2006 | KR | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.01.2008

- (71) FINE TECHNICS CO., LTD. (KR)
Rm. 706, Zeus Plaza, 924 Sau-dong, Gimpo-city, Gyeonggi-do 415-802, Korea
- (72) BACK, Seung Hoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **THIẾT BỊ CẤP LIỆU, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP BỘT CÓ ĐỊNH LƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp dùng để cấp bột có định lượng và thiết bị cấp liệu là thiết bị dùng để cấp bột có định lượng. Thiết bị dùng để cấp bột cố định lượng tới vị trí cần thiết bao gồm: phần dẫn động sinh ra lực dẫn động nhờ sử dụng ngoại lực; phần cấp bột được nối với phần dẫn động, theo sau hoạt động của phần dẫn động, và truyền dẫn bột theo đường dẫn định trước; khoang được bố trí trên các phía của phần cấp bột và tiếp nhận bột được truyền dẫn bởi phần cấp bột; phần ép dùng để ép bột được truyền dẫn trong khoang này; và phần cấp định lượng tách lượng bột mong muốn ra khỏi bột ép và xả bột được tách này ra ngoài khoang. Phương pháp cấp bột có định lượng tới vị trí cần thiết bao gồm: bước chuẩn bị để tiếp nhận bột và chuẩn bị để truyền dẫn bột; bước truyền dẫn bột để truyền dẫn bột đến khoang có thể tích định trước theo đường dẫn định trước nhờ sử dụng phần cấp bột được dẫn động bởi ngoại lực và truyền dẫn bột này; bước ép tạo ra khối bột ép bằng cách ép bột được truyền dẫn trong phần ép của khoang; bước tách để tách lượng bột mong muốn ra khỏi bột được ép và tạo cầu nối trong khoang nhờ sử dụng phương tiện tách; và bước xả để xả bột được tách ra ngoài.



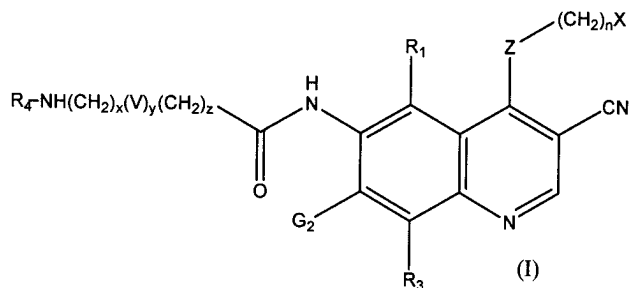
- (11) **16863**
- (21) 1-2007-02767 (51)⁷ **C01F 7/02**
- (22) 22.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/024240 22.06.2006 (87) WO2007/013903 01.02.2007
- (30) 11/159,467 23.06.2005 US
- (71) NALCO COMPANY (US)
1601 W. Diehl Road, Naperville, IL 60563-1198, United States of America
- (72) COUNTER, James, A. (AU), MALITO, John, T. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÔM HYDROXIT ĐƯỢC CẢI THIỆN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và chế phẩm được cải thiện để sản xuất tinh thể nhôm hydroxit từ dịch lỏng trung gian theo Quy trình Bayer, phương pháp này bao gồm việc cho vào chất gây biến tính quá trình tinh thể hóa chứa axit béo chứa từ 8 đến 10 nguyên tử cacbon, tiền chất, muối hoặc hỗn hợp của chúng. Mạch alkyl của chất gây biến tính quá trình tinh thể hóa là axit béo không có nhóm chức. Chất gây biến tính có trên thị trường với sự có mặt và không có mặt của dầu hydrocacbon là chất hòa tan axit béo.

- (11) **16864**
- (21) 1-2007-02784 (51)⁷ **A23F 5/02**
- (22) 24.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/310353 24.05.2006 (87) WO2006/126588 30.11.2006
- (30) JP2005-153120 25.05.2005 JP
- (71) SUNTORY LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) NAKAJIMA Toshiharu (JP), YOMO Hideko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ QUẢ CÀ PHÊ NHỜ SỬ DỤNG NƯỚC NÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý quả cà phê, nhờ đó chất lượng của quả cà phê được lưu trữ sau khi thu hoạch có thể được cải thiện. Đó là phương pháp xử lý quả cà phê bao gồm bước tinh chế để tách các hạt cà phê xanh từ quả cà phê, trong đó bước xử lý nước nóng để xử lý quả cà phê sử dụng nước nóng được áp dụng trước bước tinh chế.

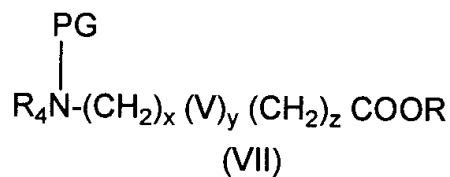
- (11) **16865**
- (21) 1-2007-02785 (51)⁷ **A23F 5/02**
- (22) 24.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/310352 24.05.2006 (87) WO2006/126587 30.11.2006
- (30) JP2005-153118 25.05.2005 JP
- (71) SUNTORY LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) NAKAJIMA Toshiharu (JP), YOMO Hideko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC HẠT CÀ PHÊ XANH TRONG ĐIỀU KIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐỘ PH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý các hạt cà phê xanh mà có thể ngăn chặn sự nhiễm tạp bởi các vi khuẩn sản sinh axit axetic khi thực hiện xử lý lên men trên các hạt cà phê xanh sử dụng các vi sinh vật và có thể truyền hương vị và mùi thơm mới và dễ chịu cho đồ uống cà phê. Mục đích của sáng chế có thể đạt được bằng phương pháp xử lý các hạt cà phê xanh bao gồm bước lên men để thực hiện lên men bằng cách cho chất dinh dưỡng và vi sinh vật lên men tiếp xúc với nhau và sau đó cung cấp các thành phần lên men được tạo ra như vậy cho các hạt cà phê xanh, trong đó, trong bước lên men, chất dinh dưỡng và vi sinh vật lên men được cho tiếp xúc với nhau trong một khoảng độ pH để kìm hãm sự sinh trưởng của các vi sinh vật sản sinh axit axetic.

- (11) **16866**
- (21) 1-2007-02790 (51)⁷ **C12P 7/18**
- (22) 01.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/CN2006/001181 01.06.2006 (87) WO2006/128381 07.12.2006
- (30) 200510011867.8 03.06.2005 CN
- (71) TSINGHUA UNIVERSITY (CN)
Qinghua Yuan, Haidian District, Beijing 100084, P.R.China
- (72) Dehua LIU (CN), Hongjuan LIU (CN), Yan SUN (CN), Rihui LIN (CN), Jian HAO (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ 1,3-PROPANDIOL BẰNG CÁCH SỬ DỤNG GLYXEROL THÔ, SẢN PHẨM PHỤ CỦA QUÁ TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẦU DIEZEL SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế 1,3-propandiol, bao gồm các bước: bằng cách sử dụng glyxerol thô, sản phẩm phụ trong quá trình điều chế dầu diesel sinh học, mà không cần xử lý thêm, làm cơ chất để điều chế 1,3-propandiol; cấy chủng tạo ra 1,3-propandiol trong môi trường nuôi cấy chứa glyxerol thô, sản phẩm phụ của quá trình điều chế dầu diesel sinh học; bổ sung giống nuôi cấy vào môi trường lên men chứa glyxerol thô, sản phẩm phụ của quá trình điều chế dầu diesel sinh học và lên men; duy trì độ pH nằm trong khoảng từ 6,8 đến 8; và khi kết thúc lên men, tách và tinh chế 1,3-propandiol.

- (11) **16868**
 (21) 1-2007-02792 (51)⁷ **C07D 215/44**, 403/12, C07C
 271/22
 (22) 26.04.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/US2006/015931 26.04.2006 (87) WO2006/127203 30.11.2006
 (30) 60/685,040 25.05.2005 US
 (71) WYETH (US)
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
 (72) CHEW, Warren (CA), RABINDRAN, Sridhar, Krishna (IN), DISCAFANI-MARRO,
 Carolyn (US), MCGINNIS, John, Patrick, II (US), WISSNER, Allan (US), WANG,
 Youchu (CA)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 6-ARYLAMINOQUINOLIN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất có công thức (I):



trong đó X, Z, V, R₁, R₃, R₄, G₂, n, x, y, và z như được xác định ở đây. Sáng chế cũng bao gồm phương pháp điều chế hợp chất axit có công thức (VII):

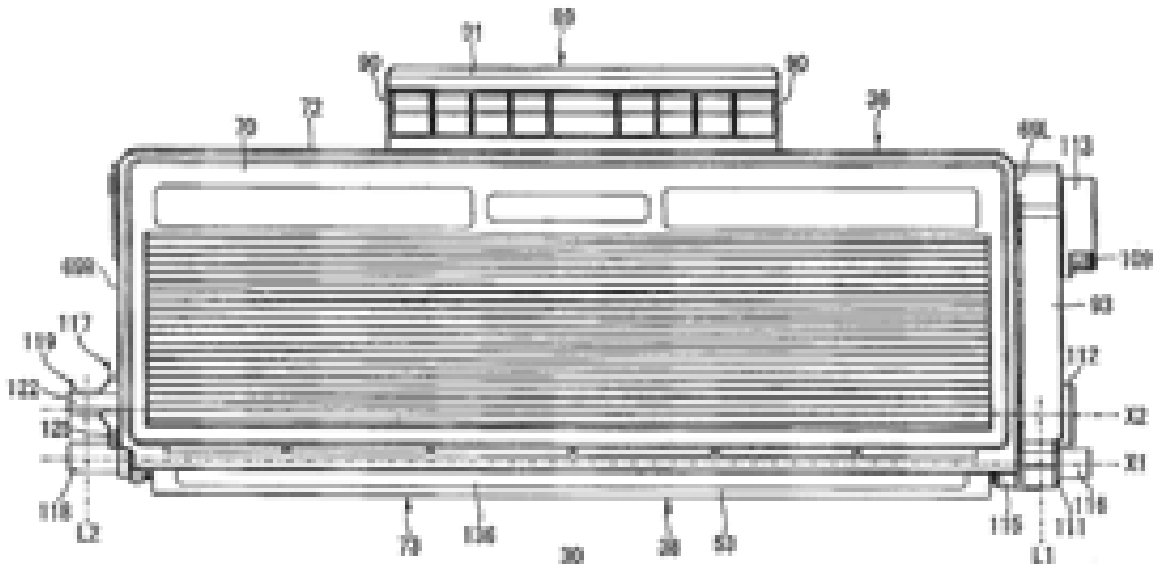


trong đó R là H, và R₄, x, y, và z như được xác định ở đây và PG là nhóm bảo vệ. Sáng chế cũng đề cập đến (E) N-{4-[3-clo-4-(2-pyridinylmethoxy)anilino]-3-cyano-7-etoxy-6-quinolinyl}-4-(metylamino)-2-butenamit, được phẩm chứa nó để điều trị bệnh ung thư.

- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|
| (11) | 16869 | | |
| (21) | 1-2007-02794 | (51) ⁷ | G03G 15/08 , F16H 1/06, G03G 15/06 |
| (22) | 05.07.2006 | (43) | 25.04.2008 |
| (86) | PCT/JP2006/313804 | 05.07.2006 | (87) WO/2007/007772 |
| (30) | 2005-200510 | 08.07.2005 | JP |
| | 2005-259644 | 07.09.2005 | JP |
| | 2005-376522 | 27.12.2005 | JP |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.12.2007

- (71) BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi, 4678561, JP
- (72) SATO, Shougo (JP), TAKAGI, Takeyuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỘP MỰC IN
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực in, tấm tiếp xúc của thành phần điện cực được bố trí để tiếp xúc với điện cực định thiên áp in trong phạm vi mặt phẳng của phần nhô khi phần ăn khớp bị dẫn được nhô theo hướng thứ nhất. Đường trục thứ nhất là đường tâm của trục con lăn in và đường trục con lăn in và đường trục thứ hai là đường tâm của bánh răng tiếp động, được bố trí song song và cách đều theo hướng trước-sau. Một phần của tấm tiếp xúc được bố trí trên đường trục thứ hai. Đường thứ nhất liên kết đường tấm mà bánh răng tiếp động quay quanh và trục con lăn in và đường trục thứ hai liên kết tấm tiếp xúc và trục con lăn in được bố trí song song với nhau. Khoảng cách giữa đường trục thứ nhất và đường trục thứ hai là bằng khoảng cách giữa đường trục thứ nhất và đường trục thứ hai là bằng khoảng cách giữa đường trục thứ nhất và tấm tiếp xúc.



- (11) **16870**
- (21) 1-2007-02804 (51)⁷ C12N 1/20, A23C 9/13
- (22) 22.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/310123 22.05.2006 (87) WO2006/126476 30.11.2006
- (30) JP 2005-155582 27.05.2005 JP
JP 2005-155583 27.05.2005 JP
JP 2005-234747 12.08.2005 JP
- (71) KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan
- (72) OGASAWARA Nobuhiro (JP), ISHII Mayumi (JP), YOSHIKAWA Masaki (JP),
KUDO Tatsuyuki (JP), AKAHOSHI Ryoichi (JP), MATSUI Akihisa (JP),
MIZUSAWA Susumu (JP), KIMIZUKA Haruyuki (JP), SUZUKI Takao (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) SẢN PHẨM ĐƯỢC LÊN MEN BỞI VI KHUẨN LACTIC VÀ THỰC PHẨM CHẾ
BIẾN TỪ SỮA LÊN MEN CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất sản phẩm lên men lactic, thu được bằng cách nuôi cấy vi khuẩn lactic trên môi trường chứa dịch chiết từ ít nhất một nguyên liệu thực phẩm được chọn từ nhóm bao gồm cám gạo, lá hồng vàng, tía tô, *Houttuynia cordata* Thunb, *Eucommia ulmoides* Oliv., nghệ, đinh hương, quế và *Rubus suavissimus* S. Lee (Họ hoa hồng). Bằng cách cho thêm hay trộn lẫn dịch chiết sử dụng trong quá trình tạo ra sản phẩm lên men vào môi trường, có thể tăng một cách đơn giản số lượng tế bào sống của vi khuẩn lactic, mà không ảnh hưởng đến hương vị của sản phẩm. Có thể, bằng cách sử dụng dịch chiết, để thu được sản phẩm lên men lactic chứa nhiều vi khuẩn lactic sống với hoạt tính được duy trì ở mức độ cao, và tiếp theo sáng chế đề xuất đồ uống hay thực phẩm sử dụng sản phẩm lên men.

(11) **16871**

(21) 1-2007-02810

(22) 24.05.2006

(86) PCT/IB2006/001467 24.05.2006

(30) BO2005A000363 26.05.2005 IT

(71) OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)

Via Agresti 6, I-40123 Bologna, Italy

(72) FERRAILOLO, Francesco (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

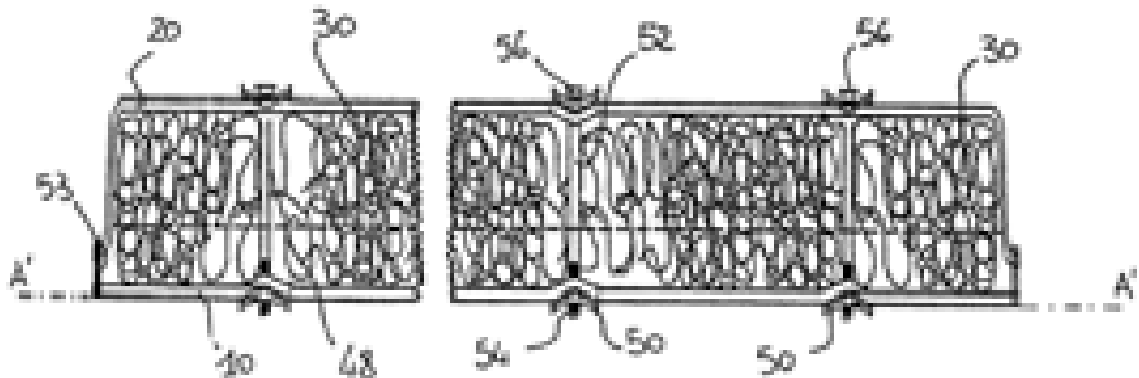
(54) PHẦN TỬ BẢO VỆ VÀ LỌC CÓ TRỌNG LƯỢNG NHỎ DẠNG TẤM ĐỆM

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử bảo vệ và lọc có trọng lượng nhỏ dạng tấm đệm bao gồm kết cấu chứa phía ngoài (10, 20), kết cấu ba chiều phía trong (30) có độ rỗng cao và vật liệu điền đầy dạng hạt được cho vào kết cấu chứa. Bộ phận lắp (50, 52) loại cơ khí được phân bố trên kết cấu chứa phía ngoài để lắp các phần xác định của các kết cấu với nhau.

(51)⁷ E02B 3/12

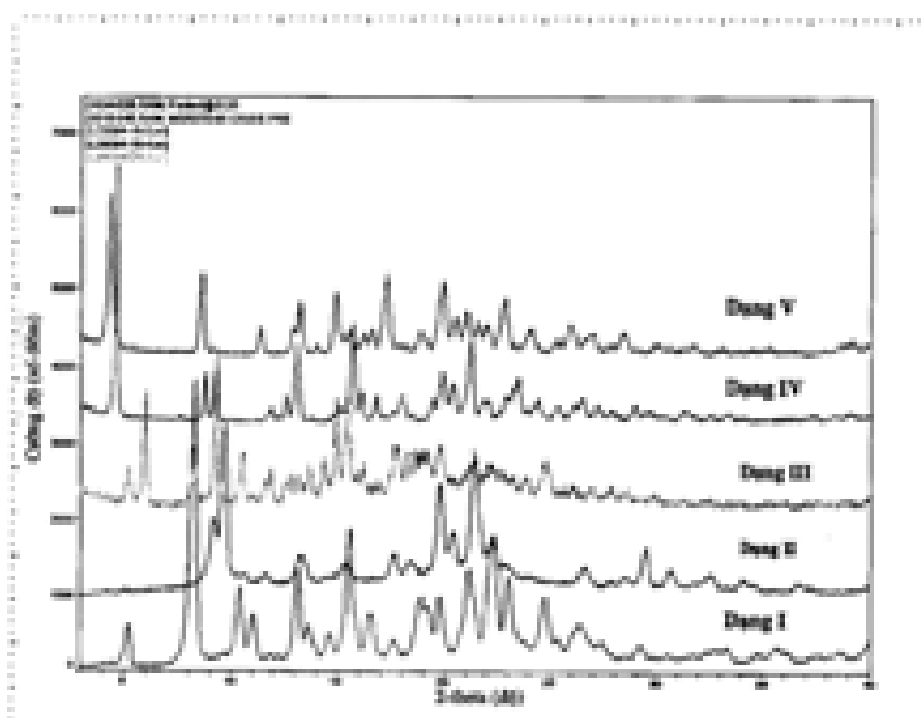
(43) 25.04.2008

(87) WO2006/126091 30.11.2006



- (11) **16872**
- (21) 1-2007-02822 (51)⁷ **C07C 231/24**, 237/26, A61K 31/65, A61P 31/00
- (22) 25.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/020871 25.05.2006 (87) WO2006/128150 30.11.2006
- (30) 60/684,955 27.05.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) KRISHNAN, Lalitha (US), DESHMUKH, Subodh, S. (IN), HADFIELD, Anthony. (GB), HUANG, James, W. (US), KU, Mannching, Sherry (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **DẠNG TINH THỂ RẮN CỦA TIGEXYCLIN, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**
- (57) Sáng chế mô tả các dạng tinh thể rắn của tigexyclin, dạng I, dạng II, dạng III, dạng IV, và dạng V, chế phẩm chứa các dạng tinh thể rắn này, và quy trình điều chế các dạng tinh thể rắn này.

Sự xem phim các mô hình nhiễu xạ bột tia X của các dạng I-V của tigexyclin

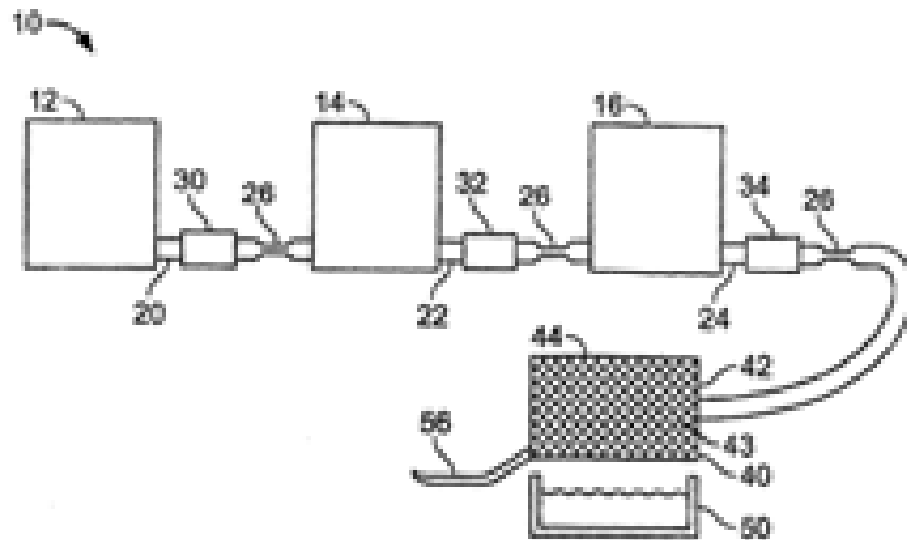


- (11) **16873**
- (21) 1-2007-02824 (51)⁷ **C07C 231/24**, 237/26, A61K 31/65, A61P 31/00
- (22) 25.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/020270 25.05.2006 (87) WO2006/130431 07.12.2006
- (30) 60/685,626 27.05.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) KRISHNAN, Lalitha (US), SUM, Phaik-Eng (US), DAIGNEAULT, Sylvain (CA), BERNATCHEZ, Michel (CA), TUPER, Adam, Joseph (US), MCCAULEY, Joseph, James, III (US), MICHAUD, Adam, P. (US), PILCHER, Anthony, Scott (US), HORNE, Jeffrey, Marshall (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, TINH CHẾ TIGEXYCLIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế và tinh chế hợp chất tetracyclin như tigexyclin. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất tetracyclin, như chế phẩm chứa tigexyclin; điều chế được bằng phương pháp này.

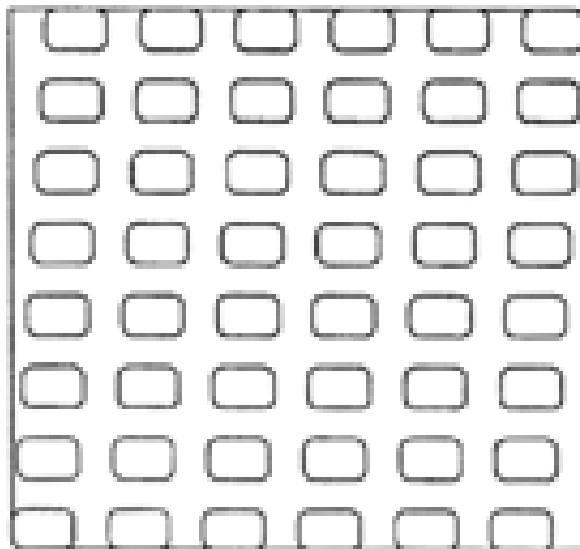
- (11) **16874**
- (21) 1-2007-02843 (51)⁷ **C08F 8/20**
- (22) 14.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/023396 14.06.2006 (87) WO/2007/005233 11.01.2007
- (30) 60/696,468 30.06.2005 US
- 60/790,431 06.04.2006 US
- (71) ALBEMARLE CORPORATION (US)
451 Florida Street, Baton Rouge, LA 70801-1765, United States of America
- (72) KOLICH, Charles, H. (US), APLIN, Jeffrey, Todd (US), BALHOFF, John, F. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) POLYME STYREN ĐÃ BROM HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế polyme styren đã brom hoá bằng cách giữ hỗn hợp tạo thành từ (i) chất brom hoá, (ii) dung dịch chứa polyme styren trong dung môi, và (iii) chất xúc tác nhôm halogenua, từ -20 đến +20°C, và kết thúc quá trình brom hoá trong 20 phút hoặc nhanh hơn. Polyme styren dạng anion đã brom hoá mới có tính chất dòng nóng chảy tốt hơn và/hoặc giá trị ΔE ban đầu thấp hơn so với polyme styren dạng anion đã brom hoá tốt nhất đã biết đến. Các tính chất khác của polyme mới gồm độ ổn định nhiệt cao ở 320°C và/hoặc giá trị màu ban đầu rất thấp. Polyme styren đã brom hoá, đặc biệt polyme styren dạng anion đã brom hoá, có tác dụng như chất làm chậm cháy cho các polyme dạng dẻo nhiệt.

- (11) **16875**
- (21) 1-2007-02854 (51)⁷ **H02K 11/00**
- (22) 31.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/020764 31.05.2006 (87) WO2006/130565 07.12.2006
- (30) 10/908,934 01.06.2005 US
- (71) MIRACULOUS MOTORS CORPORATION (US)
1960 Bayshore Blvd, Dunedin, FL 34698, USA
- (72) GOCHE, Gerald (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG HIỆU SUẤT ĐỘNG CƠ ĐIỆN
- (57) Động cơ điện xoay chiều một pha hay nhiều pha hoặc máy phát đồng bộ bao gồm các cuộn dây chính và các cuộn dây phụ để khử bão hoà từ trường của các cuộn dây chính. Mỗi cuộn dây phụ được đấu với ít nhất một tụ điện theo góc pha khác nhau và các hướng trường đối diện với các cuộn dây chính tương ứng. Tổng diện tích mặt cắt của dây dùng trên mỗi cuộn chính và cuộn phụ có kích thước định trước và thường theo tỷ lệ xấp xỉ hai phần ba (2/3) cho cuộn chính và xấp xỉ một phần ba (1/3) cho cuộn phụ và các giá trị điện dung tương ứng cũng được định trước. Số vòng của cuộn phụ thường từ năm mươi đến một trăm phần trăm (50% -100%) số lượng vòng của cuộn chính tương ứng. Hai cuộn dây được tạo đồng thời trong một lần chế tạo.

- (11) **16876**
(21) 1-2007-02858 (51)⁷ **A23L 1/31**, 1/315, 1/317
(22) 26.06.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/US2006/025020 26.06.2006 (87) WO/2007/046891 26.04.2007
(30) 60/696,071 01.07.2005 US
(71) MPF, INC. (US)
143 South Road, Kensington, New Hampshire 03833, United States of America
(72) HULTIN, Herbert O. (US), RILEY, Christopher (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÁCH PROTEIN TỪ MÔ NỐI**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để tách mô thịt từ mô nối, trong đó mô động vật có chứa cả mô thịt và mô nối phải qua ứng suất, và các protein cơ bắp được tách ra từ mô nối. Sáng chế cũng đề xuất các khối nhào của protein sợi tơ cơ được tách ra.



- (11) **16877**
- (21) 1-2008-00001 (51)⁷ **A46D 1/06**
- (22) 08.06.2005 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/KR2005/001707 08.06.2005 (87) WO2006/129895 07.12.2006
- (30) 10-2005-0047757 03.06.2005 KR
- (71) 1. KWON YOUNG-JUN (KR)
4-7 Yadang-ri, Gyoha-myun, Paju, Gyunggi-do 413-835, Republic of Korea
2. KWON SUNG-WOOK (KR)
201-7 Heukseok-ldong, Dongjak-gu, Seoul 156-861, Republic of Korea
3. KWON SUNG-HWAN (KR)
201-7 Heukseok-ldong, Dongjak-gu, Seoul 156-861, Republic of Korea
- (72) KWON Young-Jun (KR), KWON Sung-Wook (KR), KWON Sung-Hwan (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CÓ CÁC LÔNG CHẢI HÌNH KIM VÀ BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐƯỢC TẠO RA NHỜ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bàn chải đánh răng có các lông chải hình kim và bàn chải đánh răng được tạo ra nhờ sử dụng phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước mài các lông chải đã được gắn với đầu của bàn chải đánh răng nhờ đá mài có các phần nhô (11) có chiều cao nằm trong khoảng từ 1,5mm đến 7mm. Theo phương pháp chế tạo mà sáng chế đề xuất, bàn chải đánh răng có các lông chải hình kim có thể được tạo ra sao cho chiều dày các đầu của các lông chải hình kim nằm trong khoảng từ 0,01mm đến 0,03 mm và chiều dài của các phần được làm thon của nó nằm trong khoảng từ 3mm đến 9mm mà không cần quá trình riêng biệt là nhúng chìm vào hoá chất. Hơn nữa, do quá trình gia công đơn giản, nên thời gian cần thiết để tạo ra và tỷ lệ phế phẩm được giảm đi đáng kể. Ngoài ra, theo sáng chế, có thể sử dụng các nguyên liệu không phải là polyeste để làm các lông chải.



- (11) **16878**
(21) 1-2008-00002 (51)⁷ **A61D 19/02**
(22) 08.06.2005 (43) 25.04.2008
(86) PCT/IB2005/002314 08.06.2005 (87) WO2006/131781 14.12.2006
(71) GENES DIFFUSION (FR)

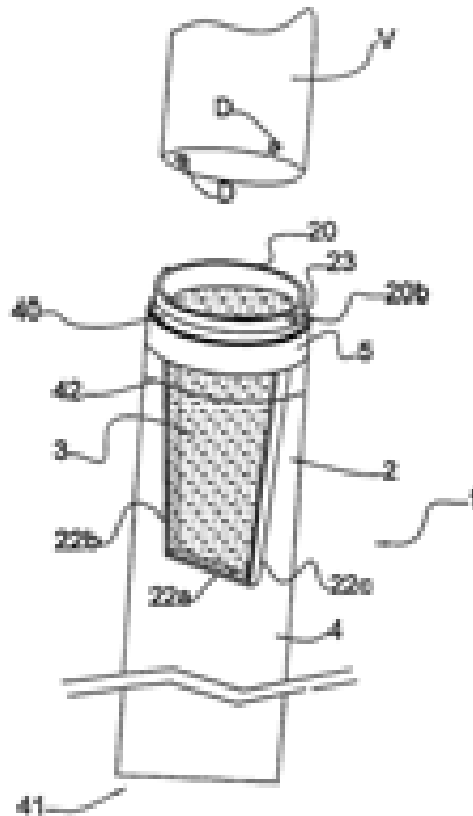
3595, route de Tournai, F-59500 Douai, France

(72) YVOZ Jean-Francois (FR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ THU GOM TINH DỊCH ĐỘNG VẬT CÓ KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VỚI ÂM ĐẠO NHÂN TẠO

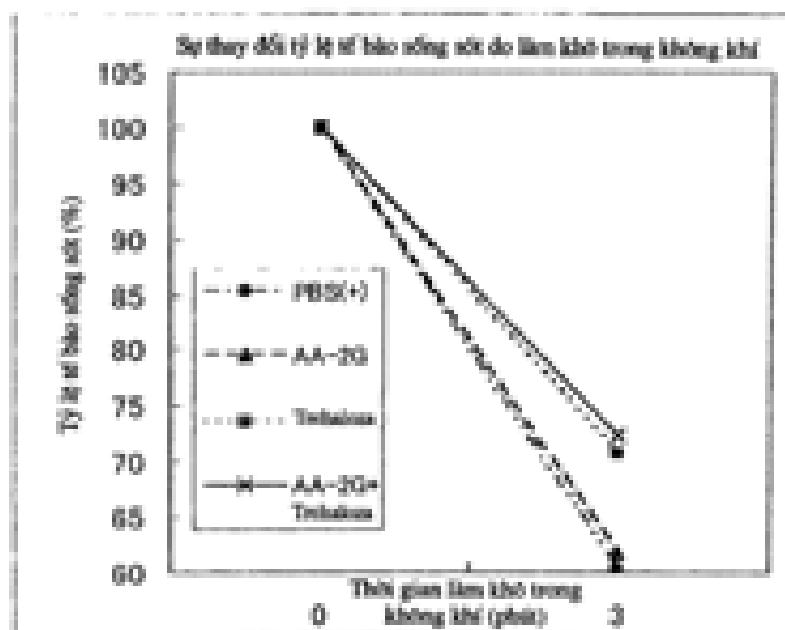
(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ (1) để thu gom tinh dịch động vật bao gồm khung cứng (2) dụng cụ này có khả năng thích ứng với âm đạo nhân tạo (V), và phương tiện lọc (3) và bộ phận gom chứa (4) được cố định vào đó, phương tiện lọc (3) nằm bên trong bộ phận gom chứa (4). Phương tiện lọc có dạng túi lọc tốt hơn nếu có dạng côn, có thể giữ lại "tapioca" và cho phép thành phần lỏng của tinh dịch, bao gồm "thành phần giàu" chứa tinh trùng, chảy vào bộ phận gom chứa (4) này.



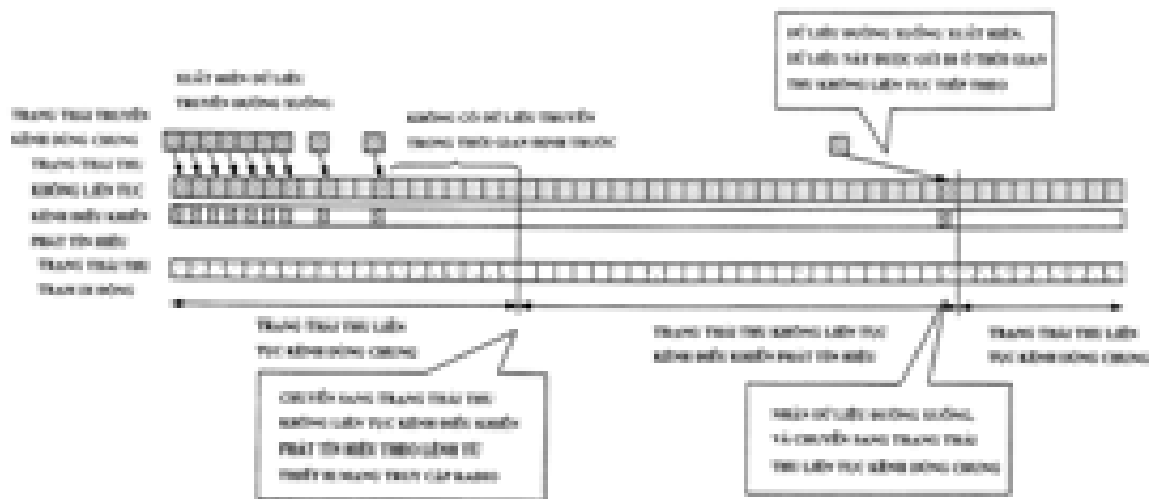
- (11) **16879**
- (21) 1-2008-00013 (51)⁷ **A01N 51/00**, 43/40, 47/40
- (22) 26.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/005072 26.05.2006 (87) WO2006/131222 14.12.2006
- (30) 05012090.6 04.06.2005 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) THIELERT Wolfgang (DE), METZLAFF Michael (DE), DE BLOCK Marc (BE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỊU STRESS CỦA THỰC VẬT VÀ HẠT CỦA THỰC VẬT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tăng cường khả năng chịu stress ở thực vật và các tế bào thực vật, theo đó các hợp chất neonicotinoit, như nhưng không chỉ giới hạn ở imidacloprit, clothianidin, thiametoxam, dinotefuran, nitenpyram, axetamiprit hoặc thiachloprit, được đưa vào thực vật, hoặc các tế bào của chúng có bộ gen đã được cải biến để làm cho thực vật hoặc các tế bào của chúng có khả năng chịu stress tốt hơn, tức là các thực vật được tạo ra bằng kỹ thuật di truyền có khả năng chịu stress. Chất có tác dụng hiệp đồng có khả năng chịu stress đặc biệt có hiệu quả để kết hợp với các thực vật hoặc các tế bào của chúng có khả năng chịu stress được cải biến về mặt di truyền là các hợp chất neonicotinoit chứa mạch bên clocyridin, ví dụ như imidacloprit, thiachloprit, axetamiprit, nitenpyram và axit 6-clonicotinic (6-CNA).

- (11) **16880**
- (21) 1-2008-00033 (51)⁷ **B01D 17/04**, B01J 19/12
- (22) 01.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/GB2006/001998 01.06.2006 (87) WO2006/131699 14.12.2006
- (30) 0511649.6 06.06.2005 GB
- (71) BP P.L.C. (GB)
1 St James' s Square, London, SW1Y 4PD, Great Britain
- (72) ANDERSON, Kris (GB), FANSELOW, Markus (DE), HOLBREY, John, David (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM PHÂN LỚP NHŨ TƯƠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm phân lớp nhũ tương chứa chất lỏng ion, chất lỏng ion này là muối mà ở trạng thái lỏng ở nhiệt độ thấp hơn 150°C, và dầu, phương pháp này bao gồm các bước:
- (a) chiếu nhũ tương bằng bức xạ vi sóng;
 - (b) tách nhũ tương thành pha chất lỏng ion và pha dầu; và
 - (c) thu hồi ít nhất một trong số các pha này.

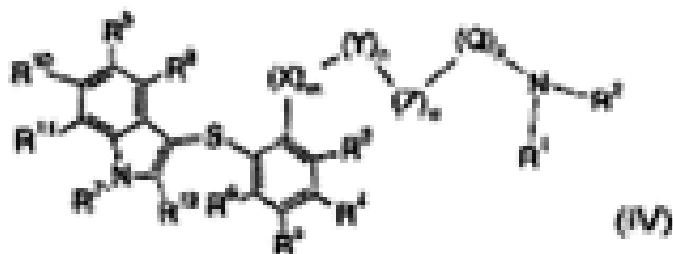
- (11) **16881**
- (21) 1-2008-00035 (51)⁷ **A61K 31/7016**, C07H 3/04, A61P 41/00
- (22) 08.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/311501 08.06.2006 (87) WO2006/132310 14.12.2006
- (30) JP2005-168744 08.06.2005 JP
- (71) 1. CELLEX K.K. (JP)
8F, Hongo Ishiwata Bldg., 3-38-1, Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0033, Japan
2. KABUSHIKI KAISHA HAYASHIBARA SEIBUTSU KAGAKU KENKYUJO (JP)
2-3, Shimoishii 1-chome, Okayama-shi, Okayama 700-0907, Japan
3. THE UNIVERSITY OF TOKYO (JP)
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8654, Japan
- (72) Shigeki SUZUKI (JP), Yoshikatsu MIWA (JP), Nobuo SASAKI (JP), Yuichi TEI (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) DUNG DỊCH PHÒNG NGỪA DÍNH MÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG NGỪA DÍNH MÔ
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch phòng ngừa dính mô và dùng cho phẫu thuật nói chung, trong đó điều kiện che phủ trong phẫu thuật là ổn định và thuận tiện. Dung dịch phòng ngừa dính mô theo sáng chế hoạt chất là trehaloza. Ngoài ra, dung dịch này còn chứa ít nhất một hoặc nhiều chất được chọn trong số chất chống oxy hóa, chelat, chất sát khuẩn, chất cầm máu, chất chống viêm, polysacarit, mucopolysacarit, muối của polysacarit và muối của mucopolysacarit có đặc tính làm trơn. Dung dịch phòng ngừa dính mô này được sử dụng ở dạng bất kỳ gồm dịch truyền, dịch phun, dung dịch để sử dụng bằng cách phun hoặc làm bay hơi, chế phẩm khí dung giống bột, dung dịch tiêm cho sử dụng qua đường trong tĩnh mạch, dịch để sử dụng qua đường trong tĩnh mạch.



- (11) **16882**
- (21) 1-2008-00038 (51)⁷ **H04B 7/26**
- (22) 14.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/311963 14.06.2006 (87) WO2006/134984 21.12.2006
- (30) 2005-175778 15.06.2005 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, JAPAN
- (72) Minami ISHII (JP), Yasuhiro KATO (JP), Sadayuki ABETA (JP), Takehiro NAKAMURA (JP), Takashi SUZUKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TRẠM DI ĐỘNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP RADIO, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU KHÔNG LIÊN TỤC
- (57) Trạm di động bao gồm: phương tiện thu không liên tục chỉ kênh điều khiển phát tín hiệu, phương tiện xác định có hoặc không có dữ liệu lưu lượng được gửi tới riêng trạm di động, và phương tiện thu kênh dữ liệu dùng chung tương ứng khi xác định được là có dữ liệu lưu lượng được gửi tới riêng trạm di động. Thiết bị mạng truy cập radio bao gồm: phương tiện xác định trạng thái thu không liên tục, phương tiện xác định kênh thu không liên tục, phương tiện thông báo kênh thu không liên tục được xác định tới trạm di động, và phương tiện truyền tín hiệu điều khiển bằng cách sử dụng kênh thu không liên tục xác định được và truyền dữ liệu lưu lượng có sử dụng kênh dữ liệu dùng chung tương ứng khi xuất hiện dữ liệu truyền.



- (11) **16883**
(21) 1-2008-00051 (51)⁷ **C07D 209/30**, A61K 31/404
(22) 14.06.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/IB2006/002785 14.06.2006 (87) WO2006/134499 21.12.2006
(30) 60/692,009 17.06.2005 US
(71) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottoliavej 9, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark
(72) KEHLER, Jan (DK), JUHL, Karsten (DK), NORGAARD, Morten Bang (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) DẪN XUẤT 2-(1H-INDOLYLSULFANYL)-ARYL AMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA
CHỨNG
(57) Sáng chế đề cập tới hợp chất có công thức IV :



và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **16884**
- (21) 1-2008-00053 (51)⁷ **A61K 9/24**, 9/36, 31/437, 47/12
- (22) 26.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/FR2006/001466 26.06.2006 (87) WO2007/003746 11.01.2007
- (30) 0506539 28.06.2005 FR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.04.2008

- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
174 Avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) Alaux Gerard (FR), Andre Frédéric (FR), Lewis Gareth (GB), Serre Véronique (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHO CÁC THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH CỦA THUỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mới giải phóng chậm thành phần hoạt tính có độ tan phụ thuộc vào độ pH. Chế phẩm theo sáng chế bao gồm lớp chất nền được tạo ra bằng polyme có thể thấm nước chứa liều cụ thể thành phần hoạt tính, và chế phẩm còn bao gồm một hoặc nhiều chất axit hóa dưới dạng muối axit của axit hữu cơ.

(11) **16885**

(21) 1-2008-00054

(51)⁷ **F02B 75/32**, F16H 21/16

(22) 07.07.2005

(43) 25.04.2008

(86) PCT/CN2005/000992 07.07.2005

(87) WO/2007/006170 18.01.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.01.2008

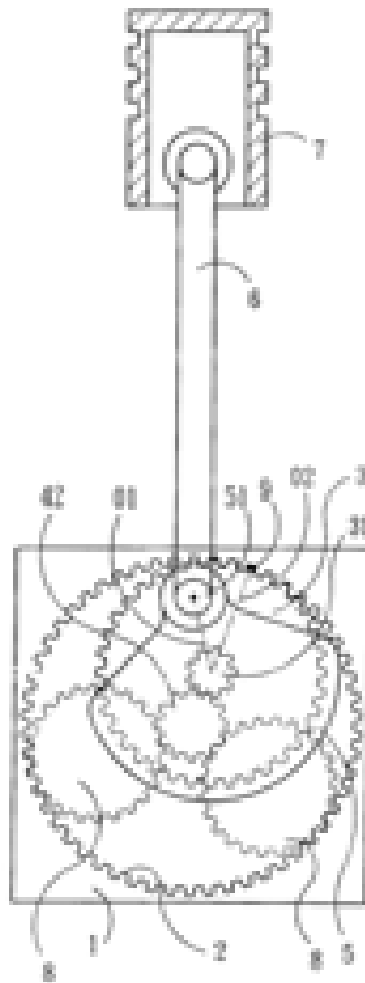
(75) CHIO, CHUY-NAN (TW)

4F-2, No.333 Fu-Hsing N Rd., Taipei, Taiwan

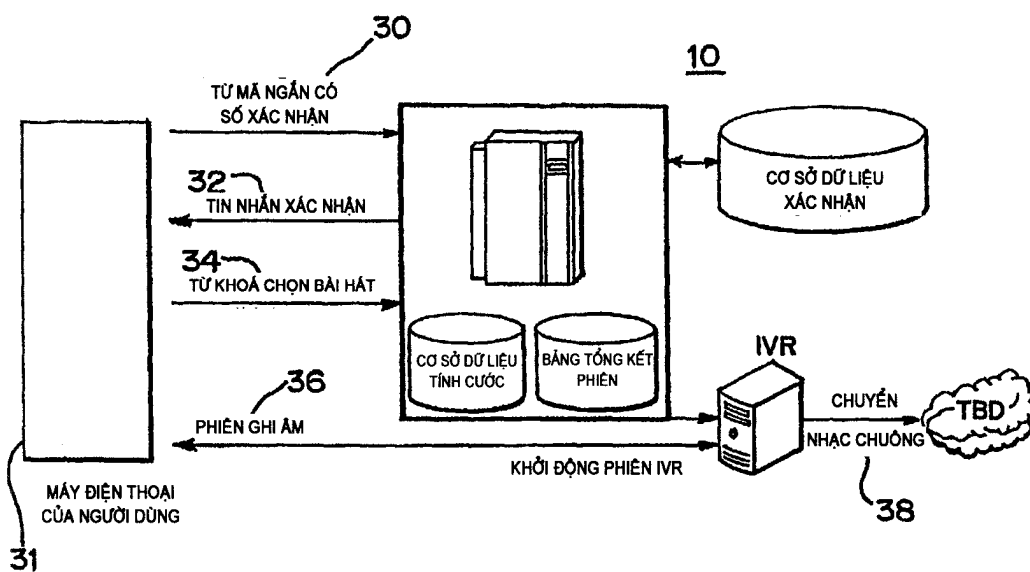
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) THIẾT BỊ TẠO ĐỘNG NĂNG

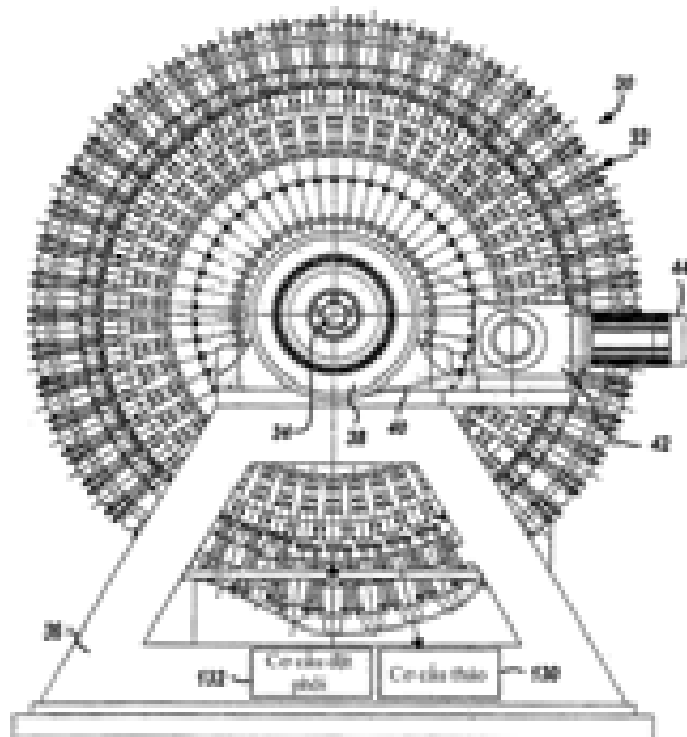
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo động năng bao gồm một vỏ có một bánh răng cố định được lắp vào mép trong của nó và được gắn với một bánh răng di động. Bộ phận truyền động được lắp vào vỏ và một trục truyền động được bố trí ở trục của bộ phận truyền động. Một bánh răng trục được bố trí liên kết với trục truyền động. Một bánh đà được lắp vào bánh răng trục và quay đồng bộ với bánh răng di động. Trục truyền động được bố trí ở một đầu của bánh đà. Mỗi một đầu dây xích được nối với trục truyền động và đầu còn lại được nối với pittông của xi lanh.



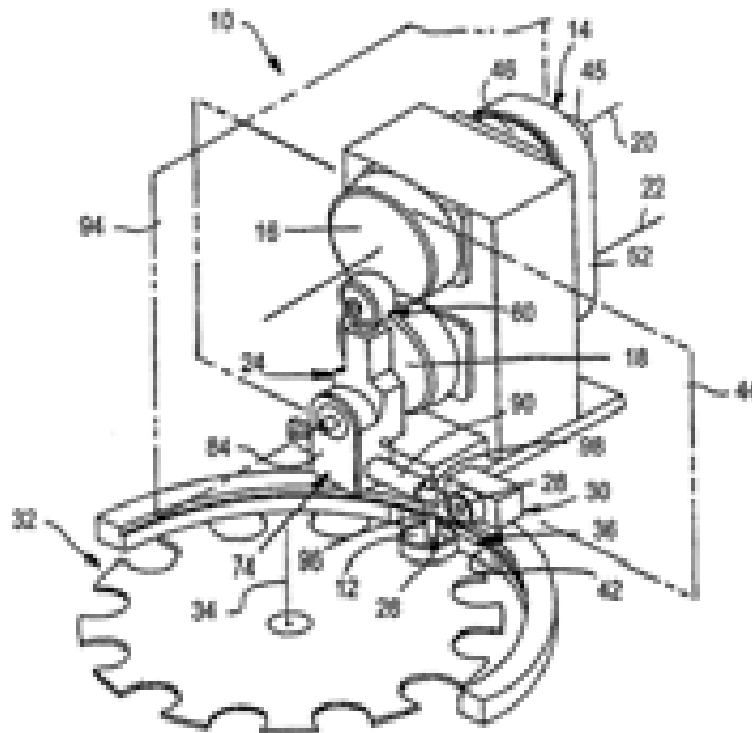
- (11) **16886**
- (21) 1-2008-00065 (51)⁷ **H04M 3/00**
- (22) 09.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/022453 09.06.2006 (87) WO2006/135732 21.12.2006
- (30) 60/689,159 09.06.2005 US
60/720,666 26.09.2005 US
- (71) INTEROP TECHNOLOGIES, LLC (US)
2100 Electronics Lane, Ft. Myers, FL 33912, USA
- (72) ZITNIK, Stephen, J. (US), BUCH, William, H. (US), RIGAS, Roy, B. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHO PHÉP NGƯỜI DÙNG ĐIỆN THOẠI TỰ BIẾN TÍN HIỆU NHẬN BIẾT VIỆC THIẾT LẬP CUỘC GỌI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho phép người dùng điện thoại tùy biến tín hiệu nhận biết việc thiết lập cuộc gọi. Người dùng điện thoại được phép tạo ra bản ghi kiểu karaoke bằng cách lồng bản nhạc nền với giọng nói của người dùng. Bản ghi kiểu karaoke được lưu trữ để sau này dùng làm nhạc chuông chờ và/hoặc nhạc chuông, nếu muốn, để nhận biết việc thiết lập cuộc gọi.



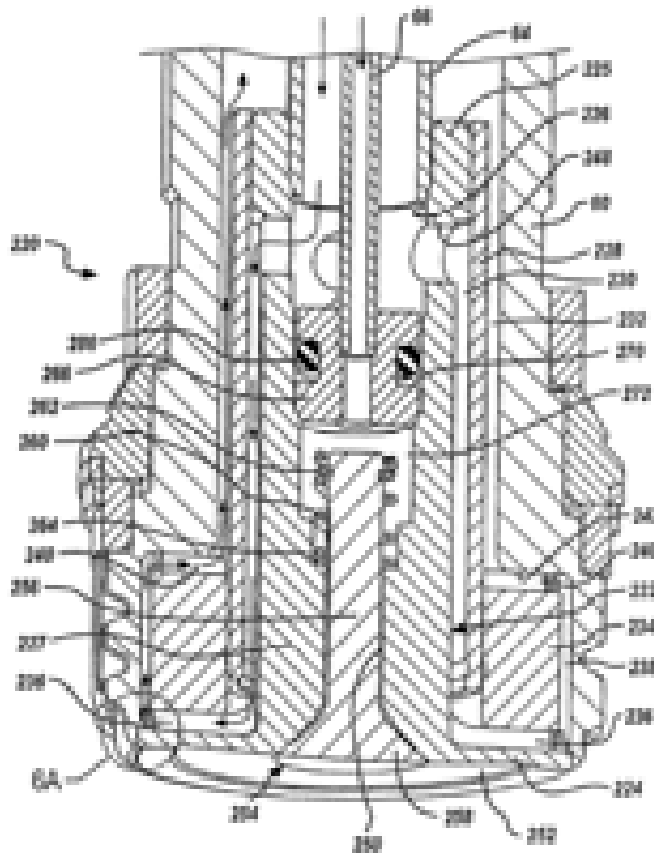
- (11) **16887**
- (21) 1-2008-00087 (51)⁷ **B29C 31/04**, 43/34
- (22) 05.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/021610 05.06.2006 (87) WO2006/138090 28.12.2006
- (30) 11/155,275 17.06.2005 US
- (71) OWENS-ILLINOIS CLOSURE INC. (US)
One SeaGate, Toledo, OH 43666, USA
- (72) MATTICE, Daniel, L. (US), WILLINGHAM, Wendell, D. (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **MÁY ÉP KHUÔN VÀNH ĐỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ÉP KHUÔN LỚP LÓT TRONG HỘP KÍN**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy ép khuôn lớp lót trong hộp kín, gồm bộ phận cấp hộp (141) lần lượt chuyển ra các hộp bán thành phẩm (122), cơ cấu đặt phôi (132 hoặc 214) để đặt vật liệu phôi ép lớp lót hộp vào trong hộp, và máy ép khuôn vành đứng (30 hoặc 160) lần lượt nhận hộp từ bộ phận cấp hộp và ép khuôn phôi để tạo thành lớp lót trong hộp. Tốt hơn là, máy ép khuôn vành đứng (30 hoặc 160) gồm vành (32 hoặc 162) được lắp để quay quanh trục nằm ngang và một loạt khuôn (72 hoặc 164) bố trí đều xung quanh vành này. Tốt hơn là, mỗi khuôn gồm nửa khuôn thứ nhất (76 hoặc 166) và nửa khuôn thứ hai (78) nằm phía ngoài theo phương hướng kính so với nửa khuôn thứ nhất. Một nửa khuôn, tốt hơn là nửa khuôn thứ hai, có khoang để đón hộp bán thành phẩm. Nửa khuôn kia, tốt hơn là nửa khuôn thứ nhất, có lõi (80 hoặc 168) để tì và ép khuôn phôi lớp lót đặt trong hộp kín.



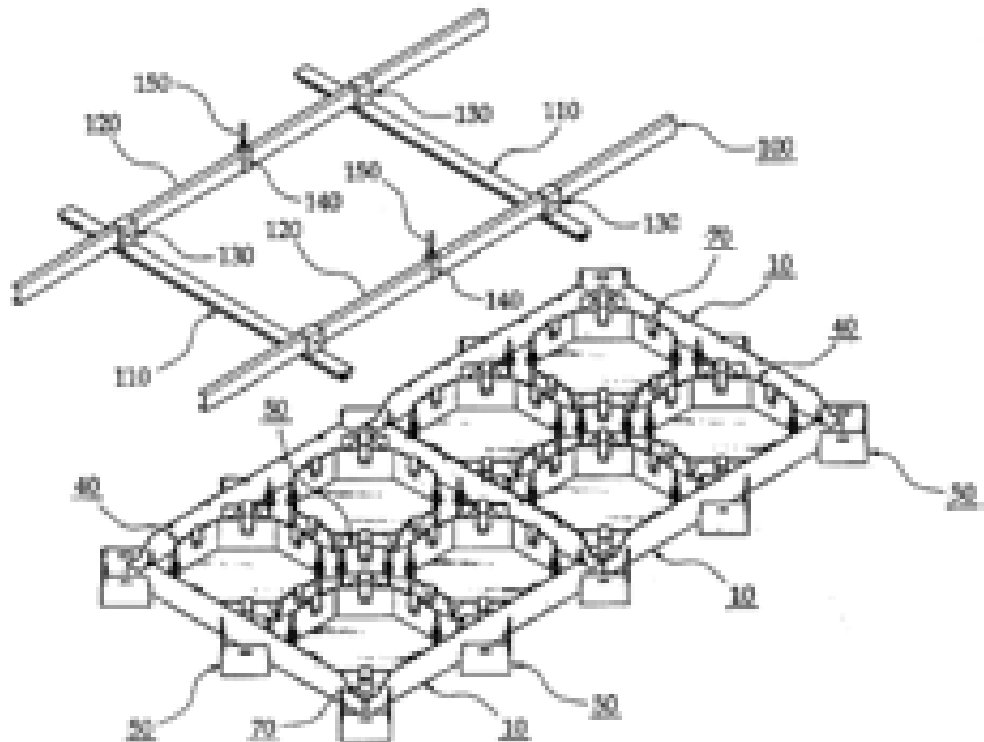
- (11) **16888**
- (21) 1-2008-00088 (51)⁷ **B29C 31/04**, 43/34, 43/08
- (22) 05.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/021732 05.06.2006 (87) WO2007/005171 11.01.2007
- (30) 11/171,692 29.06.2005 US
- (71) OWENS-ILLINOIS CLOSURE INC. (US)
One SeaGate, Toledo, OH 43666, USA
- (72) MATTICE, Daniel, L. (US), MALLAS, John, J. (US), THOMPSON, David, C. (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CƠ CẤU ĐẶT PHÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đặt phôi ép vào lòng khuôn (12), gồm một cặp moayơ (16, 18) được lắp để quay quanh các trục song song, cần (24) nối giữa hai moayơ ở vị trí lệch tâm so với các trục song song này, và dao (26) nối với cần. Moayơ quay khiến dao di chuyển theo quỹ đạo clip so với bép phun (28) để cắt phôi ép khỏi bép và đặt phôi vào các lòng khuôn đang đi qua bên dưới dao. Tốt hơn là, cơ cấu bao gồm cụm dẫn động (14), cụm dẫn động này đồng thời quay cả hai moayơ làm dao chuyển động so với bép phun và lòng khuôn. Tốt hơn là, dao có chuỗi (96) vươn vào lòng khuôn để đặt phôi ép xuống đáy lòng khuôn, đảm bảo việc đặt phôi chính xác và không thay đổi từ lòng khuôn này sang lòng khuôn khác.



- (11) **16889**
- (21) 1-2008-00089 (51)⁷ **B29C 43/08**, 43/52, 43/50, 33/46, 33/04
- (22) 05.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/021734 05.06.2006 (87) WO2006/138096 28.12.2006
- (30) 11/155,354 17.06.2005 US
- (71) OWENS-ILLINOIS CLOSURE INC. (US)
One SeaGate, Toledo, OH 43666, USA
- (72) ROTE, B., Jack (US), REED, Vance, E. (US), ZORGER, Richard, E. (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) MÁY ÉP KHUÔN
- (57) Sáng chế đề cập đến lõi khuôn (220). Lõi khuôn này bao gồm trục định hình (222) có khoang rỗng trong và đầu bích (224). Một đường dẫn - tốt hơn là dạng ống rỗng (66) nằm trong khoang rỗng của trục định hình và có một đầu được bắt chặt kín gắn với đầu bích của trục định hình. Van đĩa (254) đặt trên đầu bích của trục định hình dùng để nén khí trong đường dẫn, mở dòng khí nén thổi qua đầu bích tới trợ giúp quá trình tháo thành phẩm khỏi lõi khuôn. Van đĩa gồm thân van (256) có đầu ngoài trên đầu bích và đầu trong sát với đầu của đường dẫn. Tốt hơn là, lò xo (260) ép thân van ở vị trí đóng. Tốt hơn là, lò xo (260) là lò xo cuộn nén giữa thân van và trục định hình.



- (11) **16890**
- (21) 1-2008-00090 (51)⁷ **E04B 9/06**
- (22) 14.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/KR2006/002271 14.06.2006 (87) WO2006/135193 21.12.2006
- (30) 10-2005-0051468 15.06.2005 KR
- (75) KIM, KWON HEE (KR)
206-302, Jugong Apt., 503, Daebang-dong, Dongjak-gu, Seoul 156-765, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **HỆ THỐNG TẮM TRẦN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tắm trần, hệ thống tắm trần bao gồm tấm trần có mặt trước có bốn vùng góc và tấm chắn kéo dài ra phía sau từ mặt trước. Mặt trước có lỗ trang trí chính có cạnh chu vi mà từ đó mép chính kéo dài ra phía sau. Các vùng góc của mặt trước có các lỗ trang trí phụ thứ nhất đến thứ tư có các cạnh chu vi mà từ đó các mép phụ thứ nhất đến thứ tư kéo dài ra phía sau. Vật trang trí chính được lắp vào lỗ trang trí chính theo cách sao cho nhô ra từ mặt trước của tấm trần. Các vật trang trí phụ được lắp vào các lỗ trang trí phụ theo cách sao cho nhô ra khỏi mặt trước của tấm trần. Các kẹp được làm cho phù hợp để kẹp mép chính và vật trang trí chính và để kẹp các mép phụ và các vật trang trí phụ.



- (11) **16891**
 (21) 1-2008-00091 (51)⁷ **B29C 31/04**, 43/34
 (22) 05.06.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/US2006/021601 05.06.2006 (87) WO2006/138089 28.12.2006
 (30) 11/156,115 17.06.2005 US
 (71) OWENS-ILLINOIS CLOSURE INC. (US)

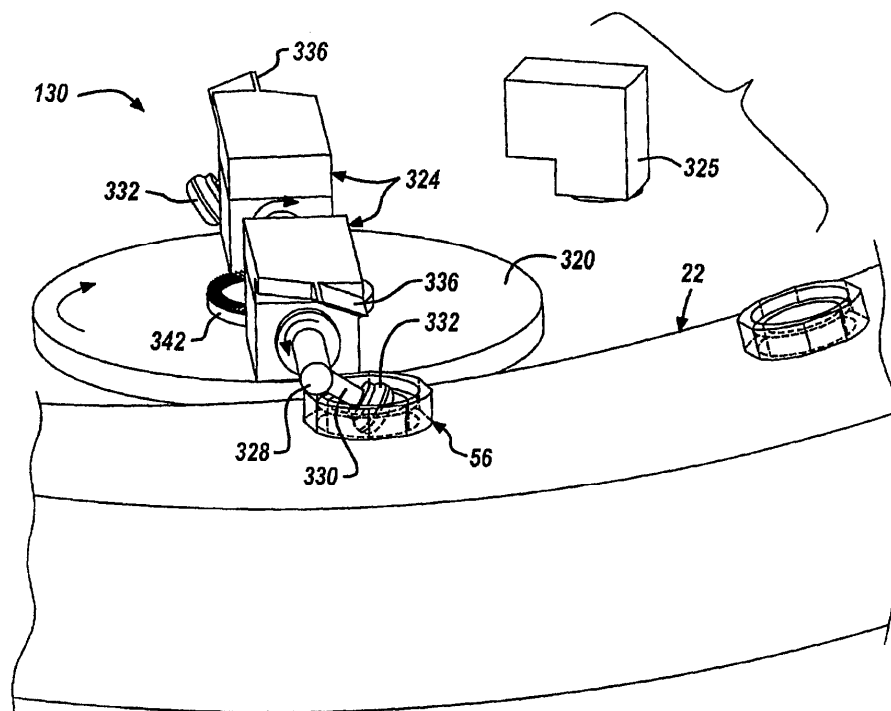
One SeaGate, Toledo, OH 43666, USA

- (72) MATTICE, Daniel, L. (US), ROTE, B., Jack (US), WILLINGHAM, Wendell, D. (US), THOMPSON, David, C. (US)

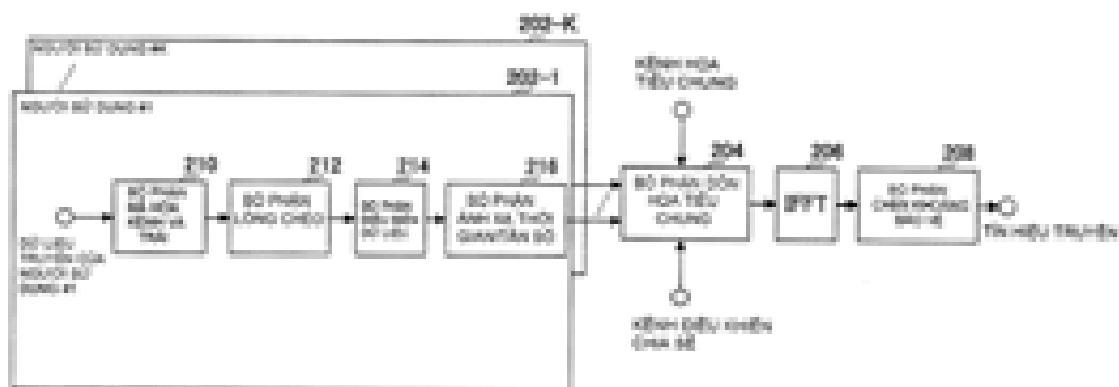
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) MÁY ÉP KHUÔN

- (57) Sáng chế đề cập đến máy ép khuôn, máy ép khuôn bao gồm vành (22) quay quanh trục và các khuôn (52) lắp xung quanh giá đỡ. Mỗi khuôn gồm một nửa khuôn thứ nhất và một nửa khuôn thứ hai. Ít nhất một nửa khuôn có thể chuyển động so với nửa khuôn kia giữa vị trí đóng - để ép khuôn một chi tiết nhựa, và vị trí mở - để tháo thành phẩm khỏi khuôn và đặt một phôi mới vào khuôn. Thiết bị (130) được bố trí để lần lượt đặt các phôi ép vào các khuôn.



- (11) **16892**
- (21) 1-2008-00095 (51)⁷ **H04J 11/00**, H04B 7/04, 7/10, H04J 15/00
- (22) 13.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/311878 13.06.2006 (87) WO2006/134949 21.12.2006
- (30) 2005-174400 14.06.2005 JP
2005-241905 23.08.2005 JP
2006-031752 08.02.2006 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN
- (72) Yoshihisa KISHIYAMA (JP), Kenichi HIGUCHI (JP), Mamoru SAWAHASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ THU, VÀ PHƯƠNG PHÁP THU
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền bao gồm bộ phận dồn để dồn kênh hoa tiêu chung, kênh điều khiển chia sẻ, và kênh dữ liệu chia sẻ; bộ phận tạo ký hiệu để thực hiện biến đổi Fourier ngược trên tín hiệu được dồn để tạo ra ký hiệu; và bộ phận truyền để truyền ký hiệu được tạo ra. Bộ phận dồn để dồn kênh điều khiển chia sẻ gồm có thông tin điều khiển cần thiết để giải điều biến kênh dữ liệu chia sẻ gồm có tải trọng lưu lượng và kênh hoa tiêu chung cần được sử dụng bởi nhiều người sử dụng theo chiều tần số, và kênh dữ liệu chia sẻ theo chiều thời gian đối với kênh hoa tiêu chung và kênh điều khiển chia sẻ. Ngay cả khi số lượng các ký hiệu tạo nên khoảng thời gian truyền (TTI) giảm đi, hiệu suất truyền của các kênh ngoại trừ kênh hoa tiêu chung có thể được duy trì bằng cách làm giảm các khoảng chèn của kênh hoa tiêu chung một cách phù hợp.



(11) **16893**

(21) 1-2008-00097

(22) 12.06.2006

(86) PCT/KR2006/002234 12.06.2006

(30) 10-2005-0050819 14.06.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.01.2008

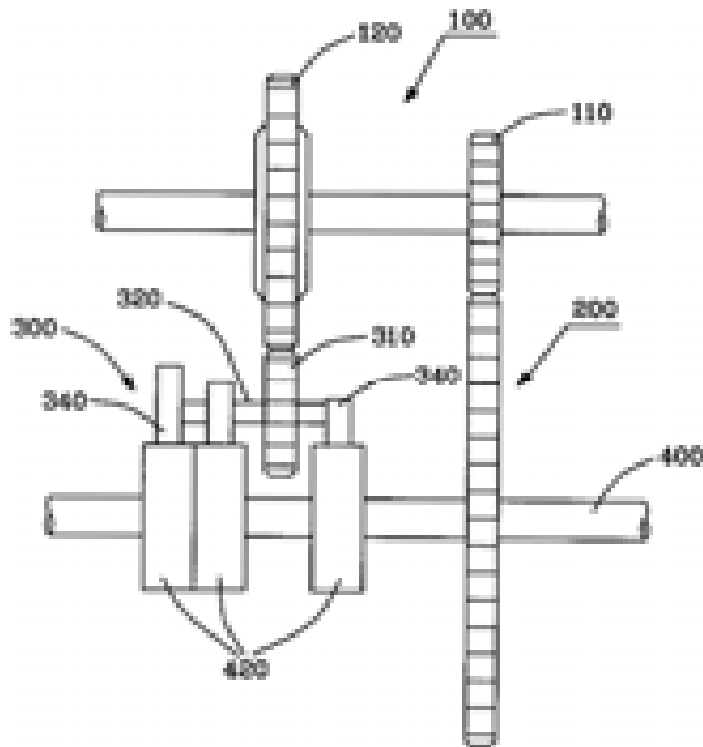
(75) KIM, HYUN SOO (KR)

592 Saengcheol-ri, Saengnim-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 621-823
Republic of Korea

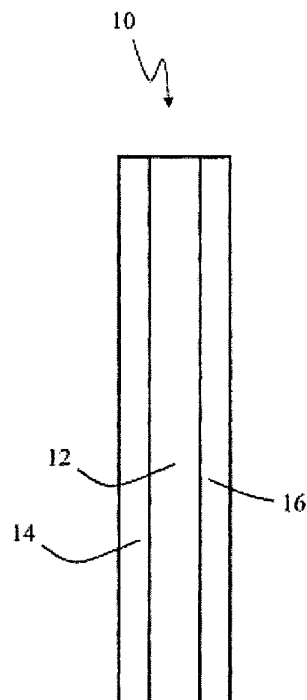
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **HỘP SỐ BIẾN ĐỔI LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp số biến đổi liên tục bao gồm trục dẫn động có bánh răng dẫn động thứ nhất và thứ hai và được truyền năng lượng quay, bộ bánh răng hành tinh ăn khớp với bánh răng dẫn động thứ nhất của trục dẫn động và có bánh răng mặt trời được bắt lên trục thứ cấp, và truyền động tiếp nhận một phần lực dẫn động để tạo ra năng lượng bổ sung. Hộp số biến đổi liên tục sẽ ngăn được việc gián đoạn trong quá trình truyền năng lượng khi chuyển số. Ngoài ra, vì kết cấu của hộp số biến đổi liên tục được đơn giản hóa để giảm thiểu tải tạo ra trong quá trình chuyển số, mức độ tổn thất năng lượng trong khi chuyển số được làm giảm, và chi phí sản xuất được làm giảm. Cụ thể, vì sự dao động và tiếng ồn tạo ra trong quá trình chuyển số được giảm xuống, hộp số biến đổi liên tục có thể được sử dụng rộng rãi từ các thiết bị năng lượng nhỏ chẳng hạn xe đạp hoặc xe máy cho đến các thiết bị truyền lực lớn chẳng hạn các máy móc công nghiệp.



- (11) **16894**
(21) 1-2008-00100 (51)⁷ **B32B 17/10**, 27/08, 27/30, 27/36, 27/40, C08J 5/18, C08L 67/02
(22) 29.06.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/US2006/25771 29.06.2006 (87) WO2007/005711 11.01.2007
(30) 11/170,643 30.06.2005 US
11/170,445 30.06.2005 US
(71) SOLUTIA INC. (US)
575 Maryville Centre Drive, St. Louis, MO 63141, United States of America
(72) CHEN Wenjie (CN), SZYDLOWSKI Witold (US), KARAGIANNIS Aristotelis (GR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) LỚP XEN TRONG KÍNH NHIỀU LỚP VÀ TẮM KÍNH NHIỀU LỚP CÓ LỚP XEN NÀY
(57) Sáng chế đề cập tới lớp xen polyme dùng trong tấm kính nhiều lớp, và cụ thể sáng chế đề cập tới lớp xen polyme bao gồm lớp copolyeste poly(xyclohexandimetylen terephtalat-co-etylen terephtalat) (PETG). Sáng chế cũng đề cập tới tấm kính nhiều lớp bao gồm lớp xen này.



- (11) **16895**
 (21) 1-2008-00101 (51)⁷ **C22B 5/18**, C01B 7/03, C01G 49/02, C21B 15/00, C22B 5/14
 (22) 15.06.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/AU2006/000832 15.06.2006 (87) WO2006/133500 21.12.2006
 (30) 2005903124 15.06.2005 AU
 (71) AUSTPAC RESOURCES N.L. (AU)

Level 3, 62 Pitt Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia

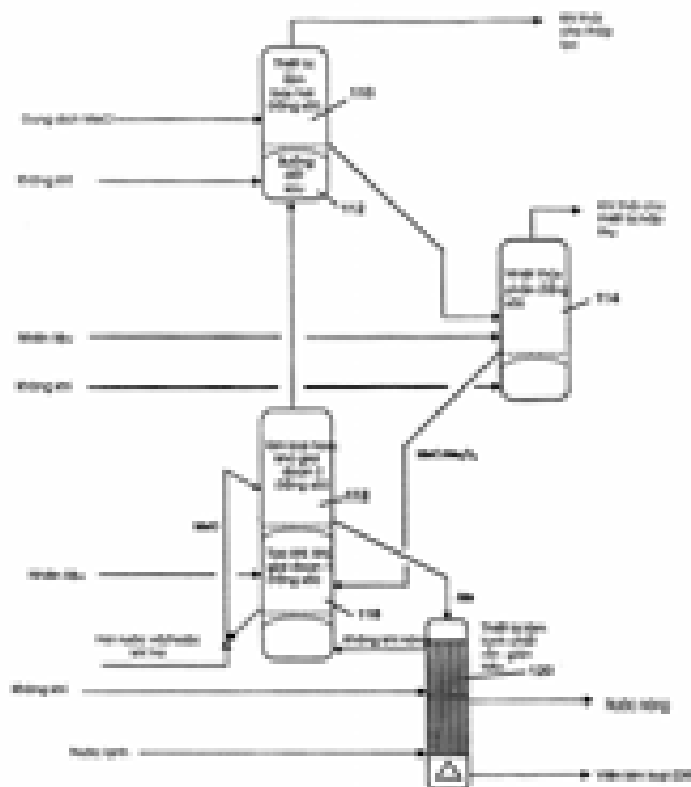
(72) WINTER John David (AU)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH TÁI SINH AXIT VÀ KIM LOẠI TỪ DUNG DỊCH AXIT ĐÃ QUÁ SỬ DỤNG VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ OXIT KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tái sinh axit và kim loại từ dung dịch axit đã qua sử dụng bao gồm các bước, tùy ý, cô (110) dung dịch này thành dung dịch đậm đặc hoặc chất rắn, nhiệt thủy phân (114) để tái sinh axit và tạo thành viên oxit kim loại, và khử oxít thành kim loại trong lò phản ứng khử hai giai đoạn (116, 118) bằng cách sử dụng nhiên liệu đốt cháy một phần làm chất khử.

Sáng chế còn đề cập đến quy trình khử hai giai đoạn để sản xuất sắt hoàn nguyên trực tiếp (DRI) từ quặng hoặc phế liệu sắt oxit, bao gồm giai đoạn thứ nhất (416) trong đó nguyên liệu oxit được cho tiếp xúc với nhiên liệu và nguồn oxy với lượng nhỏ hơn hệ số tỷ lượng để tạo ra oxit có trạng thái oxy hoá thấp hơn, và giai đoạn thứ hai (418) trong đó oxit ở trạng thái oxy hoá thấp hơn được cho tiếp xúc với khí thải từ giai đoạn thứ nhất để tạo ra sắt kim loại.



- (11) **16896**
- (21) 1-2008-00105 (51)⁷ **H04Q 7/38**
- (22) 13.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/023094 13.06.2006 (87) WO2006/138336 28.12.2006
- (30) 60/691,436 16.06.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.01.2008

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

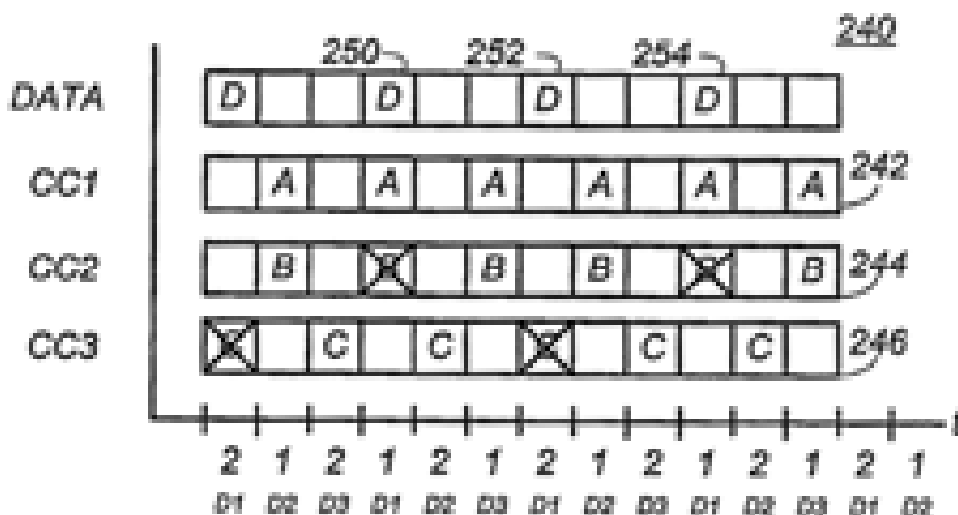
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) JULIAN, David Jonathan (US), TEAGUE, Edward, Harrison (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XEN KÊNH ĐIỀU KHIỂN OFDMA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xen kẽ truyền thông trong các kênh truy nhập ngẫu nhiên của hệ thống truyền thông không dây đa truy nhập phân tần trực giao (OFDMA - Orthogonal Frequency Division Multiple Access). Thiết bị truyền thông không dây truyền thông qua các kênh điều khiển OFDMA riêng biệt đến nhiều phân khu phục vụ trong các điều kiện có giới hạn về kết nối. Thiết bị truyền thông không dây có thể xen kẽ các truyền thông giữa nhiều phân khu phục vụ. Thiết bị truyền thông không dây có thể xen kẽ các truyền thông kênh điều khiển thành một số lần bằng với số kênh điều khiển riêng mà qua đó các truyền thông được lập lịch. Theo phương án khác, thiết bị truyền thông không dây chia các truyền thông kênh điều khiển đã lập lịch thành hai hay nhiều tập hợp và có thể xen kẽ các tập hợp này. Theo phương án khác, thiết bị truyền thông không dây có thể đảo ngược lần thứ nhất cho truyền thông kênh điều khiển với phân khu phục vụ và có thể dôn kênh theo thời gian các truyền thông kênh điều khiển còn lại trên lần thứ hai.



- (11) **16897**
 (21) 1-2008-00106 (51)⁷ **H04Q 7/38**, H04L 12/28
 (22) 14.06.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/US2006/023170 14.06.2006 (87) WO2006/138379 28.12.2006
 (30) 60/691,433 16.06.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.01.2008

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

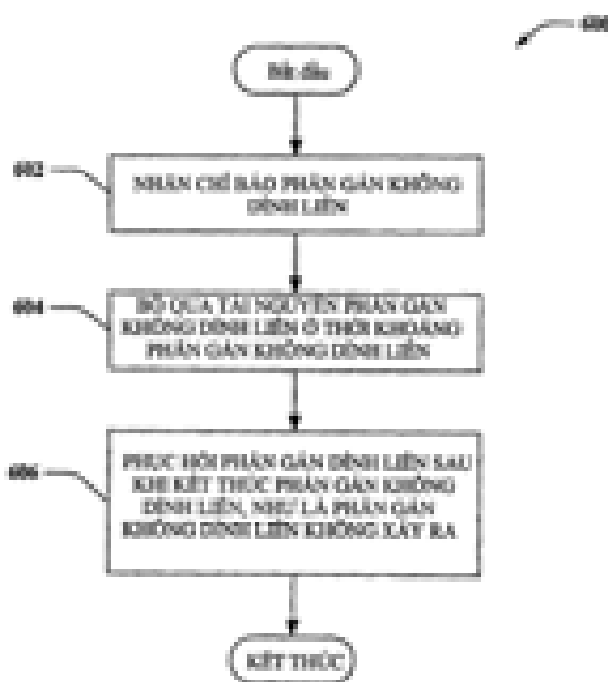
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) TEAGUE, Edward Harrison (US), ULUPINAR, Faith (US), PRAKASH, Rajat (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT PHẦN GÁN TÀI NGUYÊN GIỮA CÁC THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUY NHẬP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải quyết xung đột phần gán tài nguyên giữa các thiết bị đầu cuối truy nhập trong môi trường truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truy nhập thứ nhất có thể nhận phần gán liên tục hay "dính liền" của tập các tài nguyên (tức là: phần gán cố định của tài nguyên được cấp phát trong chu kỳ thời gian không giới hạn), ví dụ như sóng mang phụ. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối truy nhập thứ hai cần có phần gán tài nguyên gói gọn, giới hạn thời gian hay phần gán tài nguyên "không dính liền" có thể được cấp cho thiết bị đầu cuối truy nhập thứ hai (tức là gán/cấp phát trong chu kỳ thời gian giới hạn). Nếu tài nguyên trong phần gán không dính liền đã được gán cho thiết bị đầu cuối truy nhập thứ nhất qua phần gán dính liền, thiết bị đầu cuối truy nhập thứ nhất có thể nhận lệnh về sự xung đột theo thông tin về khoảng thời gian tồn tại của phần gán không dính liền, có thể bỏ qua (loại bỏ, từ bỏ) tài nguyên xung đột cho thời khoảng hữu hạn, và có thể quay lại điều khiển tài nguyên xung đột sau khi kết thúc phần gán không dính liền.



- (11) **16898**
- (21) 1-2008-00108 (51)⁷ **H04Q 7/38**
- (22) 16.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/023483 16.06.2006 (87) WO2006/138556 28.12.2006
- (30) 60/691,901 16.06.2005 US
- 60/731,037 27.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.01.2008

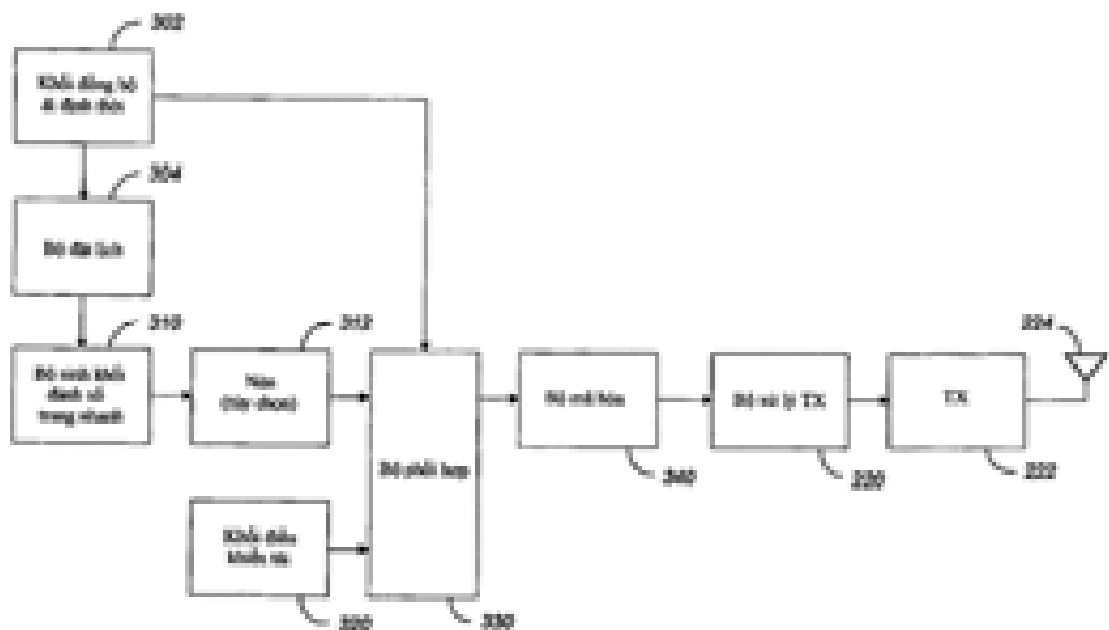
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) **AGRAWAL, Avneesh (IN), PRAKASH, Rajat (IN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN TRẠNG NHANH**

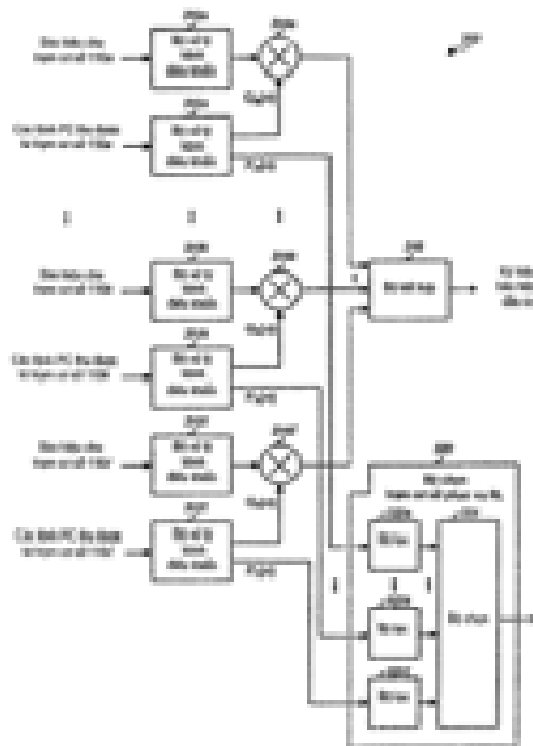
(57) Sáng chế đề cập đến kênh phân trang nhanh trong hệ thống truyền thông không dây truy nhập ngẫu nhiên bao gồm ít nhất một bit trong khung phân trang nhanh nhận dạng thông báo đánh số hiện thời cho thiết bị đầu cuối truy nhập hoặc các thiết bị đầu cuối truy nhập. Các bit phân trang nhanh nhận dạng thông báo đánh số hiện thời cho thiết bị đầu cuối thứ nhất được mã hóa với một hoặc nhiều bit phân trang nhanh tương ứng với một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối truy nhập để tạo ra một hoặc nhiều bit sửa lỗi thuận. Các bit phân trang nhanh mã hóa cùng nhau được cập phát cho các thiết bị đầu cuối truy nhập qua việc dồn kênh phân thời khung phân trang nhanh với các khung thêm của thông tin.



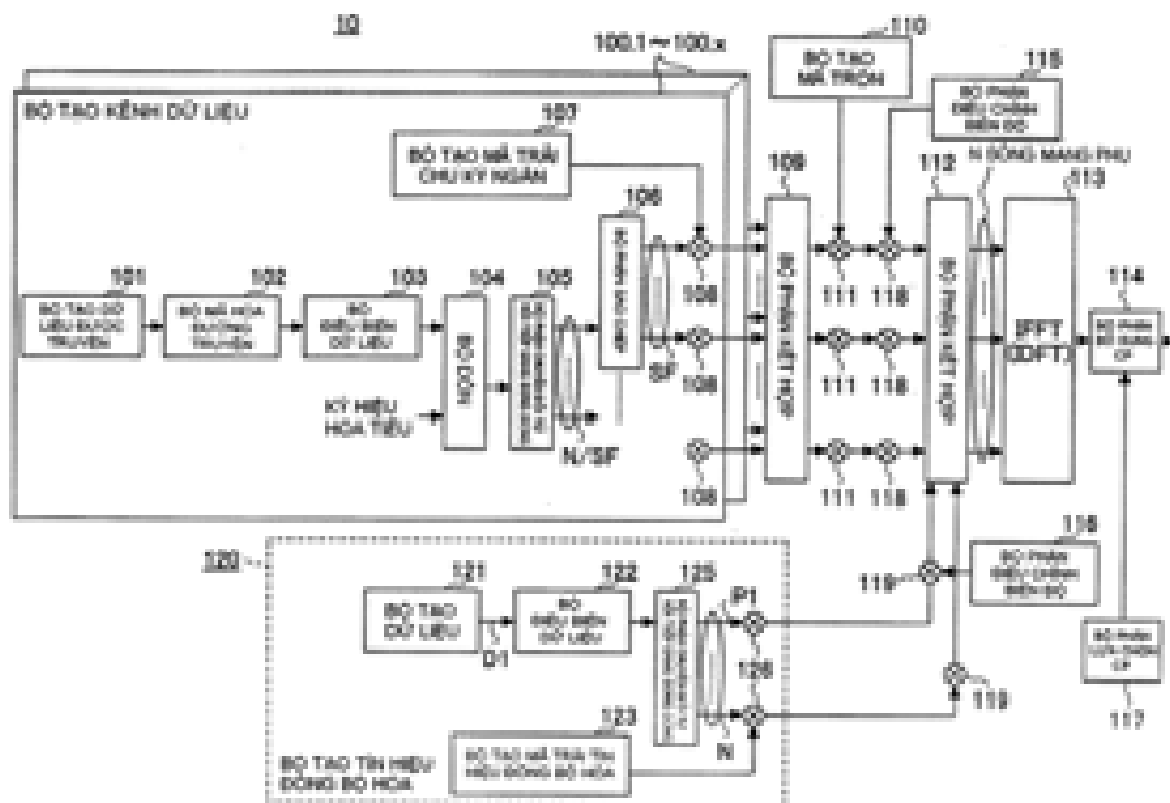
- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|------------------|---------------|------------|
| (11) | 16899 | | | | |
| (21) | 1-2008-00110 | (51) ⁷ | H04Q 7/38 | | |
| (22) | 16.06.2006 | (43) | 25.04.2008 | | |
| (86) | PCT/US2006/023502 | 16.06.2006 | (87) | WO2006/138570 | 28.12.2006 |
| (30) | 60/691,435 | 16.06.2005 | US | | |
| | 60/793,115 | 18.04.2006 | US | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.01.2008

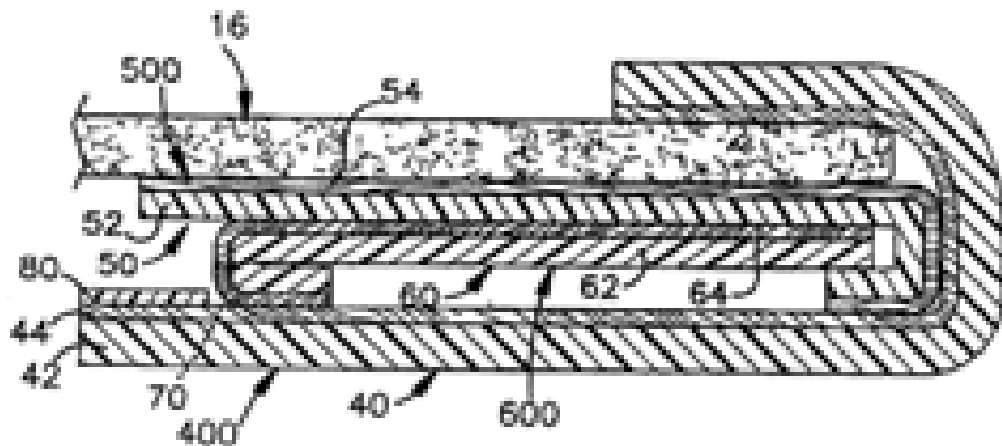
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) JULIAN, David Jonathan (US), AGRAWAL, Avneesh (IN), TEAGUE, Edward Harrison (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN TRẠM CƠ SỞ PHỤC VỤ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật chọn trạm cơ sở phục vụ liên kết ngược (R1,-Reverse Link) cho đầu cuối. Đầu cuối gửi tin truyền trên liên kết ngược đến các trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Tin truyền có thể là dành cho báo hiệu truyền trên kênh điều khiển. Đầu cuối thu thông tin phản hồi (ví dụ, lệnh điều khiển công suất (PC-Power Control) và/hoặc chỉ báo xóa) từ nhiều trạm cơ sở. Mỗi trạm cơ sở có thể tạo ra thông tin phản hồi dựa vào kênh điều khiển và/hoặc một số tin truyền khác thu được từ đầu cuối. Đầu cuối thực hiện thao tác điều khiển công suất liên kết ngược và còn chọn trạm cơ sở phục vụ RL dựa vào thông tin phản hồi thu được. Ví dụ, đầu cuối có thể chọn trạm cơ sở có mức công suất truyền thấp nhất, tỷ lệ phần trăm lệnh giảm công suất lớn nhất, hoặc tỷ lệ xóa thấp nhất làm trạm cơ sở phục vụ RL.



- (11) **16900**
- (21) 1-2008-00113 (51)⁷ **H04J 11/00**, H04B 1/707, H04L 7/08
- (22) 08.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/311543 08.06.2006 (87) WO2006/134829 21.12.2006
- (30) 2005-174391 14.06.2005 JP
 2005-241901 23.08.2005 JP
 2006-010500 18.01.2006 JP
 2006-077821 20.03.2006 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN
- (72) Motohiro TANNO (JP), Kenichi HIGUCHI (JP), Mamoru SAWAHASHI (JP), Yoshihisa KISHIYAMA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) BỘ TRUYỀN, BỘ THU, HỆ THỐNG THÔNG TIN DI ĐỘNG VÀ KÊNH ĐỒNG BỘ HÓA
- (57) Bộ truyền bao gồm bộ phận điều chỉnh biên độ để nhân giá trị chuỗi điều chỉnh biên độ để điều chỉnh biên độ với kênh đồng bộ hóa được truyền từ trạm cơ sở để thiết lập sự đồng bộ hóa với trạm di động.



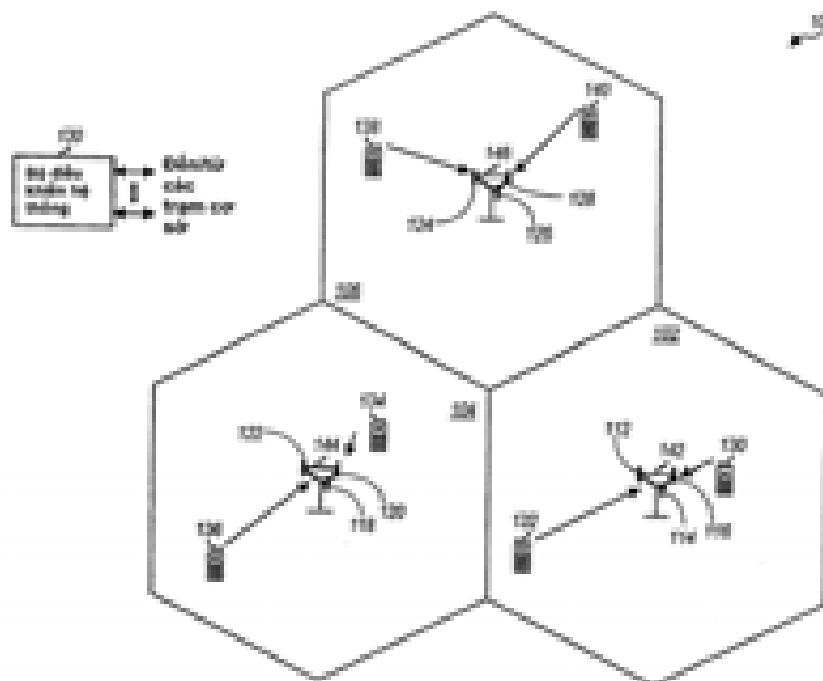
- (11) **16901**
- (21) 1-2008-00136 (51)⁷ **A61F 13/62**, 13/56
- (22) 19.05.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/019363 19.05.2006 (87) WO2006/138016 28.12.2006
- (30) 60/690,951 16.06.2005 US
60/697,172 07.07.2005 US
- (71) AVERY DENNISON CORPORATION (US)
150 North Orange Grove Boulevard, Pasadena, CA 91103, United States of America
- (72) COOMANS Michel (BE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ PHẬN CÀI DÙNG CHO SẢN PHẨM THẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cài (10) bao gồm phần gắn (30) để gắn cố định với vùng giữ, phần dích (60) để gắn cố định với vùng tiếp nhận, và phần cài (40) để gắn có lựa chọn và tách ra khỏi phần dích (60). Phần nối để đứt (70) ban đầu gắn phần cài (40) với phần dích (60), và phần nối (70) được làm gãy để tách phần cài (40) ra khỏi phần dích (60) khi bộ phận cài (10) được chuyển từ trạng thái đóng sang trạng thái mở. Phần nhắc bằng tay (80) có thể được nắm cả khi chuyển bộ phận cài (10) từ trạng thái gắn sang trạng thái đóng lẫn khi chuyển bộ phận cài (10) từ trạng thái đóng sang trạng thái mở.



- (11) **16902**
 (21) 1-2008-00137 (51)⁷ **H04Q 7/20**
 (22) 16.06.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/US2006/023587 16.06.2006 (87) WO2006/138625 28.12.2006
 (30) 60/691,469 16.06.2005 US
 60/731,037 27.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.01.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) PRAKASH, Rajat (IN), ULUPINAR, Fatih (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TẠO, XỬ LÝ THÔNG ĐIỆN PHÂN TRANG NHANH VÀ PHƯƠNG TIỆN CHỨA
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp sinh thông điệp phân trang nhanh có các định danh gắn duy nhất và khả năng thay đổi được. Hệ thống sinh thông điệp phân trang nhanh nhận dạng thiết bị đầu cuối truy cập để chỉ rõ sự có mặt của thông điệp phân trang được lập lịch cho thiết bị đầu cuối truy cập này. Hệ thống sinh thông điệp phân trang nhanh cho mỗi thiết bị đầu cuối truy cập có thông điệp phân trang được lập lịch và sinh ra định danh nén gắn duy nhất của mỗi thiết bị đầu cuối truy cập mà được thông báo trong thông điệp phân trang nhanh. Kỹ thuật nén có thể thay đổi dựa trên số lượng bit được cấp phát cho thông điệp phân trang nhanh cũng như số lượng thiết bị đầu cuối truy cập được thông báo trong một thông điệp phân trang nhanh.



(11) **16903**

(21) 1-2008-00140

(51)⁷ **H04B 7/26**

(22) 04.07.2006

(43) 25.04.2008

(86) PCT/KR2006/002609 04.07.2006

(87) WO2007/004842

11.01.2007

(30) 10-2005-0059933 04.07.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.01.2008

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

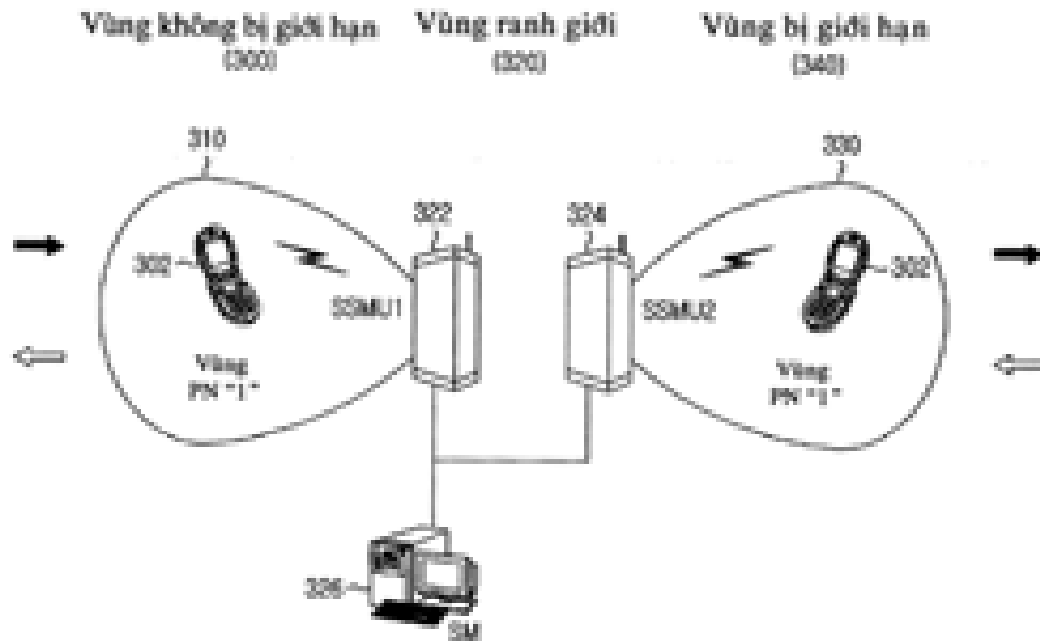
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea

(72) KIM, Sung-Sick (KR), LEE, Geun-Myeon (KR), KIM, Keun-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ KIỂM SOÁT CHỨC NĂNG CỦA ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị, phương pháp và hệ thống để kiểm soát chức năng của điện thoại di động trong hệ thống truyền thông di động. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: tiếp nhận một tín hiệu sóng chủ có mã giả tạp nhiễu (PN); xác định xem tín hiệu sóng chủ nhận được có độ lệch PN định trước hay không, thiết lập giới hạn chức năng cụ thể của thiết bị đầu cuối người sử dụng khi tín hiệu sóng chủ có độ lệch PN thứ nhất định trước; và giải phóng giới hạn của chức năng cụ thể của thiết bị đầu cuối người sử dụng khi tín hiệu sóng chủ có độ lệch PN thứ hai định trước.



(11) **16904**

(21) 1-2008-00141

(51)⁷ E02F 3/90, B66F 11/04

(22) 16.06.2006

(43) 25.04.2008

(86) PCT/BE2006/000068 16.06.2006

(87) WO2007/014440 08.02.2007

(30) 2005/0320 23.06.2005 BE

(71) DREDGING INTERNATIONAL N.V. (BE)

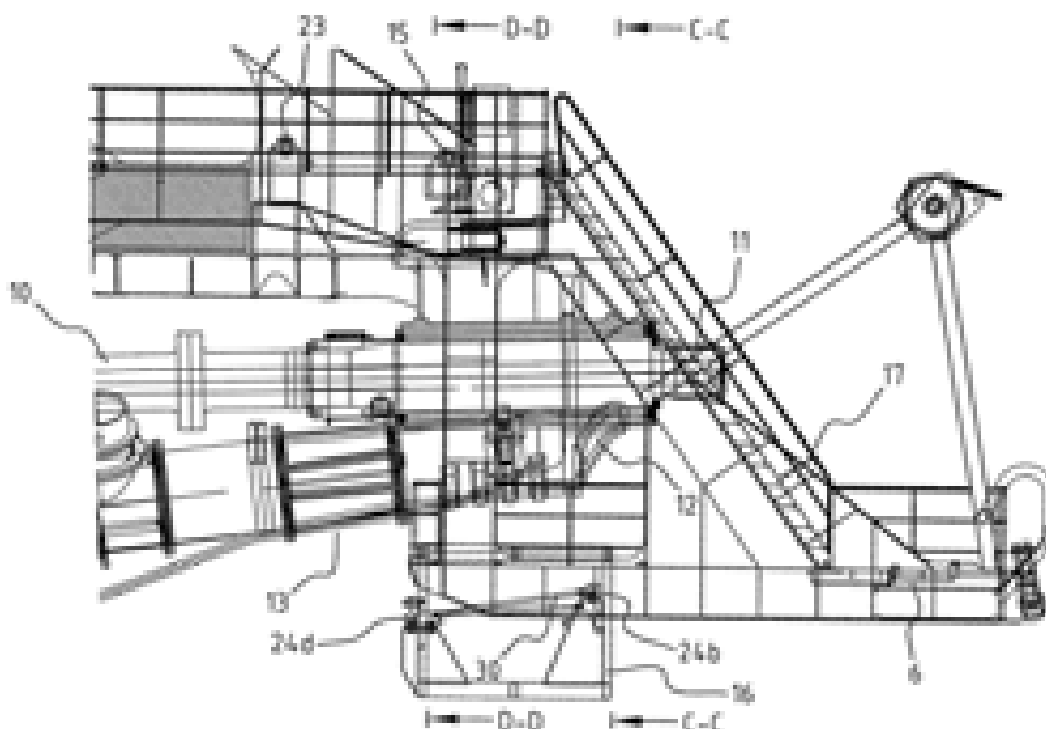
Scheldedijk 30, Haven 1025, 2070 Zwijndrecht, Belgium

(72) CLYMANS, Etienne (BE)

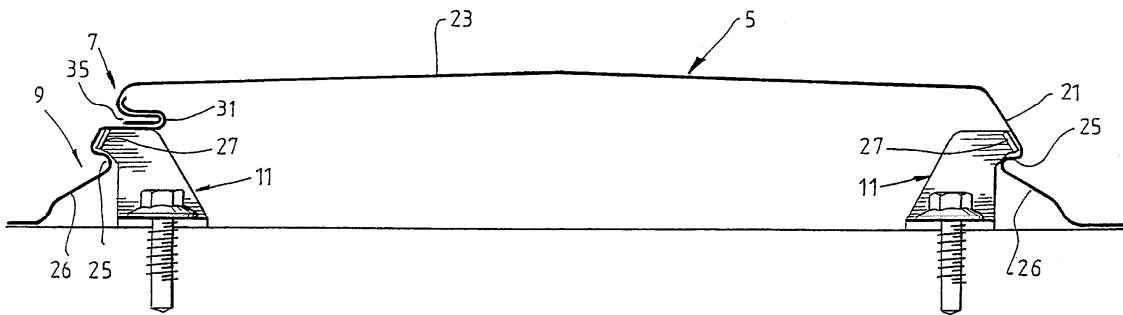
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THAY ĐỔI MIỆNG HÚT

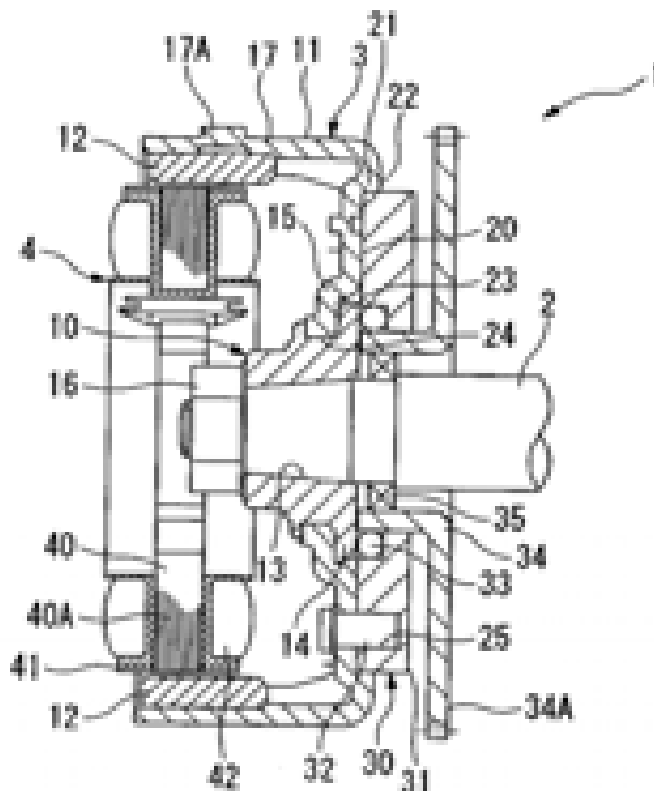
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay đổi miệng hút của máy nạo vét hút dùng máy cắt của tàu có thang cẩu (1), bao gồm một sàn gia công (6), khi nhìn theo phương ngang của tàu, được bố trí về cơ bản ở giữa lỗ hở (18), trong đó cấu trúc đỡ (16) trí có thể được nối cố định với sàn gia công (6) được bố ở vị trí về cơ bản là ở dưới lỗ hở (18), cấu trúc đỡ (16) này được làm thích ứng để đỡ miệng hút; sàn gia công (6) có cấu trúc đỡ (16) có thể nghiêng được xung quanh trục ngang thứ nhất về cơ bản theo phương nằm ngang (23) giữa vị trí kích hoạt về cơ bản theo phương nằm ngang và vị trí cao ở đó thang cẩu (1) có thể được di chuyển lên trên, các vị trí này được chọn sao cho sàn gia công (6) có cấu trúc đỡ (16) có thể di chuyển từ vị trí cao của nó tới vị trí vận hành của nó khi thang cẩu (1) được đặt ở vị trí nâng lên cao.



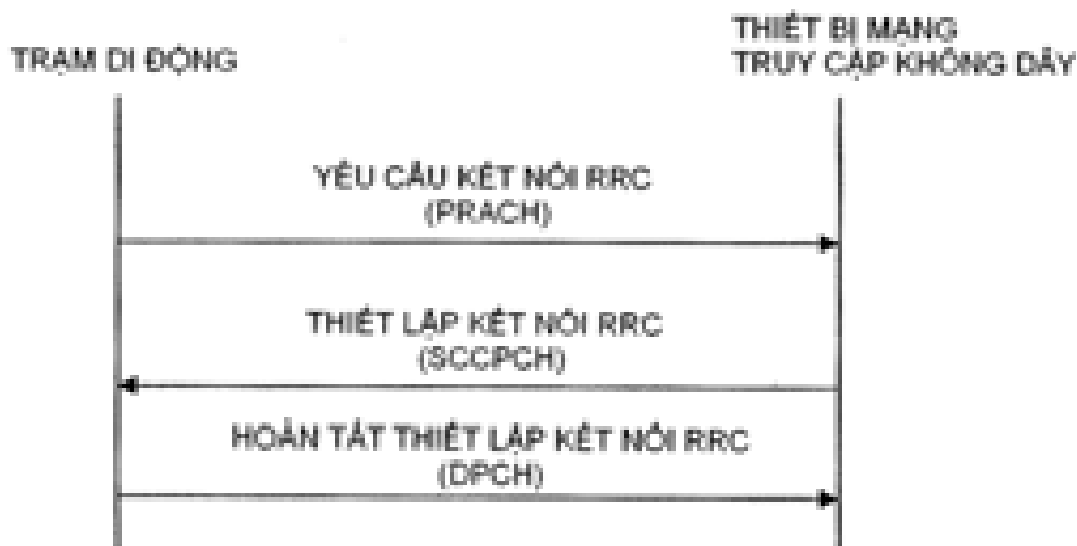
- (11) **16905**
(21) 1-2008-00142 (51)⁷ **B21D 13/04**, 13/00, E04C 2/08, E04G 11/38, E04C 2/38, E04D 3/24, 3/30, E04G 11/40, E04H 17/00, 17/16, E04C 2/32, E04G 11/36
- (22) 21.06.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/AU2006/000870 21.06.2006 (87) WO2006/135972 28.12.2006
(30) 2005903254 21.06.2005 AU
(71) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, AUSTRALIA
(72) SECCOMBE, Campbell, John (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(54) **TẮM LỘP**
(57) Sáng chế đề cập đến tấm lợp được làm thích ứng ăn khớp một hoặc nhiều hơn một kẹp che, kẹp che này được nối vào cấu trúc đỡ. Tấm lợp có ít nhất một lòng máng kéo dài (3) và một mũi kéo dài (5) ở mỗi bên của lòng. Chiều rộng của mỗi mũi chiếm từ 70% đến 130% chiều rộng của lòng.



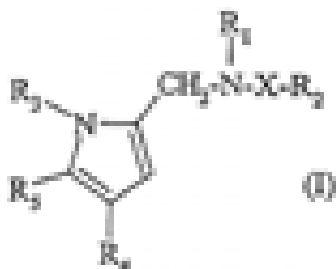
- (11) **16906**
 (21) 1-2008-00144 (51)⁷ **H02K 7/108**, 7/10
 (22) 06.07.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/JP2006/313487 06.07.2006 (87) WO2007/004697 11.01.2007
 (30) 2005-197376 06.07.2005 JP
 (71) MITSUBA CORPORATION (JP)
 2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma-ken, Japan
 (72) Hitoshi WATANABE (JP), Tsutomu IDEI (JP), Takashi SUZUKI (JP), Yasuhito ITO (JP), Tsugio YOKOO (JP), Toshiaki NAKAJIMA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **RÔTO NAM CHÂM VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN XOAY CHIỀU**
 (57) Máy phát điện xoay chiều (1) gồm rôto nam châm (3) được lắp cố định vào trục quay (2) và stato (4). Rôto nam châm (3) gồm bạc (10) được cố định bằng cách hàn vào giữa ách (11) mà các nam châm vĩnh cửu (12) được cố định trong đó, và trục quay (2) được lắp cố định vào bạc (10). Bộ phận cân thẳng hàng khớp ly hợp loại hốc và đầu cắm (22) được tạo ra bằng cách tạo rãnh (20) trên đáy (15) của ách (11), và vòng ổ trục ngoài (31) của cơ cấu ly hợp một chiều (30) được cân thẳng hàng và cố định bằng bộ phận cân thẳng hàng khớp ly hợp loại hốc và đầu cắm (22). Do đó, rôto nam châm có kích thước nhỏ hơn và việc sản xuất rôto nam châm được thực hiện một cách dễ dàng.



- (11) **16907**
- (21) 1-2008-00145 (51)⁷ **H04Q 7/38**
- (22) 25.07.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/314625 25.07.2006 (87) WO2007/013427 01.02.2007
- (30) 2005-217578 27.07.2005 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN
- (72) Minami ISHII (JP), Anil UMESH (IN), Sadayuki ABETA (JP), Takehiro NAKAMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TRẠM DI ĐỘNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG THÔNG TIN DI ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập hệ thống thông tin di động để thực hiện các việc thông tin hai chiều giữa trạm di động và thiết bị mạng truy cập không dây. Sáng chế cũng đề cập đến trạm di động bao gồm bộ phận tính toán thời điểm thu tín hiệu thiết lập kết nối để tính toán thời điểm thu tín hiệu thiết lập kết nối khi tín hiệu yêu cầu kết nối được truyền, và bộ phận xác định thu tín hiệu thiết lập kết nối để xác định, theo thời điểm thu, tín hiệu thiết lập kết nối được thu hay không, và thực hiện thao tác thu tín hiệu trên cơ sở sự xác định đó. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mạng truy cập không dây bao gồm bộ phận sắp xếp tín hiệu thiết lập kết nối để, sau khi thu tín hiệu yêu cầu kết nối từ trạm di động; thực hiện việc chỉ định truyền tín hiệu thiết lập kết nối trên cơ sở thời điểm thu tín hiệu yêu cầu kết nối, bộ phận tạo tín hiệu thiết lập kết nối để tạo ra tín hiệu thiết lập kết nối cần được gửi đến trạm di động; và bộ phận truyền tín hiệu thiết lập kết nối để truyền tín hiệu thiết lập kết nối trên cơ sở việc chỉ định truyền tín hiệu thiết lập kết nối.

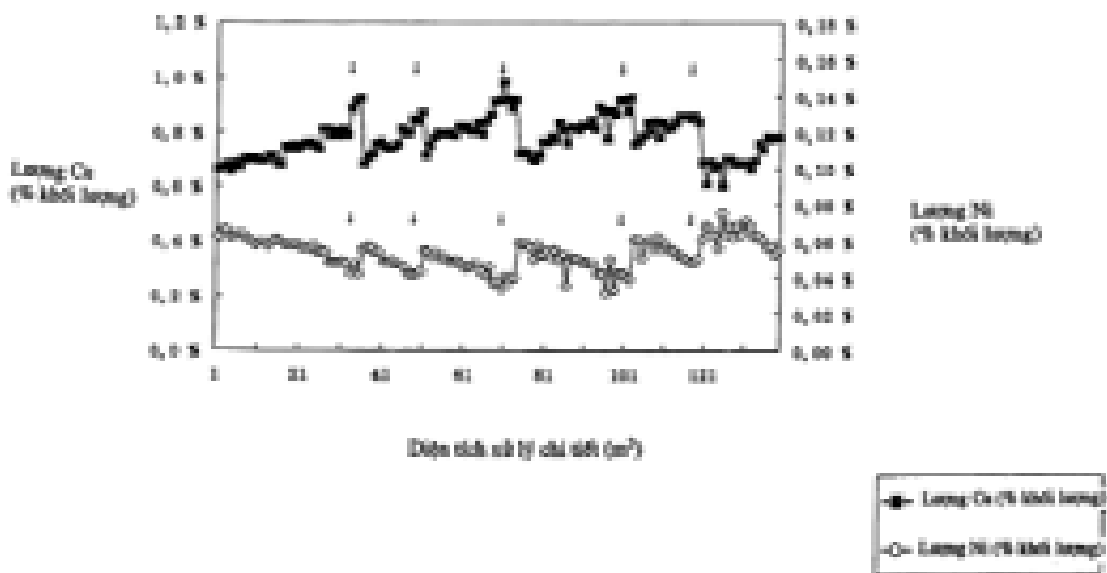


- (11) **16908**
- (21) 1-2008-00152 (51)⁷ **C07D 207/335**
- (22) 22.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/FR2006/001416 22.06.2006 (87) WO2007/000505 04.01.2007
- (30) 0506609 27.06.2005 FR
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
174 Avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) Barth Francis (FR), Congy Christian (FR), Hortala Laurent (FR), Rinaldi-Carmona Murielle (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) CÁC HỢP CHẤT 4,5-DIARYLPYROL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ THUỐC CHỮA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



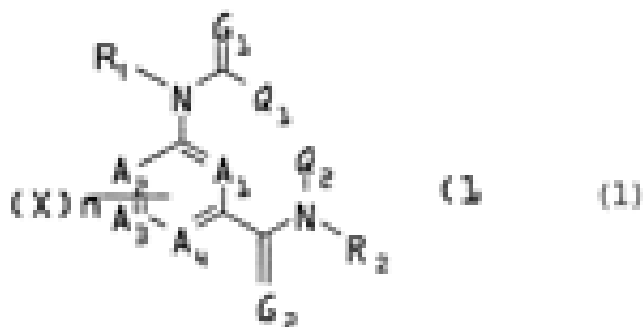
trong đó: X là nhóm (II) $\begin{matrix} \text{O} \\ \parallel \\ \text{C} \end{matrix}$ -, $\text{-SO}_2\text{-}$, $\begin{matrix} \text{O} \\ \parallel \\ \text{C-N(R}_6\text{)-} \end{matrix}$ - ; $\begin{matrix} \text{S} \\ \parallel \\ \text{C-N(R}_6\text{)-} \end{matrix}$ - ; R₁ là nguyên tử hydro hoặc nhóm (C₁-C₄)alkyl; R₂ là nhóm (C₁-C₁₂)alkyl, gốc vòng cacbon có từ 3 đến 12 nguyên tử cacbon không thơm có thể được thế hoặc không được thế, methyl được thế bằng gốc vòng cacbon có từ 3 đến 12 nguyên tử cacbon không thơm mà có thể được thế hoặc không được thế, gốc phenyl, benzyl, benzhydryl có thể được thế hoặc không được thế, gốc dị vòng được thế hoặc không được thế, methyl được thế bằng gốc vòng cacbon có từ 3 đến 12 nguyên tử cacbon không thơm có thể được thế hoặc không được thế; R₃ là (C₁-C₅) alkyl hoặc (C₃-C₇)xycloalkyl; R₄ là phenyl không được thế hoặc được thế; và R₅ là phenyl được thế hoặc không được thế. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chúng và ứng dụng của chúng để chữa bệnh.

- (11) **16909**
- (21) 1-2008-00158 (51)⁷ **B23K 35/26**, H05K 3/24, B23K 1/08, H05K 3/34, C22C 13/00, B23K 101/38
- (22) 19.07.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/314240 19.07.2006 (87) WO2007/010927 25.01.2007
- (30) 2005-208134 19.07.2005 JP
- (71) NIHON SUPERIOR SHA CO., LTD. (JP)
16-15, Esakacho 1-chome, Suita-shi, Osaka 564-0063, Japan
- (72) Tetsuro NISHIMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP KIM HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH LƯỢNG ĐỒNG VÀ LƯỢNG NIKEN TRONG BỂ NHÚNG HỢP KIM HÀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn không chứa chì dùng để bổ sung để điều chỉnh lượng Cu và lượng Ni trong bể nhúng hợp kim hàn mà thay đổi mạnh tùy thuộc vào quy trình xử lý tiếp theo; và phương pháp điều chỉnh lượng Cu và lượng Ni trong bể nhúng hợp kim hàn trong điều kiện cụ thể như vậy. Hợp kim hàn không chứa chì chứa chủ yếu là Sn và ít nhất Ni với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% khối lượng đến 0,5% khối lượng được cấp đến bể nhúng hợp kim hàn mà tiếp nhận một chi tiết gồm bằng mạch in, dây đồng và dải đồng để được xử lý bằng cách sử dụng dao không khí hoặc khuôn sau khi hàn. Bằng cách bổ sung hợp kim hàn không chứa chì có thành phần nêu trên, lượng hợp kim hàn của bể nhúng hợp kim hàn bị thay đổi mạnh bởi việc sử dụng thiết bị HASL hoặc khuôn được khôi phục một cách nhanh chóng trở lại nằm trong khoảng thích hợp.



- (11) **16910**
- (21) 1-2008-00175 (51)⁷ **C07D 221/16**, 401/14, 409/04, 471/04, 401/04, 401/12, 405/14, A61K 31/435, C07D 417/04, A61P 35/00, C07D 417/14
- (22) 22.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/024256 22.06.2006 (87) WO2007/002258 04.01.2007
- (30) 60/693229 23.06.2005 US
60/729061 21.10.2005 US
60/789473 05.04.2006 US
- (71) **MERCK & CO., INC. (US)**
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
- (72) Christopher J. DINSMORE (US), Jason D. KATZ (US), Ryan D. OTTE (US), James P. JEWELL (US), Michelle R. MACHACEK (US), Jonathan R. YOUNG (US)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC CHẤT ỨC CHẾ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất 5H-benzo[4,5]xyclohepta[1,2-b]pyridin, hữu ích trong điều trị các bệnh tăng sinh tế bào, chứng rối loạn liên quan đến hoạt tính MET, và để ức chế thụ thể MET tyrosin kinaza. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này để điều trị bệnh ung thư ở động vật có vú.

- (11) **16911**
 (21) 1-2008-00180 (51)⁷ **C07C 237/42**, A01N 37/46, 41/04, 41/10, 43/10, 43/32, 43/40, 43/42, 43/76, 43/78, A01P 7/04, C07C 309/65, 309/73, 317/40, C07D 213/75, 213/82, 215/38, 277/62
- (22) 20.06.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/JP2006/312281 20.06.2006 (87) WO2006/137376 28.12.2006
 (30) 2005-180660 21.06.2005 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.01.2008
- (71) MITSUI CHEMICALS, INC., (JP)
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117 Japan
- (72) Akiyoshi KAI (JP), Takeo WAKITA (JP), Hiroyuki KATSUTA (JP), Kei YOSHIDA (JP), Hidetaka TSUKADA (JP), Yusuke TAKAHASHI (JP), Nobuyuki KAWAHARA (JP), Michikazu NOMURA (JP), Hidenori DAIDO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) DẪN XUẤT AMIT VÀ THUỐC TRỪ SÂU CHỨA DẪN XUẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất được thể hiện bằng công thức chung (1) có tác dụng trừ sâu cao và thuốc trừ sâu chứa hợp chất này làm hoạt chất. Hợp chất được thể hiện bằng công thức chung (1) và thuốc trừ sâu chứa hợp chất này làm hoạt chất,



trong đó, trong công thức, mỗi A₁, A₂, A₃ và A₄ là nguyên tử cacbon hoặc các nguyên tố tương tự khác; mỗi R₁ và R₂ là nguyên tử hydro hoặc các nguyên tố tương tự khác; G₁ và G₂ là nguyên tử oxy hoặc các nguyên tố tương tự khác; các X, trong đó mỗi X là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen hoặc các nguyên tố tương tự khác; n là số nguyên từ 0 đến 4; Q₁ là nhóm phenyl được thế, nhóm dị vòng được thế hoặc các chất tương tự khác; Q₂ là nhóm phenyl được thế, nhóm dị vòng được thế hoặc các nhóm tương tự khác.

- (11) **16912**
 (21) 1-2008-00195 (51)⁷ **D04B 1/24**
 (22) 13.06.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/005672 13.06.2006 (87) WO2006/136312 28.12.2006
 (30) MI2005A001189 23.06.2005 IT
 (71) SANTONI S.P.A. (IT)

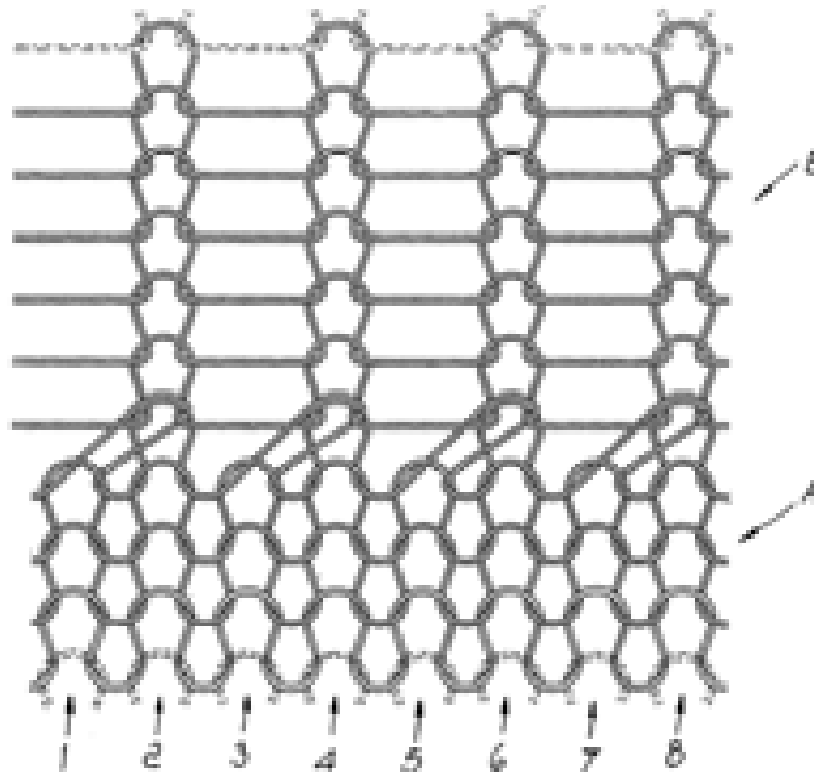
Via C. Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

(72) Ettore LONATI (IT), Tiberio LONATI (IT), Fausto LONATI (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỆT SẢN PHẨM BẰNG MÁY DỆT VÒNG CÓ ĐỘ MỊN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dệt sản phẩm bằng máy dệt vòng, cụ thể máy dệt vòng có độ mịn cao, phương pháp bao gồm ít nhất một lần trong quá trình tạo thành sản phẩm, số lượng kim hoạt động được giảm bằng cách chuyển vòng dệt được tạo thành bởi các kim nhất định sang các kim tiếp theo và như vậy loại khỏi việc dệt các kim mà đã chuyển vòng dệt này trong quá trình tạo thành ít nhất một hàng dệt tiếp theo bởi các kim mà được giữ hoạt động. Phương pháp theo sáng chế mang lại sản phẩm có các vùng được dệt bằng một số kim nhất định và các vùng được dệt với số lượng kim nhỏ hơn, thu được độ trong suốt hoặc các hiệu ứng tạo hình đặc biệt trên sản phẩm.



- (11) **16913**
 (21) 1-2008-00196 (51)⁷ **D04B 1/24**
 (22) 13.06.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/005673 13.06.2006 (87) WO2006/136313 28.12.2006
 (30) MI2005A001190 23.06.2005 IT
 (71) SANTONI S.P.A. (IT)

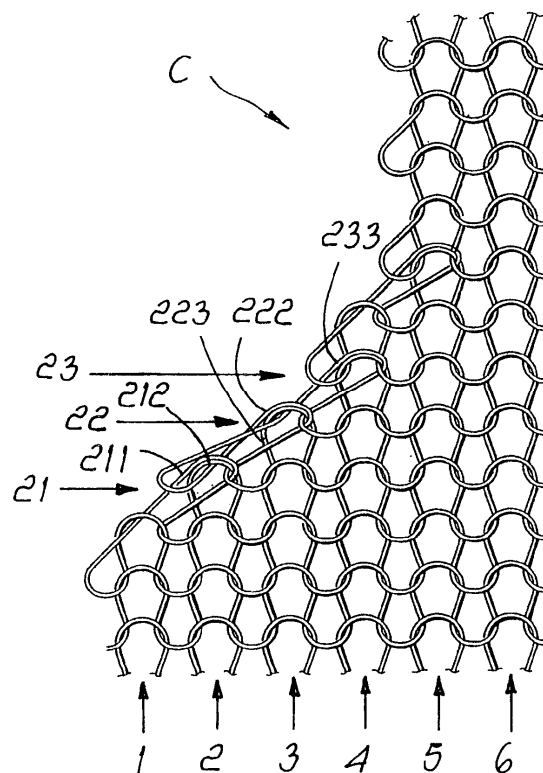
Via C. Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

(72) Ettore LONATI (IT), Tiberio LONATI (IT), Fausto LONATI (IT)

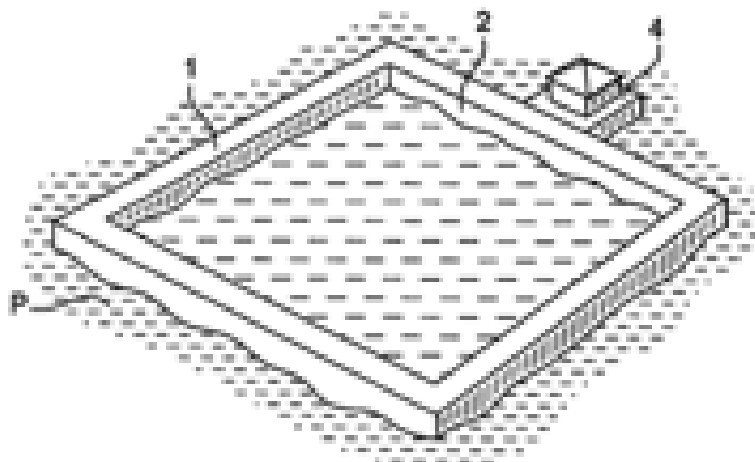
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỆT SẢN PHẨM BẰNG MÁY DỆT VÒNG CÓ TRỐNG KIM KÍCH HOẠT QUAY ĐƯỢC THEO CẢ HAI CHIỀU**

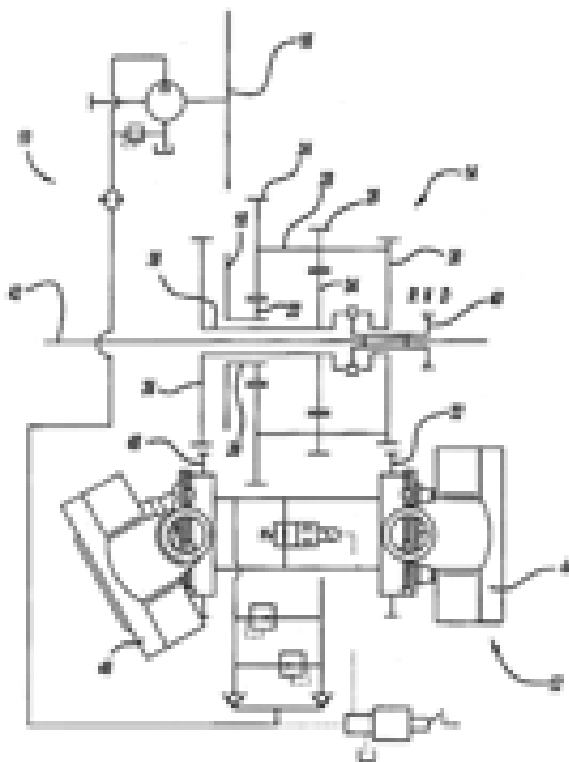
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dệt sản phẩm bằng máy dệt vòng có trống kim kích hoạt quay được theo cả hai chiều, cụ thể bằng máy dệt vòng có độ mịn cao, khác biệt ở chỗ, ít nhất một vùng (A, B, C, D) của sản phẩm (1) được tạo thành bằng nhóm các kim liên tục bằng cách giảm ít nhất một lần số lượng kim hoạt động của nhóm kim đã nêu bằng cách chuyển vòng dệt cuối cùng mà được tạo thành bởi các kim nhất định của nhóm kim đã nêu sang các kim tiếp theo của nhóm kim đã nêu và như vậy loại khỏi việc dệt các kim nhất định đã nêu trong quá trình tạo thành ít nhất một phần hàng dệt tiếp theo bởi các kim mà được giữ hoạt động, và ở chỗ vùng đã nêu (A, B, C, D) của sản phẩm được tạo thành bằng cách tạo thành các phần liên tiếp của các hàng dệt thu được bằng cách kích hoạt trống kim với chuyển động quay quanh trục của nó theo một chiều quay xen kẽ với các phần của các hàng dệt thu được bằng cách kích hoạt trống kim với chuyển động quay quanh trục của nó theo chiều ngược lại.



- (11) **16914**
- (21) 1-2008-00199 (51)⁷ **E04H 4/00**
- (22) 13.04.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/FR2006/050347 13.04.2006 (87) WO2006/136744 28.12.2006
- (30) 0551730 23.06.2005 FR
- (75) 1. DESJOYAUX, PIERRE-LOUIS (FR)
La Porchere, F-42480 La Fouillouse, France
2. SACCUCCI, JEAN-PAUL (FR)
5, chemin du Maupas, F-42340 Veauche, France
3. HOAN TUAN, DUNG (VN)
Room 206, Nam Trang Street, Truc Oach Ward, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) TRẠM NỔI DỪNG CHO TẬP LUYỆN DƯỚI NƯỚC
- (57) Sáng chế đề cập đến trạm nổi dùng cho bài tập dưới nước bao gồm ít nhất một khung nổi (1) chịu ảnh hưởng của phương tiện giữ thăng bằng và neo chặt trên vực nước, (các) khung (1) được gắn chặt với ít nhất một ống lót (2) để tạo thành cấu trúc ngập nước có khả năng cho phép di chuyển ít nhất một người, (các) ống lót (2) này chịu ảnh hưởng của hệ thống lọc.



- (11) **16915**
- (21) 1-2008-00202 (51)⁷ **F16H**
- (22) 15.08.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/031885 15.08.2006 (87) WO2007/022209 22.02.2007
- (30) 11/203,706 15.08.2005 US
- (71) BORGWARNER, INC. (US)
3850 Hamlin Road, Auburn Hills, MI 48326, United States of America
- (72) McCrary, Paul T. (US)
- (74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG VÔ CẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động vô cấp bao gồm bộ bánh răng hành tinh kép (14) gồm có bánh răng mặt trời thứ nhất (22) được nối với nguồn công suất (16) và được ăn khớp với ít nhất một bánh răng hành tinh thứ nhất (24), bánh răng mặt trời thứ hai (34) được ăn khớp với ít nhất một bánh răng hành tinh thứ hai (26), và giá đỡ chung (28) để nối và đỡ bánh răng hành tinh thứ nhất (24), bánh răng hành tinh thứ hai (26) và bánh răng phía trước thứ nhất (30). Sáng chế còn đề cập đến cụm thủy tĩnh (12) gồm có bánh răng phía trước thứ hai (32) và bánh răng đầu ra (36), bánh răng phía trước thứ hai (32) được dẫn động bởi bánh răng phía trước thứ nhất (30) khi cụm thủy tĩnh (12) cung cấp lực phản lực cho bộ bánh răng hành tinh (14), và cơ cấu sang số (40) được lắp trượt được vào trục đầu ra (42), có thể được ăn khớp, một cách chọn lọc, hoặc với bánh răng phía trước thứ nhất (30), hoặc với bánh răng mặt trời thứ hai (34) để vận hành xe theo hướng tiến, hướng lùi, và để tạo ra vị trí nghỉ (vị trí không cài số) khi cơ cấu sang số (40) không được nối, hoặc với bánh răng phía trước (30), hoặc với bánh răng mặt trời thứ hai (34).



- (11) **16916**
 (21) 1-2008-00219 (51)⁷ **F02G 1/02**
 (22) 23.06.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/FR2006/001444 23.06.2006 (87) WO2006/136728 28.12.2006
 (30) 0506437 24.06.2005 FR

(71) MDI MOTOR DEVELOPMENT INTERNATIONAL S.A. (LU)
 23 rue Beaumont, L-1219, Luxemburg

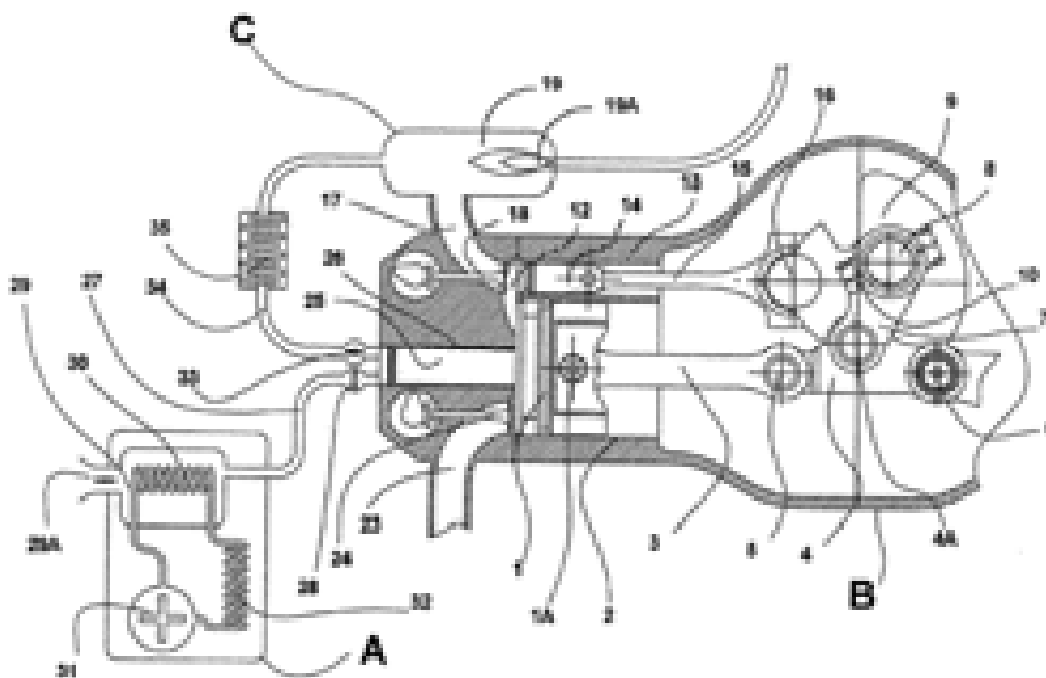
(72) NEGRE, Guy (FR), NEGRE, Cyril (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CỤM ĐỘNG CƠ-MÁY NÉN HOẠT ĐỘNG Ở NHIỆT ĐỘ THẤP CÓ QUÁ TRÌNH ĐỐT LẠNH LIÊN TỤC Ở ÁP SUẤT KHÔNG ĐỔI VÀ BUỒNG CÔNG TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm động cơ-máy nén hoạt động ở nhiệt độ thấp có quá trình đốt lạnh liên tục ở áp suất không đổi và buồng công tác hoạt động bằng khí nén công tác và sử dụng thiết bị điều khiển hành trình pít tông và buồng công tác, cùng với buồng lạnh (29) có thể giảm nhiệt độ không khí xuống rất thấp và cung cấp đến ống nạp (28) của thiết bị nén khí (28, 25, 26, 33), thiết bị này sẽ đẩy khí nén ở nhiệt độ thấp và buồng đốt ngoài (19) được gắn thiết bị sấy (19A) tại áp suất không đổi, tại đó khí nén sẽ tăng thể tích trước khi truyền cận đẳng nhiệt vào buồng công tác (13) để sinh công và trước khi được giãn nở trong xi lanh động cơ (2) và sinh công.

Cụm động cơ-máy nén theo sáng chế có thể được sử dụng cho các phương tiện vận tải nông nghiệp, ô tô, xe buýt, xe máy, thuyền, máy bay, các thiết bị phát điện trong tình huống khẩn cấp, máy phát hai loại năng lượng, các động cơ đặt tại chỗ.



- (11) **16917**
(21) 1-2008-00228 (51)⁷ **A61J 11/00**, 9/00
(22) 27.06.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/US2006/025010 27.06.2006 (87) WO2007/005427 11.01.2007
(30) 11/173,860 30.06.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.01.2008

(71) MEDELA HOLDING AG (CH)

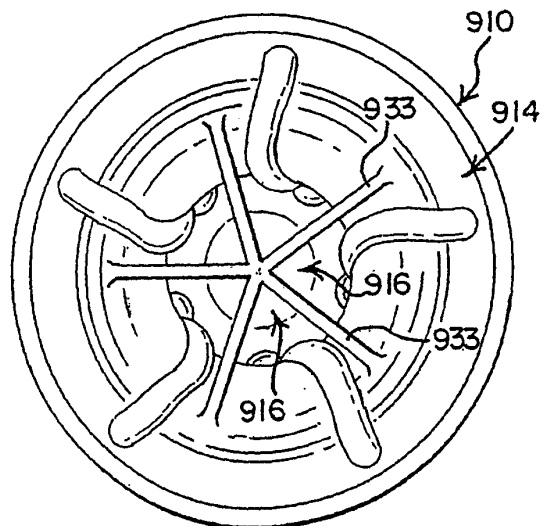
Lattichstrasse 4, CH-6340 Baar, Switzerland

(72) SILVER, Brian, H. (US)

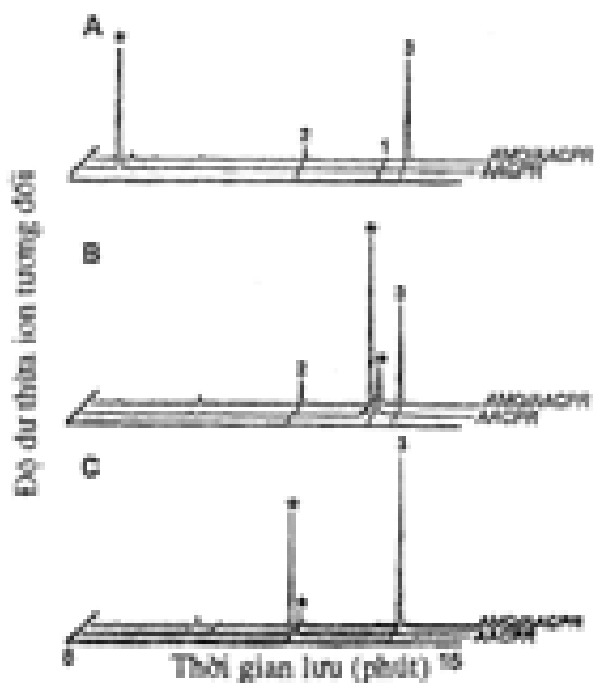
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) NÚM VÚ NHÂN TẠO DÙNG CHO BÌNH BÚ

(57) Sáng chế đề xuất núm vú nhân tạo được cải tiến có phần núm vú gần như đặc. Núm vú này có một hoặc nhiều ống dẫn được chế tạo xuyên qua để dẫn chất lưu qua núm vú. Núm vú này ép được theo hướng kính và chi tiết gia cường được bố trí trên núm vú liền kề một hoặc nhiều ống dẫn.

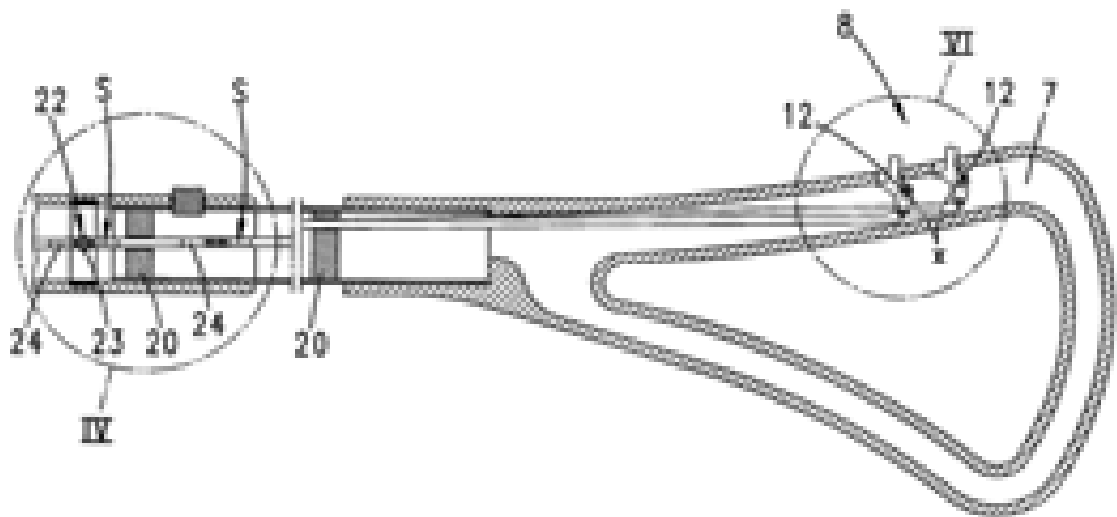


- (11) **16918**
- (21) 1-2008-00230 (51)⁷ **A61K 51/00**
- (22) 29.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/025572 29.06.2006 (87) WO/2007/005604 11.01.2007
- (30) 60/697,067 05.07.2005 US
- (71) THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, California 94607-5200, United States of America
- (72) RO, Dae-Kyun (CA), NEWMAN, Karyn (US), PARADISE, Eric, M. (US), KEASLING, Jay, D. (US), OUELLET, Mario (CA), EACHUS, Rachel (US), HO, Kimberly (US), HAM, Timothy (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) POLYNUCLEOTIT MÃ HOÁ CHO ENZYM BIẾN ĐỔI ISOPRENOIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất axit nucleic đã được phân lập có chứa trình tự nucleotit mã hoá cho enzym biến đổi isoprenoit, cũng như vectơ tái tổ hợp có chứa axit nucleic này. Sáng chế còn đề xuất tế bào chủ đã được biến đổi di truyền có chứa axit nucleic theo sáng chế hoặc vectơ tái tổ hợp. Sáng chế còn đề xuất thực vật chuyển gen có chứa axit nucleic theo sáng chế. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất isoprenoit, phương pháp này thường gồm bước nuôi cấy tế bào chủ đã được biến đổi di truyền theo sáng chế trong điều kiện cho phép tổng hợp được hợp chất enzym biến đổi isoprenoit được mã hoá bởi axit nucleic theo sáng chế.



- (11) **16919**
- (21) 1-2008-00248 (51)⁷ **A47L 9/28**
- (22) 22.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/063442 22.06.2006 (87) WO2007/000406 04.01.2007
- (30) 102005030160.6 29.06.2005 DE
- (71) VORWERK & CO. INTERHOLDING GMBH (DE)
Muhlenweg 17-37, 42275 Wuppertal, Germany
- (72) FIESELER, Martin (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **MÁY HÚT BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi (1), bao gồm phần đế (2), phần này có động cơ điện, và chân đế (6) có thể được nối cắm với phần đế đã nêu và có tay điều khiển (7) và tùy chọn phần gắn (9) có động cơ điện, và máy hút bụi (1) còn bao gồm bộ phận điều khiển (8) để điều khiển công suất của động cơ điện của phần đế cho bộ phận hút/thổi, thông tin điều khiển cần để điều khiển công suất của động cơ điện được truyền cơ học từ phần chân đế (6) đến phần đế (2) và được biến đổi thành tín hiệu điều khiển tương ứng cho động cơ điện. Máy hút bụi theo sáng chế được cải tiến về việc truyền thông tin điều khiển cần để điều khiển động cơ điện. Thông tin điều khiển được xác định bởi vị trí tương ứng của phần tử cơ khí (18) và việc biến đổi tín hiệu điều khiển trong phần đế (2) và/hoặc phần gắn (9) được thực hiện bằng quang học, từ hoặc điện từ để khảo sát vị trí của phần tử cơ khí (18), việc này được thực hiện theo kiểu không tiếp xúc.



(11) **16920**

(21) 1-2008-00251

(51)⁷ **H01F 27/40**

(22) 22.06.2006

(43) 25.04.2008

(86) PCT/FR2006/001419 22.06.2006

(87) WO2007/003736

11.01.2007

(30) 0506661

29.06.2005 FR

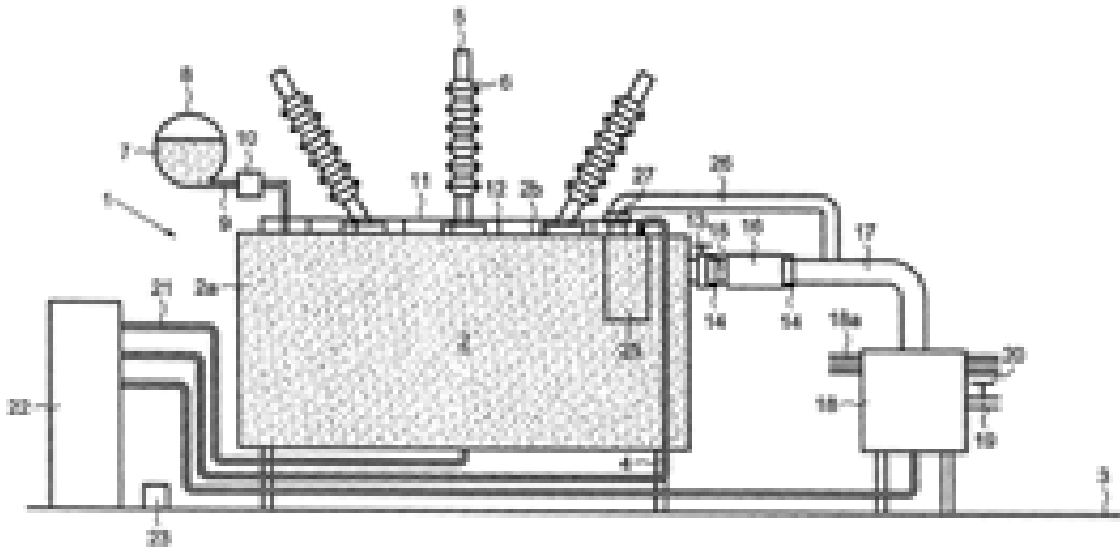
(75) **MAGNIER, PHILIPPE (FR)**

186 Avenue du General de Gaulle, F-78260 Acheres, France

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **CƠ CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA CHÁY NỔ CỦA MÁY BIẾN ÁP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu và phương pháp ngăn ngừa cháy nổ của máy biến áp điện (1) bao gồm một bể chứa (2) được nạp đầy chất lỏng làm mát cháy được, cơ cấu này có chi tiết giảm áp (15) để làm giảm áp suất của bể chứa (2), bình chứa (18) được bố trí phía sau chi tiết giảm áp (15) và ít nhất một van hãm (20) được bố trí trên bình chứa (18) sao cho bình chứa (18) là kín để thu gom chất lỏng đi qua chi tiết giảm áp (15).



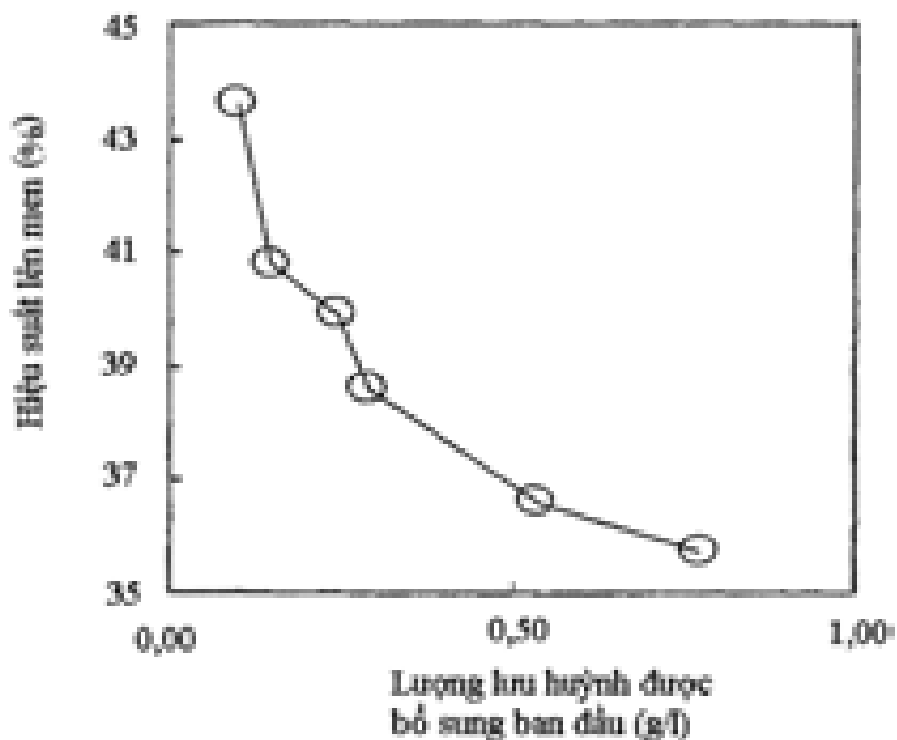
- (11) **16921**
- (21) 1-2008-00255 (51)⁷ C22C 38/14, C21D 9/48, 8/04, C25D 3/30
- (22) 26.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/CN2006/001459 26.06.2006 (87) WO2007/000108 04.01.2007
- (30) 200510027290.X 29.06.2005 CN
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.02.2008
- (71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
South Building, No.1813, Mudanjiang Road, Shanghai 201900, China
- (72) LI, Jun (CN), LIN, Xiuzhen (CN), ZHANG, Liyang (CN), JIN, Renzhong (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TÔN ĐEN MỀM DÙNG ĐỂ TRÁNG THIẾC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÔN ĐEN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tôn đen mềm có độ cứng HR30T là 51 ± 3 để tráng thiếc bao gồm (theo % trọng lượng): lên tới 0,005 C, từ 0,20 đến 0,30 Mn, từ 0,03 đến 0,06 Al, lên tới 0,03 Si, từ 0,03 đến 0,06 Ti, lên tới 0,012 P, lên tới 0,015 S, lên tới 0,003 N, lên tới 0,004 O, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh được khác. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất tôn đen mềm gồm có các bước sau: làm nóng chảy, đúc liên tục, cán nóng, kết hợp tẩy gỉ và cán tiếp đôi nguội, tôi liên tục, và cán ram. Các tham số quy trình chủ yếu trong phương pháp này như sau: nhiệt độ để rót phôi tấm là từ 1190 đến 1250°C, nhiệt độ cán cuối là từ 880 đến 920°C, nhiệt độ cuộn nằm trong khoảng 560°C và 620°C, nhiệt độ tôi là từ 730 đến 760°C, thời gian giữ là từ 25 đến 50 giây, độ giãn dài ram là từ 1,2 đến 2,2%.

- (11) **16922**
(21) 1-2008-00256 (51)⁷ **A61K 9/16**, 31/4709
(22) 28.06.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/JP2006/313345 28.06.2006 (87) WO2007/001086 04.01.2007
(30) 2005-190156 29.06.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.04.2008

- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kandatsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan
(72) Masafumi TODA (JP), Tadashi MUKAI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) BỘT PHÂN RÃ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA XILOSTAZOL VÀ
MANITOL
(57) Sáng chế đề xuất bột phân rã dùng qua đường miệng chứa xilostazol làm hoạt chất và manitol với lượng bằng hoặc lớn hơn 70% trọng lượng, bột này có thể được sử dụng mà không cần dùng nước và có thể rã trong khoang miệng. Bột này thích hợp cho bệnh nhân cần dùng xilostazol, đặc biệt là bệnh nhân có tuổi và bệnh nhân bị chứng khó nuốt.

- (11) **16923**
- (21) 1-2008-00257 (51)⁷ **C12P 13/08**, A23K 1/00
- (22) 29.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/313450 29.06.2006 (87) WO2007/001097 04.01.2007
- (30) 2005-189106 29.06.2005 JP
- 2006-119334 24.04.2006 JP
- (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
- (72) Yuichiro TSUJI (JP), Naoto KATO (JP), Naoto KOYAMA (JP), Yuji JOE (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-THREONIN
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất L-threonin, phương pháp này bao gồm các công đoạn nuôi cấy vi sinh vật thuộc loài *Escherichia* mà có khả năng sinh L- threonin trong môi trường lên men chứa nguồn cacbon, nguồn nitơ, và nguồn lưu huỳnh, và thu hồi L-threonin, trong đó nồng độ lưu huỳnh trong môi trường được điều chỉnh sao cho nồng độ này bằng mức định trước hoặc nhỏ hơn.



- (11) **16924**
- (21) 1-2008-00262 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/519, A61P 35/00
- (22) 29.06.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/FR2006/001518 29.06.2006 (87) WO2007/003765 11.01.2007
- (30) 0507032 01.07.2005 FR
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
174 Avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) Bourric Bernard (FR), Casellas Pierre (FR), Jegham Samir (TN), Muneaux Claude (FR), Perreaut Pierre (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDO[2,3-D]PYRIMIDIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHỨNG VÀ THUỐC CHỮA CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất xuất pyrido[2,3-d]pyrimidin, phương pháp điều chế chúng, và thuốc chứa chúng dùng để chữa bệnh. Các hợp chất nêu trên về mặt tiềm năng là hữu ích để điều trị các rối loạn sinh trưởng tế bào.

(11) **16925**

(21) 1-2008-00280

(51)⁷ **B01D 67/00**, 69/00

(22) 26.07.2006

(43) 25.04.2008

(86) PCT/SG2006/000213 26.07.2006

(87) WO2007/013861 01.02.2007

(30) 11/189,363 26.07.2005 US

(71) DRESSEL PTE., LTD. (SG)

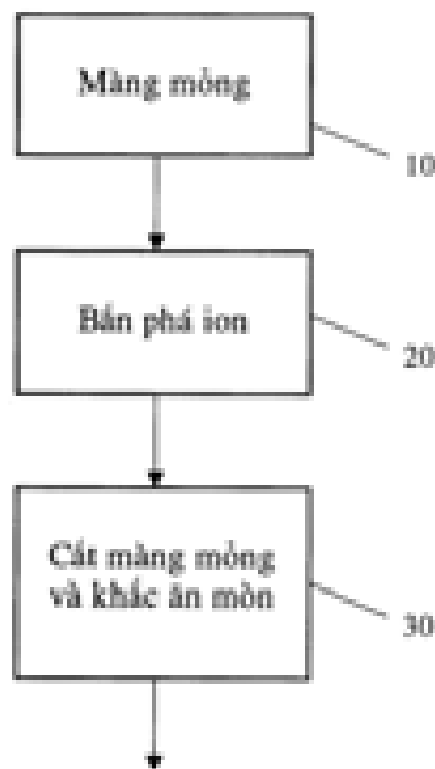
63, Robinson Road No. 03-16, Afro-Asia Building, Singapore, 068894

(72) DESYATOV, Andrey Viktorovich (RU), EGOROV, Alexei Valerievich (RU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG CÓ RÃNH XỐP

(57) Sáng chế đề cập đến màng có rãnh xoắn được chế tạo bằng cách bắn phá màng mỏng polyme bằng các ion nặng để tạo ra màng có một mật độ rãnh, và khắc ăn mòn các lỗ xoắn vào màng mỏng được tạo rãnh thu được bằng dung dịch khắc ăn mòn để tạo ra màng có mật độ lỗ xoắn tương ứng với mật độ rãnh dưới các điều kiện để duy trì dòng chảy rối. Dung dịch khắc ăn mòn được sử dụng chứa các muối của kim loại kiềm với nồng độ đủ để tăng điểm sôi của dung dịch chứa kim loại kiềm thu được tới nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100 đến 150°C.



- (11) **16926**
- (21) 1-2008-00284 (51)⁷ **B29B 9/14**, D06M 15/564, D01F 11/08, D06M 15/507
- (22) 01.07.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/EP2006/006419 01.07.2006 (87) WO2007/006438 18.01.2007
- (30) 05014815.4 08.07.2005 EP
- (71) TEIJIN ARAMID B.V. (NL)
Westervoortsedijk 73, NL-6827 AV Arnhem, Netherlands
- (72) WILLEMSSEN, Stephanus (NL), OLDE, Hendrik, Berend (NL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO ĐỘ KẾT DÍNH SỢI TỜ CỦA SỢI ARAMIT ĐƯỢC CẮT VỤN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cường độ kết dính tờ sợi của sợi aramit được cắt vụn bao gồm các bước tẩm tác nhân liên kết tạo màng mỏng vào sợi, sấy khô sợi, tùy ý sử dụng một bước hoàn thiện sợi này, và cắt vụn sợi thành các mảnh nhỏ có độ dài từ 1 tới 16mm, phương pháp này khác biệt ở chỗ sợi trước tẩm tác nhân liên kết sợi được đưa tới quy trình bện để thu sợi có mức độ bền từ 10 tới 150 tpm và bước cắt vụn sợi được thực hiện trong thiết bị cắt vụn quay.

- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------|
| (11) | 16927 | | |
| (21) | 1-2008-00290 | (51) ⁷ | G09F 23/00 |
| (22) | 07.07.2006 | (43) | 25.04.2008 |
| (86) | PCT/US2006/026508 | 07.07.2006 | (87) WO2007/008655 |
| (30) | 60/697,326 | 07.07.2005 | US |
| | 60/704,645 | 02.08.2005 | US |
| | 60/737,115 | 16.11.2005 | US |

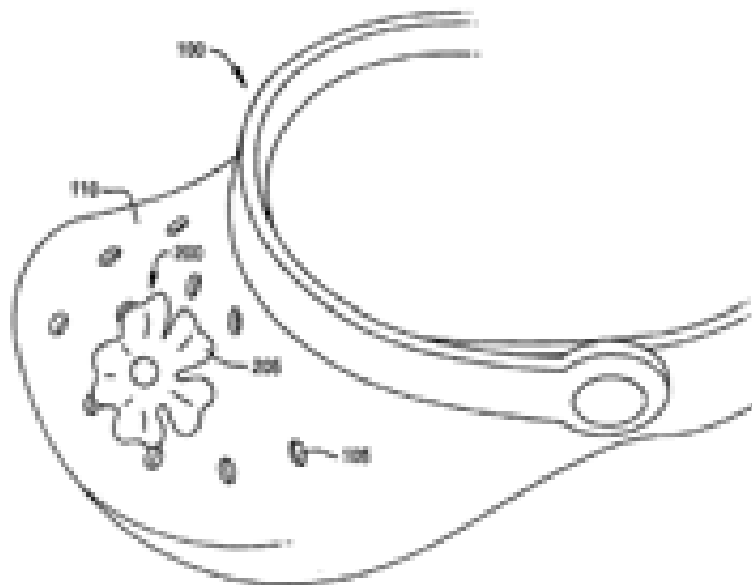
(71) **JIBBITZ LLC (US)**
3052 Sterling Circle, Boulder, CO 80301, United States of America

(72) Richard SCHMELZER (US), Sheri SCHMELZER (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CÁC VẬT DỤNG VÀO ĐỒ MAY MẶC**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu và phương pháp dùng để gắn các vật dụng vào giày và vác sản phẩm may mặc khác. Một phương án thực hiện dùng để minh họa là kết cấu dùng để gắn vật dụng trang trí vào giày, kết cấu này bao gồm trục có đầu thứ nhất và đầu thứ hai; vai thứ nhất được gắn cố định vào đầu thứ nhất của trục, vai thứ nhất được tạo kết cấu sao cho nó luôn qua lỗ co giãn được ở phần trên của giày và được tạo kết cấu sao cho nó tỳ vào mặt trong của phần mũ giày của giày; vai thứ hai được gắn cố định vào đầu thứ hai của trục, vai thứ hai được tạo kết cấu sao cho nó tỳ vào giày; và vai thứ ba nằm liền kề với vai thứ hai, vai thứ ba bao gồm vật dụng trang trí. Một phương án thực hiện khác dùng để minh họa là kết cấu dùng để gắn vật dụng trang trí vào giày, kết cấu này bao gồm giày có phần mũ giày, phần mũ giày có mặt trong, mặt ngoài, và ít nhất một lỗ có thể giãn ra được; trục có đầu thứ nhất và đầu thứ hai; vai thứ nhất được gắn cố định vào đầu thứ nhất của trục, vai thứ nhất được tạo kết cấu sao cho nó luôn qua ít nhất một lỗ có thể giãn ra được trên phần mũ giày và tỳ vào bề mặt trong của phần mũ giày của giày; vai thứ hai được gắn cố định vào đầu thứ hai của trục, vai thứ hai được tạo kết cấu sao cho nó tỳ vào giày; và vai thứ ba nằm liền kề với vai thứ hai, vai thứ ba bao gồm vật dụng trang trí.



(11) **16928**

(21) 1-2008-00291

(51)⁷ C23C 2/24

(22) 28.06.2006

(43) 25.04.2008

(86) PCT/EP2006/006236 28.06.2006

(87) WO2007/003315

11.01.2007

(30) 10 2005 030 766.3 01.07.2005 DE

(71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

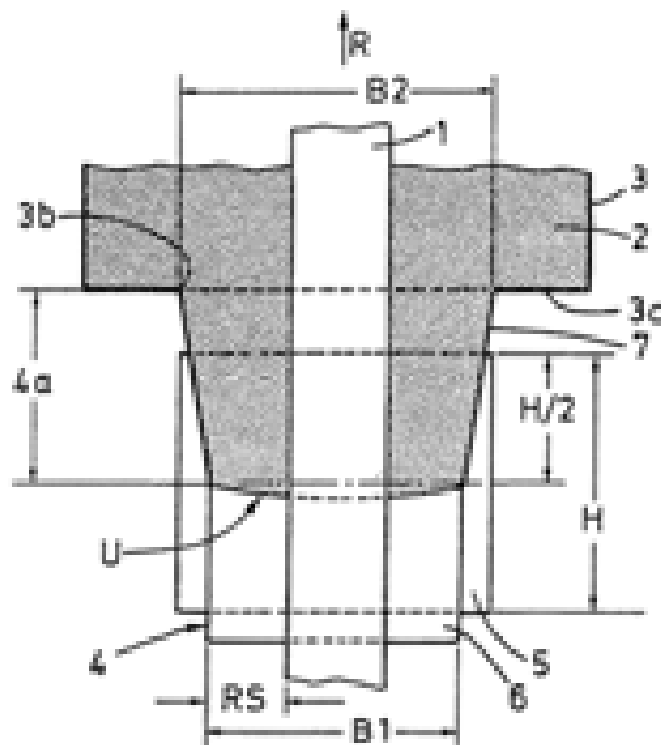
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany

(72) BEHRENS, Holger (DE), BRISBERGER, Rolf (DE), HARTUNG, Hans-Georg (DE), ZERBE, Rudiger (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ MẠ NHÚNG NÓNG DẢI KIM LOẠI

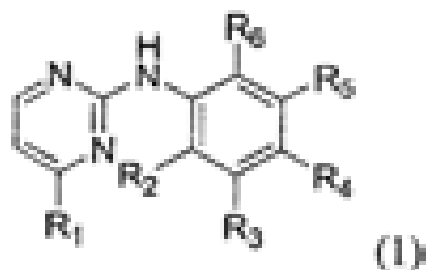
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị mạ nhúng nóng dải kim loại, cụ thể là dải thép, trong đó dải thép (1) dịch chuyển theo phương thẳng đứng qua một bể chứa kim loại mạ nóng chảy (2) và một ống dẫn phía trước (4), trong đó ở vùng của ống dẫn này, ít nhất hai cuộn cảm (5) để tạo ra một trường điện từ được bố trí ở cả hai phía của dải thép (1) nhằm duy trì kim loại mạ (2) trong bể và thể tích gia tăng của kim loại mạ (2) có thể được tạo ra ở ít nhất một phần (4a). Theo sáng chế, để khử dung dịch kim loại mạ, thể tích gia tăng được tạo ra ở vùng của từ trường của các cuộn cảm (5).



- (11) **16929**
 (21) 1-2008-00298 (51)⁷ **C07D 239/02**, 417/00, 239/28, 401/02, A61K 31/4965, 31/425, 31/505, 31/44, A61P 35/00
 (22) 07.09.2005 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/KR2005/002962 07.09.2005 (87) WO2007/018325 15.02.2007
 (30) 10-2005-0071656 05.08.2005 KR

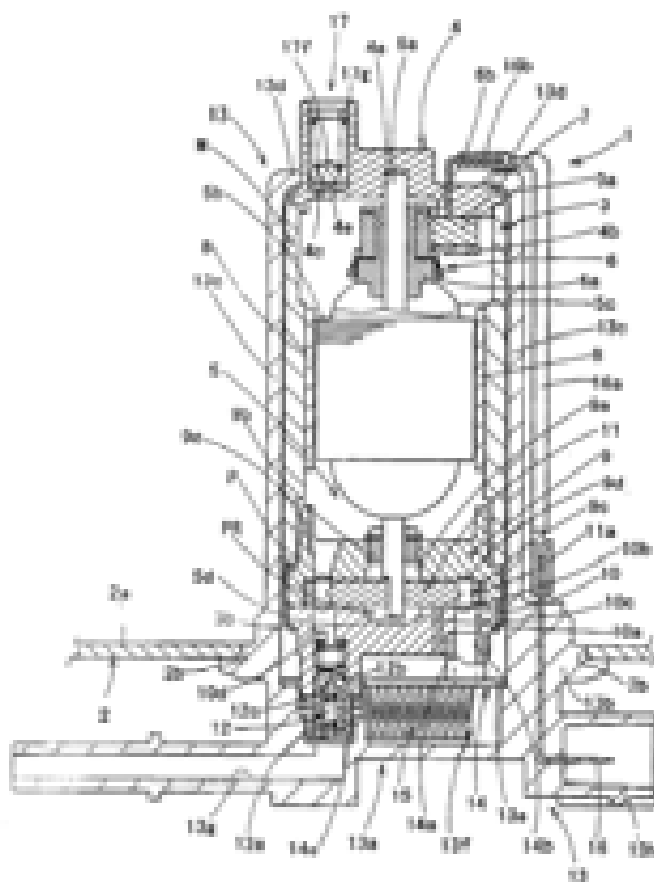
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.02.2008

- (71) IL-YANG PHARM. CO., LTD. (KR)
 182-4, Hagal-ri, Giheung-eup, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-726, Republic of Korea
 (72) KIM, Dong-Yeon (KR), CHO, Dae-Jin (KR), LEE, Gong-Yeal (KR), KIM, Hong-Youb (KR), WOO, Seok-Hun (KR), KIM, Yong-Seok (HR), LEE, Sun-Ahe (KR), HAN, Byoung-Cheol (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) HỢP CHẤT N-PHENYL-2-PYRIMIDIN-AMIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất N-phenyl-2-pyrimidin-amin được thể hiện bằng công thức (1) và muối của nó có hiệu quả tốt hơn đối với bệnh ung thư ở động vật máu nóng, ví dụ như bệnh ung thư phổi, bệnh ung thư dạ dày, bệnh ung thư ruột kết, bệnh ung thư tụy, u gan, bệnh ung thư tuyến tiền liệt, bệnh ung thư vú, bệnh bạch cầu cấp tính hoặc mạn tính, bệnh máu ác tính, u não, bệnh ung thư bàng quang, bệnh ung thư trực tràng, bệnh ung thư cổ tử cung, u limphô, v. v... Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa chúng dùng để điều trị các bệnh khác nhau nêu trên, dược phẩm này chứa lượng hữu hiệu hợp chất trên làm hoạt chất cùng với các chất mang dược dụng trợ:



trong đó các nhóm từ R₁ đến R₈ như được xác định trong bản mô tả.

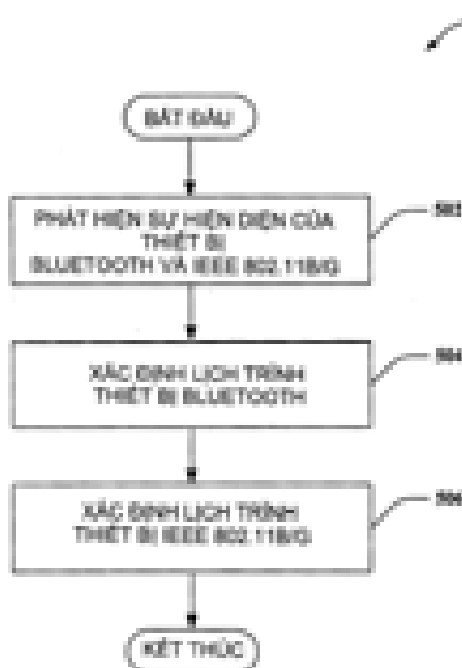
- (11) **16930**
- (21) 1-2008-00311 (51)⁷ **F02M 37/10, 37/20, 37/08, F04D 5/00**
- (22) 05.07.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/313415 05.07.2006 (87) WO2007/004677 11.01.2007
- (30) 2005-197019 06.07.2005 JP
- (71) 1. MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma-ken, Japan
2. HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
- (72) Takao IKARUGI (JP), Keizo HAYAMA (JP), Shinichiro HORISOKO (JP), Masahiko NARUSHIMA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **BƠM NHIÊN LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến bơm nhiên liệu (1) bao gồm bộ phận bơm (P) bố trí ở phần dưới bên trong ống hình trụ (3) và bộ phận mô-tơ loại chổi (M) mà được bố trí ở phần trên bên trong ống (3) và dẫn động bộ phận bơm (P). Bộ phận hút nhiên liệu (10c) để hút nhiên liệu vào trong bộ phận bơm (P) và bộ phận xả nhiên liệu (10d) để xả nhiên liệu ra phía ngoài bộ phận bơm (P) được bố trí trong cơ cấu kẹp bơm (10) che đầu phía bộ phận bơm (P) của ống (3). Bộ phận điều chỉnh áp suất (17) được bố trí trên cơ cấu kẹp phía trên (4) tạo ra bộ phận mô-tơ (M).



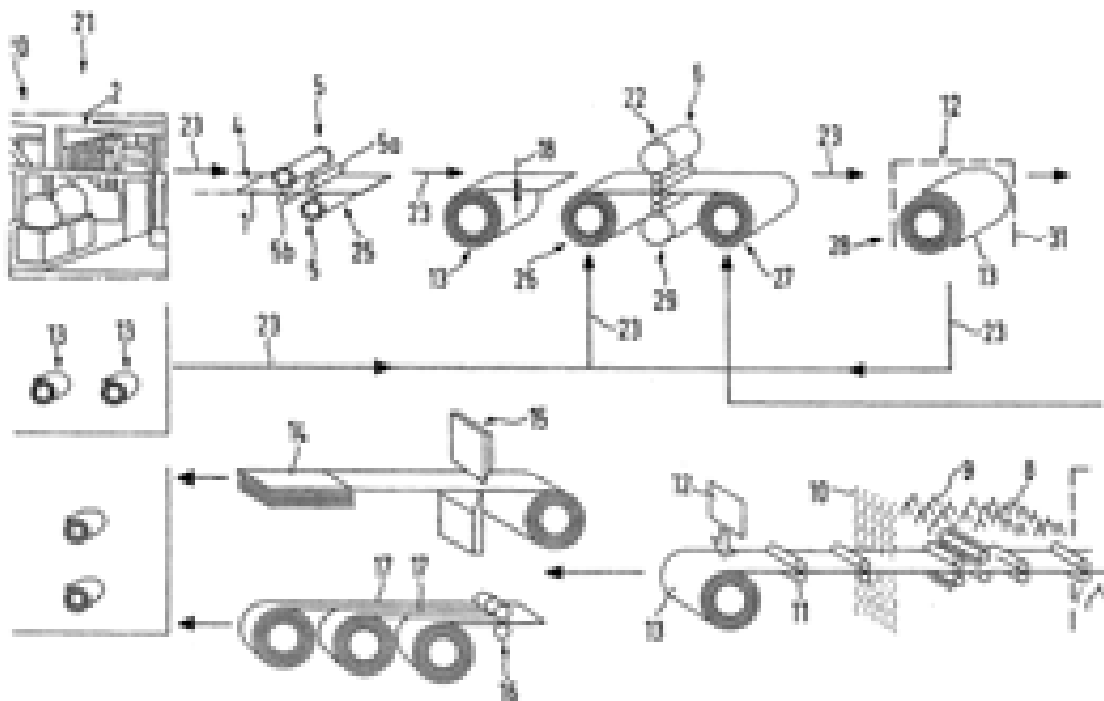
- (11) **16931**
- (21) 1-2008-00313 (51)⁷ **H04L 12/28**, H04Q 7/32
- (22) 11.07.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/027046 11.07.2006 (87) WO2007/008981 18.01.2007
- (30) 60/698,510 11.07.2005 US
- 11/412,578 26.04.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.02.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) DRAVIDA, Subrahmanyam (US), NANDA, Sanjiv (US), SINGH, Manoneet (US), SURINERI, Shravan K. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP TRUYỀN THÔNG CHO NHIỀU GIAO THỨC TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CÙNG NẪM TRONG MỘT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến sự phối hợp phát/thu cho nhiều giao thức truyền thông không dây cùng nằm bên trong một thiết bị di động. Một thiết bị di động có thể bao gồm nhiều phần tử truyền thông (như phần tử Bluetooth, phần tử IEEE 802.11b/g). Để ngăn chặn nhiễu và các mất mát có thể xảy ra đối với dữ liệu, một phần tử truyền thông có thể được ngăn chặn phát hay thu các gói dữ liệu trong khi các phần tử truyền thông khác cũng đang thu hay phát. Các phần tử truyền thông này có thể được phối hợp bởi bộ điều khiển trung tâm đặt trong thiết bị di động. Mặt khác, các phần tử truyền thông có thể trao đổi các thông điệp để xác định quyền ưu tiên được phát hay thu (hay còn gọi là cơ chế cộng tác cùng tồn tại). Bên cạnh đó, một phần tử truyền thông có thể giám sát trạng thái của các phần tử truyền thông khác để xác định các khe truyền thông không sử dụng.



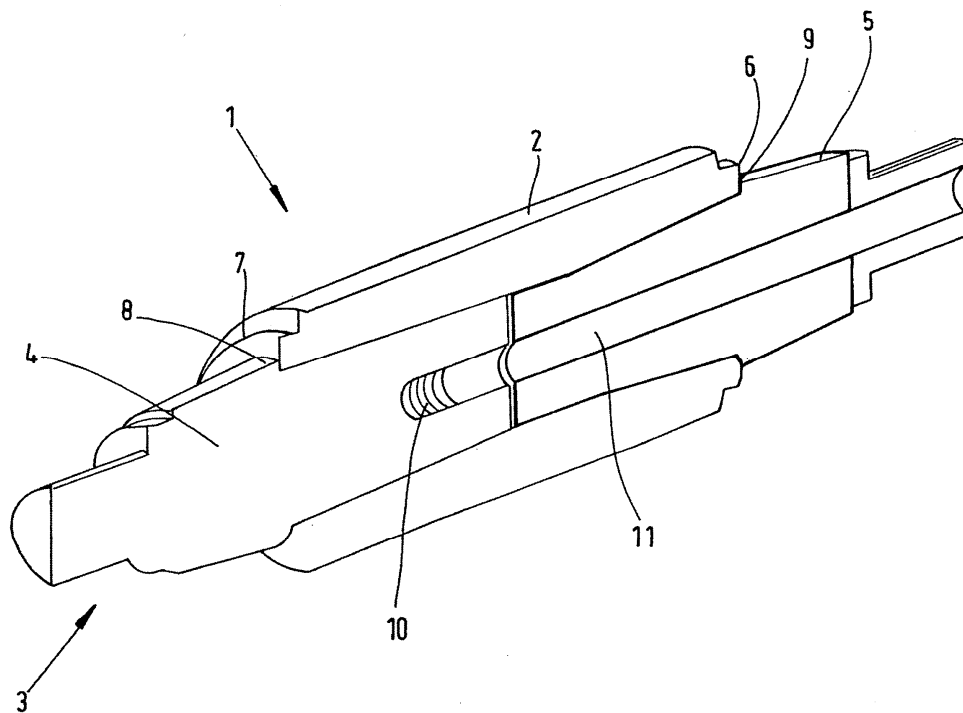
- (11) **16932**
 (21) 1-2008-00314 (51)⁷ **B21B 3/00**
 (22) 06.07.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/006590 06.07.2006 (87) WO2007/006478 18.01.2007
 (30) 10 2005 031 805.3 07.07.2005 DE
 (71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
 (72) RICHTER, Hans-Peter (DE), WEINGARTEN, Ludwig (DE), PAWELSKI, Hartmut (DE), LINK, Rainer (DE), MULLER, Wolfheinrich (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT DẢI KIM LOẠI TỪ ĐỒNG HOẶC HỢP KIM ĐỒNG
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và dây chuyền sản xuất dải kim loại từ đồng hoặc hợp kim đồng bằng cách đúc và cán. Để hạ thấp chi phí đầu tư và chi phí vận hành, vật liệu nung chảy (2) được đúc thành dải đồng (4) trong quy trình đúc dải liên tục thẳng đứng và/hoặc nằm ngang (3), và dải đồng nóng (4) được làm sạch bằng cách phay trong máy phay (5) ở mặt trên (5a) và mặt dưới (5b) của nó, được đưa vào quy trình cán nguội (6), và được chuẩn bị để chuyên chở bằng tàu, hoặc được đưa vào công đoạn kiểm tra (12) và tiếp đó được chuẩn bị để chuyên chở bằng tàu sau khi được xử lý trong các công đoạn: ủ (7), tẩy gỉ (8), rửa (9), sấy (10) và cán là (11) theo cách tùy chọn.



- (11) **16933**
(21) 1-2008-00316 (51)⁷ **B21B 27/03**
(22) 05.07.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/EP2006/006557 05.07.2006 (87) WO2007/006467 18.01.2007
(30) 10 2005 032 126.7 07.07.2005 DE
10 2006 002 773.6 20.01.2006 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.02.2008

- (71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany
(72) MOCKEL, Jorg (DE), KLEIN, Achim (DE), MULLER, Heinz-Adolf (DE),
MUNKER, Jochen (DE), SOHLER, Jorn (DE), BERGER, Maik (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(54) TRỤC CÁN ĐỠ DỪNG CHO MÁY CÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO
(57) Sáng chế đề cập tới trục cán đỡ dùm cho máy cán, chẳng hạn máy cán tấm, máy cán tấm mỏng hoặc vật liệu tương tự, bao gồm vỏ trục (2) và trục chính trục cán (3) được tạo ra bao gồm một số bộ phận.



- (11) **16934**
 (21) 1-2008-00318 (51)⁷ **B60L 11/18**
 (22) 06.07.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/GB2006/050191 06.07.2006 (87) WO2007/010300 25.01.2007
 (30) 2005123183 21.07.2005 RU

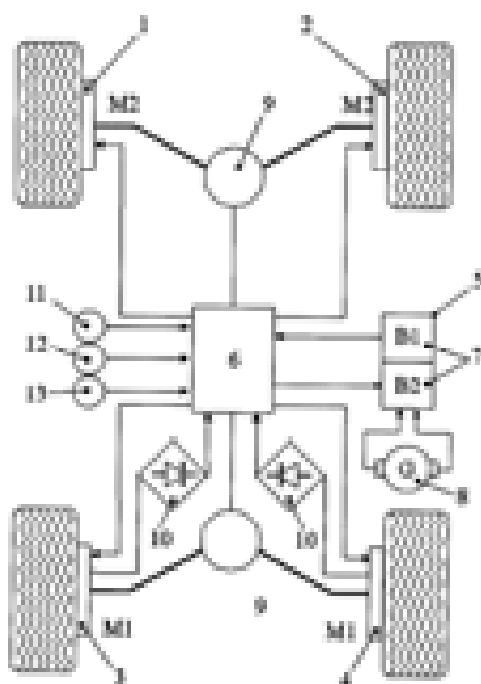
(71) ULTRA MOTOR COMPANY LIMITED (GB)
 P.O. Box 903, 52 Mount Pleasant, Liverpool, L69 3FT, Great Britain

(72) SHKONDIN, Vasily, Vasilievich (RU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) XE DẪN TOÀN BÁNH

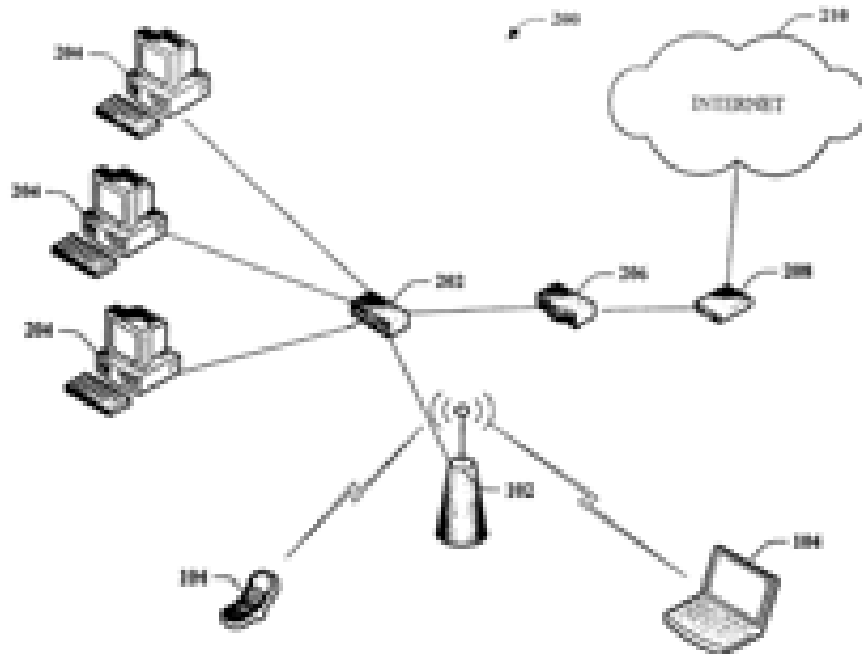
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xe điều khiển bằng mô-tơ điện ví dụ như xe ô-tô, mô-tô, xe scuter, bộ truyền động mô-tơ điện, . . . Các phương án của sáng chế cố gắng đưa ra xe dẫn động toàn bánh (AWD) hoạt động với các đặc tính kỹ thuật động cao cùng với giản đồ đơn giản tương ứng về việc điều khiển toàn bộ hoạt động của các mô-tơ điện. Theo sáng chế, xe AWD có ít nhất hai mô-tơ điện vô cấp (điều khiển trực tiếp), nguồn cung cấp năng lượng điện, và đơn vị điều khiển cung cấp năng lượng mô-tơ điện. Ít nhất một trong các mô-tơ đã nêu là mô-tơ khởi động (ổ đờ) và còn lại là mô-tơ phân bước (tăng tốc) Mỗi mô-tơ đã nêu bao gồm (i) ít nhất một vòng dây từ đặt trên số lượng chẵn nam châm vĩnh cửu được đặt đều nhau theo bước xác định; (ii) khung tròn tách dây từ đã nêu bởi các khoảng trống và đỡ số lượng chẵn nam châm điện được đặt theo từng cặp một đối một; (iii) thiết bị đổi cực điện áp của các nam châm đã nêu. Mỗi cặp nam châm được đặt đối diện nhau tương đương với pha của mô-tơ điện, m_1 pha ở mô-tơ điện khởi động và m_2 pha ở mô-tơ điện phân bước, trong đó $m_1 > m_2$. Ngoài ra, n_1 nam châm vĩnh cửu ở mô-tơ điện khởi động và n_2 nam châm vĩnh cửu ở mô-tơ điện phân bước, trong đó $n_1 > n_2$. Đơn vị điều khiển cung cấp năng lượng có thể cung cấp cho mô-tơ điện một cách độc lập và riêng biệt.



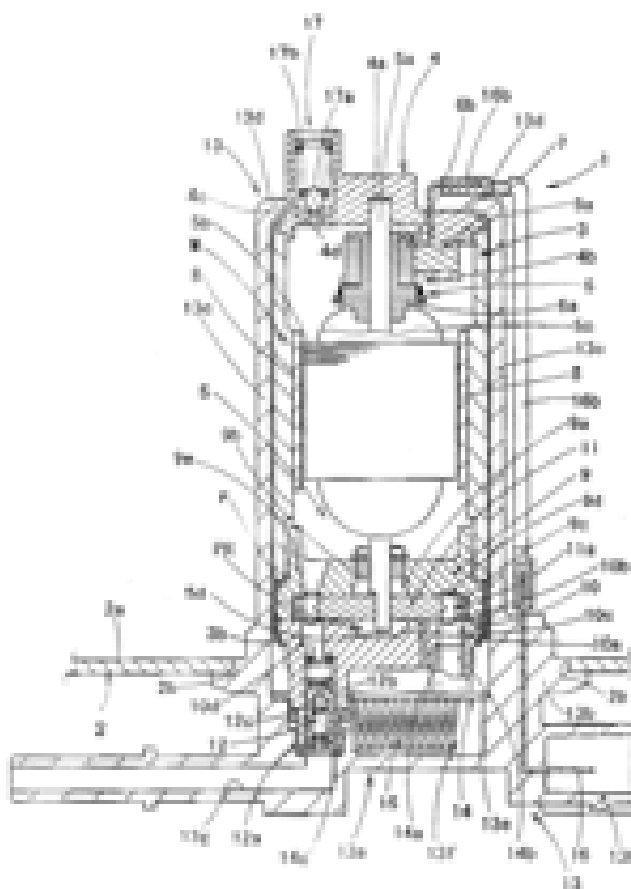
- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--|
| (11) | 16935 | | |
| (21) | 1-2008-00319 | (51) ⁷ | H04L 12/56 , 12/28, H04Q 7/38, 7/32 |
| (22) | 06.07.2006 | (43) | 25.04.2008 |
| (86) | PCT/US2006/026307 | (87) | WO2007/008572 |
| (30) | 60/697,504 | | 18.01.2007 |
| | 60/712,320 | | |
| | 11/240,725 | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.02.2008

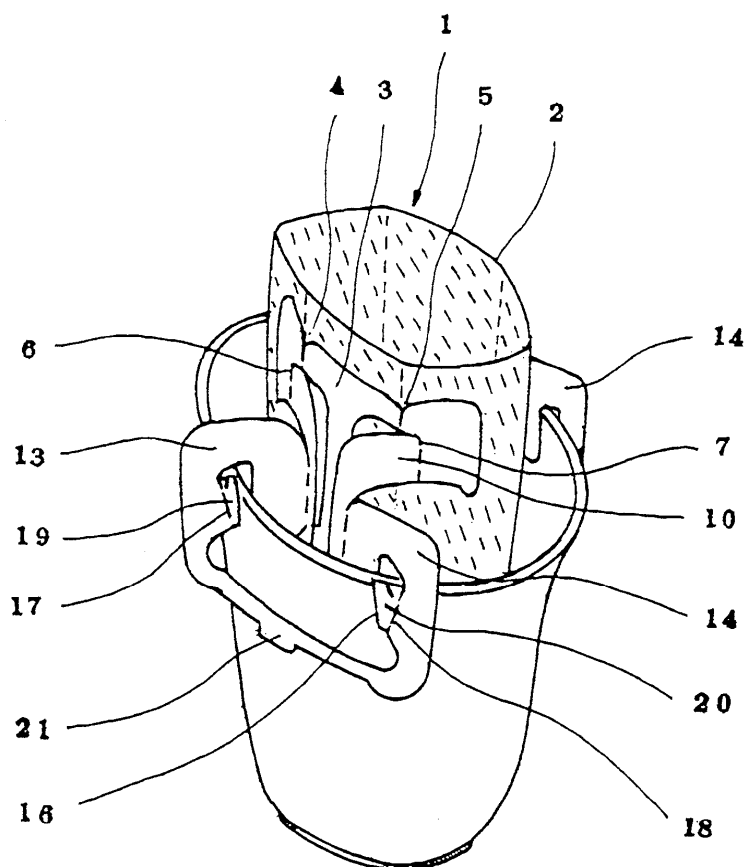
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) DRAVIDA, Subrahmanyam (US), WALTON, Jay Rodney (US), NANDA, Sanjiv (US), SURINENI, Shravan K. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MẠNG KHÔNG ĐỊNH TRƯỚC TỰ CẤU HÌNH, PHƯƠNG TIỆN CHỨA VÀ BỘ XỬ LÝ THỰC HIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến việc đăng ký trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp theo sáng chế bao gồm truyền không dây qua WWAN thông điệp đăng ký thứ nhất từ thiết bị di động, truyền không dây qua WWAN thông điệp đăng ký thứ hai đến điểm truy cập WLAN và nhận ở thiết bị di động truy cập qua điểm truy cập WLAN. Theo một phương án khác, sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng mạng không định trước tự cấu hình. Phương pháp có thể bao gồm nhận tọa độ GPS từ nút của kênh WWAN ở hệ thống quản trị và tạo tập ô ban đầu dựa ít nhất một phần vào tọa độ GPS này để đạt được khả năng kết nối với các tuyến khác nhau giữa các nút mạng.



- (11) **16936**
- (21) 1-2008-00320 (51)⁷ **F02M 37/10**, F04D 5/00, F02M 37/08
- (22) 05.07.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/313414 05.07.2006 (87) WO2007/004676 11.01.2007
- (30) 2005-197018 06.07.2005 JP
- (71) 1. MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma-ken, Japan
2. HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
- (72) Takao IKARUGI (JP), Shinichiro HORISOKO (JP), Keizo HAYAMA (JP), Katsutoshi ITO (JP), Bunji HOMMA (JP), Hideyuki IWAMOTO (JP), Masahiko NARUSHIMA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **BƠM NHIÊN LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến bơm nhiên liệu (1) bao gồm bộ phận bơm (P) bố trí ở phần dưới bên trong ống nối hình trụ (3) và bộ phận mô-tơ loại chổi (M) mà được bố trí ở phần trên bên trong ống nối (3) và dẫn động bộ phận bơm (P). Bộ phận hút nhiên liệu (10c) để hút nhiên liệu vào trong bộ phận bơm (P) và bộ phận xả nhiên liệu (10d) để xả nhiên liệu ra phía ngoài bộ phận bơm (P) được bố trí trong cơ cấu kẹp bơm (10) để che đầu ở phía bộ phận bơm (P) của ống nối (3).



- (11) **16937**
- (21) 1-2008-00321 (51)⁷ **B65D 77/00**, A47J 31/02
- (22) 07.08.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/315983 07.08.2006 (87) WO2007/018302 15.02.2007
- (30) 2005-233386 11.08.2005 JP
- (71) YAMANAKA INDUSTRY CO., LTD. (JP)
17, Hanazono ohginocho, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 616-8044 JAPAN
- (72) SUZUKI Motonobu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TÚI CHIẾT ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến túi chiết đồ uống, trong đó trong hệ thống đặt túi chiết trên dụng cụ chứa pha đồ uống để chiết đồ uống, túi chiết được giữ ở trạng thái chắc chắn hơn bằng tấm đỡ bằng giấy được dán vào túi chiết và khả năng chiết được cải thiện. Khi đồ uống được chiết trong khi túi chiết đang được đặt trên dụng cụ chứa pha đồ uống, túi có thể được giữ chắc chắn hơn bằng cách giữ bề mặt bên của cốc trên diện tích rộng theo dạng dải bằng phần nổi được bố trí giữa tấm đỡ bằng giấy được dán dính vào túi chiết và tai kéo túi chiết, và cặp phần nổi để nối các đầu dưới của các tai kéo tương ứng được bố trí trên mặt trước và mặt sau túi chiết.



- (11) **16938**
 (21) 1-2008-00334 (51)⁷ **H04N 7/34, 7/24, 7/32**
 (22) 18.05.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/US2006/019212 18.05.2006 (87) WO2007/008286 18.01.2007
 (30) 60/698,140 11.07.2005 US
 (71) THOMSON LICENSING (FR)

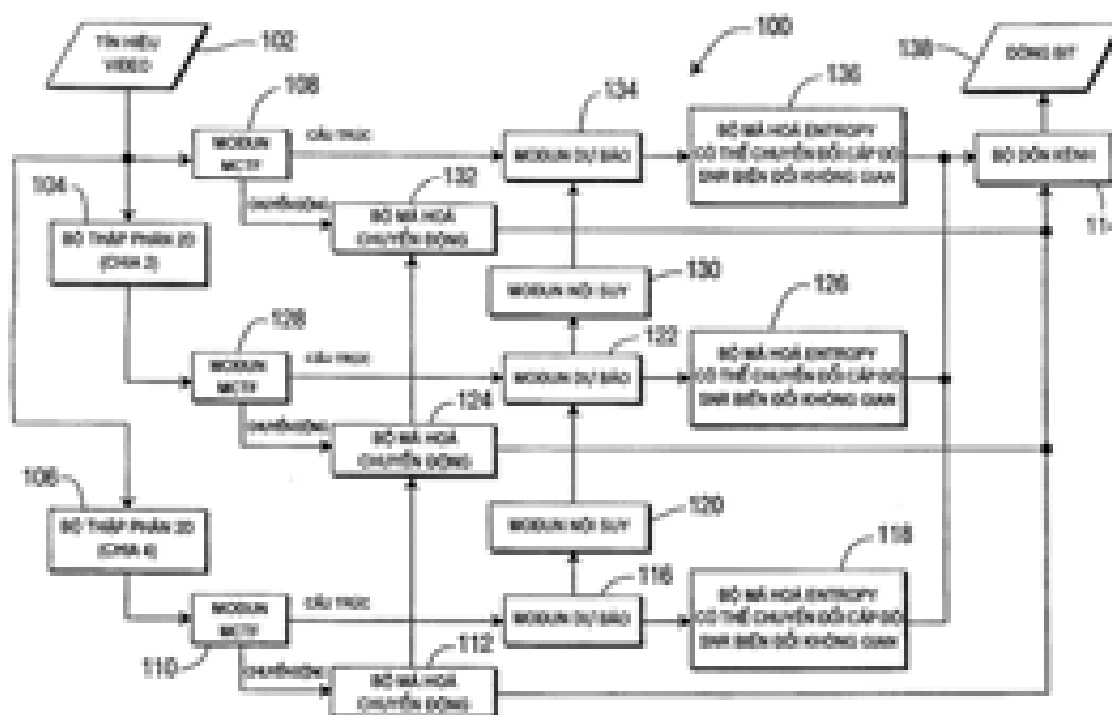
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France

(72) YIN, Peng (CN), BOYCE, Jill, MacDonald (US), PANDIT, Purvin, Bibhas (IN)

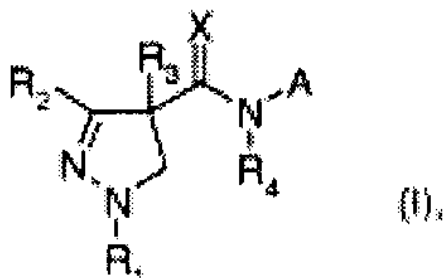
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ VIDEO CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI CẤP ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hoá và thiết bị giải mã video có thể chuyển đổi cấp độ và các phương pháp tương ứng để mã hoá và giải mã video có thể chuyển đổi cấp độ. Thiết bị mã hoá video có thể chuyển đổi cấp độ bao gồm bộ mã hoá (100) sử dụng có chọn lọc chế độ dự báo nội không gian để mã hoá, trên cơ sở thích ứng với khối ảnh lớn, phần dư lớp nâng cao thu được giữa khối ảnh lớn của lớp nâng cao và khối ảnh lớn của lớp cơ bản tương ứng đã lấy mẫu tăng.



- (11) **16939**
(21) 1-2008-00364 (51)⁷ **C07D 231/06**, 401/12, 409/12, A01N 55/00
(22) 17.07.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/EP2006/007001 17.07.2006 (87) WO2007/009717 25.01.2007
(30) 05015526.6 18.07.2005 EP
(71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland
(72) LAMBERTH, Clemens (DE), CORSI, Camilla (IT), EHRENFREUND, Josef (AT),
TOBLER, Hans (CH), WALTER, Harald (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOL-4-CARBOXAMIT LÀM CHẤT DIỆT VI SINH VẬT
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I



trong đó, các phần tử thế là như được xác định trong điểm 1 là thích hợp để sử dụng làm thuốc diệt vi sinh vật.

(11) **16940**

(21) 1-2008-00369

(51)⁷ **A43B 7/12**, 9/00, 7/08

(22) 17.07.2006

(43) 25.04.2008

(86) PCT/EP2006/006989 17.07.2006

(87) WO2007/012415 01.02.2007

(30) PD2005A000228 26.07.2005 IT

(71) GEOX S.P.A. (IT)

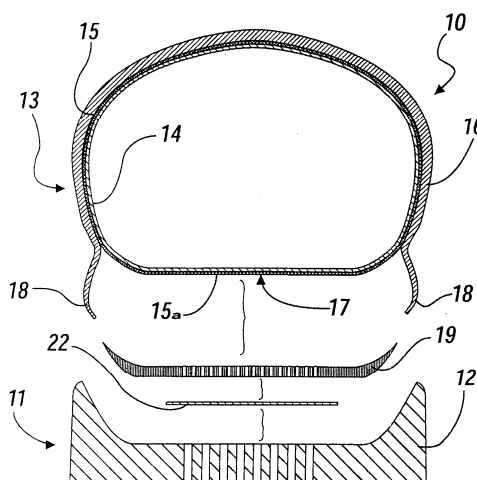
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita Biadene - (Treviso) - Italy

(72) Mario POLEGATO MORETTI (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **GIÀY KHÔNG THẤM NƯỚC CÓ THỂ THẤM HƠI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập tới giày không thấm nước và có thể thấm hơi nước, giày này bao gồm : phần dưới của giày (11, 111, 211, 311, 411, 511), phần dưới của giày này bao gồm đế giày (12, 112, 212, 312, 412, 512) được đục lỗ xuyên từ đế ngoài tới vùng bàn chân tỳ lên, phần trên (13, 113, 213, 313, 413, 513) bao quanh hoàn toàn bàn chân và lần lượt, từ bên trong ra bên ngoài, bao gồm: lớp lót có thể thấm hơi nước hoặc được đục lỗ (14, 114, 214, 314, 414, 514), màng (15, 115, 215, 315, 415, 515) không thấm nước và có thể thấm hơi nước và bao quanh hoàn toàn bàn chân, và mũ giày có thể thấm hơi nước hoặc được đục lỗ (16, 116, 216, 316, 416, 516). Phần dưới phía ngoài (17, 117, 217, 317, 417) của phần trên của giày (13, 113, 213, 313, 413, 513) được bố trí chồng lên vùng được đục lỗ của đế giày (12, 112, 212, 312, 412, 512) được tạo bởi một phần (15a, 115a, 215a, 315a, 415a, 515a) của màng (15, 115, 215, 315, 415, 515). Chi tiết bảo vệ có thể thấm hơi nước hoặc được đục lỗ (22, 122, 222, 322, 422, 522) dùng cho một phần (15a, 115a, 215a, 315a, 415a, 515a) của màng (15, 115, 215, 315, 415, 515) được bố trí bên dưới phần (15a, 115a, 215a, 315a, 415a, 515a) của màng (15, 115, 215, 315, 415, 515) và bên trên đế ngoài của đế giày (12, 112, 212, 312, 412, 512). Vật liệu được bố trí bên dưới phần (15a, 115a, 215a, 315a, 415a, 515a) của màng (15, 115, 215, 315, 415, 515) và tiếp xúc trực tiếp với phần này không thấm nước và/hoặc không giữ chất lỏng. Vùng bịt kín nước (A, 1A, 2A, 3A, 4A, 5A) được tạo ra giữa phần (15a, 115a, 215a, 315a, 415a, 515a) của màng (15, 115, 215, 315, 415, 515) và đế giày (12, 112, 212, 312, 412, 512), quanh vùng được đục lỗ của đế giày, và tách rời các vạt của mũ giày ra khỏi vùng được đục lỗ của đế giày (12, 112, 212, 312, 412, 512).



(11) **16941**

(21) 1-2008-00378

(51)⁷ **F16D 13/52**, 43/10

(22) 14.06.2006

(43) 25.04.2008

(86) PCT/JP2006/311901 14.06.2006

(87) WO2007/010687 25.01.2007

(30) 2005-208674 19.07.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.02.2008

(71) EXEDY CORPORATION (JP)

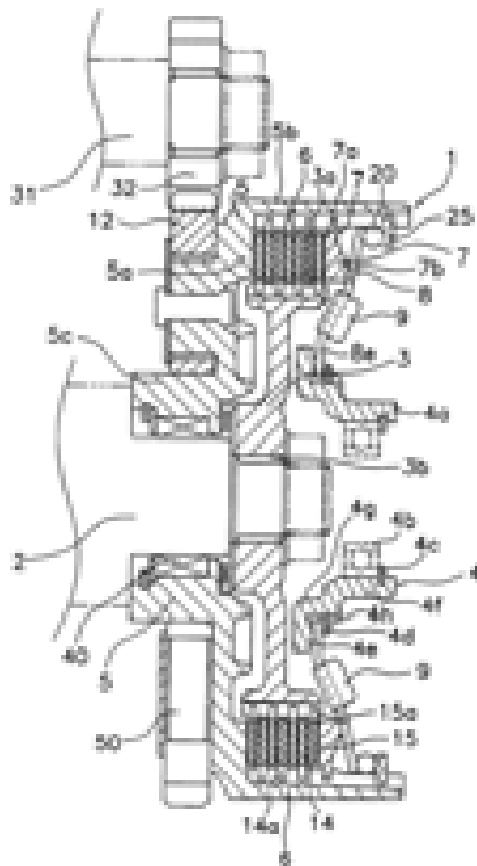
1-1, Kidamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570, Japan

(72) TERABAYASHI, Hitoshi (JP), IMANISHI, Yoshio (JP), KAJITANI, Koji (JP)

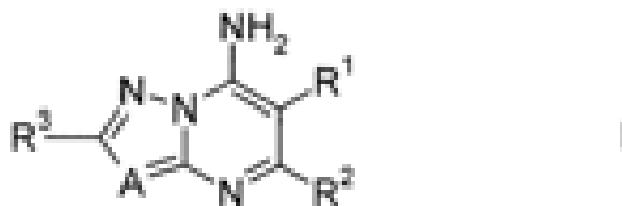
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ LY HỢP CHO XE MÔTÔ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ly hợp (1) có vỏ ly hợp (5), thân quay dạng đĩa (3), phân đoạn ly hợp (6), tấm ép (7) tấm cần ly hợp (8), phân ly tâm (9), và cơ cấu nhả (4). Vỏ ly hợp (5) được hỗ trợ quay bởi trục thứ hai (2) ở phía đầu ra và nhận năng lượng đầu vào từ trục thứ nhất (31) ở phía động cơ. Thân quay (3) được nối với trục thứ hai (2). Phân đoạn ly hợp (6) có các tấm (6) để truyền và ngắt công suất giữa vỏ ly hợp (5) và thân quay. Tấm ép (7) làm cho tấm của phân đoạn ly hợp (6) ép vào nhau. Tấm cần ly hợp (8) tiếp xúc với tấm ép (7) và có cần ly hợp (8e). Phân ly tâm (9) được đặt trên cần ly hợp (8e) của tấm cần ly hợp (8) và ép tấm cần ly hợp (8) với tấm ép (7) bằng lực ly tâm. Cơ cấu nhả (4) nhả lực ép của tấm cần ly hợp (8) lên tấm ép (7).



- (11) **16942**
 (21) 1-2008-00380 (51)⁷ **A01N 43/90**, 43/76, A01P 3/00, A01N 43/653, 59/20, 43/54, 47/24, 43/50, 47/14, 43/40, 47/12, 37/50, 47/04, 37/46
 (22) 20.07.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/064463 20.07.2006 (87) WO/2007/012598 01.02.2007
 (30) 10 2005 035 688.5 27.07.2005 DE
 Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.02.2008
 (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 67056 Ludwigshafen (DE)
 (72) BECK, Christine (FR), NIEDENBRUCK, Matthias (DE), SCHERER, Maria (DE), STIERL, Reinhard (DE), STRATHMANN, Siegfried (DE), HUNGER, Udo (DE)
 (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỖN HỢP DIỆT NẤM CHỨA AZOLOPYRIMIDINYLAMIN**
 (57) Các hỗn hợp diệt nấm bao gồm, như các thành phần hoạt tính,
 1) azolopyrimidinylamin có công thức I,



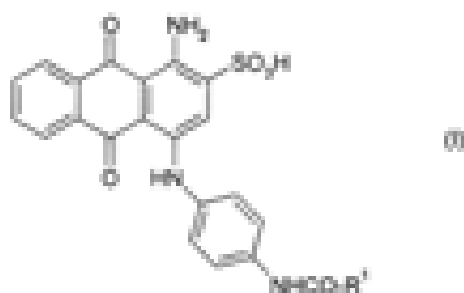
trong đó các phân tử thế được xác định như trong bản mô tả và

2) ít nhất một hoạt chất II được lựa chọn từ các nhóm sau đây:

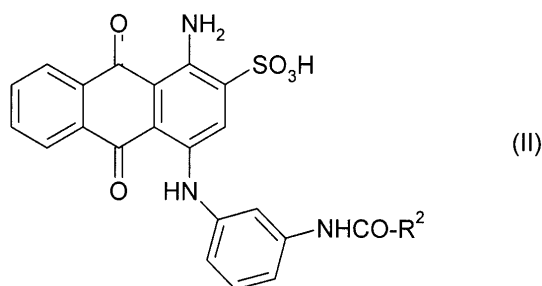
azol, strobilurin, carboxamid, các hợp chất dị vòng, carbamat và các hoạt chất khác được lựa chọn từ nhóm bao gồm guanidin, kháng sinh, các hợp chất dị vòng chứa sulfur, các hợp chất photpho hữu cơ, các hợp chất clorua hữu cơ, các hoạt chất vô cơ, các chất ức chế tăng trưởng và xyflufenamid, xymoxanil, dimethirimol, ethirimol, furalaxyl, metrafenon và spiroxamin; với một lượng có tác dụng hiệp đồng.

Các phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh bằng cách sử dụng các hỗn hợp của các hợp chất I và hoạt chất II và quy trình điều chế các hỗn hợp này và các chế phẩm có chứa các hỗn hợp này sử dụng hợp chất I và hoạt chất II.

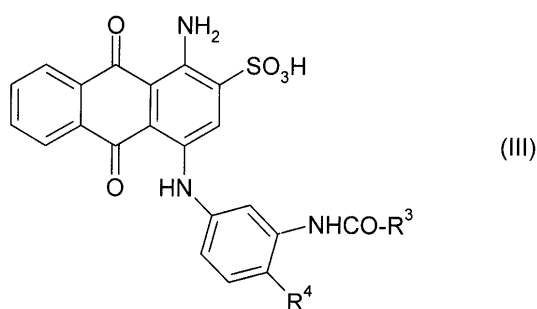
- (11) **16943**
 (21) 1-2008-00386 (51)⁷ **C09B 67/24**
 (22) 17.07.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/EP2006/064311 17.07.2006 (87) WO2007/028665 15.03.2007
 (30) 05106662.9 20.07.2005 EP
 (71) CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (VG)
 Citco Building, Wickhams Cay, P.O.Box 662, Road Town, Tortola, Virgin Islands,
 British
 (72) SIEBER, Helmut (DE), MARAZZI, Rino (CH)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỖN HỢP THUỐC NHUỘM AXIT
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc nhuộm axit bao gồm:
 thuốc nhuộm có công thức (I) :



và thuốc nhuộm có công thức (II):



và thuốc nhuộm có công thức (III) :



- (11) **16944**
- (21) 1-2008-00388 (51)⁷ **C07D 401/14**, A61P 35/00, A61K 31/506
- (22) 18.07.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/027875 18.07.2006 (87) WO2007/015870 08.02.2007
- (30) 60/701,405 20.07.2005 US
60/716,214 12.09.2005 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
- (72) MANLEY, Paul, W. (GB), SHIEH, Wen-Chung (US), SUTTON, Paul, Allen (US), KARPINSKI, Piotr, H. (US), WU, Racann (US), MONNIER, Stephanie (FR), BROZIO, Jorg (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) DẠNG TINH THỂ CỦA 4-METYL-N-[3-(4-METYL-IMIDAZOL-1-YL)-5-TRIFLOMETYL-PHENYL]-3-(4-PYRIDIN-3-YL-PIRIMIDIN-2-YL AMINO)-BENZAMIT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể bazơ tự do của 4-metyl-N-[3-(4-metyl-imidazol-1-yl)-5-triflometyl-phenyl]-3-(4-pyridin-3-yl-pyrimidin-2-ylamino)-benzamid và muối của chúng được điều chế bằng các quy trình khác nhau.

(11) **16945**

(21) 1-2008-00391

(22) 21.07.2006

(86) PCT/KR2006/002884 21.07.2006

(30) 67032/2005 22.07.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.02.2008

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

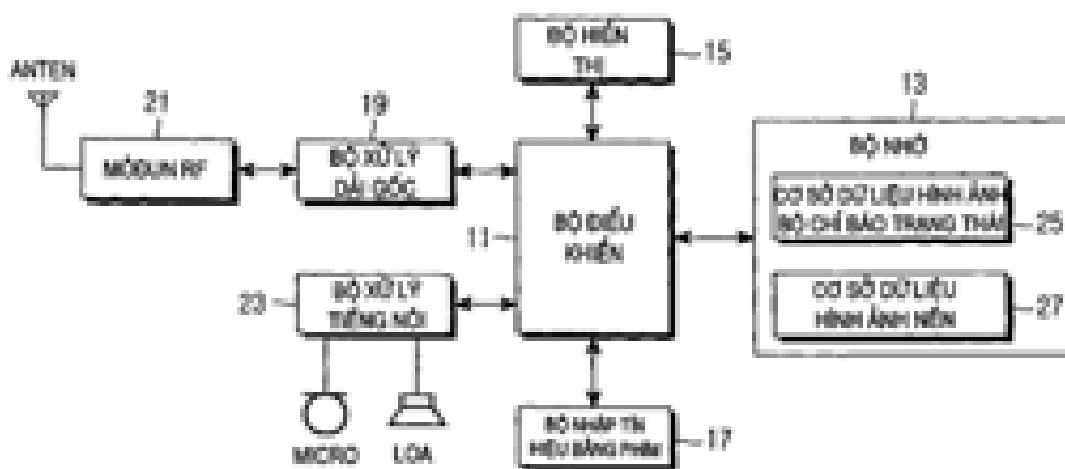
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea

(72) Jin-Gyu SEO (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP MÀN HÌNH NỀN TRONG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập màn hình nền trong thiết bị đầu cuối di động. Thiết bị đầu cuối di động này lưu giữ nhiều hình ảnh bộ chỉ báo tương ứng với mỗi bộ chỉ báo trong số nhiều bộ chỉ báo, và nhiều hình ảnh mà có thể được lưu giữ làm các thành phần nền. Người dùng có thể thiết lập màn hình nền bằng cách chọn các hình ảnh hiển thị mong muốn của các bộ chỉ báo trạng thái tương ứng và các hình ảnh thành phần nền khác nhau. Các hình ảnh bộ chỉ báo này thay đổi theo sự thay đổi trạng thái hoặc theo sự lựa chọn của người dùng có thể đọc được một cách dễ dàng và tạo sự thoải mái cho người dùng.



- (11) **16946**
 (21) 1-2008-00413 (51)⁷ **B60N 2/48, A47C 7/38**
 (22) 22.07.2005 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/JP2005/013468 22.07.2005 (87) WO2007/010616 25.01.2007
 (71) 1. TS TECH CO., LTD. (JP)

7-27, Sakaecho 3-chome, Asaka-shi, Saitama-ken, Japan

2. HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)

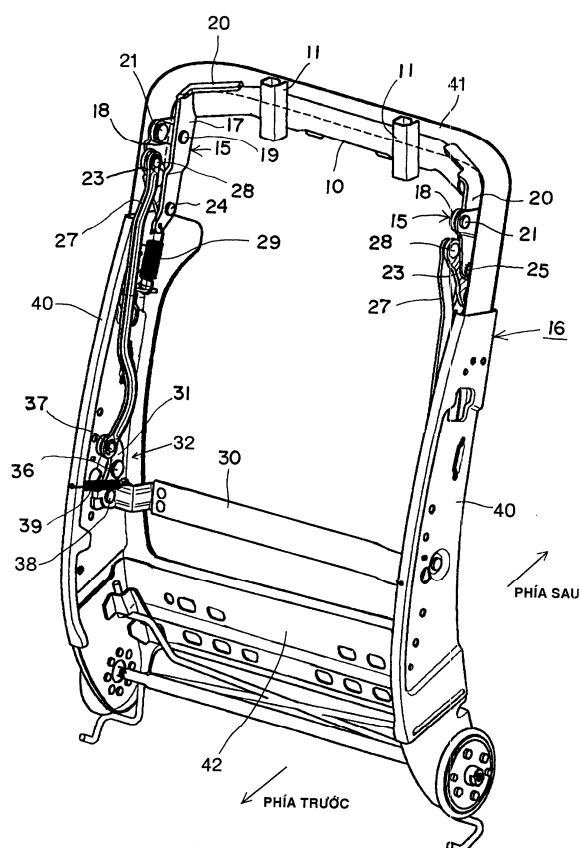
1-1, Minami Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

- (72) NIITSUMA, Kenichi (JP), NEGISHI, Hirooki (JP), TANABE, Jinichi (JP), SANO, Koji (JP), UNO, Koji (JP), TERAUCHI, Tatsuya (JP), MATSUMOTO, Tomoki (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU NỐI ĐỂ NỐI PHẦN TỰA ĐẦU CỦA GHẾ NGỒI XE Ô TÔ

- (57) Sáng chế đề cập đến ghế ngồi xe ô tô có chi tiết dịch chuyển được trên (10) đỡ phần tựa đầu (3), chi tiết dịch chuyển được dưới (30) được bố trí bên trong phần tựa lưng, và cơ cấu nối để nối chi tiết dịch chuyển được trên và chi tiết dịch chuyển được dưới. Cơ cấu nối này có cơ cấu liên kết trên (15) được định vị trên phần trên của khung bên (40) và được nối với chi tiết dịch chuyển được trên, cơ cấu liên kết dưới (32) được định vị trên phần dưới của khung bên và được nối với chi tiết dịch chuyển được dưới, và đòn (27) kéo dài dọc theo khung bên và nối cơ cấu liên kết trên và cơ cấu liên kết dưới. Cơ cấu liên kết trên khuếch đại khoảng dịch chuyển lùi lại của chi tiết dịch chuyển được dưới, và dịch chuyển phần tựa đầu về phía trước.



- (11) **16947**
- (21) 1-2008-00414 (51)⁷ **A01N 63/00**, A01C 1/08, A01G 7/00, A01M 29/00, A01N 63/04, A01P 3/00
- (22) 21.07.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/JP2006/314481 21.07.2006 (87) WO2007/011025 25.01.2007
- (30) 2005-213033 22.07.2005 JP
- (71) IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321 Japan
- (72) Shinichiro OGAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT KIỂM SOÁT BỆNH PHÁT SINH TRONG GIAI ĐOẠN GÂY MẠ**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thuốc trừ sâu vi sinh có tác dụng kiểm soát bệnh tốt đối với nhiều bệnh phát sinh trong giai đoạn gây mạ, có độ an toàn cao và ít ảnh hưởng đến môi trường. Sáng chế đề xuất chất kiểm soát bệnh phát sinh trong giai đoạn gây mạ, chứa nấm sợi thuộc giống *Talaromyces* mà có tác dụng đối kháng đối với các vi khuẩn mầm bệnh cảm ứng các bệnh ở giai đoạn gây mạ.

(11) **16948**

(21) 1-2008-00418

(51)⁷ **A43B 7/22**, 13/18, 17/02

(22) 20.04.2006

(43) 25.04.2008

(86) PCT/US2006/014681 20.04.2006

(87) WO2007/021328 22.02.2007

(30) 11/202,620 12.08.2005 US

(71) SPENCO MEDICAL CORPORATION (US)

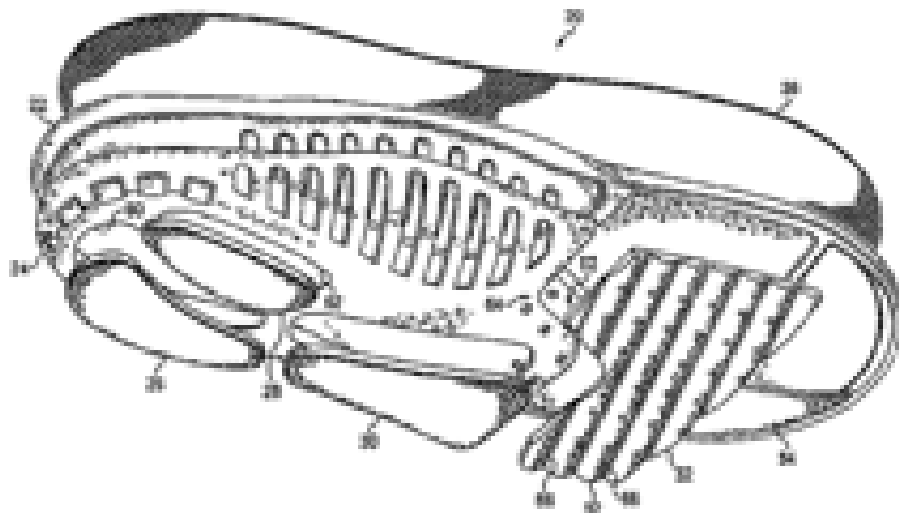
6301 Imperial Drive, Waco, Texas 76712 (US)

(72) CHESKIN, Melvyn, P. (CA), FREDERICKSEN, Ray, M. (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **ĐẾ TRONG CỦA GIÀY**

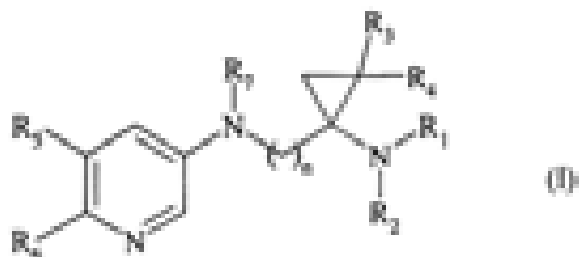
(57) Sáng chế đề xuất đế trong của giày để đệm và kiểm soát chuyển động của chân. Đế trong bao gồm khung ổn định và nhiều mấu trên mặt dưới của lõi hoặc nền của đế trong. Một số mấu có các tính chất vật liệu khác được chọn để kiểm soát chuyển động của chân.



- (11) **16949**
 (21) 1-2008-00427 (51)⁷ **C07D 213/74**, A61K 31/44
 (22) 27.07.2006 (43) 25.04.2008
 (86) PCT/FR2006/001831 27.07.2006 (87) WO2007/012761 01.02.2007
 (30) 0508032 28.07.2005 FR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.02.2008

- (71) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
 12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex, France
 (72) Solo GOLDSTEIN (BE), Claude GUILLONNEAU (FR), Yves CHARTON (FR),
 Brian LOCKHART (IE), Pierre LESTAGE (FR)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) CÁC HỢP CHẤT 1,1-PYRIDYLAMINO-XYCLOPROPANAMIN THỂ NHIỀU
 LẦN, QUY TRÌNH TỔNG HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) :



trong đó :

n là số nguyên từ 1 đến 6,

R₁ và R₂ là nguyên tử hydro, nhóm (C₁-C₆)alkyl hoặc nhóm aryl-(C₁-C₆)alkyl,

R₃ và R₄ là nguyên tử hydro hoặc nhóm (C₁-C₆)alkyl,

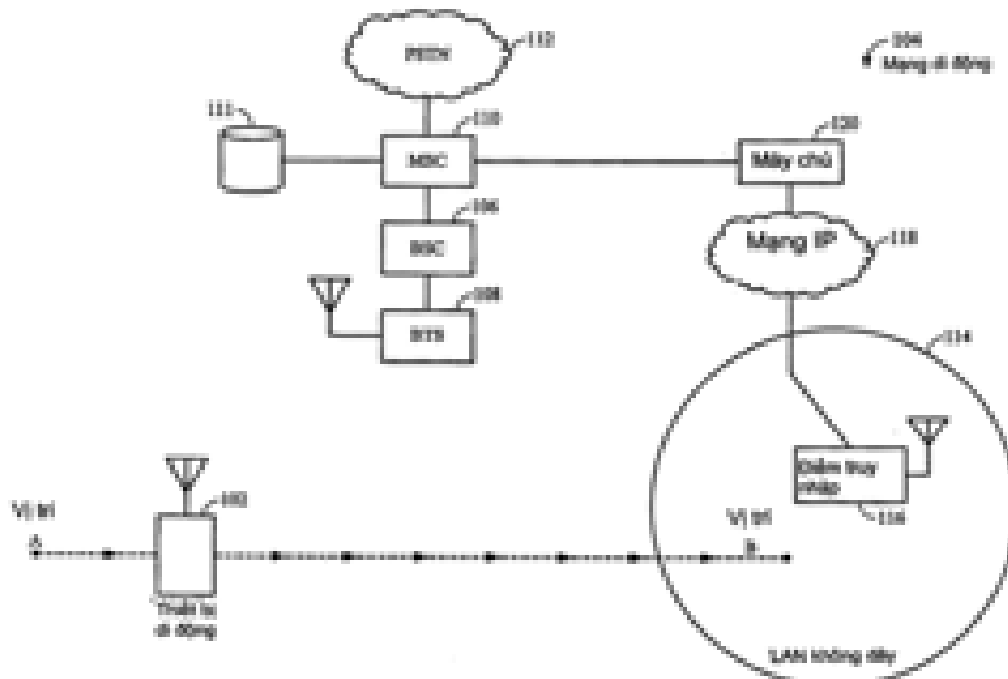
R₅ và R₆ là nguyên tử hydro hoặc nhóm (C₁-C₆)alkyl, halogen, hydroxy, (C₁-C₆)alkoxy, xyano, nitro, (C₂-C₆)axyl, (C₁-C₆)alkoxycarbon, (C₁-C₆)trihaloalkyl hoặc nhóm (C₁-C₆)trihaloalkoxy hoặc nhóm amin thế lựa chọn,

R₇ là nguyên tử hydro, nhóm (C₁-C₆)alkyl hoặc nhóm arylalkyl,
 và dược phẩm chứa chúng.

- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|
| (11) | 16950 | | | |
| (21) | 1-2008-00438 | | (51) ⁷ | H04Q 7/38 |
| (22) | 24.07.2006 | | (43) | 25.04.2008 |
| (86) | PCT/US2006/028731 | 24.07.2006 | (87) | WO2007/014176 |
| | | | | 01.02.2007 |
| (30) | 60/702,591 | 25.07.2005 | US | |
| | 60/750,920 | 16.12.2005 | US | |
| | 60/750,919 | 16.12.2005 | US | |
| | 11/355,540 | 15.02.2006 | US | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.02.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) NANDA, Sanjiv (US), GOGIC, Aleksandar (US), DESHPANDE, Manoj M. (US), JAIN, Nikhil (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY TRONG MẠNG ĐIỆN RỘNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông di động đo đặc tính và thuộc tính của mạng truyền thông thứ nhất khi thiết bị thay đổi theo vị trí vật lý trong mạng truyền thông thứ nhất để tạo ra vân tay, hay chữ ký, của vị trí trong mạng truyền thông thứ nhất. Khi vân tay ở vị trí hiện hành của thiết bị di động được tạo ra, nó có thể so sánh với vân tay đã có kết hợp với mạng truyền thông thứ hai để xác định trạng thái không gian của thiết bị di động đối với mạng truyền thông thứ hai. Ví dụ, mạng truyền thông thứ nhất có thể là mạng truyền thông không dây diện rộng CDMA và mạng truyền thông thứ hai có thể là LAN không dây 802.11.



(11) **16951**

(21) 1-2008-00440

(51)⁷ **H04Q 7/32**

(22) 10.08.2006

(43) 25.04.2008

(86) PCT/US2006/031404 10.08.2006

(87) WO2007/021951

22.02.2007

(30) 60/707,210 10.08.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.02.2008

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

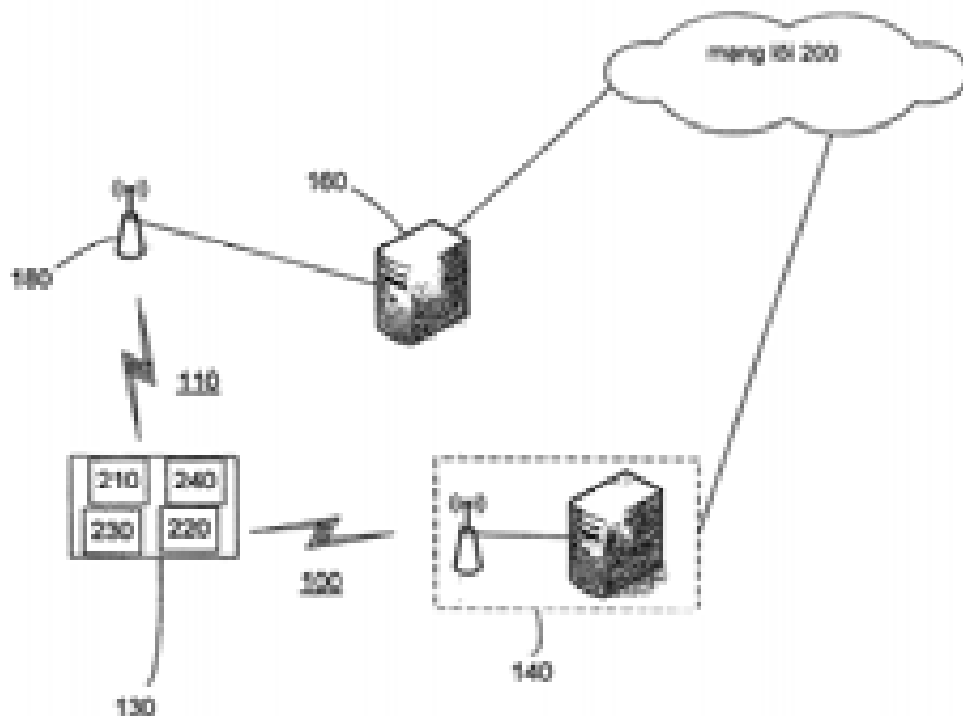
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) DRAVIDA, Subrahmanyam (US), WALTON, Jay Rodney (US), SURINENI, Shraavan, K. (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, TRẠM DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY

(57) Phương pháp truyền thông không dây, thiết bị, và hệ thống để truyền thông đồng thời mạng dải rộng với mạng cục bộ không dây. Hệ thống có mạng dải rộng được tạo cấu hình để truyền tín hiệu điều khiển, mạng cục bộ không dây được tạo cấu hình để truyền tín hiệu dữ liệu, và trạm di động được tạo cấu hình để nhận tín hiệu điều khiển từ mạng dải rộng và tín hiệu dữ liệu từ mạng cục bộ không dây.



- (11) **16952**
- (21) 1-2008-00442 (51)⁷ **C07D 471/06**, 221/16
- (22) 24.07.2006 (43) 25.04.2008
- (86) PCT/US2006/028655 24.07.2006 (87) WO2007/016029 08.02.2007
- (30) 60/702,509 26.07.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) MEGATI, Sreenivasulu (IN), CHAN, Anita, Wai-yin (US), FEIGELSON, Gregg, B. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) PIAZEPINOQUINOLIN, QUY TRÌNH TỔNG HỢP, VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất piazepinoquinolin, các hợp chất này hữu dụng làm chất chủ vận hoặc chất chủ vận một phần 5HT_{2C}, dẫn xuất của nó, và hợp chất trung gian để tổng hợp chất này.

(11) **16953**

(21) 1-2008-00477

(51)⁷ **C07D 451/10**, A61K 31/46, A61P 11/00, C07D 451/06

(22) 24.07.2006

(43) 25.04.2008

(86) PCT/EP2006/064559 24.07.2006

(87) WO2007/012626 01.02.2007

(30) 10 2005 035 112.3 27.07.2005 DE

(71) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)

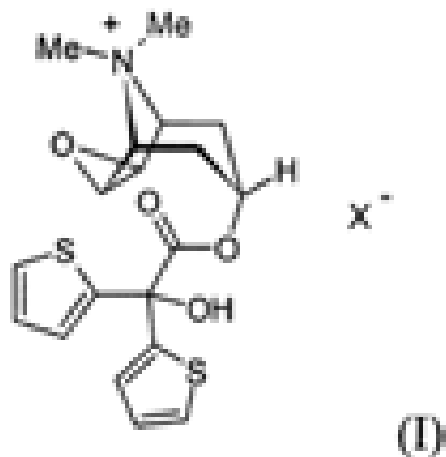
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) BRANDENBURG, Joerg (DE), PFRENGLE, Waldemar (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CÁC MUỐI TIOTROPI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế các muối tiotropi có công thức (I), trong đó X có nghĩa như nêu trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ



- (11) **16954**
(21) 1-2008-00540 (51)⁷ **F16D 41/06**
(22) 20.07.2006 (43) 25.04.2008
(86) PCT/JP2006/314373 20.07.2006 (87) WO2007/018023 15.02.2007
(30) 2005-228661 05.08.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.03.2008

(71) EXEDY CORPORATION (JP)

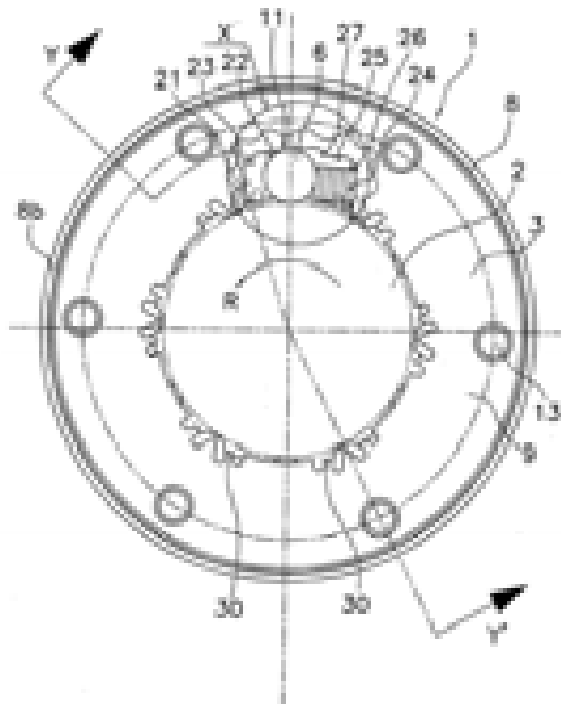
1-1, Kidamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570, Japan

(72) YONEYAMA, Koji (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) BỘ LY HỢP MỘT CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ly hợp một chiều (1) có trục ngoài (3), các con lăn (6), đĩa lò xo lá (7), vỏ (8), và đĩa (9). Trục ngoài (3) này được bố trí theo hướng kính bên ngoài bộ phận trục (2), và có các hốc (11) làm rỗng theo hướng kính bên ngoài phần chu vi trong của nó. Các con lăn (6) và đĩa lò xo lá (7) được bố trí trong các hốc (11), và các đĩa lò xo lá (7) này kéo các con lăn theo chu vi. Vỏ (8) và đĩa (9) bao theo chiều trục các mặt của các hốc (11). Đĩa (9) này có các phân nhô ra (30) được gài vào các hốc (11) để đỡ đĩa (9) trên trục ngoài (3).



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | 16955 | | | | |
| (21) | 1-2008-00541 | | (51) ⁷ | F16D 41/06 | |
| (22) | 14.07.2006 | | (43) | 25.04.2008 | |
| (86) | PCT/JP2006/314037 | 14.07.2006 | (87) | WO2007/018014 | 15.02.2007 |
| (30) | 2005-228660 | 05.08.2005 | JP | | |
| | 2006-167928 | 16.06.2006 | JP | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.03.2008

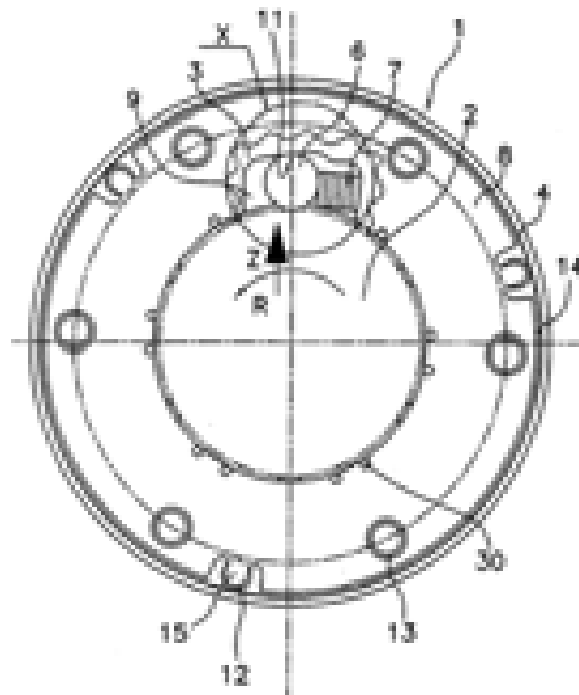
(71) EXEDY CORPORATION (JP)
1-1, Kidamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570, Japan

(72) YONEYAMA, Koji (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) BỘ LY HỢP MỘT CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ly hợp một chiều (1) được bố trí trên bộ phận trục (2), và có trục ngoài (3), các con lăn (6), đĩa lò xo lá (7), vỏ (8), và đĩa (9). Trục ngoài (3) này được bố trí theo hướng kính bên ngoài bộ phận trục (2), và có các hốc (11) làm rỗng theo hướng kính bên ngoài phần chu vi trong của nó. Các con lăn (6) được bố trí trong các hốc (11). Các đĩa lò xo lá (7) được bố trí trong các hốc (11) để kéo các con lăn (6) hướng vào một mặt trên chu vi. Vỏ (8) bao theo chiều trục một mặt của các hốc (11). Đĩa (9) bao theo chiều trục mặt còn lại của hốc (11). Một hoặc cả đĩa (8) lẫn vỏ (9) được bố trí có (các) phần chặn rơi để ngăn các con lăn (6) và đĩa lò xo lá (7) rơi khỏi các hốc (11).



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **1113**

(21) 2-2004-00088

(51)⁷ **A61K 7/46**

(22) 09.10.2006

(43) 25.04.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.08.2004

(75) MAO-HSIANG LIN (TW)

No. 220, Shinshing Rd., Wuri Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HƯƠNG QUE CHÁY ĐƯỢC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hương que cháy được bao gồm thân thơm có có hai đầu và thân cháy được được gắn vào một đầu của thân thơm. Hương que cháy được có thể được đốt cháy bằng cách quẹt thân cháy được vào một bề mặt ráp, tạo điều kiện thuận tiện cho người sử dụng.

- (11) **1114**
- (21) 2-2006-00184 (51)⁷ **B65D 30/10**
- (22) 13.10.2006 (43) 25.04.2008
- (71) YANG, SHUN CHAI (TW)
No. 23-1, Lane 989, Jingping Rd., Jhonghe City, Taipei County 235, Taiwan
- (72) CHANG, Ju Huan (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TÚI ĐỰNG DÙNG CHO CÁC SẢN PHẨM CÓ MÙI
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất túi đựng có thân túi, thân túi được gắn kín ở mép để giữ sản phẩm có mùi và có ít nhất một lỗ thông khí ở một mặt của nó, và dải gắn kín không bong ra được, kín khí, kín nước được gắn kín vào thân túi để chặn ít nhất một lỗ thông khí.

(11) **1115**

(21) 2-2006-00187

(51)⁷ **B60K 13/00**

(22) 18.10.2006

(43) 25.04.2008

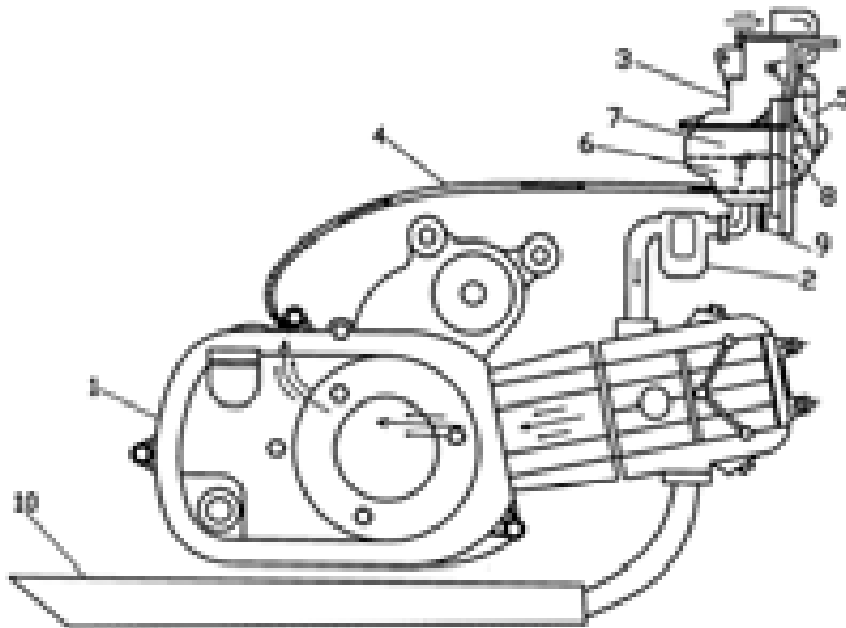
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐÔNG PHÚ (VN)

Số 107 đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Gia Đức (VN)

(54) **BẦU LỌC GIÓ DỪNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG BỐN KỲ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bầu lọc gió sử dụng cho động cơ đốt trong 4 kỳ làm tăng hiệu quả và tuổi thọ động cơ và giảm tối đa khí thải trực tiếp từ động cơ ra môi trường tự nhiên. Kiểu bầu lọc gió được thiết kế với ống thông gió chu kỳ kín được nối trực tiếp từ thân động cơ lên bầu lọc gió có 01 cốc tích tụ hơi nước. Kiểu bầu lọc gió này ra đời đã giải quyết được những vấn đề lớn của kỹ thuật: Chống nước, bụi bẩn từ bên ngoài vào động cơ theo đường ống thông gió hở và giảm tối đa ô nhiễm môi trường mà hầu hết các xe máy ở Việt Nam hiện đang gặp phải và gây ra ô nhiễm môi trường xung quanh.



(11) **1116**

(21) 2-2007-00006

(51)⁷ **C05F 5/00**

(22) 11.01.2007

(43) 25.04.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.01.2007

(71) VIỆN HOÁ HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

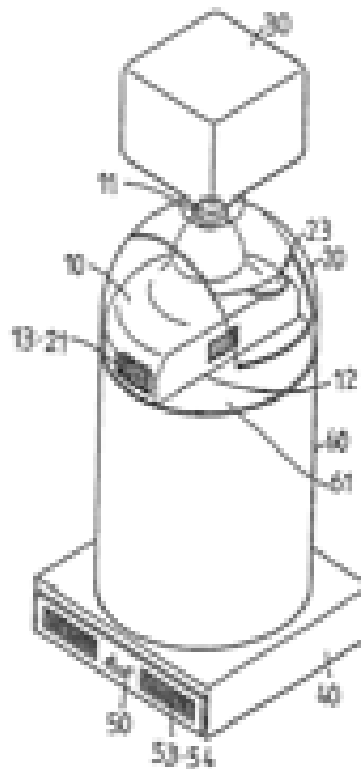
(72) Hoàng Đại Tuấn (VN), GS.TS. Châu Văn Minh (VN), PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Nguyên (VN), TS. Phạm Hồ Trương (VN), KS. Lê Thị Thuỷ (VN), TS. Lê Mai Hương (VN), KS. Phạm Cao Bách (VN), Cử nhân Hồ Thanh Xuân (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC CHẾ PHẨM HỮU CƠ VI SINH DÙNG CHO CÂY TRỒNG VÀ HỒ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất các chế phẩm hữu cơ vi sinh dùng trong nông ngư nghiệp, cụ thể hơn là quy trình sản xuất các chế phẩm hữu cơ vi sinh dùng cho cây trồng và/hoặc hồ ao nuôi trồng thủy sinh, quy trình bao gồm các bước tạo dịch men vi sinh từ các chủng vi sinh được chọn trong nhóm gồm *Cellulomonas* sp., *Bacillus megaterium*, *Azotobacter chroococcum*, *Thermoactinomyces* sp., *Bacillus subtilis*, *Sacharomyces cerevisiae*, *Thiobacterium thioparus*, *Nitrosomonas* sp. và/hoặc *Nitrobacter* sp. trong thiết bị lên men ba cấp liên hoàn; ủ compost nguyên liệu cần xử lý trên nền đất nền có phủ tấm phủ gồm hai giai đoạn ủ phân hủy và ủ chuyển hóa, phối trộn (các) dịch men nêu trên vào nguyên liệu cần xử lý trong các giai đoạn ủ; thu mùn hữu cơ vi sinh nền có thể trực tiếp dùng làm phân bón hoặc phối trộn với các phân bón hóa học khác, nếu cần; hoặc phối trộn mùn hữu cơ vi sinh nền với (các) dịch men vi sinh thu được trong bước tạo dịch men nêu trên để thu các chế phẩm hữu cơ vi sinh dùng cho vùng nhiễm phèn, nhiễm mặn và nước lợ. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến các chế phẩm thu được theo quy trình này.

- (11) **1117**
(21) 2-2007-00061 (51)⁷ **A01M 1/00**
(22) 25.04.2007 (43) 25.04.2008
(30) 095217228 27.09.2006 TW
(75) HSIN-CHIH, CHEN (TW)
No. 1 Wundi Rd., Shih-Chao Village, Jiaosi Township County 262, Taiwan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THÙNG RÁC CÓ BỘ PHẬN DIỆT CÔN TRÙNG**
(57) Thùng rác có bộ phận diệt côn trùng, bao gồm nắp có dạng phễu, mặt trên và mặt dưới của nắp được để hở, mặt dưới có thể được lắp khớp với miệng của thùng rác và tạo ra khoảng hở để thu rác, mặt ngoài của nắp được bố trí lưới để ruồi có thể bay vào trong thùng rác, chụp ngoài có dạng bán cầu để chụp lên nắp và có lỗ hở tương ứng với lưới của nắp, trên đầu của chụp ngoài có ống nối có ren để được lắp khớp với hộp gom.



(11) **1118**

(21) 2-2008-00046

(51)⁷ **A61M 25/00**

(22) 11.03.2008

(43) 25.04.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.03.2008

(75) **NGUYỄN CUỒNG THỊNH (VN)**

Khoa phẫu thuật tiêu hoá - Bệnh viện Trung Ương Quân Đội 108 - Số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **DỤNG CỤ CHỤP ĐƯỜNG MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chụp đường mật để đưa thuốc cản quang vào trong đường mật để chụp X quang đường mật trong cất túi mật nội soi có cấu tạo đơn giản, giá thành thấp. Dụng cụ chụp đường mật theo sáng chế bao gồm một ống mềm có một đầu nối với xi lanh đựng thuốc cản quang và đầu kia được lồng bao quanh bên ngoài đầu trung tâm của kim, khác biệt ở chỗ kim này là đoạn ống trụ thẳng được tạo ra bằng cách cắt kim tiêm lấy một đoạn có độ dài nằm trong khoảng từ 2 đến 5cm và mài từ đầu ngoại vi.

